

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN

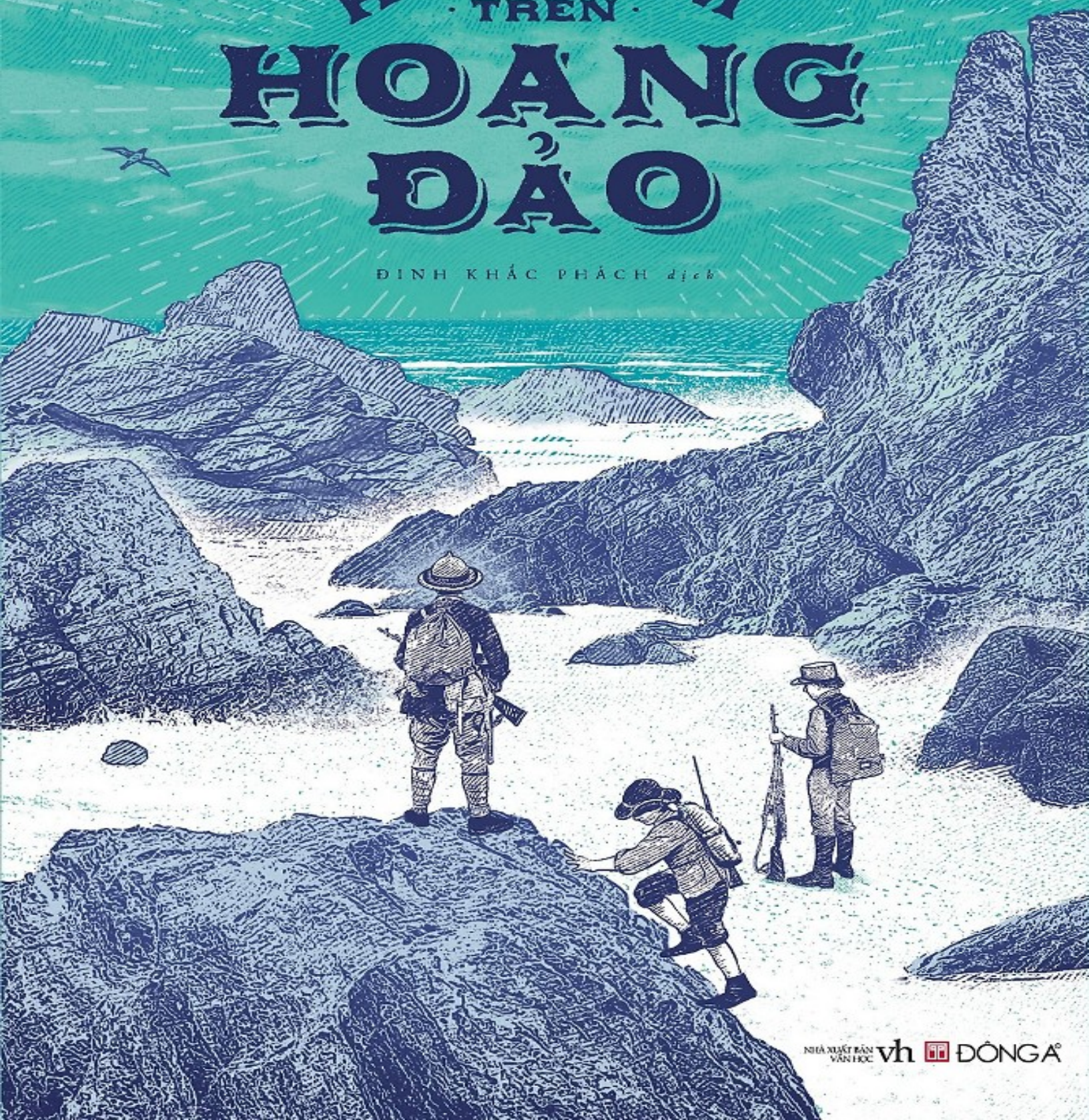


ĐÔNG A CLASSICS

JULES VERNE

HAI NĂM TRÊN HOÀNG ĐẢO

ĐINH KHẮC PHÁCH dịch



Lời nói đầu

Đã có nhiều Robinson khơi dậy lòng hiếu kỳ của các bạn đọc trẻ. Đó là một người đàn ông trong tác phẩm bất hủ *Robinson Crusoe* của Daniel Defoe, là một gia đình trong *Robinson Thụy Sĩ** của Wyss, là một nhóm người trong *Miếng núi lửa* của Cooper, là một nhóm bác học trong *Hòn đảo huyền bí* của tôi. Người ta còn tưởng tượng ra Robinson mười hai tuổi, Robinson miền băng giá, Robinson thiếu nữ v.v. Mặc dầu đã có vô số truyện Robinson như vậy, tôi vẫn thấy cần thêm vào cho đầy đủ một nhóm trẻ em từ tám đến mười ba tuổi, bơ vơ trên một hòn đảo, phải vật lộn để sống còn giữa những thiên kiến do sự khác biệt về dân tộc, tóm lại, một kí túc xá những Robinson.

Tác phẩm này đã có bản dịch tiếng Việt với nhan đề *Lớn lên trên đảo vắng*. (Sau đây các chú thích không có ghi chú gì thêm đầu của người dịch).

Mặt khác, trong truyện *Thuyền trưởng mười lăm tuổi*, tôi đã cố gắng chứng tỏ những gì một cậu bé, bằng lòng dũng cảm, trí thông minh, với ý thức trách nhiệm cao hơn lứa tuổi, có thể làm được để vượt qua bao gian khó, hiểm nguy. Nên tôi nghĩ rằng nếu đó là bài học bổ ích thì cũng cần được bổ sung cho hoàn mỹ hơn.

Tác phẩm này ra đời nhằm mục đích kép ấy.

Jules Verne

I

**Trận bão - Con tàu bị hư hỏng - Bốn chú bé trên
boong tàu Sloughi - Buồm trước rách tả tơi - Trong
khoang tàu - Chú học việc thủy thủ bị chệt cổ gần
chết - Sóng đánh đuôi tàu - Thấy đất qua sương
mù - Bãi đá ngầm**

Đêm mùng 9 tháng 3 năm 1860, mây rà sát mặt nước, tầ nhìn xa chỉ vài sải tay. Biển động, sóng dậy dền dập chiều ra một thứ ánh sáng nhợt nhạt, một con tàu nhỏ gầ như không gương buồm lao nhanh.

Đó là một du thuyền trọng tải một trăm tấn mà người Anh, người Mỹ gọi là “schooner”.

Tên chiếc schooner này là Sloughi. Nhưng giờ thì đừng hoài công tìm tên ấy vì tấm biển đề đã bị một sự cố - sóng đánh hay một cú va đập mạnh - làm vỡ ra từng mảnh r ối.

Đã 11 giờ đêm. Ở vĩ độ này vào đầu tháng 3, đêm hầy còn ngắn. Đến 5 giờ sáng thì trời hửng. Nhưng liệu ánh mặt trời có làm giảm bớt hiểm nguy đang đe dọa con tàu không? Nếu sóng dịu xuống, gió lặng đi thì chắc nó sẽ không bị đắm, một tai nạn khủng khiếp nhất ở giữa đại dương, xa mọi mảnh đất, nơi những người sống sót có hi vọng được cứu giúp.

Ở cuối tàu, bên bánh lái có ba chú bé, một chú mười bốn tuổi, hai chú kia cùng mười ba với một chú da đen học việc thủy thủ mười hai tuổi. Các

chú hợp sức cố giữ cho tàu khỏi chệch hướng quay ngang. Công việc thật khó nhọc vì bánh lái cứ cưỡng lại, muốn quay ngược, có thể hất bay các chú qua thành tàu. Đã thế, gần nửa đêm, một con sóng trùm qua boong, đập mạnh vào sườn tàu đến nỗi các chú không bị văng mất đã là một sự thần kì. Cú đập làm các chú ngã nhưng đứng dậy được ngay.

- Còn lái được không, Briant? - Một cậu hỏi.

- Còn, Gordon ạ. - Briant đã trở về vị trí và bình tĩnh trả lời, rồi nói với cậu thứ ba. - Chúng mình phải vững vàng, Doniphan ạ! Phải dũng cảm vì bọn mình phải cứu mấy đứa kia.

Briant nói bằng tiếng Anh, nhưng cách phát âm cho thấy cậu là người Pháp.

Quay sang chú tập sự thủy thủ, cậu hỏi:

- Mày có bị thương không, Moko?

- Thừa cậu* không sao, - Moko trả lời. - Cần nhất bây giờ là giữ cho tàu gối lên sóng, không chệch hướng quay ngang, không thì chúng ta sẽ chìm ngấm ngay!

Vào thời ấy, tệ phân biệt chủng tộc da trắng, da màu rất nặng nề. Nguyên văn tiếng Pháp là “monsieur Briant”, đúng ra phải dịch là “thưa ông Briant”. Người dịch tạm dùng chữ “cậu” cho nhẹ bớt.

Vừa lúc ấy, ca pô cầu thang xuống phòng khách du thuyền bật mở, hai cái đèn bé bỏng nhô lên mặt boong cùng một con chó dễ thương sủa mấy tiếng.

- Anh Briant!... Anh Briant!... Chuyện gì thế? - Một chú bé chín tuổi gào lên.

- Không, Iverson, chẳng có chuyện gì cả, - Briant đáp - em với Dole

xuống ngay đi... nhanh lên!

- Là vì chúng em sợ quá! - Chú nhóc thứ hai còn non tuổi hơn nói thêm.

- Còn những đứa kia? - Doniphan hỏi.

- Những đứa kia cũng sợ! - Dole trả lời.

- Thôi, các em xuống cả đi! - Briant nói - Đóng chặt cửa lại, trùm kín chắn, nhắm mắt vào là hết sợ thôi! Chẳng có gì nguy hiểm đâu.

- Chú ý! Lại sóng lớn! - Moko thét.

Đuôi tàu bị đập mạnh. May sao sóng không trùm lên boong, nếu không nước sẽ qua ca pô cầu thang ủa vào, tàu nặng lên sẽ không đề trên sóng được.

- Xuống ngay! Nếu không thì... liệu hồn! - Doniphan quát.

- Thôi nào! Về buồng đi các em! - Briant nói, giọng ôn tồn hơn.

Hai cái đầu vừa thụt xuống thì một cậu bé khác xuất hiện:

- Briant! Có cần chúng mình không?

- Không! Baxter, bốn chúng tớ là đủ, Cross, Webb, Service, Wilcox và cậu, các cậu ở lại với các em bé.

Baxter sập ca pô xuống.

“Những đứa kia cũng sợ!” Dole đã nói thế.

Chẳng lẽ chỉ có toàn trẻ em trong con tàu đang bị cuốn theo gió bão này sao? Đúng, toàn là trẻ em! Bao nhiêu? Mười lăm đứa, kể cả Gordon, Briant, Doniphan và chú thủy thủ tập sự. Vậy các em xuống tàu trong hoàn cảnh nào? Ta sẽ sớm biết thôi.

Và trên tàu không có một người lớn, không có thuyền trưởng để chỉ

huy, không có một thủy thủ nào để sử dụng các thiết bị, không có một người lái nào để lái tàu hay sao? Không! Không có một ai!

Vì thế, không ai trên tàu biết vị trí chính xác của tàu trên đại dương này! Mà là đại dương nào? Đại dương lớn nhất, Thái Bình Dương trải rộng hai nghìn dặm từ bờ biển Australia và New Zealand tới tận bờ biển Nam Mỹ.

Vậy chuyện gì đã xảy ra? Tai họa nào đã làm thủy thủ đoàn biến mất? Phải chăng cướp biển Mã Lai đã bắt tất cả, để mặc đám hành khách trẻ con này, mà đứa lớn nhất mới suýt soát mười bốn tuổi, tự xoay xở lấy? Chiếc du thuyền một trăm tấn ít ra phải có một thuyền trưởng, một thủy thủ trưởng và năm, sáu người nữa. Thế mà cả cái bộ sậu tối thiểu để vận hành con tàu chỉ còn lại chú thủy thủ tập sự!... Cuối cùng, du thuyền từ đâu tới, từ vùng biển nào của Australia hay quần đảo nào của châu Đại Dương, đã đi từ bao lâu và định tới đâu? Bất cứ thuyền trưởng nào gặp tàu Sloughi ở vùng biển khơi này cũng sẽ hỏi như vậy và chắc chắn là bọn trẻ sẽ trả lời được. Nhưng có tàu thuyền nào đâu. Tàu viễn dương thường qua lại các vùng biển châu Đại Dương cũng chẳng thấy, mà tàu buôn chạy bằng máy hơi nước hoặc chạy bằng buồm, thường có hàng trăm chiếc từ châu Âu hoặc châu Mỹ sang các hải cảng Thái Bình Dương cũng không gặp chiếc nào. Mà dẫu có một con tàu khỏe có động cơ hoặc hệ thống buồm đi chẳng nữa thì thủy thủ cũng phải tập trung chống bão, cứu sao được chiếc du thuyền đang nhấp nhô trên mặt biển như mảnh vỡ của một con tàu!

Trong lúc đó, Briant và các bạn vẫn cố sức giữ cho tàu không xoay ngang qua trái hoặc qua phải.

- Làm thế nào bây giờ? - Doniphan thốt lên.

- Làm mọi việc có thể để cứu chúng ta, cầu Chúa phù hộ! - Briant đáp.

Cậu bé nói như vậy đấy! Một người lớn gan góc nhất trong hoàn cảnh này cũng chỉ còn một chút hi vọng thế thôi.

Thật vậy, bão đã mạnh lên gấp đôi. “Gió như sấm sét”, ngôn ngữ của thủy thủ quả là chính xác, chiếc Sloughi có thể bị những cơn gió giật quật xuống như bị sét đánh. Đã thế, bốn mươi tám tiếng đồng hồ qua, nó đã bị hư hỏng đến một nửa, cột buồm lớn bị gãy phía trên thanh điểu khiến ngang khoảng bốn bộ* nên không giương được buồm chống dòng để lái tàu cho chắc chắn hơn. Cột buồm trước bị gãy phần ngọn vẫn đứng vững, chỉ lo là nếu tuột dây néo thì sẽ đổ đẽ lên boong. Phía đầu tàu, buồm mũi rách tả tơi bị gió đánh kêu như súng nổ. Cả hệ thống buồm chỉ còn lại cánh buồm trước nhưng có nguy cơ bị xé rách vì các chú bé không đủ sức cuộn buồm lại để làm giảm bề mặt chịu gió. Nếu điểu đó xảy ra thì khó lái chiếc du thuyền lưa theo chiểu gió được. Khi ấy sóng biển đánh vào sườn tàu sẽ khiến nó lật úp, chìm ngấm cùng với hành khách xuống đáy biển sâu thẳm.

Đơn vị đo độ dài, tương đương với foot trong hệ đo lường Anh, bằng 0,3248 mét.

Và cho đến lúc ấy, không hề thấy một hòn đảo nào giữa trùng khơi, không thấy dải đất liền nào ở phía đông. Cập vào bờ là việc điểu bất trắc hãi hùng thế mà bọn trẻ vẫn không sợ bằng vùng biển hung dữ mệnh mông vô tận này. Bờ biển cho dù có bãi cạn, có đá ngầm, có nguy cơ bị sóng lừng tấn công, bị sóng dũ vùi dập, đối với các em vẫn là nơi để thoát nạn, là đất chứ không phải đại dương sẵn sàng mở ra dưới chân. Vì vậy ai cũng ngóng trông một đốm lửa để cho tàu ghé vào. Nhưng chẳng thấy gì trong đêm tối mịt mùng.

Khoảng 1 giờ sáng, bỗng có tiếng xé ghê rợn át cả tiếng gió rít.

- Cột buồm trước gãy rũ! - Doniphan kêu.

- Không! Buồm tuột dây néo đấy! - Chú thủy thủ tập sự đáp.

- Phải tháo ra ngay, - Briant nói - Gordon, cậu ở lại giữ bánh lái với Doniphan, còn Moko hãy giúp tao một tay.

Là thủy thủ tập sự, đương nhiên Moko nắm được một số kiến thức hàng hải, nhưng Briant cũng không đến nỗi mù tịt. Khi từ châu Âu vượt Đại Tây Dương và Thái Bình Dương để sang châu Đại Dương cậu đã ít nhiều làm quen với việc vận hành một con tàu biển. Vì vậy mà các bạn đề cho Moko và cậu đi đầu khiển du thuyền.

Trong giây lát, hai cậu bé đã táo bạo tiến về phía trước. Bằng bất cứ giá nào, phải tháo được buồm trước ra để tránh cho tàu quay ngang. Nếu không lá buồm sẽ trở thành một cái túi hứng gió dưới chân cột làm tàu nghiêng về một bên mạn. Khi ấy phải tháo hết các dây néo bằng kim loại rồi chặt cột buồm sát gốc, đi đầu này vượt quá sức lũ trẻ.

Trong những điều kiện ấy, Briant và Moko tỏ ra thật khéo léo. Với ý định giữ gìn lá buồm càng nhiều càng hay để cho tàu chạy xuôi gió khi bão ngừng, các chú đã hạ được dây kéo buồm xuống, chỉ cao hơn boong tàu khoảng bốn, năm bộ. Những mảnh buồm rách bươm được cắt bỏ bằng dao, các góc dưới của cánh buồm được nếp lại và chằng vào cọc ở mạn tàu. Có tới hai mươi lần các chú suýt bị sóng biển cuốn đi mới làm xong việc.

Với cánh buồm thu gọn đi nhiều, con tàu vẫn giữ được đúng hướng đã đi. Chỉ vỏ tàu không thôi cũng hứng đủ gió để tàu lao nhanh như một phóng lôi hạm. Quan trọng nhất là du thuyền phải chạy nhanh hơn sóng để không bị sóng đánh trùm qua nóc.

Xong việc, Briant và Moko trở lại phụ các bạn lái tàu. Vừa lúc ấy, ca pô lại mở lần thứ hai, một chú bé lộ đầu lên. Đó là Jacques, em trai Briant, kém cậu ba tuổi.

- Gì thế, Jacques? - Briant hỏi.

- Anh xuống mà xem!... Xuống mà xem!... Cả phòng khách cũng có nước! - Jacques trả lời.

- Thế à! - Nói rồi, Briant lao qua ca pô, theo cầu thang xuống.

Dưới ánh sáng mờ mờ của một ngọn đèn treo đang lúc lắc mạnh vì sóng biển, có thể thấy trong phòng khách mười đứa trẻ nằm trên đi văng hoặc giường tầng. Những đứa bé nhất - mới tám, chín tuổi - nằm ôm chặt lấy nhau vì sợ hãi.

- Chẳng có gì nguy hiểm cả! - Trước hết Briant trấn an các em - Đã có các anh!... Đừng sợ!

Rồi cậu dùng đèn soi xuống sàn phòng khách. Quả là có một ít nước đang xô từ mạn nọ sang mạn kia của con tàu.

Nước ở đâu ra thế này? Phải chăng vỏ tàu bị rò? Phải làm rõ chuyện này. Phía trước phòng khách là phòng sinh hoạt chung, phòng ăn và phòng thủy thủ. Briant xem xét các khoang này thấy không có chỗ nào rò rỉ cả ở trên và ở dưới đường mớn nước. Lượng nước vừa thấy là do sóng biển vọt lên boong, lọt một ít qua ca pô rồi dãn lại trong phòng khách. Vì vậy không có gì nguy hiểm.

Bớt lo lắng, Briant trở lại phòng khách trấn an các em lần nữa rồi lên chỗ lái tàu. Chiếc Sloughi được đóng rất chắc chắn, lại vừa được tu sửa, bọc thêm một lớp vỏ đồng nên rất kín, có thể chống chọi với bão biển.

Lúc ấy là 1 giờ sáng. Mây dày đặc, trời càng tối như bưng, gió thổi điên cuồng, lộng lộn. Chiếc du thuyền như ngập hoàn toàn trong chất lỏng. Có những tiếng hải âu kêu xé không gian. Sự xuất hiện của bầy chim biển phải chăng báo hiệu có dải đất ở gần? Không! Người ta đã thấy chúng ở cách bờ biển hàng mấy trăm hải lí. Hơn nữa, chúng không chống chọi

được bão tố, nên cũng bay theo chiều gió như chiếc du thuyền với tốc độ không sức người nào cản lại được.

Một tiếng đùng hồ sau, lại có một tiếng xé. Phần còn lại của buồm trước rách tan, những mảnh vải buồm bay tung như những con mòng biển cực lớn.

- Mất hết buồm rồi, - Doniphan kêu - mà chẳng thể làm được chiếc khác!

- Không sao! - Briant đáp - Chắc chắn tàu của chúng mình không chậm đi đâu.

- Nói hay thật! - Doniphan đáp lại - Cậu vận hành kiêu...

- Coi chừng sóng phía đuôi tàu! - Moko hét - Bám chặt vào kéo bị cuốn...

Chú thủy thủ tập sự chưa nói hết câu thì hàng tấn nước đã tràn lên nóc tàu. Briant, Gordon và Doniphan bị xô đến ca pô và trụ lại được. Nhưng Moko thì bị luồng nước quét từ đuôi tàu lên mũi tàu cuốn đi cùng một phần phụ tùng thay thế, hai chiếc xuồng và một thuyền buồm nhỏ mặc dù chúng được xếp trong mạn tàu, thêm vào đó là mấy thanh gỗ dài với hộp la bàn. Tuy nhiên, do tấm mạn bị đánh bật khiến nước thoát nhanh được nên tàu không bị chìm vì sức nặng của khối nước.

Vừa nói được, Briant đã gọi:

- Moko!... Moko!...

- Liệu nó có rơi xuống biển không? - Doniphan hỏi.

- Không! Chẳng trông thấy gì! Chẳng nghe thấy gì! - Gordon vừa cúi nhìn qua mạn tàu, nói.

- Phải cứu nó... ném cho nó cái phao... sợi dây! - Briant trả lời.

Rồi sau vài giây im lặng cậu hét to:

- Moko!... Moko!...

- Cứu tôi!... Cứu tôi!... - Tiếng chú thủy thủ tập sự gọi.

- Nó không rơi xuống biển! - Gordon nói - Tiếng nó ở phía mũi tàu!

- Mình đi cứu nó đây! - Briant thốt lên.

Rồi cậu bò trên mặt boong, chú ý để không bị các ròng rọc đang chao đi chao lại ở đâu các sợi chèo đã tuột nửa chừng và phải, không bị trượt ngã trên boong tàu trơn nhẵn đang lắc lư vì sóng biển...

Có tiếng chú thủy thủ tập sự kêu lần nữa rồi im bật.

Cố gắng hết sức, Briant bò được tới ca pô phòng thủy thủ và lên tiếng gọi. Không thấy trả lời. Phải chăng Moko đã bị gió quăng xuống biển sau lần gọi cuối cùng? Nếu vậy thì chú bé khốn khổ ấy đã ở xa, rất xa phía sau vì sóng cuốn chú chậm hơn tốc độ con tàu và chú sẽ đi đứt thôi!

Không! Một tiếng kêu yếu ớt vẳng tới, Briant lao về phía đặt tời trục mỏ neo ở sát chân đế cột buồm trước và sờ thấy một thân người đang giãy. Chú thủy thủ tập sự nằm ở góc mũi tàu, cổ bị dây kéo buồm tròng vào, càng lăn lộn cố gỡ ra, sợi dây càng thít vào. Chính sợi dây này đã cứu mạng chú, giữ chú lại nên mới không bị sóng cuốn đi, nhưng lúc này lại thắt cổ đòi mạng chú!

Briant rút dao ra và cũng phải vất vả mới cắt đứt được dây. Moko được đưa xuống phía đuôi tàu và khi cất tiếng được, chú nói:

- Cảm ơn cậu Briant!... Cảm ơn cậu!...

Và lại tiếp tục làm việc bên bánh lái. Cả bốn chú đều tự chằng dây vào người để giữ cho chắc, đề phòng những con sóng lớn đang dựng lên phía sau.

Không như Briant nghĩ, không còn buồm trước, tốc độ con tàu có phần giảm đi, tạo ra nguy cơ mới. Thật vậy, những lưỡi sóng lướt nhanh hơn có thể đập vào đuôi tàu làm nước ừa vào. Làm thế nào bây giờ? Không thể kiếm đâu ra một mảnh buồm nào nữa.

Tháng 3 ở bán cầu Nam tương đương tháng 9 ở bán cầu Bắc, đêm chỉ có độ dài trung bình. Lúc này đã 4 giờ sáng, chẳng mấy nữa trời sẽ rạng ở phía đông là phía tàu Sloughi đang bị gió bão đẩy tới. Sáng ra có thể bão sẽ ngớt, cũng có thể phát hiện ra mảnh đất nào đó và chỉ ít phút nữa là số phận đám hành khách trẻ con này sẽ được định đoạt chẳng? Khi bình minh tỏa sáng thì sẽ rõ thôi.

Khoảng 4 giờ 30, mấy luồng ánh sáng lan tỏa khắp bầu trời. Không may, do có sương mù nên tầm nhìn xa ước chừng chỉ được một phần tư dặm. Mây lướt qua với tốc độ kinh người. Bão tố chưa dịu bớt chút nào. Ngoài khơi mặt biển trắng xóa sóng bạc đầu. Chiếc du thuyền hết nô lên chót vót trên đỉnh sóng lại thụt xuống chân sóng sâu thăm thẳm, bao lần chực chìm ngấm nếu bị sóng đánh tạt ngang.

Bốn cậu bé nhìn lớp lớp sóng cuộn cuồn cuộn, hiểu rằng bão tố mà không dịu xuống thì tình thế là tuyệt vọng. Con tàu Sloughi không thể chống chọi quá hai mươi bốn giờ với những con sóng đánh tràn qua boong làm bật nắp các ca pô.

Đúng lúc đó, Moko kêu to:

- Đất! Đất!

Qua khe hở đám mây mù vừa mở ra, chú thấy dường như có đường viền của bờ biển ở phía đông. Liệu chú có nhầm không? Thật khó phân biệt đường nét mờ mờ của bờ biển với chân mây.

- Đất à? - Briant hỏi.

- Phải! - Moko trả lời - Đất!... Phía đông!

Và chú trở về một điểm ở chân trời bây giờ lại bị sương mù che khuất.

- Chắc chứ? - Doniphan hỏi.

- Chắc!... Chắc là đúng! - Chú thủy thủ tập sự đáp. - Khi nào sương mù tản ra, các cậu hãy nhìn kĩ... về phía kia, bên phải cột buồm trước một chút... đấy!... đấy!

Sương mù bắt đầu từ mặt biển bốc lên cao. Lát sau đại dương đã trải ra nhều dậm trước mũi tàu.

- Đúng!... Đất!... Đất thật rồi! - Briant reo lên.

- Mà là dải đất rất thấp. - Gordon tiếp lời sau khi chăm chú quan sát.

Lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa. Một dải đất không rõ là lục địa hay là đảo ở chân trời cách tàu chừng dăm, sáu dặm. Theo hướng tàu đang tới, mà gió bão cũng không cho đi chệch, thì không đến một giờ nữa là đến nơi. Rất có thể tàu sẽ va vào đá ngầm vỡ tan trước khi cập bờ. Nhưng các cậu bé không nghĩ đến điều đó. Đối với các cậu, dải đất hiện ra đúng lúc trước mặt chỉ có thể là nơi cứu mình thoát nạn.

Lúc này, gió lại càng lộng lộn điên cuồng. Chiếc Sloughi bị cuốn đi như một cọng lông lao nhanh về phía bờ biển đã hiện rõ như một nét vẽ trên nền trời trắng đục. Hậu cảnh là một vách đá cao không quá một trăm rưỡi đến hai trăm bộ. Phía trước là một bãi cát trải dài, bên phải giáp với mấy đám gì tròn tròn giống như là cửa một rừng cây bên trong.

Chà! Nếu chiếc Sloughi tới được bãi cát kia mà không va vào đá ngầm, nếu có một cửa sông cho nó ẩn náu thì hành khách có thể thoát nạn không hề hấn gì!

Trong khi Doniphan, Gordon, Moko ở lại bên bánh lái thì Briant đi lên

mũi tàu quan sát bờ biển đang gần lại trông thấy do tàu lao rất nhanh. Nhưng cậu nhìn mãi mà chẳng thấy nơi nào cho tàu cập bờ thuận tiện nhất. Chẳng có cửa sông, cửa suối, cũng chẳng có doi cát nào để cho tàu dạt vào. Quả vậy, phía ngoài bãi cát là một dải đá ngầm với những mỏm đen sì nhô trên sóng lừng và bị sóng d ã quật lại dữ dội. Chỉ va vào đó một l ần thôi, chiếc Sloughi sẽ vỡ ngay.

Chợt nghĩ là nên để các bạn lên cả trên boong tàu vào lúc tàu mắc cạn thì hơn, Briant li ền mở nắp ca pô gọi to:

- Tất cả mọi người... lên đi!

Lập tức chú chó vọt ra đầu tiên r ồi đến mười đứa trẻ l ần v ề phía đuôi tàu. Ở chỗ nước nông nhìn sóng càng khủng khiếp, các chú bé thấy thế thì hoảng sợ hét vang.

G ần 6 giờ, tàu đến sát bãi đá, Briant hét:

- Bám chặt vào! Bám chặt vào!

Cậu đã cởi qu ần áo, sẵn sàng cứu người nào bị sóng cuốn vì chắc chắn du thuyền sẽ va vào đá.

Bỗng tàu chấn động mạnh, g ầm tàu đằng đuôi chạm vào đáy nước. Toàn bộ con tàu rung lên, nhưng nước vẫn không lọt vào. Một lưỡi sóng nữa xô tới, đẩy tàu v ề phía trước xa tới năm mươi bộ mà không chạm vào đá dù có hàng nghìn mỏm nhô lên. Thế r ồi tàu nghiêng v ề mạn phải, nằm bất động giữa con sóng sùng sục dội lại. Không còn ở giữa biển khơi nữa nhưng vẫn cách bãi cát tới một ph ần tư dặm.

II

Giữa sóng d ã - Briant và Doniphan - Quan sát bờ biển - Chuẩn bị cứu nạn - Tranh cãi v ềchiếc xu ồng - Từ đỉnh cột bu ồm trước - Toan tính dũng cảm của Briant - Hiệu quả của sóng c ãn

Lúc này sương mù đã tan. Tầm nhìn quanh du thuyền mở rộng. Mây vẫn bay cực nhanh, gió chưa bớt hung bạo. Có lẽ đây là đợt thị uy cuối cùng của cơn bão trên vùng biển xa lạ này. Hi vọng như vậy vì tình thế bây giờ cũng không kém nguy hiểm hơn h ồi đêm khi con tàu phải vật lộn với cơn thịnh nộ của biển khơi. Các chú bé xúm lại với nhau, nghĩ rằng khó mà thoát nạn khi những con sóng vọt lên cao quá thành tàu để lại một lớp bọt. Lúc này những chấn động càng mạnh vì con tàu đành nằm chịu trận, không xoay sở né tránh được. Tuy nhiên, mặc d ãi mỗi l ần bị sóng đánh, toàn bộ con tàu đều rung chuyển, vỏ tàu vẫn không thủng chỗ nào, kể cả khi mắc cạn cũng như khi bị ghìm chặt giữa các mỏm đá. Sau khi xuống xem xét các khoang thấy nước không rò vào, Briant và Gordon cố trấn an mọi người, nhất là các em bé.

- Đừng sợ! - Briant nhắc lại - Tàu còn chắc! Bờ biển không xa! Hãy đợi r ồi chúng ta sẽ tìm cách vào bãi cát.

- Tại sao phải đợi? - Doniphan hỏi.

- Đúng thế! Tại sao? - Một chú bé khoảng mười hai tuổi, tên là Wilcox

phụ họa - Doniphan nói đúng... Tại sao phải đợi?

- Bởi vì biển còn quá dữ, ta sẽ bị xô vào các mỏm đá! - Briant trả lời.

- Nhưng tàu có thể vỡ! - Webb, cậu bé thứ ba, trạc tuổi Wilcox nói lớn.

- Không phải lo đi đâu đó, ít nhất là trong lúc thủy triều xuống. Khi thủy triều xuống tới mức phù hợp, chúng ta sẽ tự giải cứu.

Briant có lí. Vẫn biết mực nước thủy triều ở Thái Bình Dương lên xuống không chênh nhau nhiều, nhưng dù sao cũng là đáng kể. Vậy thì đợi thêm vài tiếng đồng hồ, nhất là nếu gió cũng dịu đi thì có lợi hơn. Thủy triều xuống thì bãi đá ngầm sẽ lộ ra một phần. Lúc ấy vượt khoảng cách một phần tư dặm sẽ dễ dàng hơn.

Lời khuyên là đúng nhưng Doniphan và vài ba cậu nữa không muốn nghe. Họ tụm lại với nhau ở phía mũi tàu rì rầm trò chuyện. Rõ ràng là Doniphan, Webb, Wilcox và một cậu nữa tên là Cross không thích Briant. Trong hành trình dài trên tàu, họ phải nghe lời cậu vì như ta đã biết, Briant ít nhiều đã làm quen với nghề hàng hải. Nhưng họ luôn có ý nghĩ là một khi lên bộ, họ sẽ hành động tùy ý, nhất là Doniphan tự cho mình học giỏi và thông minh hơn Briant cũng như các bạn khác. Ngoài ra, Doniphan đã ghen ghét Briant từ lâu rồi. Nguyên nhân chính là cậu này là người Pháp mà nhiều bạn trẻ người Anh không muốn phục tùng. Đáng ngại là tâm trạng ấy làm cho tình thế vốn đã gay go càng thêm trầm trọng.

Bọn Doniphan nhìn xuống làn nước sủi bọt với những vũng xoáy, những luồng nước xiết, nếu định vượt qua thì rất nguy hiểm. Người bơi lội giỏi nhất cũng không thể chống lại sóng dữ của thủy triều đang rút lại có gió đánh tạt ngang. Lời khuyên chờ thêm vài giờ nữa rõ ràng là quá hợp lí. Chắc hẳn là nhận ra đi đâu đó nên Doniphan và các bạn trở xuống đuôi tàu, nơi các chú bé nhất đang ngủ. Briant nói với Gordon và các chú bé

xúm quanh:

- Bất cứ giá nào chúng ta cũng không rời bỏ nhau! Ta phải gắn bó với nhau nếu không là chết!

- Đừng hòng lên giọng chỉ huy! - Doniphan thốt lên khi nghe câu nói ấy.

- Tớ chẳng hòng gì cả mà chỉ mong ta cùng hợp sức để thoát nạn thôi! - Briant đáp.

- Briant nói đúng đấy! - Gordon nổi lời. Đó là một cậu bé trầm tĩnh, nghiêm túc, không bao giờ nói năng thiếu suy nghĩ.

- Đúng thế! Đúng thế! - Vài ba chú bé cùng nói, bản năng thẫn thờ khiến các chú gắn bó với Briant.

Doniphan không đáp lại nhưng vẫn cùng nhóm của mình ngẩn ngơ tách ra đợi giờ giải thoát.

Bây giờ cần tìm hiểu về dải đất kia: đó là một hòn đảo của Thái Bình Dương hay là thuộc lục địa nào? Chưa thể giải đáp vì chiếc Sloughi ở gần bờ, tầm quan sát không đủ rộng để nhìn bao quát được. Đây là một vũng biển rộng do biển ăn lõm vào bờ tạo thành; mỗi đầu vũng có một mũi đất. Mũi phía bắc khá cao, dựng đứng. Mũi kia nhọn dài về phía nam. Nhưng bên kia hai mũi đất liệu biển có ăn vòng lại như bao bọc một hòn đảo không? Briant đã dùng kính viễn vọng của tàu cố gắng quan sát mà không ăn thua.

Nếu là một hòn đảo thì rồi đây làm thế nào mà thoát đi được? Bởi lẽ con tàu mắc cạn sẽ bị thủy triều lên xô vào đá ngầm hư hỏng hết. Nếu là đảo hoang - ở Thái Bình Dương có những hòn đảo như vậy - thì lũ trẻ sẽ xoay xở ra sao để sống sau khi tiêu thụ hết thực phẩm mang theo trên tàu?

Ngược lại, nếu là lục địa thì chỉ có thể là Nam Mỹ và có nhiều hi vọng thoát nạn hơn. Tại đó, ở Chile hoặc Bolivia, nếu không được ngay thì cũng chỉ vài ngày sau khi đổ bộ là sẽ được giúp đỡ. Thật ra, nếu bờ biển giáp với vùng Pampas* thì cũng có thể có những cuộc chạm trán không mong muốn. Nhưng vấn đề trước mắt là làm sao đặt chân lên bờ đã.

Vùng đất ở trung Argentina; khi chuyện này xảy ra thì cuộc chiến giữa thổ dân da đỏ với di dân da trắng ở vùng này chưa chấm dứt.

Trời khá sáng sủa cho phép thấy rõ mọi chi tiết, phân biệt được bãi cát phía trước vách đá phía sau, dưới chân vách đá có những lùm cây rậm rạp. Phía phải, Briant còn thấy một cửa lạch nhỏ.

Tóm lại, nếu bờ biển có vẻ không mấy hấp dẫn thì màn cây xanh phía sau chứng tỏ đất khá tốt, ngang với những vùng ở vĩ độ trung bình. Chắc chắn là sau vách đá cây cối phát triển mạnh vì tránh được gió bão và có điều kiện thổ nhưỡng thuận lợi. Còn có người hay không thì ở phía này chắc là không có. Chẳng thấy nhà cửa, lều trại gì, kể cả ở cửa lạch. Nếu có thổ dân thì hẳn họ ở sâu phía trong để tránh tác hại của gió tây.

Briant hạ viễn kính xuống:

- Chẳng thấy một sợi khói nào!

- Thuyền cũng không! - Moko nhận xét.

- Có phải bên đầu mà có thuyền! - Briant bẻ lại.

- Cũng không nhất thiết phải có bến, - Gordon tiếp lời, - thuyền đánh cá có thể ở cửa lạch, cũng có thể vào sâu phía trong tránh bão.

Gordon nhận định đúng. Dù sao thì cũng chẳng thấy thuyền nào cả và rất có thể phía bờ biển này không có người ở. Vì thế đi đầu làm bọn trẻ quan tâm là nếu cần thì liệu có thể lưu lại đây vài tuần lễ không?

Trong khi đó nước triều dần dần hạ xuống, rất chậm vì bị gió ngoài khơi cản trở, mặc dầu có vẻ gió đã dịu đi và chuyển sang hướng tây bắc. Điều quan trọng bây giờ là phải chuẩn bị để khi có lối vượt qua được dải đá ngầm thì tất cả đều đã sẵn sàng.

Đã gần 7 giờ. Cả lớn lẫn bé, bọn trẻ cùng nhau đưa những vật dụng thiết yếu nhất lên boong. Các thứ khác thì dành để sóng biển đánh dạt vào bờ rồi thu nhặt sau. Trên tàu có khá nhiều đồ hộp, bánh quy, thịt muối hoặc hun khói. Các thứ này được đóng vào ba lô và giao cho các chú lớn vận chuyển vào bờ. Nhưng liệu khi thủy triều xuống đến mức thấp nhất thì nước từ dải đá ngầm vào tới bãi cát có rút hết cho các chú hoàn thành nhiệm vụ ấy không?

Briant và Gordon chăm chú quan sát biển. Gió chuyển hướng, biển lặng dần và tiếng sóng dỗi cũng dịu bớt. Vì vậy nhìn các mỏm đá nhô lên để theo dõi mực nước rút hơn. Chẳng những thế, nước xuống còn tác động rõ rệt tới du thuyền khiến nó càng ngã về mạn phải. Cứ đà này thì tàu có thể bị nghiêng hẳn, vì như mọi du thuyền tốc độ cao, dáng nó rất thon do rẻ đáy dốc và sống tàu cao. Trong trường hợp ấy, nếu nước ngập tới boong mà người chưa kịp rời tàu thì rất nguy.

Đáng tiếc biết bao những chiếc xuồng lại bị gió bão cuốn đi mất. Xuồng còn thì ngay bây giờ Briant và các bạn đã có thể rời tàu chèo vào bờ được rồi. Tiếp đó lại ra tàu chở những vật có ích đang phải để lại sẽ dễ dàng biết chừng nào. Và đêm nay, nếu chiếc Sloughi tan tành thì những mảnh tàu vỡ bị sóng đánh dạt vào bờ có còn giá trị gì không? Còn dùng được vào việc gì không? Lương thực còn lại có hư hỏng hết không? Phải chăng các nạn nhân bé bỏng này chỉ còn có thể trông cậy vào sản vật của đất này thôi? Hoàn cảnh thật đáng buồn khi không còn xuồng để thoát nạn!

Đột nhiên phía mũi tàu có tiếng reo. Baxter vừa có một phát hiện quan

trọng. Chiếc xuồng cứ tưởng mất tiêu hóa ra lại mắc vào dây néo buồm mũi. Sau khi đưa lên boong kiểm tra, xuồng còn tốt nguyên và tuy chỉ chở được năm đến sáu người, vẫn có thể dùng được trong trường hợp không thể lội bộ qua bãi đá. Dù sao, vẫn nên đợi tới khi thủy triều xuống đến mức thấp nhất. Thế nhưng cái xuồng lại dẫn đến một cuộc tranh chấp, Briant và Doniphan ở hai phía đối địch. Sự tình là Doniphan, Wilcox, Webb và Cross định chiếm luôn xuồng và chuẩn bị hạ thủy thì Briant can thiệp.

- Các cậu làm gì vậy?

- Làm việc chúng tớ thích! - Wilcox trả lời.

- Các cậu định xuống xuồng à?

- Đúng, - Doniphan đáp - cậu đừng có mà ngăn chúng tớ...

- Tớ sẽ ngăn! - Briant nói - Tớ và những người cậu bỏ lại!

- Bỏ lại? Sao cậu nói thế? - Doniphan kiêu kỳ trả lời - Vào bờ rồi, một đứa bọn tớ sẽ quay xuồng ra...

- Thế nếu xuồng không ra được? - Briant cố tự kiềm chế nói to - Nếu xuồng bị đá đâm thủng thì sao...

- Xuống xuồng đi! Xuống xuồng đi! - Webb đẩy Briant ra, đáp lại. Rồi cùng với Wilcox và Cross, nâng xuồng lên để hạ thủy.

Briant giữ lấy một đầu xuồng:

- Các cậu không được xuống xuồng!

- Rồi sẽ hay! - Doniphan thách.

- Các cậu không được xuống xuồng! - Briant nhắc lại, quyết bảo vệ lợi ích chung - Trước hết phải dành xuồng cho các em bé nhất phòng khi thủy triều xuống hết mức mà từ đây vào bãi cát vẫn còn nhiều nước.

- Mặc chúng tao! - Không nên giận, Doniphan quát - Briant! Tao nhắc lại, mày không cấm được chúng tao muốn làm gì thì làm đâu!

- Doniphan! Tao cũng nhắc lại: chính tao cấm đấy!

Cả hai sẵn sàng đâm xõ vào nhau. Dĩ nhiên Wilcox, Webb và Cross đứng về phía Doniphan, còn Baxter, Service và Garnett về phe Briant. Hậu quả có thể sẽ rất tai hại. Lớn nhất và cũng tự chủ hơn cả, Gordon can thiệp ngay, và nghiêng về phía Briant:

- Thôi! Thôi! Bình tĩnh một chút đã, Doniphan! Cậu cũng thấy biển còn dữ thế này thì chúng mình có thể mất xuồng.

Doniphan đáp:

- Tớ không muốn Briant nó lên mặt chỉ huy như nó quen làm mấy hôm nay.

- Đúng! Đúng! - Cross và Webb đồng thanh phụ họa.

- Tớ chẳng lên mặt với ai, nhưng vì lợi ích cả bọn, tớ cũng không để cho ai muốn làm gì thì làm.

- Bọn tớ cũng lo lắng cho cả bọn ngang với cậu, - Doniphan cãi - và lại bây giờ ta đã ở trên đất...

- Khốn nỗi, lại chưa được như thế! - Gordon cắt ngang. - Doniphan ạ, cố chấp làm gì nữa. Chúng ta hãy chịu khó đợi để dùng xuồng vào lúc thuận lợi.

Gordon đã hòa giải đúng lúc không phải chỉ có một lần này, và các bạn nghe lời cậu.

Thủy triều đã rút được chừng hai bộ. Liệu có đường nào để băng qua bãi đá vào bờ không? Biết được đi đâu đó sẽ rất có ích. Nghĩ rằng quan sát từ trên cao sẽ rõ hơn, Briant đi về phía mũi tàu, bám dây néo leo lên, cười

trên xà ngang của cột buồm trước. Cậu thấy có một luồng nước xác định được căn cứ vào các mỏm đá nhô trên mặt nước ở hai bên. Muốn vào bờ, phải chèo xuồng theo lối đó. Nhưng phía trên các mỏm đá ngằm lúc này vẫn còn nhiều xoáy nước, chèo qua đó thế nào cũng va vào đá ngằm, vỡ tan xuồng trong chốc lát. Tốt hơn là cứ đợi thủy triều cạn nữa xem thế nào.

Từ trên xà ngang cột buồm nhìn vào bờ tỏ tường hơn, Briant soi ống kính dọc bãi cát tới chân vách đá. Cậu thấy bờ biển giữa hai mũi đất dài chừng tám đến chín dặm, có vẻ hoàn toàn không có người ở.

Sau nửa giờ cậu leo xuống, thuật lại những gì mình quan sát được. Doniphan, Wilcox, Webb và Cross làm ra vẻ nghe nhưng không nói gì, còn ngược lại, Gordon hỏi:

- Tàu mình mắc cạn có phải vào khoảng 6 giờ không?
- Phải đấy! - Briant đáp.
- Vậy bao lâu thì thủy triều xuống thấp nhất?
- Theo mình là khoảng năm tiếng sau, đúng không Moko?
- Đúng, cũng phải năm đến sáu giờ. - Chú thủy thủ tập sự đáp.
- Vậy thì 11 giờ trưa là lúc lên bờ thuận lợi nhất phải không?
- Mình cũng nghĩ thế! - Briant đáp.

- Thế thì để chuẩn bị sẵn sàng cho lúc đó, ta nên ăn một chút vì nếu buộc phải lội nước thì cũng nên thực hiện ít nhất là hai giờ sau khi ăn.

Lời bàn chí lý đó tất nhiên là của cậu Gordon khôn ngoan. Mọi người bắt đầu điểm tâm bằng bánh quy và đồ hộp. Briant đặc biệt để tâm săn sóc các em bé nhất. Jenkins, Iverson, Dole, Costar với sự hồn nhiên vô lo của tuổi thơ bắt đầu an tâm, có thể ăn uống thả cửa vì đã hai mươi bốn giờ nay

chưa có gì vào bụng. Chỉ một loáng các thứ đã hết nhẵn. Các em uống nước pha thêm vài giọt rượu mạnh cho chóng lại sức.

Xong bữa, Briant lại đăng mũi, chống tay lên mạn tàu quan sát dải đá ngầm. Nước rút mới chậm làm sao! Tuy nhiên, rõ ràng là có rút vì tàu càng nghiêng hơn. Moko thả dây đo, phát hiện nước còn sâu tới tám bộ. Vậy thì có thể hi vọng rằng dải đá ngầm sẽ lộ hết ra không? Moko nghĩ là không thể và chỉ nói riêng với Briant thôi, để mọi người khỏi sợ hãi.

Briant trao đổi tình hình với Gordon. Cả hai đều biết rõ dù gió có hơi chuyển sang phía bắc, nhưng vẫn cần thủy tri ầu không cho xuống thấp như khi êm gió. Gordon hỏi:

- Làm thế nào bây giờ?

- Tớ không biết... tớ không biết! Thật tai hại vì không biết và chỉ là đưa trẻ khi chúng ta đang cần người lớn.

- Cái khó đó cái khôn! - Gordon nói - Chúng mình đừng thất vọng Briant ạ! Ta phải hành động khôn ngoan.

- Đúng thế, phải hành động! Nếu không rời khỏi tàu trước khi thủy tri ầu lên trở lại, nếu đêm nay còn ở trên tàu thì chúng mình nguy mất...

- Đương nhiên là thế vì du thuyền sẽ vỡ bung! Bất cứ giá nào ta cũng phải rời khỏi tàu!

- Đúng! Bằng bất cứ giá nào, Gordon ạ!

- Có nên làm một cái bè để chở vào chỗ ra không?

- Tớ đã nghĩ đến chuyện ấy, khốn nỗi hầu hết số thanh gỗ của ta đã bị sóng gió cuốn đi rồi, còn phá mạn tàu lấy ván làm bè thì chẳng kịp nữa. Chỉ còn chiếc xuồng nhưng cũng chưa dùng được vì biển còn động quá! Không! Còn một cách là kéo dây cáp qua dải đá ngầm, cột chặt đầu dây vào

một mòm đá. Làm thế được thì từng người có thể bám theo dây mà lần vào bãi cát.

- Ai mang cáp?

- Tớ! - Briant trả lời.

- Tớ sẽ giúp cậu. - Gordon nói.

- Không, một mình tớ thôi! - Briant cản lại.

- Cậu dùng xuồng chứ?

- Thế thì xuồng sẽ hỏng mất, Gordon ạ, tốt hơn là để dành xuồng cho phương sách cuối cùng.

Trước khi thực hiện dự định nguy hiểm chết người này, Briant thấy cần thận trọng đề phòng mọi chuyện bất trắc. Cậu buộc các em bé khoác ngay áo phao có sẵn trên tàu. Trường hợp phải rời du thuyền mà nước còn sâu, chân chưa chạm được đất thì các em không đến nỗi bị chìm, còn các bạn lớn thì bám vào cáp, đẩy các em vào bờ.

Đã 10 giờ 15 phút. Chưa đến bốn mươi lăm phút nữa là thủy triều sẽ hạ đến mức thấp nhất. Đo từ mạn tàu Sloughi thì nước còn sâu khoảng bốn đến năm bộ. Nhưng trông ra xa thì tưởng như nước chỉ rút được khoảng vài đốt ngón tay, còn từ khoảng sáu mươi yard* đổ lại thì đúng là nước hạ xuống rõ ràng - vì thấy màu nước trở thành đen đen và nhiều mòm đá ngằm lộ ra. Khó khăn nhất là vượt qua vùng nước trước mũi tàu. Dẫu sao, nếu kéo được cáp về phía ấy và cột chặt vào một mòm đá, dùng tời kéo căng ra thì từng người có thể bám vào cáp, lần tới chỗ nước nông để lội vào bờ. Chẳng những thế, còn có thể kéo các ba lô thực phẩm và các vật dụng cần thiết trượt theo cáp vào bờ mà không suy suyễn gì.

Đơn vị đo độ dài, bằng 3 bộ, tức khoảng 0,914 mét.

Mặc dầu thực hiện toan tính này rất nguy hiểm, Briant không muốn để ai làm thay mình và cậu chuẩn bị mọi thứ cần thiết để tiến hành. Tàu có nhiều loại cáp dài khoảng một trăm bộ để làm chèo buộc hoặc để kéo moóc. Briant chọn một cáp to vừa phải, buộc một đầu quanh thắt lưng sau khi đã cởi bỏ quần áo. Gordon kêu to:

- Nào mọi người! Hãy lên mũi tàu để thả cáp!

Doniphan, Wilcox, Cross và Webb không thể không tham gia vào công việc mà các cậu đều biết là quan trọng này. Vì vậy, mặc dầu không ưa Briant, các cậu cũng bắt tay thả từ từ dây cáp ra để Briant đỡ tốn sức.

Lúc Briant sắp tụt xuống biển, em cậu bước tới:

- Anh! Anh!

- Đừng sợ, Jacques, đừng sợ cho anh! - Briant trả lời.

Lát sau, cậu mạnh mẽ bơi trên mặt nước, kéo cáp theo sau. Lúc biển lặng, thao tác này cũng đã khó vì sóng dãi lại đập mạnh vào các mỏm đá nằm rải rác, tạo ra các luồng nước ngược chiều nhau khiến cậu bé dừng cảm không thể bơi thẳng hướng được, có lúc cậu bị chúng vây bọc, phải cực kì khó nhọc mới thoát ra được. Dầu sao, dần dần cậu cũng tiến gần bãi cát hơn. Nhưng rõ ràng cậu đã kiệt sức mà mới chỉ cách du thuyền được khoảng năm mươi bộ. Trước mặt cậu lúc này là một xoáy nước sâu do hai con sóng lưng ngược chiều xô vào nhau tạo thành. Nếu bơi vòng qua tránh được thì rất có thể cậu sẽ tới đích vì hết chỗ này biển lặng hơn. Cậu cố hết sức vòng sang trái, nhưng vô hiệu. Một vận động viên bơi lội mạnh khỏe, ở độ tuổi cường tráng nhất cũng chưa chắc đã thành công. Không sao chống lại được, Briant bị luồng nước cuốn vào tâm xoáy nước, chỉ đủ sức kêu: “Cứu mình! Kéo đi! Kéo đi!...” rồi chìm nghỉm.

Nỗi sợ hãi bao trùm cả mạn tàu. Gordon bình tĩnh ra lệnh:

- Kéo đi!

Và các bạn vội vàng cuộn dây cáp kéo Briant lên, nếu quá lâu, cậu sẽ chết đuối mất.

Chưa đến một phút, cậu đã được đưa lên boong - thật ra cậu đã bất tỉnh, nhưng rồi lại hồi tỉnh ngay trong vòng tay của em trai.

Phương án chằng dây cáp thế là thất bại, dẫu có ai thử làm lại cũng chẳng hi vọng thành công được. Lũ trẻ tội nghiệp này đành phải đợi... Đợi gì?... Sự giúp đỡ ư?... Từ nơi nào?... Do ai đây?

Quá trưa. Thủy triều đã lên rõ ràng, sóng dỗi mạnh hơn, và đang đầu tuần trăng nên nước dâng mạnh hơn hôm trước. Vì thế chỉ cần gió thổi nhẹ từ ngoài khơi vào là du thuyền sẽ bị nâng lên... để rồi lại mắc cạn nữa và bực ra trên đá ngầm!... Sẽ không một ai sống sót!... Chịu, chẳng biết làm thế nào nữa!... Chịu!

Bọn trẻ tụ lại với nhau ở phía đuôi tàu, bé bên trong, lớn bên ngoài nhìn mặt biển đang dềnh lên còn các mỏm đá thì chìm dần. Khốn thay, gió lại trở về hướng tây ào ào thổi mạnh vào bờ biển. Nước càng lên, sóng càng cao, trùm bụi nước lên tàu Sloughi và chẳng mấy nữa sẽ xô vào dầm dập. Chỉ có Chúa mới cứu được đám nạn nhân bé bỏng này. Tiếng cầu kinh của chúng xen lẫn những tiếng kêu kinh hãi.

Gần 2 giờ chiều, du thuyền được thủy triều nâng lên, không nghiêng về mạn phải nữa, nhưng do bị lắc nên đáy tàu phía mũi chạm đất, còn sống đuôi tàu vẫn mắc vào đá. Chẳng bao lâu, sóng đánh liên tục làm tàu tròn trành, nghiêng ngả từ mạn nọ sang mạn kia. Lũ trẻ ôm chặt lấy nhau để không bị ném xuống biển. Đúng lúc đó, từ ngoài khơi một con sóng bạc đầu như trái núi ào vào, khi còn cách du thuyền khoảng hai sải cáp* thì dựng lên đến trên hai mươi bộ, chẳng khác một con sóng cùn hay sóng

thần, xô tới dữ dội như thác đổ, trùn lấy gần trọn dải đá ngầm, nâng bổng con tàu lên, kéo lướt qua các mỏm đá mà không hề chạm vào. Chưa tới một phút, giữa đám bọt sùng sục như nước sôi, tàu Sloughi đã được đưa lên bãi, tấp vào một gò cát, cách những lùm cây gần nhất ở chân vách đá chừng hai trăm bộ và lần này thì dừng hẳn tại đó, trong khi con sóng rút ra, để lại bãi cát đã cạn nước.

Sải cáp: đơn vị đo chiều dài hàng hải, xấp xỉ 200 mét.

III

Trường nội trú Chairman ở Auckland - Lớn và bé - Nghỉ hè trên biển - Du thuyền Sloughi - Đêm 15 tháng 2 - Tàu trôi - Va chạm - Bão - Cuộc đi đầu tra ở Auckland - Phần còn lại của du thuyền

Thời kì ấy, Chairman là một trong những trường nội trú được ưa chuộng nhất ở thành phố Auckland, thủ đô New Zealand*, một thuộc địa quan trọng của nước Anh trên Thái Bình Dương. Trường có khoảng một trăm nam sinh là con cái các gia đình thượng lưu nơi đây. Con cái người bản xứ Maori không được nhận vào đây mà học ở các trường khác. Ở trường Chairman có trẻ em Anh, Pháp, Mỹ, Đức, con trai các ông chủ, nhà thực lợi, doanh nhân hoặc viên chức xứ này. Tại đây, các em được giáo dục đầy đủ như ở các trường tương tự trong toàn Vương quốc liên hiệp*.

Thủ đô hiện nay của New Zealand là Wellington, còn Auckland là một trong những thành phố cảng lớn.

Khi câu chuyện này xảy ra thì Vương quốc liên hiệp gồm Anh và Ireland; từ năm 1922 trở đi thì gồm Anh và Bắc Ireland; bây giờ là Vương quốc liên hiệp Anh và Bắc Ireland.

Quần đảo New Zealand gồm hai đảo chính: phía bắc là đảo Ika-Na-Mawi hay đảo Cá; phía nam là đảo Tawai-Ponamou hay đảo Ngọc Bích*,

nằm giữa vĩ tuyến ba mươi tư và bốn mươi lăm độ nam, tương ứng với nước Pháp ở châu Âu và Bắc Phi ở bán cầu Bắc. Phần nam của đảo Bắc hơi giống một hình thang không đều, kéo dài về phía tây bắc theo một đường cong, tận cùng là mũi Van Diemen. Chính ở chỗ bắt đầu của đường cong đó, nơi chi lưu rộng bán đảo chỉ có vài dặm là thành phố Auckland, giống như vị trí thành phố Corinthe của Hy Lạp - nên còn được gọi là Corinthe phương Nam - Auckland có hai hải cảng: cảng Tây và cảng Đông. Cảng Đông mở ra vịnh Hauraki. Vịnh không sâu nên phải làm một số cầu tàu để tàu trọng tải trung bình có thể cập bến. Một trong những cầu tàu đó bắt thẳng vào phố Queen. Trường nội trú Chairman ở phố này.

Sau đây gọi là đảo Bắc và đảo Nam.

Chiều ngày 15 tháng 2 năm 1860, khoảng một trăm cậu bé, có cha mẹ đi kèm, ra khỏi trường, hớn hở bước tung tăng như chim sổng lồng. Thật vậy, bắt đầu nghỉ hè rồi. Hai tháng độc lập, hai tháng tự do. Một số cậu còn có triển vọng làm một chuyến du lịch biển đã được bàn tán lâu nay trong trường. Không phải kể đến sự sốt ruột của các cậu con nhà khá giả có đi đâu kiện đi một chuyến tham quan vòng quanh bờ biển New Zealand trên du thuyền Sloughi. Cha mẹ các cậu đã thuê con tàu du lịch đẹp để này cho chuyến đi sáu tuần lễ. Chủ tàu, cũng là cha một học sinh trong nhóm, ông William H. Garnett, nguyên là thuyền trưởng tàu buôn, được mọi người hoàn toàn tin tưởng. Các gia đình đã chia nhau đóng góp để bảo đảm cho chuyến du lịch an toàn và tiện nghi nhất. Tất cả các cậu bé đều rất vui vì khó mà tìm được cách nào để tận hưởng mấy tuần lễ nghỉ hè tuyệt vời hơn thế.

Trong các trường nội trú nước Anh, việc giáo dục khác với các trường nội trú nước Pháp khá rõ. Các em được phát huy sáng kiến nhiều hơn vì được tự do tương đối. Điều đó có tác dụng tốt cho tương lai của các em.

Các em chóng trưởng thành hơn. Nói gọn lại là ở đó giáo dục đi đôi với giáo dưỡng. Vì thế mà phần lớn các em đều lễ phép, ý tứ, ăn mặc chỉnh tề và - điều này thật đáng ghi nhận - không giả tạo, dối trá, kể cả để tránh bị phạt khi có lỗi. Cũng nên thấy là ở các cơ sở giáo dục này, học sinh ít bị gò bó theo các quy tắc sinh hoạt chung, trong đó có yêu cầu giữ trật tự. Học sinh thường có buồng riêng, được ăn ở đó vài bữa và khi đến nhà ăn thì được nói chuyện thả cửa. Học sinh được phân lớp theo lứa tuổi. Trường Chairman có năm lớp. Các em lớp một và lớp hai còn hôn cha mẹ nhưng đến lớp ba đã bắt tay như những chàng trai thực thụ. Vì vậy, không cần có giám thị trông coi; các em được phép xem truyện, đọc báo, thường xuyên có ngày nghỉ, giờ học không nhiều, rèn luyện thân thể rất đầy đủ: thể dục, quyền Anh và nhiều môn thể thao. Để ngăn ngừa tự do quá trớn, điều mà học sinh hiếm khi phạm, hình phạt bằng roi được phép áp dụng. Tuy nhiên, bọn trẻ Anglo-Saxon chẳng thấy có gì đáng xấu hổ và không hề kêu ca khi thấy bị phạt là xứng đáng.

Ai cũng biết trong đời tư cũng như trong sinh hoạt cộng đồng, người Anh rất tôn trọng truyền thống. Trong các trường học cũng thế, kể cả những truyền thống phi lí. Khác với các trường học Pháp có chuyện ma cũ bắt nạt ma mới, ở các trường nước Anh, trò cũ nhận bảo vệ trò mới với điều kiện trò mới phải phục vụ trò cũ, làm một số việc như đi lấy đồ ăn sáng, chải quần áo, đánh giày, chạy việc vặt... được gọi là “chế độ cần vụ”, còn trò mới đó là “cần vụ” của trò lớn. Như vậy là các chú bé ở các lớp dưới phải làm “cần vụ”. Chú nào không chịu tuân theo thì sẽ gay go ngay. Nhưng chẳng có em nào chống lại, nhờ thế các em có thói quen phục tùng kỉ luật, điều không thấy ở các trường học Pháp. Vả lại, đó là truyền thống, mà nếu có nước nào tôn trọng truyền thống nhất thì đó là Vương quốc liên hiệp, nơi mà từ người dân thường ngoài phố cho tới ngài nghị sĩ Thượng viện đều phải tuân theo truyền thống.

Học sinh tham gia chuyển đi trên tàu Sloughi thuộc nhiều lớp khác nhau của trường Chairman. Ta đã thấy có các em từ tám đến mười bốn tuổi. Kể cả chú thủy thủ tập sự, mười lăm em nhỏ ấy bị cuốn vào cuộc phiêu lưu đáng sợ, xa lắc và dài ngày. Ta cũng nên biết tên, tuổi, khả năng, tính nết, hoàn cảnh gia đình từng em và quan hệ giữa các em ở trường.

Trừ hai anh em Briant là người Pháp, Gordon là người Mỹ, các học sinh khác đều là người gốc Anh.

Doniphan và Cross đều thuộc một dòng họ nghiệp chủ vào hàng giàu có nhất trong xã hội New Zealand. Hai cậu đều mười ba tuổi, là anh em họ và cùng học lớp năm. Thanh lịch và trau chuốt, khỏi cần bàn cãi, Doniphan là cậu học sinh xuất sắc nhất. Thông minh và chăm chỉ, vừa do ham hiểu biết, vừa do muốn trội hơn các bạn, cậu luôn cố gắng để không bao giờ bị sút kém. Với dáng vẻ kiêu hãnh có hơi hướng quý tộc, cậu được các bạn gán cho biệt hiệu “Ngài” Doniphan. Cậu còn có tính hách dịch, ở đâu cũng muốn làm chủ huy. Vì thế, từ mấy năm nay đã có sự cạnh tranh giữa cậu và Briant. Sự cạnh tranh ấy càng lộ rõ khi hoàn cảnh khiến cho ảnh hưởng của Briant với các bạn tăng lên. Còn Cross thì chỉ là một học sinh bình thường, luôn luôn thán phục Doniphan về mọi mặt từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm.

Cùng lớp này còn có Baxter, mười ba tuổi, một cậu bé trầm lặng, chín chắn, siêng năng, sáng tạo và rất khéo tay. Cha cậu là nhà buôn, gia sản chỉ ở mức khiêm tốn.

Webb và Wilcox mười hai tuổi rưỡi, học lớp bốn. Thông minh thuộc hàng trung bình, khá quyết đoán, hay gây gổ, cả hai đều rất khát khe trong việc thực hành chế độ “cần vụ”. Gia đình các cậu giàu có, thuộc giới quan chức cao cấp xứ này.

Garnett và anh bạn chí cốt Service đều mười hai tuổi và học lớp ba. Cha một cậu là thuyền trưởng hưu trí, còn cha cậu kia là một nhà thực

nghiệp phong lưu. Họ đều cư trú tại North Shore trên bờ bắc cảng Waitemala. Hai gia đình rất gắn bó với nhau, nên Garnett và Service cũng thân thiết không rời. Hai cậu đều tốt bụng nhưng không mấy chăm chỉ và nếu được phép ra ngoài thì họ không để rỗi chân cẳng đâu. Garnett mê phong cầu, thứ nhạc cụ rất được ưa chuộng trong ngành hàng hải nước Anh. Với tư cách con nhà thủy thủ, cậu dành mọi thời gian rảnh cho cây đàn và không quên đem theo lên tàu Sloughi. Còn Service thì chắc chắn là cậu học trò vui tính, hồn nhiên, là cây pha trò đích thực của trường Chairman. Cậu chỉ mơ tưởng đến những chuyến phiêu lưu xa xôi, thuộc lòng *Robinson Crusoe* và *Robinson Thụy Sĩ*, những truyện đọc ưa thích của cậu.

Bây giờ đến lượt hai em khác, chín tuổi. Một cậu là Jenkins, con ông giám đốc “Hội khoa học Hoàng gia New Zealand”, cậu kia là Iverson, con ông mục sư nhà thờ Saint Paul. Tuy mới học lớp hai và lớp ba, các cậu vẫn được kể là những học sinh tốt của trường.

Tiếp đến là hai em Dole, tám tuổi rưỡi, và Costar, tám tuổi, đều là con sĩ quan quân đội Anh - Zealand, cư trú ở Ouchhunga, một thành phố nhỏ, cách Auckland sáu dặm, trên bờ cảng Manukau. Về các “chú nhóc” này thì chưa kể được đi đâu gì, ngoài chuyện Dole rất bướng còn Costar thì rất tham ăn. Tuy không nổi bật ở lớp một, nhưng các chú cũng tự cho là mình rất tiến bộ vì đã biết đọc, biết viết - ở lứa tuổi các chú thì còn đi đâu gì khác để tự hào nữa.

Thế đấy, các em đều thuộc những gia đình đáng kính đã định cư lâu năm ở New Zealand.

Hành khách của du thuyền chỉ còn ba cậu: một người Mỹ, hai người Pháp.

Cậu người Mỹ là Gordon, mười bốn tuổi, nét mặt và cử chỉ đã có vẻ

cứng cỏi hoàn toàn “Yankee”. Tuy hơi nặng nề, chậm chạp nhưng hiển nhiên cậu là học sinh chứng chắc nhất lớp năm. Không nổi bật như Doniphan, cậu lại thường tỏ ra công bằng, thực tiễn, có khả năng quan sát, tính cách trầm lặng, thích sự nghiêm túc. Cậu làm việc có phương pháp đến từng chi tiết, dường như các ý nghĩ cũng được cậu sắp xếp trong óc như xếp đồ vật trong ngăn bàn, mỗi thứ đều được phân loại, dán nhãn và ghi số. Tóm lại, cậu được các bạn mến, công nhận các ưu điểm và hoan nghênh, mặc dầu không phải là người Anh.

Gordon quê ở Boston, mồ côi cả cha lẫn mẹ, họ hàng không còn ai ngoài người cha đỡ đầu là nhân viên lãnh sự quán, sau khi làm giàu đã định cư ở New Zealand từ mấy năm nay tại một trong những biệt thự xinh đẹp rải rác trên các quả đồi cạnh làng Mount Saint Jones.

Hai chú bé người Pháp, Briant và Jacques, là con một kĩ sư tài năng đã hai năm rưỡi nay chỉ huy công trình tiêu nước các đầm lầy ở trung tâm đảo Bắc. Cậu anh mười ba tuổi rất thông minh nhưng ít chăm chỉ nên thường là một trong những học sinh đứng cuối lớp năm. Tuy nhiên, khi cậu muốn thì với khả năng tiếp thu dễ dàng và trí nhớ tốt, cậu lại vươn lên đầu lớp ngay và chính đi đầu đó làm Doniphan ghen tức. Vì vậy, hai cậu không hòa hợp nhau trong trường và ta đã thấy hậu quả ở trên tàu Sloughi. Briant là cậu bé táo bạo, dám nghĩ dám làm, khéo léo trong các môn rèn luyện thể chất, đối đáp nhanh, lại sẵn sàng giúp đỡ người khác, tốt tính, không kiêu căng như Doniphan, phải cái hơi cầu thả, chẳng hạn như ăn mặc lười thôi - tóm lại là rất Pháp và do đó mà rất khác với các bạn người Anh. Ngoài ra, cậu thường bênh vực các em bé bị các anh lớn bắt làm những việc quá sức, còn về “chế độ cần vụ” thì cậu không thể nào tán thành được. Vì vậy mà đã xảy ra những vụ va chạm, vật lộn, ẩu đả mà nhờ có sức khỏe và sự dũng cảm, cậu thường là kẻ thắng. Nói chung, trừ vài ngoại lệ, các bạn trong trường đều mến cậu nên khi cậu đi đầu khiển tàu Sloughi, các bạn đều chấp nhận

không do dự, vả lại họ cũng biết cậu đã ít nhiều làm quen với việc hàng hải qua chuyến đi từ châu Âu sang New Zealand.

Cho đến lúc đó, chú em Jacques được coi là học sinh tinh nghịch nhất lớp ba, nếu không muốn nói là nhất trường, không ngoại trừ Service. Chú ta luôn nghĩ ra các trò tai quái để chơi khăm các bạn nên khỏi cần nói là bị phạt nhiều nhất. Nhưng rồi ta sẽ thấy, không rõ vì nguyên nhân gì mà từ khi du thuyền rời bến, tính nết chú ta thay đổi hẳn.

Đó là những đứa trẻ mà trận bão vừa xô dạt vào một mảnh đất trên Thái Bình Dương.

Cuộc du hành quanh bờ biển New Zealand mấy tuần lễ này của tàu Sloughi do chính ông chủ tàu, cha của Garnett, chỉ huy. Ông là một trong những thuyền trưởng gan dạ nhất vùng biển Australasia. Đã bao lần du thuyền của ông xuất hiện ở bờ biển New Caledonia, New Holland, từ eo biển Torres đến mũi phía nam của Tasmania, cả đến vùng biển Molucca, Philippines và Celebes là những nơi nguy hiểm đối với những con tàu có trọng tải lớn nhất! Nhưng Sloughi là du thuyền được đóng rất chắc chắn, chịu sóng tốt, rất vững vàng ngoài khơi kể cả khi thời tiết xấu.

Thủy thủ đoàn gồm một thủy thủ trưởng, sáu thủy thủ, một đầu bếp và một thủy thủ tập sự, chú bé da đen Moko mười hai tuổi, gia đình chú đã giúp việc lâu năm cho một nhà thực nghiệp ở New Zealand. Còn phải tính cả Phann, một con chó săn đẹp, giống Mỹ của Gordon, không bao giờ rời chủ.

Ngày xuất phát đã định là 15 tháng 2. Trong khi chờ đợi, đuôi tàu Sloughi được cột vào cầu tàu Commercial nhô xa về phía biển khơi. Tối 14, khi đám hành khách trẻ con xuống tàu thì thủy thủ đoàn chưa có mặt. Phải đến lúc tàu rời bến thuyền trưởng Garnett mới tới. Chỉ có thủy thủ trưởng và chú Moko tiếp đón Gordon và các bạn. Các thủy thủ khác đi cạn

ly whisky cuối cùng. Và cả thủy thủ trưởng, sau khi thu xếp cho các em ngủ, cũng ra quán với các bạn. Ông ta lại mắc sai lầm không thể tha thứ là ở lại quán quá khuya. Còn chú thủy thủ tập sự cũng ngủ gục trong khoang thủy thủ.

Vậy đi đâu gì đã xảy ra? Rất có thể là ta chẳng bao giờ biết được. Chỉ có đi đâu chắc chắn là do sợ ý hoặc do ý đồ xấu mà dây buộc tàu đã tuột. Trên tàu không ai hay biết.

Cảng và vịnh Hauraki tối đen trong màn đêm. Gió thổi mạnh từ phía đảo ra và thủy triều đang xuống làm du thuyền bị cuốn ra khơi.

Khi tỉnh giấc, chú thủy thủ tập sự thấy con tàu bập bênh trên sóng, không giống kiểu lắc lư quen thuộc do sóng dãi gần bờ, chú vội lên ngay trên boong... Du thuyền đang trôi!

Nghe tiếng kêu của Moko, Gordon, Briant, Doniphan và vài cậu nữa từ giường ngủ tụt xuống, lao qua ca pô kêu cứu nhưng vô ích. Chẳng thấy một ánh đèn nào của thành phố hay của cảng, họ đã ra tới giữa vịnh, cách bờ đến ba dặm. Thoạt đầu, theo lời bàn của Briant, có chú thủy thủ tập sự phụ họa, họ cố căng buồm để trở về cảng. Nhưng buồm quá nặng, không đi đâu khiến được theo ý muốn nên rốt cuộc buồm chỉ có tác dụng bắt gió tây để càng ra xa hơn. Tàu Sloughi vượt mũi Colville rồi băng theo eo biển giữa mũi đất này với đảo Grand Barrier, chẳng bao lâu đã cách xa New Zealand.

Tình hình thật nghiêm trọng. Briant và các bạn hiểu rằng không thể trông mong được ở sự cứu giúp từ trong bờ. Trường hợp cảng cho tàu đi tìm thì cũng phải mất nhiều giờ đồng hồ mới đuổi kịp, ấy là cho rằng họ có thể tìm được du thuyền giữa đêm tối mịt mù! Hơn nữa, ngay cả ban ngày, làm sao có thể nhận ra được con tàu bé tí, lọt thỏm giữa biển khơi mênh mông! Còn chỉ dựa vào sức lực của mình thì các em có thể tự cứu

được không? Nếu hướng gió thay đổi thì các em làm thế nào mà trở về được? Chỉ còn một cơ may là gặp được con tàu nào đó đang trên đường tới New Zealand. Mặc dầu khả năng này khá mong manh, nhưng Moko cũng vội vàng kéo một đèn hiệu lên đỉnh cột buồm trước. Chỉ còn đợi cho trời sáng ra nữa thôi.

Sự náo động trên tàu cũng chẳng làm các em bé thức giấc. Tốt hơn hết là cứ để các em ngủ, nếu không sự sợ hãi của các em sẽ làm cho tình hình càng thêm rắc rối.

Trong khi đó, các cậu vẫn cố gắng đi đầu khiến con tàu hợp với hướng gió, nhưng lại làm nó trôi càng nhanh về phía đông.

Đột nhiên, có ánh đèn ở khoảng cách hai, ba dặm. Đèn hiệu màu trắng ở đỉnh cột buồm báo cho biết đó là một con tàu động cơ hơi nước đang vận hành. Chẳng bao lâu đèn vị trí một xanh, một đỏ cùng xuất hiện, cho biết con tàu đang hướng thẳng đến du thuyền. Các chú bé cố gắng hét to nhưng vô ích. Tiếng sóng vỗ, tiếng hơi nước phì ra từ các ống xả, tiếng gió thổi mạnh ngoài khơi, tất cả hợp lại át hẳn tiếng kêu của các chú.

Dẫu sao nếu thủy thủ tàu hơi nước không nghe được tiếng các chú thì vẫn còn cơ may cuối cùng là họ có thể nhìn thấy đèn hiệu của tàu Sloughi.

Khốn thay, một cái lắc mạnh của du thuyền làm đứt dây kéo khiến chiếc đèn hiệu rơi xuống biển. Chẳng còn gì để báo hiệu sự hiện diện của Sloughi trong khi con tàu hơi nước đang lao về phía nó với tốc độ mười hai dặm một giờ.

Va chạm xảy ra trong vài giây. Nếu bị đâm ngang mạn thì hẳn là du thuyền chìm ngấm. May sao nó chỉ bị quệt phải ở phía đuôi tàu, làm vỡ một phần bảng đề tên, còn vỏ tàu thì không sao. Va quệt rất nhẹ, tàu hơi nước tiếp tục hành trình, bỏ mặc du thuyền Sloughi trước cơn bão tố đang

tới gần.

Rất thường có những thuyền trưởng phớt lờ, không dừng lại cứu giúp tàu thuyền bị họ đụng phải. Có thể nêu ra khá nhiều vụ xử sự tội lỗi đó. Tuy nhiên, về vụ đang được nói tới thì rất có thể ở trên tàu hơi nước, người ta không cảm thấy có sự va chạm với chiếc du thuyền nhẹ mà họ không trông thấy trong đêm tối.

Thế là bị gió cuốn đi, các cậu bé lâm vào tình thế tuyệt vọng. Khi trời sáng, đại dương trải ra mênh mông, vắng ngắt. Tàu thuyền ít qua lại vùng biển này của Thái Bình Dương. Từ Australasia sang châu Mỹ hoặc từ châu Mỹ sang Australasia người ta thường theo các đường hàng hải thấp hơn ở phía nam hoặc cao hơn ở phía bắc. Từ du thuyền chẳng thấy bóng dáng một con tàu nào. Đến đêm thời tiết xấu đi. Tuy có lúc lặng bốt nhưng gió tây vẫn không ngừng thổi. Cuộc vượt biển còn kéo dài bao lâu? Các em làm sao biết được. Muốn đi đâu khiến tàu trở về New Zealand mà vô hiệu. Các em không đủ kiến thức để đi điều chỉnh tốc độ con tàu và cũng chẳng có đủ sức khỏe để giương buồm.

Chính trong những đi đầu kiện ấy, Briant đã tỏ ra có nghị lực hơn tuổi rất nhiều và bắt đầu có ảnh hưởng tới các bạn, kể cả Doniphan. Với sự giúp đỡ của Moko, tuy cậu không đưa được con tàu trở về vùng biển phía tây, nhưng chỉ ít bằng hiểu biết nhỏ nhoi của mình, cậu đã giữ cho tàu ở trạng thái vận hành được. Cậu không tiếc sức ngày đêm theo dõi phía chân trời để tìm cơ hội thoát nạn. Cậu còn viết những thông tin cần thiết về tàu Sloughi cho vào chai thả xuống biển, tuy biết phương sách này rất ít hi vọng, nhưng cậu không bỏ qua.

Trong khi ấy, gió tây cứ đẩy mãi du thuyền trên Thái Bình Dương, không cản lại mà cũng không cho giảm tốc độ. Chúng ta đã biết tình hình vừa qua. Sau khi du thuyền lọt qua các lạch biển của vịnh Hauraki vài ngày

thì một trận bão dữ dội khác thường nổi lên hoành hành suốt hai tuần lễ. Bị những con sóng khổng lồ tấn công, hàng trăm lần tường chừng vỡ nát, may nhờ được đóng thật chắc, chất lượng hàng hải tuyệt vời, tàu Sloughi mới cập bờ một vùng đất xa lạ của Thái Bình Dương. Và bấy giờ số phận các nạn nhân bị đặt tới đây, cách New Zealand một nghìn tám trăm dặm sẽ ra sao? Nếu không tự cứu được thì các em biết trông cậy vào đâu?

Dù thế nào thì gia đình các em đã có đủ căn cứ để tin rằng các em đã bị biển khơi chôn vùi cùng với con tàu rồi. Sự tình như sau:

Tại Auckland đêm 14 rạng ngày 15 khi phát hiện tàu Sloughi mất tích, người ta báo ngay cho thuyền trưởng Garnett và gia đình các nạn nhân. Chẳng cần nói cũng biết sự kiện này làm cả thành phố bàng hoàng xôn xao đến mức nào!

Nhưng nếu dây buộc du thuyền tuột ra hoặc đứt thì có thể nó vẫn còn ở trong vịnh và còn tìm được, mặc dầu mọi người lo lắng vì gió tây thổi mạnh. Vì vậy, không để mất thời gian, ông giám đốc cảng cho thi hành ngay các biện pháp cần thiết. Hai con tàu hơi nước nhỏ được phái đi tìm bên ngoài vịnh Hauraki nhiều dặm. Cả đêm họ quần thảo vùng biển này trong lúc nó động lên rất mạnh. Sáng ra, khi trở về họ chỉ làm gia đình các nạn nhân tan biến mọi hi vọng mà thôi. Thật vậy, không thấy tàu Sloughi nhưng họ vớt được mảnh biển tên của nó bị vỡ khi va quệt với con tàu Quito của Peru mà tàu này cũng không biết. Trên mảnh vỡ còn đọc được ba, bốn chữ trong cái tên Sloughi. Hiển nhiên bị sóng biển vùi dập, du thuyền đã vỡ, cả người và tài sản đã chìm xuống đáy biển khơi cách bờ New Zealand khoảng mười hai hải lí.

IV

Khám phá bờ biển lần đầu - Briant và Gordon vào rừng - Tìm không ra một cái hang - Kiểm kê lương thực, vũ khí, quần áo, đồ dùng nhà bếp, dụng cụ, công cụ - Bữa trưa đầu tiên - Đêm đầu tiên

Bờ biển vắng lặng như Briant đã nhận thấy khi ngẩng đầu quan sát trên xà ngang cột buồm trước. Đã một tiếng đồng hồ du thuyền nằm bất động trong cái ổ cát do nó tạo nên mà chưa thấy bóng dáng một người bản xứ nào. Cả dưới những lùm cây trước chân vách đá, cả trên bờ lạch nơi thủy triều đang dâng lên cũng không có nhà cửa, lều lán gì hết. Trên mặt bãi chỉ có một vành đai rong biển do sóng đánh vào mà không hề có dấu chân người. Ở cửa lạch không có thuyền đánh cá và trong chu vi giữa hai mũi đất bắc và nam của vịnh cũng không thấy sợi khói nào bốc lên.

Đầu tiên, Briant và Gordon cho là phải đi qua rừng để xem có lối trèo lên vách đá không. Gordon nói:

- Chúng mình đã ở trên bộ, thế cũng hay rồi! Nhưng đất này là thế nào mà hình như không có người ở...

- Đi đâu quan trọng là liệu có thể ở đây được không? Chúng ta đang có lương thực và đồ dùng ít lâu... Chỉ còn thiếu chỗ ở... ta phải tìm được, ít ra là để cho các em bé có nơi trú ẩn... trước hết là cho các em! - Briant trả lời.

- Đúng! Cậu nói phải! - Gordon tán thành.

- Giải quyết xong những việc cần kíp, chúng ta sẽ tìm hiểu nơi này. Nếu là lục địa thì có nhiều cơ may là ta được giúp đỡ... Còn là một hòn đảo... một đảo hoang... thì ta sẽ liệu sau! Nào Gordon, chúng mình đi khảo sát xem sao!

Hai cậu nhanh chóng tới bờ rừng mọc xiên từ vách đá tới bờ phải con lạch, cách cửa lạch khoảng ba, bốn trăm bộ. Trong rừng không thấy có dấu vết con người, không một chỗ trống quang, không một đường mòn. Những thân cây đổ gục vì già cỗi nằm trên mặt đất, đầu gối hai cậu ngập trong lớp lá rụng. Tuy nhiên, chim chóc thì lẩn tránh như là đã biết sợ người, cho thấy nếu như nơi đây không có dân thì họa hoằn có thể người bản xứ ở chỗ khác cũng đã tới.

Mất khoảng mười phút, càng vào gần chân vách đá rừng càng rậm rạp. Vách đá dựng đứng như bức tường, cao khoảng một trăm tám mươi bộ, giá dưới chân vách có hang trú ẩn được thì hay quá. Thật vậy, một cái hang được rừng cây chắn gió biển và không bị sóng biển xâm phạm, kể cả khi thời tiết xấu sẽ là chỗ trú ẩn quá tốt cho các nạn nhân ở tạm trong khi đợi khảo sát kỹ hơn để có thể vào sâu xứ này một cách an toàn. Khốn thay, ở mặt này vách đá dựng đứng như bức tường thành, Gordon và Briant không tìm được một cái hang nào, ngay cả khe nứt để bám vào mà leo lên đỉnh cũng không có! Muốn vào sâu đất này, rất có thể phải đi vòng qua vách đá mà Briant đã biết được hình thế khi ngẩng quan sát trên thanh ngang cột buồm trước tàu Sloughi.

Hai cậu đi dọc theo chân vách đá và khoảng nửa giờ sau thì tới bờ phải con lạch chảy ngoằn ngoèo từ thượng nguồn ở phía đông. Bờ bên này cây cối rườm rà xanh tốt, còn bờ trái thì lại trơ trụi, bằng phẳng, dường như là một đồng lầy, trải mãi về chân trời phía nam. Thất vọng, không lên được

đỉnh vách đá để mở rộng tầm nhìn hàng dặm, Briant và Gordon trở về tàu Sloughi.

Doniphan và mấy cậu nữa đang đi đi lại lại trên các mỏm đá, còn Jenkins, Iverson, Dole và Costar đang chơi trò mò sò, ốc.

Briant và Gordon thuật lại với các bạn kết quả khảo sát vừa rồi. Trong khi chưa thăm dò được xa hơn thì tốt hơn hết là cứ ở lại du thuyền đã. Mặc dù tàu đã vỡ đáy và nghiêng nhiều về mạn phải, nhưng vẫn ở tạm được, ngay tại chỗ bị sóng xô lên. Tuy boong phía mũi tàu, trên phòng thủy thủ bị hở nhưng phòng khách và các phòng khác ít ra cũng vẫn kín gió, trú lại được. Còn khoang bếp thì không bị thúc vào đá ngầm nên vẫn nguyên vẹn, khiến các chú bé rất vui vì các chú đặc biệt quan tâm đến bữa ăn.

Thật may mắn là không phải chuyển các thứ cần thiết lên bộ. Giả dụ các cậu phải làm việc đó thì cũng phải vượt bao khó khăn vất vả mới thành công được. Nếu con tàu vẫn mắc cạn trước bãi đá ngầm thì làm sao cứu được các vật dụng ấy? Biển mà phá bung du thuyền thì làm sao có thể dùng những mảnh tàu vỡ để vớt đồ hộp, vũ khí, đạn dược, quần áo, chăn đệm và các vật dụng thiết yếu cho cuộc sống của bọn trẻ? May sao con sóng thần đã nâng tàu Sloughi lên qua dải đá ngầm vào đây. Tuy tàu đã hỏng không thể đi biển được nữa nhưng vẫn ở được. Phần bên trên của nó trước đã chống chọi được với gió bão, sau lại chịu được khi va đập vào bãi cát, đáy tàu nay đã ngập sâu trong cát, không thể bật lên được nữa. Đương nhiên, dưới tác động của nắng mưa, rồi tàu sẽ phân rã, sườn tàu sẽ sập, boong tàu sẽ mở toang và không thể làm nơi trú ẩn được nữa. Nhưng từ giờ đến lúc ấy, bọn trẻ có thể tìm đến một thành phố, một làng mạc nào đó, hoặc nếu đây là đảo hoang thì các em sẽ tìm đến một hang động nào đó trên bờ biển.

Vậy tốt hơn hết là hãy trú tạm trên tàu Sloughi. Đi đâu đó được thực hiện

ngay. Các em buộc một thang dây bên mạn phải để lớn bé có thể leo lên các ca pô của boong tàu. Moko hơi biết làm bếp nên chịu trách nhiệm làm bữa với sự giúp đỡ của Service tính thích nấu ăn. Mọi người ăn ngon lành, Jenkins, Iverson, Dole và Costar còn tỏ ra thích thú. Chỉ có Jacques vốn là cây vui nhộn của trường lại cứ xa lánh mọi người. Sự thay đổi tâm tính và thói quen của cậu làm mọi người ngạc nhiên. Nhưng ai hỏi vì sao thì cậu lảng tránh không trả lời.

Cuối cùng, quá mệt mỏi sau bao ngày bao đêm trải qua hàng ngàn mối nguy hiểm của trận bão, mọi người chỉ nghĩ đến ngủ. Các em bé tản vào các phòng của con tàu trước, rồi các em lớn cũng vào theo. Tuy nhiên, Briant, Gordon và Doniphan vẫn thay phiên nhau thức canh. Biết đâu lại xuất hiện thú dữ hoặc một nhóm thổ dân cũng đáng sợ không kém. Nhưng không có gì xảy ra cả. Đêm trôi qua bình yên và khi mặt trời xuất hiện, sau khi đọc kinh tạ ơn Chúa, mọi người bắt tay ngay vào những việc cần làm do hoàn cảnh đòi hỏi.

Đầu tiên là phải kiểm kê lương thực, thực phẩm và các vật dụng trên tàu như vũ khí, quần áo, đồ dùng, các thứ công cụ... Thức ăn là vấn đề quan trọng nhất vì bờ biển có vẻ hoang vắng. Chỉ có thể trông mong vào đánh cá và săn bắt chim thú, nếu nơi đây có chim, thú để săn bắt. Cho đến lúc này Doniphan, vốn là một tay súng giỏi, mới chỉ thấy những đàn chim trên dải đá ngầm và các mỏm đá ở bãi cát. Nhưng nếu chỉ được ăn chim biển thì chẳng thú vị gì. Cho nên cần phải xem trên tàu có bao nhiêu thức ăn, nếu dùng dè sẻn thì được bao lâu.

Sau khi kiểm kê thì thấy trừu bìch quy là khá dư dả còn các thứ khác như giảm bông, bánh nhân thịt, thịt bò hộp, dù thật tiết kiệm cũng chỉ dùng được không quá hai tháng. Cho nên ngay từ đầu cũng phải sống dựa vào sản vật của nơi đây, để dành đồ hộp ăn đường khi phải vượt hàng trăm dặm

đề tới các hải cảng trên bờ biển hoặc thành phố trong nội địa.

Baxter lưu ý:

- Liệu có hộp thức ăn nào bị hỏng không? Sợ là nước đã lọt vào hầm tàu, lúc mắc cạn ở bãi đá...

- Ta mở thử vài hộp có vẻ đã bị hư... - Gordon đáp - có thể nấu lại vẫn ăn được.

- Để việc ấy cho cháu! - Moko lên tiếng.

- Thế thì làm luôn đi, chần chừ gì nữa - Briant tiếp lời - vì mấy ngày đầu ta buộc phải sử dụng thực phẩm của tàu.

Wilcox nói:

- Tại sao ngay hôm nay không đến các mỏm đá phía bắc vịnh nhật trứng chim, rất ngon đấy!

- Đúng! Đúng! - Costar và Dole tán thành.

Webb nói thêm:

- Tại sao không đi câu? Chẳng phải trên tàu thì có cần câu, dưới biển thì có cá đấy ư?... Ai muốn đi câu nào?

Mấy em bé nhao nhao:

- Em! Em!

Briant lên tiếng:

- Được! Được! Nhưng không phải là chuyện chơi đùa đâu. Ai câu nghiêm chỉnh mới được nhận cần câu!

- Yên tâm đi, Briant! - Iverson trả lời - Tụi này coi đây là nhiệm vụ...

Gordon nói:

- Tốt! Nhưng ta bắt đầu kiểm kê đi, không nên chỉ nghĩ đến ăn.

- Nhưng vẫn có thể mò sò, ốc cho bữa sáng nay. - Service nhận xét.

- Được, cứ làm thế! Đi, đi! Ba, bốn em thôi, - Gordon đáp - Moko đi với mấy đứa nhé!

- Vâng, thưa cậu Gordon.

- Nhớ trông nom bọn nhóc cẩn thận đấy! - Briant nói thêm.

- Cậu đừng lo!

Chú thủy thủ là người đáng tin cậy, sẵn lòng giúp người khác, rất khéo léo và dũng cảm, sẽ giúp ích rất nhiều cho những nạn nhân bé bỏng này. Cậu ta rất trung thành với Briant; còn về phần mình, Briant cũng không che giấu là rất mến Moko, một tình cảm mà các bạn người Anh của cậu lại lấy làm hồ thẹn.

Jenkins reo:

- Ta đi thôi!

- Jacques, em không cùng đi à? - Briant hỏi em.

Jacques lắc đầu.

Jenkins, Dole, Costar, Iverson theo Moko đi dọc dải đá ngầm đã lộ ra vì thủy triều xuống. Trong các hốc đá rất có thể có những loài nhuyễn thể như vẹm, sò đốm và cả hào nữa cũng nên, dù ăn sống hay nấu chín cũng là món góp thêm đáng kể cho bữa sáng. Các em vừa đi vừa nhảy nhót vì vui thích hơn là vì lợi ích. Ở lứa tuổi ấy, nếu như những thử thách vừa trải qua chỉ còn mờ nhạt trong trí nhớ thì những hiểm nguy sắp tới cũng chẳng đáng bận tâm.

Các chú bé vừa đi khỏi, các cậu lớn đã bắt đầu lục lọi trong tàu. Nhóm

Doniphan, Cross, Wilcox, Webb kiểm kê vũ khí, đạn dược, quần áo, chăn đệm, đồ dùng, công cụ. Nhóm Briant, Garnett, Baxter và Service kiểm kê đồ uống, rượu vang, bia, brandy, whisky, gin chứa trong các thùng có dung tích từ mười đến bốn mươi gallon* ở hầm tàu. Kiểm xong thứ gì, Gordon vào sổ thứ ấy. Cuốn sổ tay này chỉ chít những ghi chép về việc sắp xếp và về các thứ đồ đạc, vật dụng trên tàu. Chàng trai Mỹ chỉ chu này có thể nói là một nhà kế toán bẩm sinh với đầy đủ tố chất, chỉ cần kiểm tra để xác nhận nữa mà thôi.

Đơn vị dung tích Anh tương đương 4,54 lít.

Trước hết, phải công nhận là con tàu có một bộ buồm dự trữ hoàn chỉnh, đủ loại thùng, chảo, dây cáp... Nếu du thuyền còn có thể đi biển được thì có thể thay thế hoàn toàn những thứ bị hư hỏng. Tuy nhiên, những vải buồm thượng hạng, những thùng chảo mới ấy, dầu không được dùng để tái trang bị cho tàu, thì cũng rất hữu dụng cho việc phải ở lại đây. Những ngư cụ đã được vào sổ như cần câu, lưới đáy, lưới quét là những thứ rất quý, miễn là vùng biển này nhiều cá. Về vũ khí, cuốn sổ ghi: tám súng săn, một súng bắn vịt trời tầm xa, mười hai súng ngắn, đạn dược có ba trăm viên có đui* cho súng có khóa nòng, hai thùng thuốc súng, mỗi thùng hai mươi lăm livre*, khá nhiều viên chì ghém và đạn. Những thứ này dự định để săn bắn mỗi khi tàu Sloughi ghé vào bờ biển New Zealand trong cuộc du lịch, nay sẽ được sử dụng tốt hơn để bảo đảm cuộc sống cho bọn trẻ, cần cho không phải là để bảo vệ các em. Trong hầm tàu còn có một số pháo hiệu dùng khi tàu vận hành ban đêm và khoảng ba mươi mĩ thuốc và đạn cho hai khẩu pháo nhỏ trên tàu, cũng mong rằng không phải dùng để chống người bản xứ tấn công.

Loại đạn bắn xong lại có thể nhồi thuốc súng và các viên chì ghém bắn tiếp, dùng bắn chim thú.

Đơn vị đo khối lượng tương đương 0,5 kilôgam.

Còn các đồ phục vụ tắm giặt, dụng cụ nấu ăn thì đủ dùng đủ cho các nạn nhân phải lưu lại khá lâu. Khi tàu va vào đá ngầm, bát đĩa bị vỡ một phần, nhưng số còn lại cũng đủ dùng. Vả chăng đây cũng không phải là thứ thật cần thiết. Có giá trị hơn là quần áo may bằng các loại vải flanen, dạ, vải bông, lạnh đủ để thay đổi phù hợp với thời tiết. Thật vậy, nếu nơi này nằm cùng vĩ độ với New Zealand - có thể lắm vì từ lúc xuất phát, con tàu luôn bị gió tây đưa đi, thì mùa hè sẽ rất nóng mà mùa đông thì rất lạnh. May sao trên tàu đã chuẩn bị đủ quần áo cho một chuyến đi nhiều tuần. Thêm nữa, trong các hòm của thủy thủ còn có quần dài, áo va-roi, áo capốt da đánh xi, áo len dày dặn có thể sửa cho vừa tầm vóc các em để chống lại mùa đông khắc nghiệt. Chẳng nói cũng biết, nếu phải rời tàu đến một chỗ ở chắc chắn hơn thì các em sẽ mang theo chăn đệm, cẩn thận sẽ dùng được lâu dài...

Lâu dài!... Có thể nghĩa là mãi mãi!

Còn đây là mục liệt kê đồ dùng đi biển của Gordon: hai khí áp kế hộp, một nhiệt kế rượu bách phân, hai đồng hồ đi biển, nhiều kèn, còi đồng dùng để báo hiệu từ xa khi trời mù, ba kính nhìn gần và nhìn xa, một la bàn hộp và hai la bàn nhỏ, một ống báo bão, nhiều cờ của Vương quốc liên hiệp, chưa kể một bộ cờ để truyền tín hiệu giữa các tàu biển với nhau. Cuối cùng là một xuồng cao su, gấp lại được như một chiếc va li, dùng để qua sông qua hồ.

Còn công cụ thì có cả một bộ đồ nghề thợ mộc khá hoàn chỉnh trong hòm, chưa kể những túi đinh, ốc vít, nẹp sắt các loại để sửa chữa vật trên tàu. Cả đến cúc áo, kim chỉ cũng chẳng thiếu vì các bà mẹ chu đáo đã chuẩn bị phòng khi các em phải vá vúi quần áo. Cũng không sợ thiếu lửa vì có rất nhiều diêm, bùi nhùi và bật lửa đủ dùng một thời gian dài.

Tàu còn có nhiều bản đồ, nhưng lại chỉ là bản đồ vùng biển New Zealand nên ở đây thì vô dụng. May sao Gordon lại mang theo một cuốn atlas các đại dương bao gồm cả cựu và tân lục địa mà lại đúng là atlas Stieler, được đánh giá là một trong số atlas đầy đủ nhất của khoa địa lí hiện đại. Rồi tủ sách trên tàu còn có một số tác phẩm hay của Anh và Pháp, nhất là truyện du kí và mấy cuốn sách khoa học, chưa kể hai cuốn truyện Robinson nổi tiếng của Service mà cậu giữ gìn chẳng khác gì Garnett giữ gìn chiếc phong cầm của mình khi con tàu gặp nạn. Cuối cùng, khăn giấy, bút, mực, bút chì đủ dùng để viết. Còn cuốn lịch năm 1860 được giao cho Baxter chịu trách nhiệm qua ngày nào thì xóa ngày đó đi. Cậu tuyên bố:

- Ngày 10 tháng 3 là ngày tàu Sloughi của chúng mình bị ném lên bờ biển này!... Tôi sẽ xóa từ ngày ấy trở về trước đã!

Trong két của tàu còn có 500 bảng tiền vàng. Nếu các em tới được hải cảng nào đó thì số tiền ấy có thể giúp các em trở về.

Gordon kiểm tra cẩn thận để xác định lượng đồ uống trong các thùng chứa ở hầm tàu. Khi tàu va vào đá ngầm, một số thùng bị nứt, vỡ, rượu chảy ra qua các chỗ hở. Thế là mất toi. Vì vậy phải giữ gìn cẩn thận số còn lại. Tổng cộng, trong hầm tàu còn 100 gallon rượu vang đỏ và rượu sherry, 50 gallon rượu gin, rượu brandy và rượu whisky, 40 thùng bia, mỗi thùng 25 gallon. Ngoài ra còn ba chục chai rượu mùi khác nhau, được bọc rơm cẩn thận nên hãy còn nguyên.

Như vậy, những kẻ sống sót trên con tàu Sloughi được bảo đảm về vật chất một thời gian dài nữa. Điều cần thiết là xem nơi đây có thể cung cấp cho họ những gì để tiết kiệm thực phẩm sẵn có. Thật thế, nếu trận bão ném họ lên một hòn đảo thì trừ phi có tàu chạy qua vùng biển này và họ báo được cho tàu biết, còn không thì chẳng có cách nào để rời khỏi đây. Sửa chữa du thuyền hoặc đóng một tàu mới từ những mảnh vỡ của tàu cũ thì

vừa quá sức các em, vừa không đủ công cụ để thực hiện. Vả lại các em làm gì có đủ kiến thức để đưa con tàu vượt Thái Bình Dương, trở về New Zealand? Giả còn hai chiếc thuyền thì cũng có thể dùng để liên hệ với lục địa hoặc hòn đảo nào đó, nếu có, ở vùng biển này. Nhưng cả hai thuyền đã bị gió bão cuốn đi, chiếc xuồng còn lại thì cùng lắm cũng chỉ đi quanh ven bờ được thôi.

Gần trưa, Moko dẫn mấy chú bé về Làm việc nghiêm túc, các chú đã góp phần mình vào lợi ích chung, mang về khá nhiều sò, ốc và Moko liền bắt tay vào chế biến. Còn trứng chim thì chắc là nhiều vì Moko đã phát hiện vô số chim câu núi làm tổ trong các hốc ở vách đá.

- Hay lắm! - Briant nói - Hôm nào ta tổ chức săn một buổi thì vớ to đấy.

- Chắc hẳn rồi! - Moko trả lời - Chỉ ba, bốn phát súng là được cả tá chim; còn trứng thì ta ròng dây tụt xuống là lấy được thôi, không khó đâu!

- Tán thành! - Gordon nói - Trong khi chờ đợi, liệu ngày mai Doniphan có muốn đi săn không?

- Mình không muốn gì hơn! - Doniphan đáp - Webb, Cross và Wilcox đi với mình chứ?

- Rất vui lòng! - Ba cậu bé cùng lên tiếng, thích mê vì sắp được nổ súng vào đàn chim hàng ngàn con kia.

- Tuy nhiên, - Briant nhắc nhở - mình lưu ý các cậu là đừng giết hại nhiều chim; cần để dành cho lúc ta cần đến, với lại không nên phí phạm thuốc súng và đạn.

- Thôi! Thôi! - Doniphan không muốn nghe ai nhắc nhở, nhất là Briant - Chúng mình có phải lần đầu đi bắn đâu, khỏi cần ai dạy bảo!

Một giờ sau, Moko báo bữa ăn đã sẵn sàng. Mọi người nhanh chóng lên

tàu, vào phòng ăn. Vì con tàu nằm nghiêng trên ổ cát nên bàn ăn cũng nghiêng hẳn về bên mạn phải. Nhưng bọn trẻ chẳng quan tâm vì đã quen với sự chao đảo của con tàu trên sóng biển. Món sò ốc và đặc biệt là vẹm được khen ngon, mặc dầu nêm gia vị chưa đúng cách. Nhưng ở lứa tuổi ấy, sự thèm ăn chẳng phải là thứ gia vị tốt nhất sao? Bánh quy, thịt bò hộp, nước ngọt mức ở cửa lạch lúc thủy triều xuống để tránh vị lợ, nhỏ thêm mấy giọt brandy làm cho bữa ăn tạm chấp nhận được.

Buổi chiều dành để sắp xếp lại hòm tàu và phân loại các thứ đã vào sở. Trong khi đó, Jenkins và bọn trẻ nhỏ ra con lạch có rất nhiều cá các loại để đánh bắt.

Sau bữa ăn tối, mọi người đi ngủ, trừ Baxter và Wilcox phải thức canh đến sáng. Đêm đầu tiên trên đất này của Thái Bình Dương đã trôi qua như vậy.

Tóm lại, bọn trẻ không bị thiếu thốn như nạn nhân bị đắm tàu ở các vùng biển vắng vẻ thường phải chịu. Ở vào hoàn cảnh như các em thì những người lớn khỏe mạnh và khôn khéo hẳn sẽ có nhiều cơ may vượt qua thử thách. Nhưng liệu lũ trẻ này, trong đó đứa lớn nhất mới mười bốn tuổi, nếu buộc phải lưu lại đây nhiều năm thì có đảm bảo được cuộc sống không? Chưa thể tin chắc được.

V

Đảo hay đất liền? - Điều tra thực địa - Briant đi một mình - Loài lưỡng cư - Chim cánh cụt - Bữa ăn sáng - Từ đỉnh cao ở mũi đất - Ba đảo nhỏ ngoài khơi - Ở chân trời có một đường xanh lục - Trở về tàu Sloughi

Nơi đây là đất liền hay là một hòn đảo? Đó là một vấn đề nghiêm trọng mà Briant, Gordon và Doniphan đều quan tâm. Do tính cách và hiểu biết, ba cậu đương nhiên là những thủ lĩnh thực thụ của nhóm trẻ em này. Trong khi các em nhỏ chỉ chú ý đến hiện tại thì ba cậu luôn nghĩ tới tương lai và thường trao đổi với nhau về vấn đề đó.

Dù là đảo hay đất liền, bất kể trường hợp nào thì rõ ràng nơi đây không thuộc miền nhiệt đới. Cứ xem cây cối thì biết. Nào là sồi, bạch dương, sồi, là tùng sam các loại, nhiều thực vật họ sim hoặc họ tai hùm đều không phải là thực vật vùng trung Thái Bình Dương. Rất có thể vĩ độ nơi đây còn cao hơn vĩ độ New Zealand, tức là gần Nam cực hơn, đồng nghĩa với mùa đông sẽ rất khắc nghiệt. Trong dải rừng dưới chân vách đá đã có một thảm dày lá rụng. Chỉ tùng và sam là vẫn xanh tươi mà không rụng lá.

Vì vậy, một ngày sau khi du thuyền Sloughi trở thành nơi định cư, Gordon nghĩ:

- Mình nghĩ là ta không nên ở lại hẻo lánh phía bờ biển này.

- Ý mình cũng thế! - Doniphan trả lời - Nán lại đây đến mùa thời tiết xấu mới đi tới nơi có người ở thì muộn mất. Biết đâu phải đi hàng trăm dặm đường!

- Vội gì! - Briant lên tiếng - Mới giữa tháng 3!

Doniphan nói tiếp:

- Thì thế! Trời có thể tốt đến cuối tháng 4. Trong sáu tuần lễ, ta cũng đi được khá nhiều đường...

- Nhưng liệu có đường hay không chứ! - Briant vặn lại.

- Sao lại không?

- Có thể là có đường, - Gordon tham gia - nhưng mình đã biết đường ấy dẫn tới nơi nào đâu!

- Mình chỉ biết một điếu, nếu không rời du thuyền trước mùa mưa rét thì đúng là phi lí. Không thế thì mỗi bước đi là mỗi khó khăn... - Doniphan trả lời.

- Thà khó khăn còn hơn liều lĩnh xông vào một xứ sở lạ lẫm như những người điên! - Briant phản đối.

- Bảo người có ý kiến khác mình là điên thì còn quá sớm đấy! - Doniphan gay gắt đáp lại.

Câu nói của Doniphan có thể dẫn đến lời qua tiếng lại khiến cuộc bàn bạc biến thành cãi lộn nếu Gordon không can thiệp. Cậu nói:

- Cãi nhau thì ích gì! Muốn giải quyết khó khăn, chúng mình phải biết nghe nhau nói. Doniphan rất đúng khi cho rằng nếu ta ở gần nơi có người thì phải tới đó ngay. Briant chỉ nói là liệu có nơi ấy hay không thôi, có gì sai đâu!

Doniphan trả lời:

- Có quái gì đâu, Gordon! Lên phía bắc, xuống phía nam, sang phía đông, cuối cùng ta cũng sẽ tới...

- Đi đâu đó là đúng nếu nơi đây là lục địa, là không đúng nếu đây là một hòn đảo, một hòn đảo hoang. - Briant đáp.

Gordon nói:

- Vì thế, ta phải xem xét nơi này đã. Còn như rời bỏ tàu Sloughi khi ta chưa biết chắc phía đông có biển hay không...

- Hừ! Thế thì chính con tàu sẽ rời bỏ chúng ta. - Doniphan kêu lên, cậu luôn khẳng khẳng bám lấy ý mình - Nó không thể nào trụ được với tở, lốc mùa đông trên bãi cát này đâu!

- Đừng ý là thế, - Gordon trả lời - tuy nhiên, trước khi mạo hiểm vào sâu bên trong, cần phải biết nơi mình sẽ tới đã.

Rõ ràng là Gordon nói có lí, cho nên dù muốn hay không Doniphan cũng phải chấp nhận.

- Mình sẵn sàng đi khảo sát đây, - Briant nói.

- Cả mình nữa! - Doniphan tiếp theo.

Gordon nói tiếp:

- Chúng ta ai cũng sẵn sàng cả. Nhưng không nên đi hết vì có các em bé mà có thể phải đi lâu và khó khăn vất vả. Mình nghĩ là chỉ nên để hai hoặc ba người đi thôi.

Briant nêu nhận xét:

- Tiếc là không có một trái đồi cao để ta lên đỉnh quan sát được bao quát, mà ta lại đang ở chỗ đất thấp. Lúc ở ngoài khơi, mình đã nhìn đến

tận chân trời cũng không thấy có núi. Hình như chẳng có nơi nào cao hơn vách đá phía sau bãi cát này. Phía trong chắc có rừng, đồng bằng, đầm lầy. Con lạch chắc là chảy qua những nơi ấy. Cửa lạch thì ta đã xem xét rồi.

Gordon nói:

- Tuy nhiên, trước khi tìm cách vòng qua vách đá, làm sao thấy được toàn cảnh vùng này vẫn là có ích. Briant với mình đã tìm ở chân vách đá mà chẳng có hang động nào!

- Vậy tại sao không đi về phía bắc vũng biển này? - Briant đáp - Mình cho rằng trèo lên mỏm đá tận cùng sẽ nhìn xa được...

- Mình cũng nghĩ đúng như thế, - Gordon trả lời - đỉnh mũi đất ấy phải cao đến hai trăm rưỡi, ba trăm bộ, hẳn là cao hơn vách đá này.

- Mình muốn tới đó... - Briant nói.

- Vô ích! Ở đấy có cái quái gì mà nhìn? - Doniphan trả lời.

- Nhìn cái... ở đấy có! - Briant nói.

Thật thế, ở mũi đất tận cùng của vũng biển có những khối đá chằng chịt như một ngọn núi lẻ, về phía biển thì dốc đứng, còn phía kia thì dường như nối tiếp với vách đá. Từ tàu Sloughi tới đó nếu đi theo rìa bãi cát thì khoảng bảy, tám dặm, còn như nói theo người Mỹ là theo đường ong bay, thì già lắm cũng chỉ độ năm dặm. Mà Gordon cũng không sai bao nhiêu khi ước tính mũi đất ấy cao hơn mặt biển ba trăm bộ. Độ cao ấy có cho phép mở rộng thị giới trên vùng đất này không? Có chướng ngại vật nào ngăn tầm nhìn xa về phía đông không? Dù sao thì vẫn có thể biết bên kia mũi đất, bờ biển kéo dài bất tận hay là biển trải ra xa. Vậy thì phải tới đó, trèo lên đỉnh mũi đất, chỉ cần không có gì che khuất là tầm nhìn có thể bao quát cả một khoảng rộng lớn. Vậy là quyết định sẽ đi khảo sát. Dù Doniphan không thấy việc ấy có ích mấy - hẳn là vì ý kiến do Briant chứ

không phải cậu đưa ra - song vẫn có thể có kết quả tốt.

Đồng thời cũng có quyết định và là quyết định đúng: không rời khỏi tàu Sloughi khi chưa biết chắc đây có phải là bờ biển của một lục địa hay không - nếu là lục địa thì chỉ có thể là châu Mỹ.

Tuy thế, suốt năm ngày tiếp theo, cuộc khảo sát vẫn chưa tiến hành được. Thời tiết chuyển sang sương mù, thỉnh thoảng có mưa bụi. Nếu gió không mạnh lên thì chân trời mù mịt, đi khảo sát cũng vô ích.

Những ngày ấy cũng không bị bỏ phí. Bọn trẻ làm được nhiều việc. Briant quan tâm săn sóc các em nhỏ. Yêu trẻ dường như là nhu cầu tự nhiên của cậu. Cậu cố gắng chăm nom các em tốt nhất trong điều kiện có thể. Khi trời có chiều hướng lạnh hơn, cậu bắt các em mặc ấm bằng quần áo trong hòm thủy thủ sau khi sửa lại. Trong công việc khâu vá này, kéo được dùng nhiều hơn kim chỉ. Là thủy thủ đầu sai, Moko cũng biết làm việc này và có nhiều sáng kiến. Bảo rằng Costar, Dole, Jenkins, Iverson bảnh bao trong những bộ quần áo rộng thùng thình đã xén bớt cho vừa với chiều dài chân tay thì không phải. Nhưng có hề chi! Mà rồi các chú sẽ lớn lên và nhanh chóng mặc vừa những bộ quần áo kì dị đó thôi.

Các chú cũng chẳng nghĩ không. Dưới sự hướng dẫn của Garnett hoặc Baxter, các chú đi bắt sò ốc khi nước triều đã rút hoặc đánh cá bằng lưới hoặc dây câu ở con lạch. Đối với các chú đó vẫn là trò chơi lại có ích cho cả nhóm. Mãi làm công việc ưa thích, các chú chẳng hề lo nghĩ gì về cái hoàn cảnh mà các chú chưa biết là nghiêm trọng này. Hẳn là cũng như các anh lớn, các chú đều buồn nhớ cha mẹ, nhưng có lẽ chưa bao giờ các chú nghĩ là có thể sẽ không bao giờ được gặp lại cha mẹ nữa. Còn Gordon và Briant thì không rời tàu Sloughi vì đã nhận trách nhiệm gìn giữ, sửa sang con tàu. Đôi khi Service ở lại làm việc với họ, luôn vui vẻ và giúp ích rất nhiều. Cậu mến Briant và không nhập bọn với mấy cậu về phe với

Doniphan. Vì vậy, Briant cũng rất có cảm tình với cậu.

- Hay! Hay! - Service luôn miệng nhắc lại. - Đúng là tàu Sloughi của bọn mình được một con sóng tốt lành đẩy vào đây rất đúng lúc mà không hư hỏng nhĩều. Đó là vận may mà cả Robinson Crusoe và Robinson Thụy Sĩ không được hưởng trên hòn đảo tưởng tượng của họ.

Còn Jacques? Cậu ta vẫn giúp anh trong một số việc trên tàu, nhưng ai hỏi gì cậu cũng chẳng muốn trả lời và nếu có ai nhìn thẳng vào cậu thì cậu vội vàng quay mặt đi chỗ khác ngay. Briant lo lắng khôn nguôi về thái độ đó của Jacques. Hơn em ba tuổi, cậu thực sự có ảnh hưởng tới Jacques. Thế mà từ khi con tàu rời bến, mọi người đều nhận thấy Jacques cứ như là có đi ều gì đó phải hối hận, tự trách mình đã phạm một lỗi nặng mà ngay cả với anh ruột nó cũng không dám thú nhận! Rõ ràng là mắt nó đã đỏ hoe, không chỉ một lần, chứng tỏ nó vừa khóc. Đã có lúc Briant tự hỏi hay là sức khỏe của Jacques làm sao và nếu nó ốm thì phải săn sóc thế nào đây. Quá lo lắng, cậu hỏi em cảm thấy trong người thế nào. Nhưng bao giờ cậu em cũng chỉ trả lời:

- Không! Không! Em không sao! Không sao!

Thế là chẳng rút ra được đi ều gì.

Mấy hôm từ 11 đến 15 tháng 3, Doniphan, Wilcox, Webb và Cross đi săn chim làm tổ trong các hốc đá. Họ luôn cặp kè với nhau, rõ ràng là muốn tách ra thành một nhóm riêng. Thấy thế, Gordon không khỏi lo lắng. Vì vậy, có dịp là cậu lại trao đổi với người này hay người kia, cố làm họ hiểu rằng đoàn kết với nhau là hết sức cần thiết. Nhưng Doniphan đáp lại lạnh lùng đến mức cậu thấy tốt hơn là không nài ép nữa. Tuy vậy, cậu vẫn chưa nguôi hi vọng sẽ xóa bỏ được cái m ầm mống chia rẽ có thể gây hậu quả tai hại đó. Mặt khác, chưa biết chừng những biến cố sắp tới lại thắt chặt thêm sự gắn bó mà lời khuyên của cậu không đạt được.

Tuy sương mù ngăn cản việc khảo sát đã định, nhưng những ngày này các cuộc đi săn lại đạt kết quả rất tốt. Doniphan vốn say mê hoạt động thể thao, tỏ ra là một tay súng cừ. Rất tự hào, có phần quá mức về tài thiện xạ của mình, cậu coi rẻ các dụng cụ săn bắt khác mà Wilcox lại thích như bẫy sập, lưới và dò* mà trong hoàn cảnh hiện nay lại có ích hơn là súng đạn. Webb cũng là tay bắn giỏi nhưng không có tham vọng đua tranh với Doniphan. Còn Cross thì cậu chẳng có hứng với chuyện đi săn, chỉ tự bằng lòng với việc hoan hô những kì tích của người anh họ mà thôi. Cũng cần ghi công cho chú chó Phann đã tỏ ra xuất sắc trong các cuộc săn, không ngần ngại lao vào sóng để tha về những con chim bị bắn rơi bên ngoài dải đá ngầm.

Một loại bẫy bằng dây thông lọng để bắt chim, thú nhỏ.

Thật ra trong số chim săn được cũng có không ít con như cốc, mòng biển... mà Moko không biết chế biến ra sao. Tuy nhiên, bồ câu núi, ngỗng và vịt trời thì săn được khá nhiều và được đánh giá cao. Theo hướng đám ngỗng bay đi sau khi nổ súng, có thể đoán chừng chúng làm tổ sâu bên trong đất này. Doniphan cũng bắn được vài con ác là biển. Loài chim này rất thích ăn các loài nhuyễn thể như hàu, sò, vẹm... Tóm lại là có thể thả sức lựa chọn vật săn. Nhưng có những con phải tìm cách chế biến thích hợp để làm mất vị tanh, mà mặc dầu hết sức cố gắng, không phải lần nào Moko cũng làm vừa lòng mọi người. Tuy nhiên, Gordon vốn lo xa, thường nhắc đi nhắc lại là không ai được đòi hỏi quá đáng và cần phải dè sẻn thức ăn dự trữ, ngoại trừ bánh quy là thứ đang còn nhiều.

Cũng vì thế mà cần gấp rút leo lên đỉnh mũi đất để có thể trả lời câu hỏi quan trọng rằng đây là đảo hay lục địa. Tương lai phụ thuộc vào câu trả lời ấy và phải dựa vào đó để quyết định tạm trú hay định cư trên đất này.

Ngày 15 tháng 3, thời tiết có vẻ tốt lên, thuận lợi cho việc thực hiện dự

định đó. Đêm trước, gió từ nội địa thổi ra đã quét sạch màn sương tích tụ những ngày qua trong vài giờ. Bầu trời quang đãng, ánh mặt trời chói chang nhuộm vàng đỉnh vách đá. Có thể hi vọng là đến chiều khi ánh nắng chệch đi thì chân trời đằng đông là phía cần quan sát sẽ hiện ra rõ mồn một. Nếu thấy nước trải mãi về hướng ấy, có nghĩa nơi đây là một hòn đảo, thì chỉ có thể trông mong vào một con tàu nào đó xuất hiện ở vùng biển này.

Chúng ta nhớ là chính Briant đã đề xuất cuộc khảo sát này và cậu quyết định thực hiện một mình. Hẳn cậu rất muốn có Gordon cùng đi. Nhưng để các em bé ở lại tàu mà vắng Gordon thì cậu không yên tâm. Chiều 15, xem lại khí áp kế thấy báo thời tiết tốt, Briant bảo Gordon là cậu sẽ đi vào lúc rạng đông ngày mai. Quãng đường cả đi lẫn về khoảng mười đến mười một dặm không làm cho một chàng trai khỏe mạnh, đã quen mệt nhọc phải bận tâm. Một ngày là đủ cho việc khảo sát và cậu bảo đảm với Gordon sẽ trở về trước khi trời tối.

Briant ra đi không ai biết vào sáng sớm, chỉ mang theo một cái gậy và một khẩu súng ngắn phòng khi gặp thú dữ, mặc dù trong mấy ngày qua các bạn đi săn không thấy dấu vết của chúng. Cùng với vũ khí phòng thân, cậu còn mang theo một kính viễn vọng có tầm nhìn khá xa và rất tỏ giúp cậu làm tròn nhiệm vụ khi leo tới đỉnh mũi đất. Đồng thời trong túi dết đeo ở thắt lưng có bánh quy, thịt muối và một bình nước pha chút brandy dành cho bữa ăn sáng và cả bữa chiều nếu có sự cố gì khiến cậu phải về muộn.

Cậu bước nhanh nhẹn, lúc đầu theo đường viền được đánh dấu bằng một vành rong tảo do thủy triều để lại khi rút xuống. Sau khoảng một giờ cậu đã đến được điểm cuối cùng mà Doniphan và các bạn đã tới để săn bò câu núi. Nhưng bây giờ thì đàn chim chẳng việc gì phải sợ vì Briant muốn tới mũi đất càng sớm càng hay. Thời tiết đang tốt, không còn sương mù,

cần tận dụng. Đến chiều mà hơi nước lại tích tụ ở đẳng đông, thì kết quả khảo sát sẽ bằng không.

Trong giờ đầu, Briant đi được khá nhanh, dễ được một nửa đường. Nếu không có gì trở ngại, cậu tính sẽ tới mũi đất vào khoảng 8 giờ sáng. Nhưng vách đá càng lấn ra gần dải đá ngầm thì đường càng khó đi. Bãi cát bị thu hẹp, lộ nhô những tảng đá, không còn như bãi cát phía cửa lạch nữa. Briant phải dò dẫm trèo qua những mỏm đá trơn tuột, bước qua những tảng biển lầy nhầy, vòng qua những vũng nước, những tảng đá lung lay không có chỗ nào làm điểm tựa được. Vì thế mà đi rất vất vả và đáng tiếc hơn nữa là chậm mất cả tiếng đồng hồ. Cậu tự nhủ: “Thế nào cũng phải tới được mũi đất trước khi thủy triều lên. Dải bờ biển ở đoạn này chắc là đã bị ngập trong đợt thủy triều lên vừa qua và lần sau chắc cũng sẽ ngập tới tận chân vách đá. Nếu bắt buộc đi ngược trở lại hoặc dừng lại trên một mỏm đá thì mình sẽ muộn mất. Bất cứ giá nào cũng phải tới nơi trước khi nước ngập bãi biển.”

Thế là cậu bé dũng cảm, bất chấp mọi mệt đã bắt đầu làm chân tay tê cứng, tìm đường ngắn nhất để đi. Nhiều chỗ, cậu phải tháo ủng và tất để lội qua những vũng nước ngập ngang ống chân, rồi có khi còn gặp những mảng đá ngầm mà chỉ nhờ khéo léo và nhanh nhẹn cậu mới không ngã.

Cậu nhận ra rằng phía vũng biển này vật sản dãi dào hơn phía kia nhiều, có thể nói là đông đặc ác là biển, vẹt trời và chim câu núi. Cậu thấy cả vài ba đôi hải cẩu thản nhiên đùa giỡn cạnh các tảng đá ngầm, chẳng tỏ ra sợ sệt cũng không trốn xuống nước. Có thể suy ra rằng những con vật lưỡng cư* này không tránh con người vì chúng cho là không có gì đáng sợ và rằng ít nhất cũng đã từ nhiều năm nay không có người nào tới đây săn bắt chúng. Từ những con hải cẩu, nghĩ sâu hơn, Briant đi đến kết luận là bờ biển này ở vĩ độ cao hơn tức là thiên về phương nam hơn quần đảo

New Zealand: Du thuyền hân đã trôi dạt về phía đông nam Thái Bình Dương. Điêu đó càng được khẳng định khi tới chân vách đá, Briant thấy một đàn chim cánh cụt thường cư trú ở vùng biển Nam cực. Hàng trăm con đi lạch bạch vẩy đôi cánh ngắn ngắn giúp chúng bơi lặn chứ không phải để bay. Bọn này chẳng dùng vào việc gì được vì thịt chúng vừa khét vừa hôi d'ài.

Thời ấy, có lẽ hải cẩu được gọi là động vật lưỡng cư vì chúng sống được ở cả trên cạn và dưới nước. Còn thuật ngữ “động vật lưỡng cư” trong sinh học ngày nay chỉ bao hàm những động vật có sự biến thái rõ rệt giữa giai đoạn còn non và giai đoạn trưởng thành để thích nghi với hai sinh cảnh khác nhau (dưới nước và trên cạn), chẳng hạn như ếch, nhái và họ hàng của chúng.

Đã 10 giờ sáng. Tồn bao nhiêu là thời gian để vượt mấy dặm cuối cùng. Vừa mệt, vừa đói, tốt hơn hết là phải lấy lại sức trước khi trèo ba trăm bộ để lên đỉnh mũi đất. Briant chọn một tảng đá cao để ng'ỉ, tránh nước triều đã dâng tới dải đá ngầm. Chắc chắn chỉ chậm một giờ thôi là cậu bị nước vây bọc, không thể vượt qua đá ngầm mà tới đây được. Giờ thì chẳng phải lo điêu đó nữa và chiều nay, lúc nước triều rút hết ra biển, cậu sẽ lại có đường trở về tàu từ chỗ này.

Một miếng thịt, vài ngụm nước trong bình, chỉ thế thôi là hết đói, hết khát; chân tay thì được nghỉ ngơi, cùng lúc ấy cậu bắt đầu suy nghĩ. Bây giờ ng'ỉ một mình, xa các bạn, cậu cố hình dung thật nghiêm túc hoàn cảnh của cả bọn, xác định quyết tâm giải cứu bằng được cho tất cả, tự nguyện gánh lấy phần lớn trách nhiệm. Cậu bận tâm về thái độ của Doniphan và vài ba bạn nữa đối với mình vì cậu thấy rõ đó là nguyên nhân sẽ gây chia rẽ đáng tiếc. Cậu quyết ngăn chặn mọi hành động có thể gây nguy hại cho các bạn. Rồi cậu nghĩ đến Jacques. Tâm trạng em trai làm cậu

rất lo lắng. Dường như thằng bé giấu giếm một lỗi nào đó - hẳn là đã phạm trước khi đi - và tự hứa sẽ ép bằng được nó nói ra với mình.

Nghỉ hẳn một giờ cho lại sức, Briant nhặt túi dết vắt lên vai và bắt đầu vượt những tảng đá đầu tiên. Tận cùng mũi đất là một mỏm nhọn ở ngay đầu vũng biển, có cấu tạo địa chất khá lạ. Có thể cho rằng đó là một khối đá hỏa sinh, hình thành do tác động của những lực trong lòng trái đất. Không như nhìn từ xa, mỏm đá lẻ loi này không nối liền với vách đá. Về chất liệu, nó toàn là đá granite, khác hẳn vách đá là đá vôi phân tầng, giống như loại đá bao bọc biển Manche ở phía tây châu Âu. Briant còn thấy một con hẻm ngăn cách mũi đất với vách đá. Xa xa về phía bắc, bãi cát dài ngút tầm mắt. Điều quan trọng là từ đây có thể nhìn bao quát cả một vùng rộng lớn vì mỏm đá này vượt trên các điểm cao khác cả trăm bộ.

Leo lên thật vất vả, phải vượt hết khối đá này đến khối đá khác, có tảng đá cao, phải khó khăn lắm Briant mới trèo lên được. Tuy nhiên, cậu vốn có năng khiếu leo trèo, ngay từ lúc bé tí đã tỏ ra thích thú với trò chơi này và nhờ đó mà táo bạo, mềm dẻo và khéo léo. Cuối cùng cậu cũng đặt chân lên đỉnh mũi đất sau nhiều lần tránh được những cú ngã hiểm nghèo.

Thoạt đầu, Briant muốn hướng kính viễn vọng về phía đông. Miền này bằng phẳng ngút tầm mắt. Từ vách đá cao, đất thấp dần vào phía trong. Xa xa cũng có mấy gò đồng nhưng không tác động bao nhiêu đến cảnh quan tổng thể vùng này. Rừng xanh phủ kín mặt đất. Dưới tán lá mùa thu đã nhuộm vàng là những con lạch đổ ra biển. Nơi đây chỉ là một mặt phẳng trải mãi đến chân trời, xa đến mười dặm. Vậy là hình như phía này không có biển và muốn xác định nơi đây là đảo hay đất liền thì có khi phải tổ chức một cuộc khảo sát đường dài về hướng đông.

Ở hướng bắc, bờ biển là một đường thẳng tới khoảng tám dặm rồi kéo ra thành một mũi đất dài sau đó vòng cong lại tạo nên trảng cát mênh mông

như sa mạc.

Phía nam, càng ra đầu vịnh, mũi đất càng hẹp, bờ biển kéo dài từ đông bắc xuống tây nam làm ranh giới cho một vùng đầm lầy tương phản với trắng cát hoang vu phía bắc.

Briant cúi ống kính tới các điểm trên chu vi rộng lớn ấy. Đây là đảo hay là lục địa? Chưa thể trả lời được. Nhưng dù thế nào, nếu là đảo thì phải là hòn đảo rất lớn - chỉ có thể khẳng định thế thôi.

Cậu quay ống kính về phía tây. Mặt biển long lanh phản chiếu ánh mặt trời chênh chếch đang chầm chậm lặn xuống cuối trời. Bỗng nhiên cậu dán mắt vào ống kính hướng về đường ranh ngoài khơi, kêu lên:

- Tàu biển! Tàu biển đang qua!

Quả là trên mặt nước long lanh có ba điểm đen xuất hiện cách xa không dưới mười dặm.

“Bối rối quá! Hay mình hoa mắt? Có đúng là mình vừa nhìn thấy ba con tàu không?”

Briant hạ ống nhòm xuống, lau mặt kính bị hơi thở làm mờ, nhìn lại...

Đúng là ba điểm đen giống hệt ba con tàu, chỉ thấy thân tàu mà không thấy hệ thống cột buồm, cũng không thấy khói là dấu hiệu của tàu chạy máy hơi nước đang vận hành.

Briant suy nghĩ nếu đó là những con tàu thì ở đây quá xa, có ra hiệu họ cũng chẳng thấy, các bạn mình thì rất có thể là không biết nên tốt nhất là mau chóng trở về tàu Sloughi đốt một đồng lửa thật to trên bãi cát và thế là... sau khi mặt trời lặn... Vừa nghĩ cậu vừa tiếp tục quan sát. Thất vọng làm sao khi cậu nhận thấy rằng ba điểm đen ấy không chuyển động. Nhìn thêm mấy phút nữa... cậu sớm vỡ lẽ rằng đó chỉ là ba đảo nhỏ ở phía tây

bờ biển, hẳn là du thuyền đã trôi qua ngay gần đó, khi bị gió bão đánh dạt vào bờ mà các cậu không trông thấy vì sương mù che khuất.

Thật vỡ mộng biết bao!

Đã 2 giờ chiều. Nước triều bắt đầu rút khỏi dải đá ngầm. Briant nghĩ đã đến lúc trở về tàu Sloughi và chuẩn bị xuống núi. Nhưng cậu muốn xem lại phía đông lần nữa. Biết đâu ánh nắng chiếu xiên khoai lại chẳng giúp cậu phát hiện được cái gì khác. Lần quan sát chăm chú cuối cùng này không unction chút nào. Xa hơn, bên ngoài màn cây xanh, Briant nhận ra một đường màu lục nhạt kéo dài dài nhều dặm từ bắc xuống nam. Hai đầu bị đám cây cối mờ mờ che khuất. Cậu tự hỏi: “Gì thế nhỉ?” Cậu càng nhìn chăm chú hơn.

- Biển! Phải! Đó là biển! - Cậu suýt làm rơi cả ống nhòm.

Biển trải mãi về hướng đông, không còn nghi ngờ gì nữa. Tàu Sloughi không ghé vào lục địa mà vào đảo, một hòn đảo cô quạnh giữa bát ngát Thái Bình Dương, một hòn đảo không thể rời khỏi được! Và thế là mọi hiểm nguy vụt hiện ra như một ảo ảnh lướt qua tâm trí cậu bé. Tim cậu thất lại như muốn ngừng đập! Nhưng phải cứng rắn để chống lại sự mềm yếu ngoài ý muốn này. Cậu hiểu rằng mình không được gục ngã dù cho tương lai có đáng lo ngại đến đâu.

Mười lăm phút sau, Briant xuống đến bãi cát, theo con đường buổi sáng trở về tàu Sloughi và trước 5 giờ đã về tới nơi các bạn đang nóng lòng mong đợi cậu.

VI

Cuộc thảo luận - Dự định khảo sát và tạm hoãn - Thời tiết xấu - Đánh cá - Con vật khổng lồ - Sửa soạn cho chuyến đi - Quỳ trước sao Chữ Thập Nam

Ngay sau bữa ăn tối hôm ấy, Briant kể cho các bạn lớn kết quả khảo sát của mình. Tóm lại là ở hướng đông, phía ngoài những cánh rừng, cậu thấy rất rõ một tuyến nước suốt từ bắc tới nam ở chân trời, không còn nghi ngờ gì nữa, đó là biển. Thật bất hạnh là tàu Sloughi bị mắc cạn ở một hòn đảo, chứ không phải ở đất liền.

Nghe những lời khẳng định ấy, thoát đầu Gordon và các bạn xúc động mạnh. Sao? Họ đang ở trên một hòn đảo mà không có phương tiện gì để thoát ư? Phải chăng từ nay họ chỉ còn cơ may độc nhất là con tàu nào đó chạy qua đây?

- Nhưng liệu Briant quan sát có lầm không? - Doniphan nhận xét.

- Phải đấy! - Cross hòa theo - Briant ạ, liệu có nhìn chân mây ra biển không?

- Không! - Briant trả lời - Chắc chắn mình không lầm. Rõ ràng mình thấy một tuyến nước cong cong về phía chân trời.

- Xa không? - Wilcox hỏi.

- Cách mũi đất khoảng sáu dặm.
- Còn xa hơn nữa có núi non gì không? - Cross hỏi thêm.
- Không, chỉ còn bầu trời.

Briant đã khẳng định đến mức ấy mà còn tỏ vẻ nghi ngờ là không biết đi đâu.

Tuy nhiên, cũng như mỗi khi bàn bạc với Briant, Doniphan vẫn khẳng định:

- Còn mình, mình nhắc lại, Briant có thể lằm chùng nào chúng mình chưa thấy tận mắt...

- Đó là việc chúng ta sẽ làm - Gordon trả lời - để biết chắc tình hình.

- Và mình xin thêm là chúng ta không được bỏ phí một ngày nào, - Baxter nói - nếu muốn ra đi trước mùa thời tiết xấu, trong trường hợp nơi đây là lục địa.

- Từ ngày mai, nếu thời tiết cho phép, - Gordon nói tiếp - chúng ta sẽ tiến hành một cuộc thám hiểm chắc là phải kéo dài nhiều ngày. Mình nói là nếu thời tiết tốt vì lẽ lằm xông vào các khu rừng rậm rạp phía trong khi trời xấu sẽ là một hành động dại dột.

- Nhất trí, - Briant trả lời - và khi ta tới bờ bên kia của đảo...

- Nếu đây là đảo!... - Doniphan nhún vai, không chút nể nang.

- Đây là một hòn đảo! - Briant phác ra một cử chỉ bức bối - Mình không lằm! Rõ ràng là mình đã thấy biển ở hướng đông! Doniphan luôn luôn phản đối mình theo thói quen của cậu ấy...

- Hừ! Có phải cậu là người không bao giờ mắc sai lằm đâu, Briant!

- Không! Mình không phải là người như thế. Nhưng lằm này thì r ấ mọi

người hãy xem mình có lằm không! Tự mình sẽ tới cái biển ấy, và nếu Doniphan muốn cùng đi...

- Nhất định là mình sẽ đi!

- Cả chúng tớ nữa! - Ba, bốn bạn lớn khác cùng nói.

- Tốt! Tốt! - Gordon đáp - Hãy từ từ đã, các cậu! Chúng ta còn là trẻ con thật, nhưng hãy cố gắng hành động như người lớn! Tình thế của chúng ta thật là nguy hiểm, một hành động đại dột có thể làm cho nó nghiêm trọng hơn nữa. Cả bọn không thể xông qua rừng cùng một lúc. Trước hết là các em bé không thể theo kịp chúng ta, sau nữa ta cũng không thể để chỉ có các em ở lại tàu Sloughi với nhau được. Hãy để Doniphan và Briant thực hiện chuyến khảo sát này, có thêm hai bạn nữa cùng đi.

- Mình! - Wilcox nói.

- Mình nữa! - Service nói.

- Cứ thế nhé! - Gordon trả lời - Bốn người là đủ. Nếu các cậu về chậm, vài đứa bọn tớ có thể đi đón, còn thì ở lại tàu. Các cậu đừng quên đây là nơi ta cắm trại, là nhà, là “tổ ấm” của chúng ta và chỉ khi nào biết chắc rằng đây là lục địa ta mới rời bỏ nó.

- Chúng mình đang ở trên một hòn đảo! Mình khẳng định lần cuối cùng! - Briant trả lời.

- Rồi sẽ biết thôi! - Doniphan đáp.

Lời bàn khôn ngoan của Gordon chấm dứt sự bất đồng của hai cái đầu trẻ. Hiển nhiên là - mà Briant cũng thấy thế - cần phải xuyên qua rừng rậm ở trung tâm để tới được tuyến nước mà cậu đã thoáng nhận ra. Hơn nữa, dù cho ở hướng đông có đúng là biển, thì cũng có thể có những hòn đảo cách đảo này không xa, có thể vượt sang được và nếu những đảo ấy lại

thuộc về một quần đảo, nếu lại có những điểm cao xuất hiện ở chân trời, thì phải xác minh cho rõ rã mới đi đến một quyết định có ý nghĩa sống còn. Về hướng tây thì không phải nghi ngờ gì nữa, suốt từ đây tới New Zealand không có mảnh đất nào cả. Vì vậy đám trẻ nạn nhân này chỉ còn có hướng mặt trời mọc để tìm cơ may liên lạc với nơi có người ở mà thôi.

Dẫu sao, khôn ngoan là phải tiến hành khảo sát khi thời tiết tốt, như Gordon vừa nói là không được nghĩ và làm như trẻ con. Trong hoàn cảnh hiện tại, biết bao bất trắc đang đe dọa tương lai, nếu trí thông minh của các em không sớm phát triển, để cho sự nhẹ dạ, sự đại dốt của lứa tuổi lần át, thêm nữa nếu xảy ra bất hòa thì tình thế đã nguy kịch này sẽ càng trầm trọng hơn. Chính vì vậy mà Gordon quyết bằng mọi cách duy trì cả bọn trong vòng trật tự.

Tuy Doniphan và Briant rất nóng lòng ra đi nhưng thời tiết thay đổi đã buộc các cậu phải hoãn lại. Ngay hôm sau trời chuyển mưa lạnh cách quãng. Khí áp kế hạ thấp liên tục báo hiệu một đợt tố lốc chưa biết bao giờ mới chấm dứt. Đi thám hiểm trong những điều kiện như vậy là quá liều lĩnh!

Tóm lại, có đáng tiếc hay không? Đã đành là trừ các em nhỏ, tất nhiên, ai chẳng nóng lòng muốn biết mình có bị biển bao vây tứ phía hay không. Nhưng giả dụ đã tin chắc đây là lục địa thì liệu có thể nghĩ đến việc xông pha vào một xứ sở xa lạ khi mùa thời tiết xấu bắt đầu chẳng? Nếu phải vượt hàng trăm dặm thì liệu các em có chịu đựng mệt nhọc được không? Không! Xử lý khôn ngoan thì phải lùi việc lớn đường ấy đến mùa ngày dài hơn đêm, khi không còn phải e ngại sự dở chừng thất thường của thời tiết mùa đông. Vậy thì phải ở lại tàu Sloughi cho qua mùa rét.

Trong khi đó, Gordon vẫn không thôi tìm cách xác định xem con tàu bị nạn ở nơi nào trên Thái Bình Dương. Atlas Stieler của tàu có một bộ bản

đồ Thái Bình Dương. Khi tìm cách vạch con đường đã đi từ Auckland đến châu Mỹ thì về phía bắc, xa hơn nhóm đảo Pomotou chỉ có đảo Phục Sinh và quần đảo Juan Fernandez mà Selkirck*, một Robinson có thực, đã sống khá lâu ở đó.

Alexander Selkirck (1676-1721): một thủy thủ Scotland, do chống lại thuyền trưởng nên bị bỏ lại đảo Más a Tierra thuộc quần đảo Juan Fernandez từ năm 1704 đến năm 1709. Chuyện này đã truyền cảm hứng cho Daniel Defoe viết *Robinson Crusoe*.

Về hướng nam, không có một dải đất nào cho tới khoảng không gian bất tận của Nam Đại Dương. Đi nữa về phía đông thì chỉ còn quần đảo Chiloe hoặc Madre-de-Dios rải rác ven bờ biển Chile, thấp hơn nữa là eo biển Magellan và Đất Lửa, nơi hứng những cơn sóng từ miền biển dữ quanh mũi Horn xô tới.

Vậy nếu du thuyền bị ném vào một trong những đảo hoang ngoài khơi bờ biển vùng Pampas thì phải vượt hàng trăm dặm mới tới được những nơi có người ở của Chile, của La Plata hoặc của Argentina hay sao? Và ở giữa những vùng hoang vắng mênh mông đầy rẫy hiểm nguy ấy, biết trông cậy sự cứu giúp từ đâu?

Trước những bất trắc đường ấy, cần hành động cực kì khôn ngoan, đừng để phải đối mặt với cái chết vì liều lĩnh xông vào nơi xa lạ. Gordon nghĩ như vậy là đúng. Briant và Baxter cũng tán đồng. Chắc chắn cuối cùng thì Doniphan và mấy cậu bạn cũng phải chấp nhận.

Tuy các cậu vẫn giữ nguyên dự định khảo sát xem phía đông có biển hay không, nhưng suốt mười lăm ngày sau đó họ vẫn không tiến hành được. Thời tiết chuyển biến thật tẻ tẻ, ngày nào cũng mưa suốt từ sáng tới chiều kèm theo tổ lốc dữ dội, không thể đi xuyên rừng được. Dù mong muốn giải đáp câu hỏi đất liền hay đảo quan trọng đến mức nào thì cũng

đành gác lại.

Trong những ngày dài đông gió đó, Gordon và các bạn phải tụ họp trong con tàu, nhưng không rỗi rãi. Không kể những việc cần làm do nhu cầu vật chất hằng ngày, phải không ngừng sửa chữa những chỗ hư hỏng trên tàu do thời tiết gây ra. Vỏ tàu phía trên nứt ra, boong tàu thì bị dột. Ở nhiều chỗ, nước mưa làm cho xơ gai trám các mối nối bở ra, phải kịp thời bịt lại.

Vi thế việc tối khẩn là phải tìm được nơi trú ẩn an toàn hơn. Cứ cho rằng có thể di chuyển sang hướng đông thì cũng phải năm, sáu tháng nữa mới khởi hành được và chắc chắn là con tàu Sloughi không thể trụ nổi trong khoảng thời gian ấy. Vậy nếu phải rời tàu giữa mùa thời tiết xấu thì biết trú ở đâu khi mặt vách đá phía tây không có một hang hốc nào sử dụng được? Thế thì nên tìm ở mặt khuất gió bên kia vách đá và nếu cần thì dựng một chỗ ở đủ cho nhóm người nhỏ bé này.

Trong khi chờ đợi phải cấp bách chống dột đồng thời chống cả gió lọt vào khoang tàu, gia cố các ván bưng bị bong. Gordon đã định dùng vải bươm dự phòng, nhưng lại tiếc vì những tấm vải dày dặn ấy có thể dùng để dựng lều nếu buộc phải cắm trại ngoài trời nên đành lấy bạt quét nhựa đường để phủ boong tàu.

Mọi hàng hóa trên tàu đều được đóng vào các ba lô, đánh số thứ tự và ghi vào sổ của Gordon để khi cần kíp có thể chuyển nhanh đến dưới các tán cây.

Khi trời tạm lặng gió mưa vài giờ, Doniphan, Webb và Wilcox đi săn chim câu núi mà Moko cố chế biến làm nhiều món và ít nhiều thành công. Một nhóm khác gồm Garnett, Service, Cross và các chú bé, đôi khi có cả Jacques, do anh ruột kiên quyết bắt phải tham gia, thì đi đánh cá. Ở vùng biển lắm cá này, ngu ồn hải sản trong vịnh thật dãi dào. Giữa đám rong ở

dải đá ngầm đầu tiên có những con cá tuyết cực to, còn giữa đám tảo nâu khổng lồ dài đến bốn trăm bộ thì hung húc những con cá bé có thể bắt bằng tay không. Hãy nghe tiếng reo ầm ĩ của những tay đánh cá nhí đang kéo lưới hoặc dây câu bên rìa dải đá ngầm.

- Mình bắt được rồi! Hay quá! - Jenkins reo lên - Ối! To quá!

- Con của tớ... còn to hơn! - Iverson kêu to và gọi Dole đến giúp.

- Chúng sắp thoát mất! - Costar hét.

Và có ngay người tới giúp.

- Giữ chặt vào! Giữ chặt vào! Nâng lưới cao lên! - Hoặc là Garnett, hoặc là Service luôn miệng nhắc nhở và chạy từ em này sang em kia.

- Nhưng em không thể! Em không thể! - Costar lại gọi. Cu cậu cố ghì lại mà vẫn bị mẻ lưới kéo đi.

Và tất cả chung sức kéo được lưới lên bãi cát. Thật đúng lúc vì ở chỗ nước trong có rất nhiều lươn đá đớp rất nhanh những con cá mắc lưới. Mặc dầu vì vậy mà mất mát khá nhiều, nhưng số còn lại vẫn khá dồi dào cho bàn ăn. Cá tuyết ngon tuyệt, được dùng ăn ngay hoặc ướp muối để dành. Còn ở cửa lạch thì chỉ có những loại cá xoàng xĩnh như cá đục. Moko chỉ có mỗi cách rán lên thôi.

Ngày 27 tháng 3, việc bắt một con vật lớn hơn gây nên một tình tiết khá vui nhộn.

Chiều hôm ấy tạnh mưa, bọn trẻ mang đồ nghề ra phía lạch. Bỗng vang lên những tiếng reo hò vui vẻ xen lẫn tiếng kêu cứu. Gordon, Briant, Service và Moko vội bỏ việc đang làm trên tàu, lao về phía ấy, chỉ chốc lát đã vượt qua khoảng cách năm, sáu trăm bước chân.

- Lại đây! Lại đây! - Jenkins gọi.

- Đến mà xem Costar cưỡi ngựa! - Iverson nói.

- Nhanh lên, Briant! Nhanh nữa lên không nó xổng mất! - Jenkins kêu tiếp.

- Thôi! Thôi! Cho em xuống! Em sợ! - Costar vừa thét vừa làm những cử chỉ tuyệt vọng.

- Ếp! Ếp! - Dole quát. Cu cậu ngã sau Costar trên một đồng thù lù đang chuyển động. Cái đồng ấy chính là một con rùa ketch xù thuộc họ vích cực lớn thường nằm ngủ trên mặt biển. Lần này, bất chợt nó bị bắt gặp trên bãi cát, khi đang tìm về nơi trú ngụ quen thuộc. Lũ trẻ đã buộc một sợi dây thừng vào cái cổ thò ra ngoài mai của nó, cố sức kéo mà không ngăn được con vật cực khỏe ấy tiếp tục di chuyển. Nó bò không nhanh nhưng ít ra lũ trẻ cũng không cưỡng lại được sức mạnh của nó, bị kéo theo sau. Jenkins tinh nghịch đã đặt Costar chễm trệ trên lưng rùa, có Dole cưỡi phía sau ôm ngang lưng. Cậu bé không ngừng hét lên vì sợ và con rùa càng ra gần biển thì tiếng hét càng chói tai.

- Ngồi cho vững! Ngồi cho vững! - Gordon nói.

- Chú ý đừng để “ngựa” cắn hàm thiếc đấy! - Service kêu.

Briant không nhìn được cười vì chẳng có gì nguy hiểm. Chỉ cần Dole buông tay là Costar tụt xuống được và hết sợ thôi. Điều cần kíp bây giờ là bắt được con vật. Hiển nhiên là dù có thêm bọn Briant góp sức cũng không buộc được con rùa dừng lại. Phải chặn nó lại chứ để nó xuống nước được thì nó sẽ thoát mất. Mấy khẩu súng ngắn Gordon và Briant mang theo từ tàu thì vô dụng vì đạn không xuyên qua được mai nó, còn lấy rìu bổ thì nó rụt đầu, rụt chân vào là chẳng hề hấn gì.

- Chỉ còn một cách là lật ngựa nó ra! - Gordon nói.

- Sao mà lật được! - Service đáp - Chúng ta không thể... nó nặng để

đến ba trăm...

- Thanh gỗ! Thanh gỗ! - Briant reo lên rồi cùng Moko ba chân bốn cẳng chạy về con tàu.

Lúc đó con vích còn cách biển khoảng ba mươi bước chân. Gordon nhắc Costar và Dole xuống, rồi tất cả nắm dây thừng ra sức kéo nhưng vẫn không buộc được con vật bò chậm lại. Để nó đủ sức kéo theo cả đám học trò trường Chairman cũng nên. May sao, Briant và Moko trở lại trước khi con rùa ra tới biển. Hai thanh gỗ được luồn xuống bụng rùa để làm đòn bẩy và tuy khá khó nhọc, đám trẻ cũng lật ngửa được nó. Thế là cu cậu bị bắt vì không tự lật sấp lại được. Hơn nữa, nó chưa kịp rút đầu thì Briant đã kết liễu đời nó bằng một nhát rìu chính xác. Cậu hỏi:

- Thế nào, Costar? Còn sợ nữa không?

- Không! Không! Nó chết rồi mà!

- Tốt! - Service nói to - Nhưng hẳn chú mày không dám ăn thịt nó đâu!

- Ăn được à?

- Được chứ!

- Thế thì em sẽ ăn, nếu ngon! - Costar trả lời và bắt đầu liếm môi.

- Ngon chứ! - Moko đáp và chú không quá lời khi khẳng định là thịt rùa thật tuyệt.

Không thể nghĩ đến chuyện đưa con rùa về tàu được mà phải làm thịt ngay tại chỗ. Việc đó cũng ghê ghê, nhưng các nạn nhân trẻ đã bắt đầu thích nghi với những việc cần làm để bảo đảm nhu cầu của mình, dù đôi khi có những việc không mấy dễ chịu. Khó nhất là làm sao phá vỡ được bộ giáp cứng như sắt, có khi phải làm mẻ cả lưỡi rìu! Các cậu dùng mũi đục đóng vào các kẽ của yếm rùa rồi bẩy lên. Thịt rùa được xẻ thành từng súc

đưa vệtàu. Và ngày hôm ấy, ai cũng phải công nhận rằng món canh thịt rùa ngon tuyệt, chưa kể món thịt rùa nướng dầu hơi bị cháy vì Service để than quá h ồng. Ngay Phann cũng chứng tỏ rằng nòi nhà cầu không chê những gì còn lại.

Con vích đã cung cấp trên năm mươi livre thịt đỡ cho khoản thực phẩm để dành của du thuyền.

Tháng 3 trôi qua như thế đó. Trong ba tuần lễ kể từ khi gặp nạn, ai cũng góp hết sức mình cho cuộc sống phải lưu lại dài ngày trên bờ biển này. Bây giờ chỉ còn phải giải đáp dứt khoát vấn đề quan trọng đất li ền hay hải đảo trước khi mùa đông tới.

Ngày 1 tháng 4 thấy rõ là thời tiết sẽ thay đổi. Khí áp tăng dần và gió chuyển sang hướng từ đất thổi ra, có chiều hướng lặng đi. Đó là dấu hiệu không thể l ầm được của một đợt trời êm biển lặng có thể khá dài. Điều kiện ấy cho phép tiến hành một cuộc thám hiểm vào sâu trong đất này. Hôm ấy các cậu lớn họp bàn và chuẩn bị cho cuộc xuất hành mà ai cũng hiểu là quan trọng.

Doniphan nói:

- Mình nghĩ rằng chẳng có gì ngăn trở ta đi ngay từ sáng mai.

- Đúng thế, ta phải sẵn sàng ra đi từ sáng sớm. - Briant đáp.

Gordon nói:

- Mình đã ghi là cái vạch nước mà cậu thấy ở phía đông cách mũi biển khoảng sáu, bảy dặm...

- Đúng! - Briant trả lời - Nhưng vì vũng biển này ăn sâu vào đất nên có thể tính từ chỗ chúng ta đang ở thì khoảng cách sẽ gần hơn.

- Vậy là các cậu chỉ vắng mặt khoảng hai mươi bốn giờ chứ gì? -

Gordon hỏi tiếp.

- Phải, nếu có đường đi thẳng về phía đông. Nhưng sau khi vòng được sang bên kia vách đá, liệu có con đường như thế không?

-Ồ! Khó khăn ấy ngăn sao được chúng ta! - Doniphan nhận xét.

- Cứ cho là thế, - Briant đáp - nhưng có thể có những chướng ngại vật, một con suối, một đầm lầy, biết đâu đấy! Do đó phải mang mấy ngày lương thực đi đường...

- Và cả đạn dược nữa! - Wilcox bổ sung.

- Tất nhiên rồi, - Briant nói tiếp - và Gordon ạ, ta hãy thỏa thuận là trong vòng bốn mươi tám giờ mà chúng mình chưa về, cậu cũng đừng lo.

- Tớ lo ngay cả khi các cậu chỉ vắng mặt nửa ngày. - Gordon trả lời - Với lại vấn đề không phải là lo hay không lo. Bởi vì chúng ta đã quyết định thực hiện cuộc thám hiểm này, vậy các cậu cứ tiến hành đi. Và lại, mục đích không chỉ là khảo sát xem có hay không có biển đã thoáng thấy ở phía đông mà còn cần phải tìm hiểu xem vùng đất ở phía bên kia vách đá như thế nào. Phía này không có hang động nào và khi ta buộc phải rời tàu Sloughi thì ta phải tới được nơi nào khuất gió từ ngoài khơi thổi vào. Tới mùa thời tiết xấu thì không thể nào ở trên bãi cát này được.

- Cậu nói đúng, Gordon, - Briant trả lời, - bọn mình sẽ tìm một chỗ khả dĩ trú tạm được...

- Ít nhất là cho đến khi chứng minh được rằng chúng ta không thể rời bỏ hẳn cái nơi được cho là hòn đảo này! - Doniphan vẫn bám lấy ý mình, nhận xét.

- Đừng ý thôi, tuy rằng mùa thời tiết tốt chẳng còn mấy nữa, không thuận tiện cho việc đi xa. - Gordon đáp - Tóm lại, chúng ta hãy cố hết sức.

Vậy là sáng mai khởi hành.

Việc chuẩn bị chẳng mấy mà xong. Bốn ngày lương thực được chia ra các túi để đeo, bốn súng dài, bốn súng ngắn, hai rìu nhỏ, một la bàn, một kính viễn vọng khá mạnh cho phép quan sát một vùng có bán kính ba, bốn dặm, mọi thứ đủ cho một chuyến đi ngắn ngày, nhưng không ít nguy hiểm. Vì vậy, Briant và Doniphan, cũng như Service và Wilcox cùng đi, phải luôn thận trọng đề phòng mỗi bước chân và không bao giờ rời nhau.

Gordon biết rằng sự có mặt của mình giữa Briant và Doniphan không phải là vô ích. Nhưng cậu thấy mình ở lại du thuyền để trông nom các em là phải hơn. Vì thế cậu gặp riêng Briant, bắt cậu này hứa là tránh mọi chuyện có thể dẫn đến bất hòa, cãi lộn.

Khí áp kế dự báo đúng. Gần tối, ở hướng tây, những đám mây cuối cùng tan biến, biển vồng lên phía chân trời trong suốt. Những chòm sao tuyệt đẹp nhấp nháy trên bầu trời Nam bán cầu. Sao Chử Thập Nam sáng ngời phía cực nam của vũ trụ.

Đêm ấy, Gordon và các bạn thấy tim mình thắt lại vì cuộc chia tay. Liệu điều gì sẽ xảy ra cho toán thám hiểm với biết bao bất trắc khôn lường? Mắt ngược lên bầu trời nhưng lòng họ quay về với cha mẹ, với gia đình, với quê hương mà rất có thể họ không còn được thấy lại nữa. Và thế là họ quỳ xuống trước sao Chử Thập Nam như đã từng quỳ trước cây thập giá ở nhà thờ. Phải chăng ngôi sao đã nhắc họ hãy cầu nguyện Đấng Sáng Thế toàn năng của các vì tinh tú diệu kì và đặt niềm hi vọng vào Người?

VII

Rừng bạch dương - Từ đỉnh vách đá - Xuyên rừng - Con đập qua suối - Lạch nước dẫn đường - Cắm trại qua đêm - Ajoupa - Tuyến màu xanh nhạt - Phann giải khát

Briant, Doniphan, Wilcox và Service ra đi từ 7 giờ sáng. Mặt trời lên trên bầu trời quang mây báo hiệu một ngày đẹp không nóng cũng chẳng lạnh mà đôi khi thảng 10 dành cho miền ôn đới. Nếu có cản trở nào khiến hành trình chậm lại hoặc phải dừng bước thì chỉ là do địa hình mà thôi.

Lúc đầu, các nhà thám hiểm trẻ tuổi đi xuyên qua bãi cát để tới chân vách đá. Gordon đã khuyên họ cho Phann đi theo vì với bản năng, con vật có thể giúp họ nhiều và thế là chú chó thông minh tham gia đoàn.

Mười lăm phút sau khi khởi hành, bốn cậu đã khuất dưới tán lá rậm rạp nhanh chóng vượt qua rừng. Chim chóc bay từ cây nọ sang cây kia, nhưng không phải là lúc để lãng phí thời gian theo dõi chúng. Doniphan biết thế nên cố kìm sở thích của mình. Cả Phann cũng hiểu rằng chẳng nên chạy tới chạy lui phí sức vô ích mà đi sát các cậu chủ làm nhiệm vụ dẫn đường.

Kế hoạch là đi dọc chân vách đá, nếu không tìm được lối nào để vượt, thì tới tận đầu mũi đất phía bắc rồi từ đó đi về phía dải nước mà Briant đã phát hiện. Đó không phải là lộ trình ngắn nhất nhưng có lợi vì chắc chắn

nhất. Còn đi thêm vài dặm thì có gì đáng kể đối với những chàng trai khỏe mạnh, dẻo chân.

Tới chân vách đá, Briant nhận ngay ra chỗ cậu và Gordon đã tới. Vì đã khảo sát ở phía nam, không tìm được chỗ vượt qua vách đá nên phải tìm về phía bắc, nếu không tìm được lối đi nào thì phải đến tận mũi đất. Như vậy có thể mất cả một ngày, nhưng không còn cách nào khác. Briant giải thích như vậy với các bạn. Còn Doniphan sau khi cố công vô ích vượt một sườn dốc cũng không phản đối nữa. Cả bốn cậu men theo chân vách đá có một hàng cây cuối cùng viền quanh.

Họ đi được khoảng một giờ và có lẽ cứ thế đi tới mũi đất thì Briant ngại rằng nếu thủy triều lên ngăn lối, phải đợi đến khi nước rút thì lãng phí đến nửa ngày trời. Cậu giải thích như vậy với các bạn rồi nói:

- Chúng mình phải nhanh chân, đến trước lúc thủy triều lên mới được.

- Chậc! - Wilcox đáp - Có ướt mắt cá chân cũng được chứ sao!

- Mất cá, rồi ngực, rồi tai! - Briant bác lại - Nước biển dâng lên ít nhất cũng phải năm, sáu bộ. Thật thế, tớ nghĩ chúng mình nên đi thẳng tới mũi đất.

- Điều này lẽ ra phải dự liệu từ trước, - Doniphan trả lời - chính cậu, Briant, là người dẫn đường; nếu chúng ta bị chậm trễ, chỉ mình cậu chịu trách nhiệm!

- Cứ cho là thế! Dù sao cũng đừng để mất một chút thì giờ nào! Service đâu rồi! - Và cậu gọi - Service! Service!

Service không còn ở đó. Cậu cùng với chú bạn Phann tách ra, cả hai vừa khuất sau một chỗ vách đá nhô ra, cách khoảng một trăm bước về bên phải. Nhưng hầu như liền sau đó có những tiếng kêu và tiếng sủa của con chó. Service lâm nguy hay sao? Trong giây lát, Briant, Doniphan và Wilcox

đã chạy tới, thấy bạn đang đứng trước một đồng đá từ trên vách sụt lở xuống chắt đá từ lâu. Do nước ngấm, hoặc đơn giản là do khí hậu thay đổi thất thường, khối đá vôi bị tan rã làm thành một cái hố hình phễu từ đỉnh xuống sát đất, miệng phễu ở phía trên. Trong vách đá dựng đứng mở ra một hẻm hình nón cụt, vách bên trong của hẻm dốc không quá bốn mươi đến bốn mươi lăm độ, lại có những chỗ nhô ra, thụt vào có thể làm điểm tựa đặt chân. Đối với những cậu bé khéo léo và mềm dẻo thì trèo lên chẳng có gì là khó, nếu không gây sụt lở thêm. Tuy cũng mạo hiểm, nhưng các cậu không do dự. Doniphan xông lên trước trên đồng đá ngổn ngang dưới đáy.

- Đợi đã! Đợi đã! Liều lĩnh thế ích gì! - Briant hét lên.

Nhưng Doniphan không nghe. Lòng tự ái khiến cậu muốn vượt lên trước các bạn, nhất là trước Briant, nên cậu nhanh chóng lên được lưng chừng cái phễu. Các bạn làm theo nhưng không leo ngay phía dưới cậu để tránh những hòn đá vụn rơi xuống nảy lên nhiều lần cho tới đất. Mọi sự diễn ra tốt đẹp và Doniphan thích thú đặt chân lên đỉnh vách đá trước các bạn một chút. Cậu rút ngay kính viễn vọng dôi qua đỉnh những tán rừng trải dài ngút tầm mắt, nhìn về phía đông. Từ đó, toàn cảnh một màu xanh của cây cối và chân trời hiện ra như Briant đã thấy khi quan sát ở mũi đất, tuy mỏm đá ở đây cao hơn nơi đây cả trăm bộ.

- Thế nào? Cậu có thấy gì không? - Wilcox hỏi.

- Tuyệt đối không! - Doniphan đáp.

Wilcox nói:

- Đến lượt tớ.

Doniphan đưa viễn kính cho bạn, thích thú ra mặt.

- Tớ chẳng thấy nước non gì hết! - Wilcox vừa nói vừa hạ kính xuống.

- Hẳn là vì ở phía đó chẳng có tuyến nước nào cả. - Doniphan nói. - Briant, cậu nhìn xem, tớ nghĩ là cậu sẽ nhận ra mình đã lầm...

- Vô ích thôi! - Briant đáp - Chắc chắn mình không lầm!

- Thật quá đáng!... Chúng tớ chẳng thấy gì!

- Dễ hiểu thôi, vách đá này thấp hơn mỏm đá ở mũi biển nên tầm nhìn không xa bằng. Nếu chúng ta đứng ở độ cao như tớ hôm trước thì sẽ thấy một tuyến màu lục ở khoảng cách độ sáu, bảy dặm. Các cậu sẽ thấy như tớ đã nói, không thể lẫn với một dải mây!

- Nói thì dễ thôi! - Wilcox nhận định.

- Xác minh cũng chẳng khó! - Briant đáp. - Ta hãy vượt mặt phẳng trên vách đá, qua những khu rừng kia, cứ tiến cho đến khi tới...

- Thôi! - Doniphan ngắt lời. - Thế thì phải đi xa quá và mình chẳng hiểu có cần mất công...

- Thì cậu cứ ở lại, Doniphan ạ! - Briant nhớ lời Gordon, cố chịu đựng tính xấu của Doniphan. - Cậu cứ ở lại! Service và mình sẽ đi thôi...

- Chúng tớ cũng đi! - Wilcox đáp lại. - Lên đường, Doniphan, lên đường!

- Chén cái đã rồi hãy đi! - Service nói.

Thật vậy, đây là lúc thích hợp để bù đắp năng lượng trước khi đi tiếp. Vấn đề được giải quyết trong nửa giờ và mọi người lại lên đường. Họ nhanh chóng vượt qua dặm đường đầu tiên. Mặt đất đầy cỏ mọc không có gì ngăn trở bước chân. Đây đó có những cội đá nhỏ phủ đầy rêu và địa y. Xa xa có những lùm cây nhỏ mọc thành cụm theo từng loài: đây là dương xỉ thân gỗ hay thạch tùng; kia là thạch nam, những bụi nhựa ruồi lá sắc hoặc những khóm hoàng liên lá dày và dai mọc được cả ở những vĩ độ cao

hơn.

Sau khi vượt qua mặt phẳng trên đỉnh vách đá, phải khá vất vả, Briant và các bạn mới leo xuống được phía bên kia vách đá cũng cao và dựng đứng chẳng khác gì phía quay ra biển. Nếu không có con suối cạn quanh co, giảm bớt độ dốc thì có khi phải quay lại mỏm đá ở mũi biển cũng nên.

Tới rừng đi còn vất vả hơn nữa vì mặt đất ngổn ngang những cây nhỏ gân guốc, tua tủa những bụi cỏ cao. Chốc chốc lại có những cây đổ cản đường và cây cối rậm rạp đến mức họ phải tự mở lối đi. Các cậu bé phải vùng rìu như những nhà thám hiểm đầu tiên đến Tân thế giới. Mỗi lúc dừng là cánh tay lại mỏi mệt hơn bấp chân. Vì thế mà bị chậm, tính ra, từ sáng đến chiều chỉ đi được khoảng ba, bốn dặm, không hơn. Thật thế, hình như chưa từng có con người nào vào những khu rừng này. Chẳng thấy dấu vết nào cả. Cũng chẳng có một con đường mòn dù rất hẹp để chứng tỏ sự có mặt của loài người. Những cây bị đổ là do già cỗi hoặc gió bão chứ không phải do bàn tay con người. Mấy chỗ cỏ rạp xuống cho biết có con vật cỡ trung bình vừa đi qua. Các cậu bé cũng thoáng thấy mấy con nhưng chưa nhận ra chủng loài. Dẫu sao cũng không đáng sợ mấy vì chúng chạy trốn rất nhanh.

Hắn là anh chàng Doniphan nóng nảy ngứa tay muốn nổ mìn phát đạn lắ. Nhưng lí trí đã khiến cậu tự kìm được, không đại dốt nổ súng làm lộ cả bọn, không đợi Briant phải can thiệp. Tuy Doniphan hiểu rằng phải để cho vũ khí ưa thích của mình nín lặng, nhưng cơ hội để nó lên tiếng lại xuất hiện thường xuyên. Mỗi bước đi lại thấy bay vọt lên những con tinamou thuộc họ gà lôi thịt rất ngon hoặc những con thuộc họ chim én, rồi chim hét, ngỗng trời, gà rừng, không kể các loài chim chóc khác, có thể dễ dàng bắn hạ hàng trăm con. Tóm lại, trường hợp phải lưu lại đất này thì săn bắn có thể cung cấp ngu ồn thực phẩm d ễ dào. Đó là điều Doniphan đã

xác nhận ngay từ đầu cuộc thám hiểm, thậm chí có thể bù vào khoản thực phẩm dự trữ nếu hoàn cảnh bắt buộc.

Cây cối ở đây phần lớn thuộc các chi khác nhau của họ bạch dương và sồi có tán lá màu xanh non cao hơn mặt đất đến hàng trăm bộ. Ngoài ra còn có những cây họ bách phát triển rất tốt, những cây họ sim, gỗ màu hồng nhạt, rất đặc và những khóm cây thật đẹp gọi là “đông mộc” vỏ thơm gần giống vỏ quế.

Đến 2 giờ, cả nhóm dừng lại lần thứ hai, nghỉ giữa một khu rừng thưa và hẹp, bên một con suối nông mà người Bắc Mỹ gọi là “creek”. Nước suối trong vắt lờ lững chảy trên những hòn đá đen đen. Nhìn dòng suối êm ả và không sâu, không có củi rêu hoặc cỏ trôi dạt, có thể suy ra là ngu ồn ở không xa. Còn vượt qua thì không gì dễ hơn là bước trên những tảng đá rải rác trong lòng suối. Hơn thế, ở một chỗ có những viên đá phẳng phiu xếp liề n nhau khá cân đối, khiến mọi người phải chú ý. Doniphan nói:

- Chuyện này lạ đây.

Thật vậy, cứ như là có một con đường được làm đễ qua suối vậy.

- Cứ như là một con đập! - Service kêu và sắp sửa bước xuống.

- Khoan đã! Khoan đã! - Briant ngăn bạn - Chúng mình hãy xem các viên đá này được sắp xếp thế nào đã.

Wilcox thêm:

- Bảo rằng những viên đá này tự nhiên được xếp đặt thế thì rất vô lí, không thể chấp nhận được!

- Không, - Briant nói, - cứ như là ai đó đã chủ tâm làm ra lối qua suối ấy... Chúng ta đến tận nơi xem thử.

Mọi người chăm chú quan sát từng chi tiết của lối qua suối mà mỗi hòn

đá chỉ cao hơn mặt nước vài đốt ngón tay, hẳn là bị ngập trong mùa mưa.

Tóm lại có thể nói là dễ dễ qua suối, con người đã xếp đặt những hòn đá này được không? Không! Phải chăng tốt hơn hết là cứ cho rằng chúng bị xô đẩy tới đây qua mỗi mùa lũ, dần dần tụ lại thành một con đập tự nhiên. Đó là cách giải thích đơn giản nhất mà các cậu bé đã chấp nhận sau khi xem xét tỉ mỉ. Cũng cần nói thêm là ở cả hai bên bờ suối đều không có dấu vết gì chứng tỏ con người đã đặt chân tới đây.

Còn con suối thì chảy về hướng đông bắc, ngược hướng biển. Liệu nó có chảy ra cái biển mà Briant khẳng định đã thấy khi đứng trên mũi đất không?

- Liệu suối này có phải là nhánh của một con sông quan trọng hơn quay lại về phía tây không? - Doniphan nói.

- Rồi chúng mình sẽ rõ thôi. - Briant trả lời, thấy không cần trở lại chủ đề này nữa. - Tuy nhiên khi nó còn chảy về hướng đông thì mình nghĩ là ta cứ đi theo nếu nó không quá quanh co.

Bốn cậu bé qua suối trên con đập vì ở hạ lưu chưa chắc đã có nơi thuận tiện như thế. Đi men dòng suối khá dễ dàng, trừ mấy chỗ có những lùm cây rễ ăn cả ra lòng suối và cành vươn sang tận bờ bên kia. Đôi khi cũng có những khúc suối quanh bất ngờ. Nhưng đối chiếu với la bàn thì về cơ bản, suối vẫn chảy về đông. Cửa suối thì chắc còn xa vì nước vẫn chảy chậm và lòng suối còn hẹp. Đến 5 giờ 30, Briant và Doniphan ngao ngán nhận ra rằng con suối đã chảy hẳn sang hướng bắc, nếu cứ đi theo thì càng xa đích hơn. Và họ nhất trí rời bờ suối chiếu theo hướng đông chen chúc những cây bạch dương, cây sồi, mỗi bước đi là mỗi bước vất vả. Đôi khi cỏ cao ngập đầu khiến họ phải lên tiếng để khỏi lạc nhau. Đi suốt cả một ngày mà vẫn chưa thấy dấu hiệu nào chứng tỏ đã gần tới dải nước làm Briant không khỏi lo lắng. Liệu khi quan sát trên mũi đất cậu có hoa mắt

nhìn lầm không?

“Không! Không!” cậu tự nhủ, “Mình không nhầm! Không thể nhầm được!”

Dù sao, đến 7 giờ vẫn chưa tới được bìa rừng mà trời đã tối đen, không thể đi tiếp được, Briant và Doniphan quyết định dừng lại nghỉ qua đêm dưới tán cây, với chiếc bánh nhân thịt để dần bụng, với chăn ấm chẳng sợ rét. Kể ra nếu có thể nhóm một đống lửa để ngăn thú rừng thì tốt nhưng lại bất lợi nếu có thổ dân ở gần.

- Tốt nhất là đừng có li ều lĩnh để kẻ khác phát hiện được chúng mình! - Doniphan đề xuất.

Mọi người đều đồng ý và bắt đầu ăn tối. Sự ngon miệng của các cậu thì chẳng phải bàn nữa. Sau khi đã tiêu thụ khá khá đồ ăn mang theo, các cậu đang sửa soạn đi nằm dưới tán một cây bạch dương cực lớn thì Service chỉ vào một bụi rậm cách đó mấy bước. Ở bụi rậm đó, qua phán đoán trong bóng tối, có một cái cây không cao, cành sà xuống sát đất. Mọi người vào đó tự đắp kín chắn nằm trên một đệm lá khô. Ở lứa tuổi các cậu, giấc ngủ đến ngay và các cậu thiếp đi luôn một mạch. Còn chú Phann mặc dù có nhiệm vụ canh gác, cũng lập tức làm theo gương các cậu chủ. Tuy vậy lần nó cũng lên tiếng gằn dài, hẳn là có thú dữ hoặc thú rừng nào đó lượn lờ nhưng không tới gần nơi cắm trại.

Các cậu thức giấc vào khoảng gần 7 giờ sáng. Những tia nắng xiên xiên chưa soi tỏ nơi họ qua đêm. Service là người đầu tiên ra khỏi bụi rậm và kêu vánh lên, đúng hơn là reo lên vì kinh ngạc:

- Briant! Doniphan! Wilcox!... Ra đây!

- Cái gì thế? - Briant hỏi.

- Ủ! Cái gì thế? - Wilcox cũng hỏi theo. - Tên Service này chuyên thói

kêu toáng lên làm người ta phát sợ!

- Tốt đấy! Tốt đấy! - Service đáp. - Các cậu thử nhìn lại chỗ chúng ta ngủ xem.

Thì ra đó không phải là một bụi rậm mà là một thứ lều đan bằng cành cây, thổ dân da đỏ gọi là “ajoupa”. Chiếc ajoupa này làm từ lâu rồi, sờ dĩ vòm và vách chưa sập hoàn toàn là nhờ dựa vào cái cây, được cây phủ cành nhánh lên, giống như lều của thổ dân Nam Mỹ.

- Vậy là nơi đây có dân? - Doniphan vừa nói vừa đưa mắt nhìn quanh.

- Đúng! Ít nhất là đã từng có. - Briant trả lời - Cái lều này không phải tự nhiên mọc ra.

- Đi đâu đó giải thích con đường qua suối. - Wilcox nhận xét.

- Hà! Càng hay! - Service reo. - Nếu có dân thì đó là những người tốt vì họ đã làm lều cho chúng mình nghỉ qua đêm.

Thật ra không có gì chắc chắn là người bản xứ tốt như lời Service. Đi đâu hiển nhiên chỉ là người bản xứ đã tới hoặc đã từng tới khoảng rừng này vào một thời điểm cũng đã lâu rồi. Nếu nơi đây thuộc Tân lục địa thì đó chỉ có thể là người da đỏ, còn thuộc châu Đại Dương thì họ là người Polynésie, thậm chí là những kẻ ăn thịt người. Khả năng cuối cùng này hứa hẹn đầy rẫy hiểm nguy. Hơn bao giờ hết vấn đề ấy cần được làm rõ. Vì vậy khi Briant sắp đi tiếp thì Doniphan đề nghị xem xét cái lều hoang từ lâu này may ra tìm được thứ gì đó như đồ dùng nấu ăn, dụng cụ hoặc đồ vật, để có thể từ đó lần ra ngu ồn gốc chủ nhân chẳng. Đệm lá được bó lên, giữ cẩn thận và Service nhặt được ở góc lều một miếng đất nung có lẽ là mảnh vỡ của một cái chậu hay cái bình. Thêm một dấu tích lao động nữa của con người, nhưng không có manh mối nào khác nữa. Vậy thì lại phải tiếp tục lên đường.

Sau 7 giờ, các cậu bé, vói la bàn trong tay, nhằm thẳng hướng đông đi tới trên mặt đất thấp xuống dần dần. Họ đi hai giờ liền, chậm, thật chậm, giữa những bụi cây rậm rịt, vài ba lần phải dừng rìu mở lối đi.

Cuối cùng, gần 10 giờ, một chân trời khác hiện ra, không còn là màn cây cối bất tận nữa. Phía ngoài rừng là một dải đồng bằng rộng, lác đác những cây nhũ hương, húng tây, thạch nam. Cách xa hơn khoảng nửa dặm về phía đông là bãi cát, sóng vỗ rì rào, sóng của mặt biển mà Briant từng nhắc thấy trải ra mênh mông tới tận chân trời.

Doniphan lặng thinh. Cậu bé kiêu căng khổ tâm nhận ra rằng bạn mình không lằm. Tuy nhiên, Briant không phải là kẻ hiếu thắng. Cậu quan sát vùng biển qua ống kính. Bờ biển phía bắc hơi cong về bên trái sáng rực dưới ánh nắng. Phía nam, quang cảnh cũng tương tự, có đi đều vòng cong của bờ biển rõ nét hơn.

Chẳng còn nghi ngờ gì nữa! Du thuyền không phải bị bão đánh dạt vào đất liền mà vào một hòn đảo. Nếu không có sự cứu giúp từ bên ngoài thì chẳng còn hi vọng gì thoát khỏi nơi này. Hơn nữa, ngoài khơi cũng chẳng thấy có dải đất nào. Hình như hòn đảo cô quạnh này mất hút giữa Thái Bình Dương bao la.

Sau khi vượt qua dải đất bằng, bốn cậu bé dừng chân bên một đụn cát, định ăn sáng xong sẽ quay lại khu rừng, đi nhanh thì cũng có thể về tới du thuyền trước khi trời tối.

Bữa ăn diễn ra khá buồn tẻ, các cậu chỉ trao đổi với nhau vài lời.

Cuối cùng, Doniphan nhặt túi và súng đứng lên, nói cụt ngủn:

- Đi thôi!

Cả bọn nhìn ra biển lần cuối, sắp sửa vượt qua dải đất bằng thì Phann nhảy từng bước ngắn ra phía bãi cát.

- Phann! Lại đây Phann! - Service gọi to.

Nhưng con chó vừa tiếp tục chạy vừa đánh hơi trên cát ẩm rồi nhảy vọt tới giữa những gợn sóng rồi lăn tăn và uống lấy uống để. Doniphan kêu:

- Nó uống! Nó uống!

Trong giây lát, cậu vượt qua bãi cát, vốc nước ở cái biển mà Phann vừa giải khát, đưa lên miệng... Nước ngọt! Đây là một cái hồ rộng tới chân trời phía đông. Không phải là biển!

VIII

**Quan sát bờ hồ phía tây - Xuôi bờ hồ - Thoáng
thấy đà điều - Một lạch nước từ hồ chảy ra - Đêm
yên tĩnh - Nhánh ngang của vách đá - Lối qua suối
- Vết tích của một con thuyền - Chữ khắc - Cái
động**

Thế là vẫn chưa giải đáp được vấn đề hệ trọng liên quan đến việc giải cứu các nạn nhân trẻ. Không nghi ngờ gì nữa, đây là hồ chứ không phải biển như đã tưởng. Nhưng có phải hồ này ở trên một hòn đảo hay không? Liệu thám hiểm xa hơn nữa thì có thấy biển, một vùng biển không thể vượt qua hay không?

Dẫu sao, cái hồ này khá lớn vì theo quan sát của Doniphan thì đường chân trời đã hiện ra ở ba phần tư chu vi của nó. Vì thế có thể chấp nhận nơi đây là đất liền chứ không phải là đảo.

- Như vậy có thể là chúng ta mắc cạn ở lục địa châu Mỹ. - Briant nói.

- Đó là điều mình luôn luôn tin tưởng - Doniphan đáp - và hình như mình không l'ần.

- Dù sao thì đây cũng đúng là tuyến nước ở phía đông mà mình đã thấy... - Briant nói tiếp.

- Đúng thôi, nhưng vẫn không phải là biển!

Lời đối đáp của Doniphan tỏ rõ sự thích thú vì kiêu ngạo hơn là vì thiện chí. Về phía Briant, cậu cũng chẳng cố chấp. Vả lại, cả nhóm sẽ có lợi hơn nếu cậu lặn. Ở trên lục địa thì không bị giam hãm như ở trên đảo. Tuy nhiên phải đợi đến khi thuận lợi hơn mới đi khảo sát phía đông được. Chỉ có mấy dặm đường từ du thuyền tới hồ mà đã khó khăn thế. Nếu dắt díu nhau đi cả bọn thì còn khó khăn vất vả đến đâu! Nay đã là đầu tháng 4 mà mùa đông ở Nam cực lại đến sớm hơn ở Bắc cực. Chỉ có thể nghĩ đến chuyện đi xa khi mùa trời đẹp quay lại.

Tuy thế, ở vùng biển phía tây có gió ngoài khơi thổi vào vùi dập không ngừng, không thể kéo dài lâu nữa. Chậm nhất cuối tháng này là phải rời du thuyền rồi. Gordon và Briant đã không tìm được một cái hang nào ở vách đá bên kia để trú ẩn thì phải chăng nên tìm hiểu xem chuyển sang ở bên bờ hồ này có tốt hơn không? Vậy là phải khảo sát kĩ vùng ven hồ này. Bắt buộc phải thế dù có chậm vài ngày. Chắc chắn là Gordon lo lắng lắm, nhưng Briant và Doniphan không do dự. Còn đủ thức ăn bốn mươi tám giờ nữa và thời tiết vẫn chưa có dấu hiệu thay đổi. Họ quyết định đi ven hồ về phía nam. Còn một lí do nữa khiến họ phải thăm dò xa hơn. Hiển nhiên là trên đất này có thổ dân đã ở hoặc ít ra đã từng lui tới. Con đường qua suối, cái lều đã tố cáo sự có mặt của con người tại đây trong quá khứ, và cần tìm thêm những bằng chứng khác trước khi bàn đến việc chuyển chỗ ở tới nơi đây để qua mùa đông. Các cậu sẽ phát hiện những chứng tích khác nữa. Biết đâu không phải là người bản xứ mà là nạn nhân của một vụ đắm tàu đã sống ở đây cho tới khi tìm tới một thành phố của châu lục này. Điều đó đáng để kéo dài cuộc thám hiểm lắm chứ!

Vấn đề còn lại là nên đi về phía nam hay phía bắc và họ quyết định đi về phía nam vì như thế sẽ gần với du thuyền hơn. Rồi ta sẽ thấy liệu đi như thế có hợp lí không.

Quyết định rồi, đến 8 giờ 30, cả bốn cậu lại cất bước trên bãi bằng lô nhô những gò đồng rậm cỏ, phía tây giáp với rừng xanh. Phann sục sạo phía trước làm hàng đàn tinamou chạy đi ẩn mình vào những bụi dương xỉ hay nhũ hương. Nơi đây còn có những đám cây họ đỗ quyên trắng và đỏ và những bụi cần dại dùng rất tốt cho sức khỏe. Nhưng vẫn phải im tiếng súng để tránh sự chú ý vì biết đâu đang có những bộ lạc người bản xứ ở quanh đây. Đi theo bờ hồ, lúc thì dưới chân các gò đồng, lúc thì trên bãi cát, các cậu bé vượt được mười dặm trong ngày hôm ấy mà chẳng thấy vất vả. Không thấy có dấu hiệu gì của người bản xứ. Không có ngọn khói nào bốc lên trên những lùm cây. Không có vết chân trên cát ẩm bên những gợn sóng của mặt nước trải xa tít tắp chẳng thấy bờ. Chỉ thấy bờ hồ phía tây lượn cong về nam dường như để khép lại ở hướng ấy. Ngoài ra ven hồ hoàn toàn hoang vắng, không có cánh buồm nào phía chân trời cũng chẳng có con thuyền độc mộc nào trên mặt hồ. Nếu đất này đã từng có người ở thì giờ đây có vẻ không còn nữa. Thú dữ và thú nhai lại cũng chẳng thấy con nào. Hai, ba lần vào buổi chiều thấy có chim chóc xuất hiện ở bìa rừng nhưng không tới gần được. Tuy thế, Service vẫn không nhìn được phải kêu:

- Đà điểu!

- Đó là giống đà điểu nhỏ. - Doniphan trả lời - Tôi vọc xoàng thế kia mà!

Briant lên tiếng:

- Nếu đó là đà điểu và nếu ta đang ở trên một châu lục.

- Cậu vẫn còn ngờ vực gì nữa? - Doniphan mỉa mai ngắt lời.

- Thì đây chắc hẳn là châu Mỹ, nơi có nhiều loài vật này. Mình chỉ muốn nói thế thôi. - Briant đáp.

Đến 7 giờ tối thì dừng lại. Ngày mai, nếu không có trở ngại bất ngờ, sẽ trở lại vùng Sloughi - đó là tên các cậ đặt cho vùng biển nơi du thuyền gặp nạn. Và lại, không thể tiếp tục đi về phía nam được vì có con lạch từ hồ chảy ra, muốn vượt phải bơi qua. Mặt khác, trong bóng tối, địa hình nơi đây chỉ thấy được lờ mờ dường như ở bờ phải con lạch có một vách đá.

Sau bữa tối, cả bốn cậ chỉ nghĩ đến nghỉ ngơi. Tối nay không có lều nên các cậ nằm ngay dưới trời sao, một bầu trời sao sáng lung linh, còn mảnh trăng lưỡi liềm thì sắp lặn xuống phía tây Thái Bình Dương. Trên mặt hồ và bãi cát, tất thấy đều yên tĩnh. Bốn cậ bé nằm gọn lỏn giữa những nhánh rễ lớn của một cây sồi rừng ngủ say đến mức sét đánh bên tai cũng chẳng thức giấc. Kể cả Phann cũng thế. Họ không hề nghe thấy tiếng sủa gần gần của lũ chó rừng cũng như tiếng rú xa xa của thú dữ. Ở những miền có địa điều hoang dã thì rất có thể có những con báo đốm hoặc báo sư tử, được coi là hổ và sư tử của Nam Mỹ. Nhưng đêm trôi qua vô sự, tuy vào khoảng 4 giờ sáng, bình minh chưa rạng ở chân trời phía mặt hồ thì con chó có dấu hiệu bị kích động, nó gào gừ và đánh hơi trên mặt đất như sắp vào cuộc săn.

Gần 7 giờ thì Briant đánh thức các bạn đang cuộn mình trong chăn ấm. Tất cả đều dậy ngay. Và trong khi Service nhấm nháp một mẫu bánh quy thì ba cậ kia ra nhìn bao quát lần đầu tiên bên kia lạch nước. Wilcox thốt lên:

- Thật hay là chiều hôm qua bọn ta không cố qua lạch. Nếu thế thì sa vào đầm lầy rồi!

- Đúng là đầm lầy thật sự! - Briant đáp. - Nó trải mãi về phía nam có thấy chỗ tận cùng đâu!

- Nhìn kia! - Doniphan kêu lên, - bao nhiêu là vịt trời, mòng két, dẽ giun bay trên mặt đầm! Nếu chọn nơi đây để ở qua mùa đông thì đảm bảo

là không thiếu vật sẵn đâu!

- Sao lại không được? - Briant trả lời và đi về bờ phải con lạch.

Phía sau là một vách đá cao, tận cùng vách đá có một vách ngang dốc đứng. Hai mặt vách gần như vuông góc với nhau, một mặt ở bên bờ lạch, mặt kia trông ra bờ hồ. Liệu có phải là vách đá ở vùng Sloughi kéo dài về phía tây bắc tới đây không? Đi đầu đó thì đợi khi khảo sát vùng này đầy đủ hơn sẽ rõ.

Từ bờ phải con lạch đến chân vách đá bên cạnh rộng chừng hai mươi bộ, còn bờ trái lại rất thấp, khó phân biệt được với những rãnh, những vũng của đồng lầy. Muốn xác định dòng chảy của con lạch thì phải trèo lên vách đá. Briant tự hứa chưa làm được điều đó thì chưa trở lại vùng Sloughi.

Đầu tiên phải quan sát nơi nước hồ chảy vào lạch. Chỗ này chỉ rộng khoảng bốn mươi bộ. Nhưng chỉ cần có phụ lưu từ đầm lầy hoặc từ các cao nguyên ở thượng nguồn chảy vào thì chắc chắn càng gần ra cửa lạch, nó sẽ càng sâu hơn, rộng hơn.

- Kìa! Các cậu nhìn xem! - Wilcox kêu lên khi cậu tới chân vách đá.

Đi đầu làm cậu chú ý là một lối đi xếp bằng đá giống như con đường qua suối đã thấy trong rừng.

- Lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa! - Briant nói.

- Không! Không nghi ngờ gì nữa! - Doniphan đáp và chỉ vào một đồng gỗ nát ở đầu lối qua suối.

Đồng gỗ mục nát này hẳn là vỏ một con thuyền, trong đó có một thanh đã mục quá nửa phủ đầy rêu, hình dạng uốn cong chứng tỏ đó là phần mũi xuồng, hãy còn lung lẳng một cái vòng gỉ sét.

- Cái vòng! Cái vòng! - Service thốt lên.

Và cả bốn cậu bé đứng lặng nhìn quanh, tưởng chừng như con người đã sử dụng chiếc xuồng này, đã xếp đá thành lối đi này sắp sửa xuất hiện!

Không! Không có ai! Nhiều năm trời đã trôi qua từ khi chiếc xuồng này bị vớt bỏ bên bờ lạch. Con người từng sống nơi đây hoặc là đã gặp lại đồng loại, hoặc là đã kết thúc cuộc đời khốn khổ trên mảnh đất mà ông ta không thể thoát ra.

Ta hiểu được sự xúc động của các cậu bé trước những chứng tích không thể chối cãi về sự có mặt của con người ở nơi này.

Đến lúc ấy các cậu nhận ra con chó có những biểu hiện khác thường. Nó vểnh tai, vẫy đuôi lia lịa, rà mũi sát đất, sục vào các bụi cỏ.

- Nhìn Phann kìa! - Service nói.

- Nó đã đánh hơi thấy cái gì đó! - Doniphan trả lời và tiến về phía con chó.

Phann dừng lại, giơ một chân, vểnh mũi lên. Rồi đột nhiên nó lao vào một bụi cây ở chân vách đá quay ra hồ Briant và các bạn đi theo. Giây lát sau họ dừng chân trước một cây sồi. Trên vỏ cây này có khắc hai chữ và bốn con số như sau:

F.B.

1807

Có lẽ Briant, Doniphan, Wilcox và Service còn đứng im lặng lâu hơn trước những chữ khắc này nếu Phann không quay ra rồi chạy biến vào góc vách ngang. Briant gọi:

- Phann, lại đây, lại đây!

- Chúng mình phải cẩn thận. - Briant nói - Đừng rời nhau, chú ý đề phòng.

Thật vậy, phải hành động hết sức thận trọng. Rất có thể có một nhóm người bản xứ ở cạnh đây và nếu đó là những người da đỏ hung dữ vùng thảo nguyên Nam Mỹ thì sự hiện diện của họ đáng ngại hơn là đáng mong muốn.

Nạp đạn vào súng trường, cầm súng ngắn trong tay, sẵn sàng phòng thủ, các cậu bé tiến lên vòng qua vách ngang, luồn theo bờ hẹp của con lạch. Chưa được hai mươi bước, Doniphan cúi xuống nhặt lên một đồ vật. Đó là một cái cốc, lưỡi sắt chỉ còn hơi dính vào cái cán đã mục tới một nửa, cốc Mỹ hoặc châu Âu chứ không phải thứ cốc thô kệch của người Polynésie man dã. Cũng như cái vòng khuyên ở xùồng, lưỡi cốc đã rất han gỉ. Cũng ở đó, dưới chân vách đá, có dấu hiệu trồng trọt, vài luống đất đánh không đều, một vuông đất trồng khoai từ lâu ngày không được săn sóc đã trở thành cây dại.

Đột nhiên, một tiếng sủa thống thiết vang lên. Gần như tức thì, Phann trở lại, vẻ kích động còn khó hiểu hơn lúc nãy. Nó quay vòng vòng, chạy đến trước các cậu chủ, nhìn họ, gọi họ như muốn mời họ đi theo nó.

- Chắc có gì lạ đây! - Briant nói và cố làm cho con chó bình tĩnh trở lại, nhưng vô hiệu.

- Hãy tới nơi nó muốn dẫn ta đến! - Doniphan vừa đáp vừa ra hiệu cho Wilcox và Service đi theo.

Đi mười bước nữa, Phann chồm hai chân trước lên một lùm cây rậm rạp, cành lá quăn quýt sát tới tận chân vách đá. Briant tiến lại gần xem lùm cây có che khuất xác một con vật, thậm chí xác người mà Phann đã đánh hơi dẫn tới đây... Và sau khi vạch bụi cây, cậu thấy một lỗ hổng hẹp. Cậu

vừa kêu vừa lùi lại mấy bước:

- Đây có động sao?

- Có thể lắm. - Doniphan đáp - Nhưng trong động có gì không?

- Ta sẽ biết ngay thôi. - Briant nói.

Rồi cậu dùng rìu chặt những cành cây che lấp cửa động. Trong lúc đó, lắng tai nghe cũng không thấy tiếng động khả nghi nên Service định luồn vào trong hang động lúc này đã được khai thông cửa. Lúc ấy, Briant bảo:

- Hãy xem Phann sắp làm gì đã.

Con chó vẫn cứ gặm gù như có điếu gì đó chưa yên. Nếu có sinh vật nào ở trong động thì nó cũng phải ra ngoài rồi! Tuy nhiên, có thể không khí trong hang nhiễm độc. Briant đốt một nắm cỏ khô ném vào. Cỏ rơi tán mát và vẫn cháy bùng bùng chứng tỏ không khí có thể hít thở được.

- Ta vào chứ? - Wilcox hỏi.

- Ừ, - Doniphan trả lời.

- Hãy đợi làm đuốc soi đã. - Briant nói.

Cậu chặt một cành thông nhựa bên bờ lạch, châm lửa rồi bước qua bụi cây, các bạn theo sau. Cửa động cao năm bộ, rộng hai bộ, nhưng mở ra ngay thành một cái vòm cao tới mười bộ, rộng gấp đôi thế; nên động là cát rất khô, rất mịn.

Wilcox vấp vào một chiếc ghế đầu kê bên một cái bàn. Trên bàn có vài dụng cụ nhà bếp, một hũ sành, mấy vỏ trai lớn chắc là dùng làm đĩa, một con dao mẻ và gỉ sét, hai, ba lưỡi câu, một cốc sắt tây cũng rỗng như cái hũ. Bên vách đối diện có một cái hòm bằng ván ghép vụng về chứa những mảnh quần áo rách.

Vậy là, không nghi hoặc gì nữa, đã có người từng ở hang này. Nhưng vào lúc nào? Là ai? Người ấy có nằm chết ở góc nào trong hang không?

Trong cùng có một cái giường tũn tã, trải chăn len rách tả. Trên chiếc ghế dài đặt bên đầu giường có chiếc cốc thứ hai và một cây nến gỗ, trong cọng gần nến chỉ còn ruột bấc đã cháy thành than. Các cậu bé lùi lại khi tới trước cái giường với ý nghĩ có một thầy ma bên dưới cái chăn. Briant cố nén cảm giác ghê tởm, lật cái chăn lên... Giường trống không.

Một lát sau, cả bốn cậu xúc động mạnh mẽ đi ra với Phann từ nãy vẫn ở ngoài động rít lên bi thiết. Họ đi xuống bờ lạch, nhưng mới được độ hai mươi bước thì đột nhiên dừng sững lại như bị đóng đinh tại chỗ vì kinh hãi! Ở đó, giữa những nhánh rễ một cây sồi là những gì còn sót lại của một bộ xương người trên mặt đất!

Vậy là cái con người khốn khổ đã từng sống trong động này, hẳn là trong nhiều năm, đã chết ở chỗ này, chứ nơi trú ẩn hoang dã kia không phải là hầm mộ của ông ta!

IX

Xem xét trong động - Đồ đạc và dụng cụ - Bola và lazo - Cái đèn hồ - Cuốn sổ đã mờ - Tấm bản đồ của nạn nhân - Đang ở nơi nào? - Trở lại du thuyền - Bờ phải con lạch - Vững lợi - Tín hiệu của Gordon

Briant, Doniphan, Wilcox và Service đứng lặng. Người chết ở nơi này là thế nào? Có phải là nạn nhân đắm tàu mà đến giây phút cuối đời vẫn không được giúp đỡ gì hay chăng? Ông ta tới đây lúc bao nhiêu tuổi? Khi chết đã già chưa? Ông ta làm thế nào để đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu? Nếu bị đắm tàu thì những người cùng đi có ai sống sót nữa không? Phải chăng ông ta chỉ còn trơ trọi một mình sau khi các bạn đã qua đời cả? Những đồ vật đã thấy trong động vốn là của con tàu hay ông ta làm lấy? Biết bao câu hỏi có lẽ chẳng bao giờ giải đáp được. Và trong những câu hỏi đó, có một câu quan trọng vào bậc nhất! Nếu đây là một châu lục thì tại sao ông ta không tìm đến một thành phố nội địa hoặc một hải cảng ở bờ biển? Chẳng lẽ ông ta không thể khắc phục khó khăn trở ngại để về quê hương hay sao? Phải chăng khoảng cách quá xa đến nỗi phải xem như không thể vượt qua được ư? Chỉ biết chắc chắn một điều là ông ta đã ngã xuống đây, rồi quá yếu đuối vì bệnh tật hay vì tuổi tác, không trở về động được, đành chết ở gốc cây này! Và nếu ông ta thiếu phương tiện để lên bắc hay sang đông tìm sự cứu giúp thì các nạn nhân của tàu Sloughi có đủ

những phương tiện ấy hay không?

Dù thế nào thì cũng phải xem xét thật kĩ cái động. Biết đâu lại chẳng tìm được tài liệu gì đó về con người này, gốc gác ông ta, thời điểm ông ta tới đây... Mặt khác, cũng cần khảo sát xem có thể trú tại đây qua mùa đông sau khi rời du thuyền hay không.

- Nào, ta đi! - Briant nói.

Cả bọn, có Phann theo sau, lại vào động dưới ánh lửa của một cành thông nhựa thứ hai. Vật đầu tiên họ thấy trên một tấm ván gắn vào vách động là một bó nến thô kệch làm bằng mỡ, bắc là xơ gai. Service châm ngay một cây gắn vào giá gỗ và mọi người bắt đầu xem xét. Trước hết là khảo sát cấu trúc của động vì chắc chắn đây là nơi có thể ở được. Đó là một hốc đá được tạo nên từ thời kì hình thành hệ địa chất, không hề có dấu vết ẩm ướt, mặc dầu chỉ thông hơi bằng một cửa trông ra bờ lạch. Vách động đầu khô ráo chẳng khác vách đá hoa cương, không có dấu vết thẩm thấu kết tinh nào, tức là những chuỗi giọt nước làm hình thành nhũ đá như ở các hang động khoáng pofia hay badan. Ngoài ra hướng cửa động lại tránh được gió từ biển thổi vào. Thật ra ánh sáng rất yếu, nhưng nếu mở thêm hai cửa thì có thể khắc phục được và làm trong động thông thoáng hơn, thỏa mãn nhu cầu của mười lăm con người. Còn về kích thước của động, chiều rộng hai mươi bộ, chiều dài ba mươi bộ thì rõ ràng không đủ chỗ cho cả phòng ngủ, phòng ăn, kho tổng hợp và bếp. Dầu sao họ cũng chỉ tạm trú ở đây năm, sáu tháng qua mùa đông là đã lên đường theo hướng đông bắc tìm đến một thành phố nào đó của Bolivia hoặc Cộng hòa Argentina rồi. Còn khi buộc phải định cư hẳn ở đây, muốn cho thoải mái hơn thì hiển nhiên là phải mở rộng không gian, đục cái vách đá vôi ở đây khá mềm, không khó đào. Trước mắt hãy tạm bằng lòng với cái động như thế này đã, đến mùa hè sẽ hay.

Nghĩ thế nên Briant kiểm kê tỉ mỉ các vật dụng trong động. Thật ra cũng chẳng có bao nhiêu. Con người khốn khổ này tới đây hầu như chỉ có hai bàn tay trắng. Từ con tàu đắm ông ta chỉ lấy được mấy mảnh vỡ chẳng ra hình thù gì, những thanh gỗ gãy, mấy mảnh vỏ tàu để đóng cái giường tời tàn này, cái bàn, cái hòm, cái ghế dài, hai cái ghế đầu này - toàn bộ đồ đạc của chỗ ở thảm hại này chỉ có vậy. Ông ta không được ưu đãi như các nạn nhân của tàu Sloughi nên thiếu những dụng cụ cần thiết mà chỉ có vài thứ! Một cái cốc, một cái rìu, vài ba dụng cụ nấu ăn, một thùng nhỏ trước đây chắc đựng rượu, một cái búa, hai cái đục nguội, một cái cưa - đầu tiên chỉ thấy có thế. Các đồ vật đó hẳn là cứu được từ tàu đưa sang xuồng, chiếc xuồng mà giờ đây chỉ còn là những mảnh vụn nát gần lối đi qua lạch nước. Briant nghĩ thế và nói lại với các bạn những suy luận ấy. Thế là sau cảm giác kinh hãi khi nhìn thấy bộ xương mà liên tưởng đến số phận mình liệu rỗi đây có phải chết trong quên lãng như vậy không, thì giờ đây các cậu đã tự tin trở lại khi nghĩ rằng mình có đủ mọi thứ mà người bất hạnh kia không có.

Vậy đây là người như thế nào, gốc gác ra sao? Tai nạn xảy ra hồi nào? Chắc chắn là ông ta đã ngã xuống từ nhiều năm rỗi, tình trạng bộ xương ở gốc cây thừa đủ để xác nhận điều đó. Ngoài ra, mức độ gỉ sét của cái vòng và lưỡi cốc chẳng chứng tỏ rằng ông ta đã chết từ lâu hay sao?

Tiếp theo liệu còn dấu vết gì nữa cho phép chuyển giả định thành kết luận hay không? Tiếp tục tìm tòi, các cậu lại phát hiện thêm mấy thứ nữa: một con dao đã gãy nhiều lưỡi, một compa, một ấm đun nước, một cốc thuyề bằng sắt, một mũi tách tao*, một loại dụng cụ của thủy thủ. Nhưng không có một dụng cụ đi biển nào, không có kính viễn vọng, không có la bàn, cả súng để săn bắn, để chống thú dữ hay thổ dân cũng không có. Như thế thì để sống được, chắc người ấy phải làm bẫy để bắt thú vật. Cuối cùng điều này cũng sáng tỏ khi Wilcox kêu:

Nguyên văn: “*épissoir*” - một dụng cụ dùng để bện thùng chảo dùng trong hàng hải ngày trước.

- Cái gì thế này?

- Cái này ấy à? - Service hỏi lại.

- Chắc là bóng để chơi bi sắt. - Wilcox trả lời.

- Bóng để chơi bi sắt à? - Briant không khỏi ngạc nhiên, nhưng rồi cậu nhận ra ngay hai viên đá tròn mà Wilcox vừa nhặt lên dùng để làm gì. Đó là một dụng cụ săn bắt của người da đỏ Nam Mỹ gồm hai viên đá tròn nối với nhau bằng một sợi dây gọi là “bola”. Được một bàn tay thành thạo quăng ra, nó sẽ quấn vào chân khiến con vật không chạy được và dễ dàng làm mồi cho thợ săn. Chắc chắn là người từng ở động này đã làm ra nó cũng như một dụng cụ nữa gọi là “lazo”, một dây da dài, đầu khiến như bola nhưng ở khoảng cách ngắn hơn. Bản kê các đồ vật tìm được trong động chỉ có thế. Xem ra thì về khoản này, Briant và các bạn giàu có hơn biết bao! Nhưng các cậu chỉ là trẻ con, còn đây là một người lớn. Vậy người ấy là một thủy thủ bình thường hay là một viên chỉ huy có kiến thức qua học tập? Nếu không phát hiện được dấu hiệu gì rõ ràng hơn thì rất khó xác định đầu ấy.

Ở đầu giường, dưới một góc cái chăn mà Briant đã lật lên, Wilcox tìm thấy một cái đồng hồ treo ở một cái đinh đóng trên vách. Đó không phải là loại đồng hồ thường thấy của thủy thủ. Được chế tạo khá tinh tế, nó có vỏ kép bằng bạc có khóa treo mắc vào một sợi dây cũng bằng bạc.

- Giờ! Xem xem mấy giờ! - Service bảo.

- Giờ chẳng nói được đầu gì cả, - Briant đáp. - Rất có thể cái đồng hồ này đã bị han gỉ và thấy kim chỉ 3 giờ 27 phút.

- Nhưng, - Doniphan lưu ý - đồng hồ này có khắc tên... Từ đó có thể

xác định...

- Có lí lắm! - Briant trả lời.

Và sau khi nhìn kĩ mặt vỏ bên trong, cậu đọc được những chữ khắc sau đây:

“Delpeuch - Saint Malo” - tên và địa chỉ nhà sản xuất.

- Đó là một người Pháp, đồng bào của mình! - Briant cảm động thốt lên.

Không còn nghi ngờ gì nữa, một người Pháp đã từng sống trong động này cho đến khi cái chết chấm dứt mọi nỗi thống khổ của ông ta.

Tiếp đó lại có một chứng tích khác, không kém dứt khoát, bổ sung thêm. Khi chuyên dịch cái giường, Doniphan nhặt được một quyển sổ viết bằng bút chì, không may là hầu hết các dòng chữ đầu không đọc được nữa. Trong những chữ luận ra được có mấy chữ François Baudoin, hai chữ tên người bắt đầu đúng bằng hai chữ cái mà nạn nhân đã khắc trên cây! Cuốn sổ này chính là nhật kí cuộc sống hằng ngày của ông ta từ khi gặp nạn trên đất này! Rồi trong những mẫu câu chưa bị thời gian xóa nhòa hoàn toàn, Briant còn đọc được mấy chữ: “Duguay Trouin”, hẳn là tên con tàu bị đắm ở vùng biển này của Thái Bình Dương. Ở đầu sổ cũng có bốn con số, trùng với những số khắc dưới hai chữ cái đầu tên chắc là năm con tàu bị đắm. Như vậy là François Baudoin đã đổ bộ lên đất này từ năm mươi ba năm trước. Suốt thời gian trú ngụ tại đây, ông không nhận được sự giúp đỡ nào từ bên ngoài. Vậy nếu François Baudoin không tới được nơi nào khác trên châu lục này thì phải chăng có những trở ngại mà ông không thể vượt qua? Hơn bao giờ hết, các cậu bé thấy rõ hoàn cảnh nghiêm trọng của mình. Làm sao các cậu có thể làm được việc mà một người lớn, một thủy thủ quen với vất vả, dày dạn với gian nan còn không làm được?

Thế rồi một phát hiện cuối cùng khiến các cậu hiểu ra rằng mọi toan tính rời khỏi mảnh đất này đều là vô ích.

Khi lật các trang giấy, Doniphan thấy một tờ giấy gấp bên trong. Đó là một bản đồ được vẽ bằng một thứ mực, có lẽ là làm bằng muội khói pha nước. Cậu kêu lên:

- Một cái bản đồ!

- Mà François Baudoin đã vẽ! - Briant nối theo.

- Nếu thế thì ông ấy không phải là thủy thủ bình thường mà là một người chỉ huy của tàu Duguay Trouin, - Wilcox nhận xét - vì ông ta dựng được bản đồ kia mà!

- Để xem đây là bản đồ gì? - Doniphan nói.

Đúng, đó là bản đồ vùng này! Thoạt nhìn đã có thể nhận ngay ra vũng Sloughi, dải đá ngầm, bãi cát đang hạ trại, cái hồ mà Briant và các bạn vừa đi men theo bờ phía tây, ba đảo nhỏ ngoài khơi, vách đá chạy vòng đến tận con lạch, vùng trung tâm toàn rừng rậm. Ngoài bờ hồ phía bên kia lại là rừng mọc đến một bờ biển khác và... suốt chu vi cái bờ ấy là biển.

Thế là tan biến mọi dự kiến đi về phía đông để tìm kiếm sự cứu giúp! Thế là Briant thắng Doniphan! Thế là mảnh đất được cho là lục địa này có biển bao bọc hoàn toàn. Đó là một hòn đảo và vì thế mà François Baudoin không thoát đi được!

Có thể dễ dàng thấy rằng bản đồ vẽ khá chính xác đường nét tổng thể của đảo. Chiều dài chắc là chỉ ước lượng bằng thời gian đi từ nơi này đến nơi kia chứ không phải bằng phép đạc tam giác. Nhưng căn cứ vào những điều Briant và Doniphan đã biết về khu vực giữa vũng Sloughi và cái hồ thì sai số không nhiều. Thêm nữa, bản đồ chứng tỏ nạn nhân đã đi khắp đảo vì ông đã ghi lại những đặc điểm địa lí chủ yếu và chắc chắn cái lâu và

đường qua suối là công trình của ông.

Dưới đây là phân bố địa hình của đảo mà François Baudoin đã vẽ trong bản đồ. Đảo hình thuôn dài, giống một con bướm khổng lồ đang cánh. Đảo thất lại ở giữa, một phía là vũng Sloughi, phía đông là một vũng biển khác. Một vũng thứ ba rộng hơn ở phía nam. Lọt giữa những khu rừng rộng, hồ dài khoảng mười tám dặm, chiều ngang khoảng năm dặm, kích thước khá lớn khiến Briant, Doniphan, Wilcox và Service khi tới ven hồ phía tây không thấy được bờ các phía đông, nam, bắc nên ban đầu cứ ngỡ là biển. Hồ có nhiều lạch chảy ra, đáng kể là con lạch chạy trước cửa hang và đổ ra vũng Sloughi cạnh chỗ cắm trại.

Địa hình cao đáng kể duy nhất dường như là vách đá chạy xéo từ mũi đất phía bắc vũng Sloughi đến bờ phải con lạch. Trên bản đồ, phía nam đảo là một vùng khô cằn toàn cát, còn bên kia con lạch là đầm lầy menh mông tận cùng là một mũi đất nhọn ở phía nam. Hướng đông bắc và đông nam là những tuyến gò đồng dài nối tiếp, hình thái khác hẳn phía vũng Sloughi. Cuối cùng, căn cứ vào tỉ lệ ghi ở phía dưới bản đồ thì chiều dài nhất của đảo tính từ bắc thẳng xuống nam là vào khoảng năm mươi dặm, từ đông sang tây khoảng hai mươi dặm. Chu vi đảo tính cả chỗ vòng vào vào ra là khoảng một trăm năm mươi dặm. Còn như vị trí của đảo có nằm trong nhóm quần đảo Polynésie hay lẻ loi trên Thái Bình Dương thì không có thông tin nào trên bản đồ cả.

Dù sao những nạn nhân của tàu Sloughi cũng phải tính tới chuyện định cư lâu dài chứ không lưu trú tạm thời được. Mà hang động này lại hiển cho họ một chỗ ở tốt. Vì thế nên chuyển hết tài sản vật dụng tới đây trước khi những trận cuồng phong đầu tiên của mùa đông phá hủy hoàn toàn du thuyền.

Điều cần nhất bây giờ là trở lại trại không chậm trễ. Gordon chắc là lo

lắng lắng - Briant và các bạn ra đi đã ba ngày - sợ xảy ra điều gì không may chăng?

Theo lời bàn của Briant, họ trở về ngay hôm đó, vào 11 giờ sáng. Không cần vượt qua vách đá nữa vì bản đồ cho biết là đi theo bờ lạch từ đông sang tây là gần nhất, nhiều lắm chỉ bảy dặm là tới vùng Sloughi, chỉ mất mấy giờ thôi. Nhưng trước đó, các cậu muốn thực hiện nghĩa vụ cuối cùng với nạn nhân người Pháp. Họ dùng cuốc đào huyết ngay dưới gốc cây mà François Baudoin đã khắc chữ rồi làm một cây thập tự đánh dấu ngôi mộ. Lễ nghi xong, cả bốn cậu quay lại bít kín cửa động để không con vật nào vào được. Sau khi thanh toán hết chỗ thức ăn còn lại họ trở xuống bờ phải con lạch chạy dài dưới chân vách đá. Khoảng một giờ sau, tới chỗ vách đá tách khỏi con lạch chạy xéo về hướng tây bắc thì họ đi theo bờ lạch vì thông thoáng, ít bị cây cối ngăn trở hơn. Dự kiến dùng con lạch làm đường giao thông giữa vùng Sloughi và hồ, vừa đi Briant vừa không ngừng chú ý quan sát. Cậu thấy rằng ít ra thì ở thượng lưu cũng có thể dễ dàng dùng thuyền bè kéo dây hay dùng sào đẩy để chở đồ đạc, nhưng phải tận dụng được thủy triều có tác động đến tận hồ. Điều quan trọng là dòng chảy không có ghềnh hoặc quá nông, quá hẹp khiến thuyền bè không qua lại được. Trong khoảng ba dặm đầu tiên của con lạch, kể từ hồ, chưa có chỗ nào như vậy, điều kiện vận tải đường thủy rất tốt. Tuy vậy đến quãng 4 giờ chiều thì không đi theo lạch được nữa. Tới đây có một vùng lội, đất yếu, đi vào đó rất nguy hiểm. Tốt hơn hết là phải cắt rừng mà đi. La bàn cầm tay, Briant dẫn các bạn đi theo hướng tây bắc mong tới vùng Sloughi theo khoảng cách ngắn nhất. Từ đó các cậu đi rất chậm vì dưới chân là cỏ cao rậm rạp không lách qua được, trên đầu thì tán những cây bạch dương, cây thông, cây sồi che ánh mặt trời sắp lặn khiến mặt đất tối om. Đi khoảng hai dặm trong những điều kiện đó vô cùng vất vả. Sau khi vòng qua được vùng lội, tốt nhất là tìm trở lại bờ lạch vì bản đồ đã cho biết lạch đổ ra

vũng Sloughi. Nhưng thế thì phải đi quá xa nên Briant và Doniphan sợ mất thời gian, cứ tiếp tục cắt rừng mà đi. Đến 7 giờ thì họ nghĩ là đã bị lạc. Liệu có phải qua một đêm nữa trong rừng không? Giá còn cái gì để ăn thì chỉ khổ một phần, đằng này lại đang đói cồn cào! Briant nói:

- Chúng mình vẫn phải đi thôi. Cứ theo hướng tây, nhất định là phải về được trại.

- Miễn là cái bản đồ ấy không sai và con lạch đúng là chảy ra vũng. - Doniphan đáp.

- Tại sao cái bản đồ ấy lại sai, Doniphan?

- Và tại sao nó lại không sai, Briant?

Rõ ràng Doniphan chưa tiêu hóa được nỗi thất vọng của mình, khẳng khẳng chẳng mấy tin cậy vào tấm bản đồ của nạn nhân người Pháp. Cậu vô lí vì chỉ ít thì ở những nơi chính cậu đã khảo sát, không thể không công nhận là công trình của François Baudoin thật sự chính xác.

Briant biết rằng tranh cãi là vô ích và mọi người vẫn tiếp tục đi.

Đến 8 giờ thì tối quá, chẳng còn nhìn thấy gì nữa mà vẫn chưa ra đến bìa của cánh rừng bất tận này.

Bỗng ở một chỗ trống không có cây, một luồng sáng vút lên trong không gian.

- Cái gì thế nhỉ? - Service kêu lên.

- Mình cho là sao băng. - Wilcox trả lời.

- Không, đó là pháo hiệu... - Briant nói, từ tàu Sloughi.

- Tín hiệu của Gordon! - Doniphan kêu lên và trả lời bằng một phát súng.

Chọn một ngôi sao làm chuẩn, họ đi về hướng phát pháo hiệu thứ hai vọt lên trong đêm tối và bốn mươi lăm phút sau về tới nơi hạ trại.

Thật vậy, đúng là Gordon, vì sợ các bạn đi lạc đã nghĩ ra cách bắn pháo hiệu để họ nhận được vị trí của du thuyền. Ý tưởng tuyệt vời. Nếu không đêm đó làm sao Briant, Doniphan, Wilcox và Service được nằm nghỉ trong khoang ngủ của du thuyền.

X

Kể chuyện khảo sát - Quyết định rời khỏi tàu Sloughi - Dỡ đồ xuống và phá du thuyền - Trộn lốc kết liễu du thuyền - Dưới mái lều - Đóng bè - Bốc hàng lên bè - Hai ngày trên con lạch - Đến động Người Pháp

Có thể dễ dàng hình dung được bọn Briant được đón tiếp ra sao. Gordon, Baxter, Garnett, Cross và Webb dang cả hai tay ôm chầm lấy từng người, còn các em nhỏ thì nhảy lên bám vào cổ họ. Những tiếng kêu vui vẻ, những cái bắt tay, những tiếng hoan hô có tiếng sữa của Phann hòa theo. Đúng thế, lần vắng mặt này mới lâu làm sao!

“Họ có đi lạc không? Có bị thổ dân bắt không? Có bị thú dữ xâm hại không?” Những người ở lại trại Sloughi đã tự hỏi như vậy. Nhưng bây giờ thì cả bốn cậu đã trở về, chỉ còn đợi các cậu kể về chuyến khảo sát thôi. Nhưng họ đã mệt nhoài vì hành trình dài ngày hôm ấy nên việc kể lại đành gác tới sáng mai.

- Chúng ta đang ở trên một hòn đảo!

Chỉ một câu ngắn ngủi của Briant là đủ để hình dung được cái tương lai đầy rẫy bất trắc đáng ngại như thế nào. Tuy nhiên, Gordon tiếp nhận tin ấy mà không tỏ ra nản chí bao nhiêu, dường như cậu muốn nói:

- Được thôi! Mình đã chờ nghe tin ấy. Mình chẳng bối rối đâu.

Hôm sau, ngày 5 tháng 4, vừa rạng đông, các cậu lớn gồm Gordon, Briant, Doniphan, Baxter, Cross, Wilcox, Service, Webb, Garnett và cả Moko nữa - cậu này thường có lời bàn hay, họp nhau ở khoang trước của du thuyền trong khi các em nhỏ còn ngủ. Briant và Doniphan luân phiên kể lại đầu đuôi cuộc thám hiểm, về con đường qua suối, về cái ajoupa sót lại trong bụi rậm khiến họ nghĩ rằng đất này có hoặc từng có người ở, về dải nước mà lúc đầu họ tưởng là biển nhưng thật ra lại là hồ, những dấu vết phát hiện sau đó đã dẫn họ tới cái động ở cạnh con lạch từ hồ chảy ra; làm thế nào họ tìm thấy hài cốt của François Baudoin, người Pháp, và cuối cùng là tấm bản đồ do ông ta vẽ, chỉ rõ con tàu Sloughi đã mắc cạn trên một hòn đảo.

Cuộc khảo sát được thuật lại thật cặn kẽ. Briant và Doniphan không bỏ sót một chi tiết nào. Và bây giờ, nhìn vào bản đồ, mọi người đều hiểu rằng họ muốn thoát thân thì chỉ còn trông cậy được từ bên ngoài. Tuy thế, nếu như các bạn hình dung về tương lai một cách đen tối nhất, nếu những nạn nhân trẻ tuổi chỉ còn biết hi vọng vào Chúa, thì người ít hốt hoảng nhất - cần nhấn mạnh điều đó - chính là Gordon. Cậu bé người Mỹ không có gia đình chờ mong ở New Zealand. Vì thế, với đầu óc thực tế, có phương pháp, có tổ chức, nhiệm vụ lập nên một khu di dân nhỏ không làm cậu sợ hãi. Cậu cho đó là một cơ hội để rèn luyện sở thích tự nhiên của mình và không do dự động viên tinh thần các bạn, hứa hẹn nếu mọi người giúp đỡ cậu thì cuộc sống sẽ không đến nỗi nào.

Trước hết, kích thước hòn đảo là đáng kể nên thế nào cũng được thể hiện trên bản đồ Thái Bình Dương cạnh lục địa Nam Mỹ. Xem kĩ atlas Stieler thì không có một hòn đảo nào đáng kể ngoài các quần đảo, gồm Đất Lửa ở eo Magellan, quần đảo Hoàng hậu Adelaide, quần đảo Clarence, quần đảo Désolation v.v... Còn nếu như đảo này thuộc nhóm quần đảo ấy, chỉ bị những lạch biển hẹp ngăn cách với châu lục thì hẳn là François

Baudoin phải thể hiện trên bản đồ. Nhưng ông đã không làm điều đó. Vậy thì đây là một hòn đảo lẻ loi và có thể kết luận là nó ở quá về phía bắc hoặc quá về phía nam vùng biển ấy. Nhưng không thể xác định được vị trí của nó vì thiếu dữ kiện và thiếu phương tiện cần thiết.

Bây giờ phải tính việc định cư gấp vì tới mùa thời tiết xấu thì không thể di chuyển được. Briant nói:

- Tốt nhất là ta dọn đến cái động bọn mình đã phát hiện bên bờ hồ. Đó là một nơi trú ngụ tốt.

- Liệu nó có đủ rộng cho tất cả chúng ta không? - Baxter hỏi.

- Dĩ nhiên là không, - Doniphan trả lời - nhưng mình nghĩ ta có thể đào thêm một cái nữa, ta có dụng cụ...

- Hãy cứ chấp nhận hiện trạng của nó đã, dù có chật chội... - Gordon nói.

- Và nhất là phải dọn tới đó trong thời gian ngắn nhất! - Briant thêm.

Thật vậy, tình hình cấp bách lắm rồi. Như nhận xét của Gordon, mỗi ngày càng khó ăn ở trên tàu hơn. Sau những trận mưa vừa qua là những ngày nhiệt độ cao khiến cho các chỗ ghép nối ở vỏ và boong tàu nứt rộng ra thêm. Vải che phủ bị rách khiến gió mưa lọt vào tàu. Thêm nữa đất dưới đáy tàu bị lún, nước ngấm qua cát khiến tàu càng nghiêng trên nền đất đã trở thành tơi xốp. Hiện đang trong tiết thu phân, thời gian thường có tố lốc, thì chỉ cần một trận trong vài giờ thôi là du thuyền sẽ vỡ ra từng mảnh. Vấn đề không chỉ là phải rời tàu không chậm trễ mà còn phải có cách phá dỡ tàu để tận dụng được mọi thứ có ích như xà, ván, các vật liệu bằng sắt, bằng đồng để bố trí sắp đặt tại động Người Pháp, tên cái hang do các cậu đặt ra để tưởng nhớ nạn nhân người Pháp.

- Vậy trong khi chờ đợi, chúng mình ở đâu? - Doniphan hỏi.

- Lầu! - Gordon trả lời. - Chúng ta dựng một cái lầu giữa cây cối bên bờ lạch.

- Thế là hay nhất đấy! - Briant nói. - Đừng để phí một giờ nào.

Thật vậy, chuyển mọi vật dụng, thức ăn khỏi tàu, phá tàu, đóng bè để chở tất cả các thứ đó, ít nhất cũng phải mất một tháng. Như vậy khi rời khỏi vũng Sloughi thì cũng vào đầu tháng 5, tương đương tháng 11 ở Bắc bán cầu, tức là đầu mùa đông rồi.

Gordon chọn chỗ cắm trại bên bờ lạch là hợp lý vì sẽ vận chuyển theo đường thủy. Mọi đường khác đều không ngắn và thuận tiện bằng. Không thể mang vác mọi thứ còn lại của tàu theo bờ lạch hoặc qua rừng. Ngược lại, do thủy triều tác động tới tận hồ nên chỉ tận dụng mấy con nước là tới đích mà chẳng vất vả bao nhiêu.

Đoạn đầu của con lạch, Briant đã xác nhận là không có vật chướng ngại, không có thác ghềnh cũng chẳng có đập chắn. Đoạn cuối từ vũng lội tới cửa lạch do Briant và Moko khảo sát bằng xuồng cũng thấy là thuyền bè đi lại được. Như vậy là đã có sẵn một đường giao thông giữa vũng Sloughi và động Người Pháp.

Những ngày sau đó các cậu bắt đầu dựng lầu bên bờ lạch. Họ lấy những thanh gỗ dài buộc một đầu vào cành thấp của hai cây sồi, đầu kia buộc vào cành của cây sồi thứ ba để nâng tấm buồm dựng trở lên, kéo các mép buồm xuống sát đất, chằng néo thật chắc rồi mang chần, đệm, các đồ dùng thiết yếu, vũ khí, đạn dược, thức ăn chứa trong ba lô... từ trên tàu xuống, cất vào trong lầu. Còn bè thì phải phá xong du thuyền mới có vật liệu để làm. Thời tiết khô ráo, không có gì đáng phàn nàn. Đôi khi cũng có gió từ trong đảo thổi ra nên công việc tiến hành thuận lợi. Đến ngày 15 tháng 4, còn lại mấy thứ quá nặng, phải phá dỡ tàu xong mới di chuyển được, trong đó có những thoi chèo để dẫn tàu, những thùng chứa nước ở

hầm tàu, trục neo, bếp, không có thiết bị thì không bốc lên được. Còn vải buồm, thùng chảo, cột buồm trước, trục căng buồm, dây néo buồm, dây sắt néo cột buồm, xích, mỏ neo, dây buộc, chảo nhỏ, sợi để bện dây thùng và các thứ khác nhiều đáng kể đều được chuyển dần đến cạnh lều.

Chẳng nói cũng biết, dù vội đến đâu cũng phải đáp ứng nhu cầu hằng ngày. Doniphan, Webb và Wilcox dành ra vài giờ săn chim câu núi và các loài chim khác từ đầm lầy bay tới. Các chú bé thì đi bắt nhuyễn thể mỗi khi thủy triều rút để đãi đá ngầm phơi ra. Thật thú vị khi thấy Jenkins, Iverson, Dole và Costar lít nhít như gà con lội trên các vũng nước, có khi làm ướt không chỉ đôi chân khiến anh Gordon nghiêm khắc phải trách mắng, còn Briant thì lại bênh các em. Riêng Jacques cùng làm việc nhưng chẳng hòa vào tiếng cười nói của các bạn.

Công việc tiến triển như mong muốn và có phương pháp đích thị là mang dấu ấn của Gordon, con người luôn luôn thực tế. Tất nhiên Doniphan chỉ nể Gordon chứ không bao giờ chịu nghe lời Briant hoặc một ai khác như vậy. Tóm lại sự hòa thuận đang ngự trị trong nhóm nhỏ này.

Tuy nhiên, cần gấp rút hơn nữa. Thời tiết nửa cuối tháng 4 đã xấu đi. Nhiệt độ trung bình hạ thấp rõ. Sáng sớm nhiều hôm nhiệt kế xuống tới không độ. Mùa đông đã báo hiệu sẽ kéo theo cả một bầu đoàn những trận mưa đá, tuyết rơi, những trận cuồng phong khủng khiếp tại những vùng biển Thái Bình Dương vĩ độ cao. Để bảo vệ sức khỏe, bé cũng như lớn đều phải mặc ấm, những chiếc áo len dày, quần vải thô, áo va-roi len đã chuẩn bị sẵn để chống mùa đông khắc nghiệt. Chỉ cần tra sổ là biết ngay những quần áo đã phân loại, xếp theo kích thước và chất lượng ấy ở đâu. Briant chú ý săn sóc các em nhỏ hơn hết, không để các em bị lạnh bàn chân, không cho các em ra ngoài trời khi đang ra mồ hôi. Em nào hơi bị cảm là cậu đã bảo, thậm chí bắt buộc các em phải nằm gần lò sưởi được đốt suốt

ngày đêm. Dole và Costar đã phải ở lại trong lều, còn Moko thì pha thuốc có sẵn trong tủ thuốc của du thuyền ép các em uống.

Sau khi đã bóc hết mọi thứ chứa trong du thuyền, các cậu bắt đầu phá vỏ tàu đã rạn nứt mọi chỗ. Lớp vỏ đồng được lột ra cẩn thận để dùng lại ở động Người Pháp. Tiếp theo kìm, kẹp, búa được dùng để nhổ đinh và chốt, bóc vỏ tàu ra khỏi bộ rơ sườn. Thật là những việc lớn, rất khó khăn đối với những bàn tay thiếu kinh nghiệm, những cánh tay chưa cứng cáp. Vì vậy mà tiến độ công việc bị chậm. Đến ngày 25 tháng 4, một trận lốc đã giúp đỡ các cậu.

Mặc dù đã sang mùa rét, đêm hôm ấy nổi lên một cơn dông rất mạnh mà khí áp kế đã báo trước. Ánh chớp chói lòa không gian, sét đánh liên hồi suốt từ nửa đêm đến sáng khiến các em bé hết sức sợ hãi. May mà không mưa, nhưng mấy lần phải ra sức chằng giữ cái lều trước những cơn gió dữ. Sở dĩ cái lều chống chọi được là nhờ đã cột chặt vào cây, không như du thuyền bị gió to, sóng lớn từ ngoài khơi trực tiếp tấn công nên bị phá vỡ hoàn toàn, vỏ tàu bật ra hết, bộ rơ sườn bung ra, sống tàu bị sóng xô vỡ làm mấy khúc. Không có gì phải ta thán. Sóng dỗi trở ra chỉ kéo theo một số mảnh vỡ mà phần lớn mắc lại ở dải đá ngầm. Còn những bộ phận bằng sắt thì dễ dàng tìm thấy dưới lớp cát vùi.

Những ngày tiếp theo, mọi người đều tham gia công việc. Những thanh xà, những tấm ván, những thỏi chì dằn khoang tàu lúc trước không đỡ được thì nay nằm rải rác, chỉ việc chuyển chúng ra bờ lạch, cạnh lều. Thật lạ mắt khi chứng kiến các cậu bé vừa reo hò vừa cùng ra sức kéo một súc gỗ nặng. Họ dùng những thanh gỗ làm đòn xeo, những khúc gỗ tròn làm con lăn để vận chuyển những vật nặng. Vất vả nhất là vận chuyển tời trục neo, lò bếp, những kết đọng nước làm bằng tôn khá nặng nề. Thế mà đám trẻ lại không có một người lớn thành thạo để chỉ bảo cho. Nếu cha Briant

và cha Garnett ở đây thì hẳn là ông kĩ sư và ông thuyền trưởng đã tránh cho các cậu được biết bao sai lầm đã và còn phạm phải! Dù sao, Baxter vốn có khiếu về cơ học đã tỏ ra rất khéo léo và cần mẫn. Chính cậu, với sự góp ý của Moko, đã thiết kế và chế tạo những chiếc ròng rọc làm sức lực cả nhóm được nhân lên cả chục lần để hoàn thành công việc.

Tóm lại, đến chiều 28 thì mọi thứ còn lại của con tàu Sloughi đã được đưa đến vị trí chờ chuyển đi. Phần việc khó khăn vất vả nhất đã làm xong vì việc chuyên chở sẽ dựa vào con lạch.

- Mai chúng ta bắt đầu đóng bè. - Gordon nói.

- Đúng, - Baxter bàn - mình đề nghị làm bè ngay trên mặt lạch để khỏi mất công hạ thủy.

- Thế có bất tiện không? - Doniphan góp ý.

- Không sao, ta cứ làm thử xem! - Gordon trả lời - Lúc đóng bè dẫu có khó hơn, nhưng ít ra cũng không phải lo hạ thủy.

Cách ấy đúng là hay và hôm sau được tiến hành ngay: Đáy bè cần có kích thước khá lớn để có thể chở được các thứ nặng và cồng kềnh. Những thanh xà đỡ từ du thuyền, hai đoạn sống tàu, cột buồm trước, đoạn còn lại của cột buồm lớn đã gãy một phần ba phía trên boong, cột buồm mũi, trục căng buồm trước, xà đỡ buồm, trục căng buồm sau được đặt ở một nơi sát bờ lạch khi thủy triều lên thì ngập nước. Khi ấy nó nổi lên và trôi ra mặt con lạch. Các thanh dài nhất được sắp xếp và đóng giằng liên kết với nhau bằng những thanh ngang nhỏ hơn rồi neo chặt lại. Như vậy là đã có gàn bè chắc chắn, dài ba mươi bộ, rộng mười lăm bộ. Sau một ngày làm việc không ngừng, đến tối thì làm xong cốt bè. Briant neo cẩn thận vào gốc cây để nó không trôi về thượng nguồn khi nước lên hay ra biển khi nước xuống. Ai nấy đều mệt lử vì làm việc cật lực cả ngày, ăn bữa tối cực kì

ngon miệng và đánh một giấc đến sáng.

Hôm sau, 30 tháng 4, ai nấy đều đã trở dậy từ rạng đông và bắt tay ngay vào việc làm sàn bè. Bây giờ là lúc sử dụng ván boong và ván vỏ tàu lát trên cốt bè rồi đóng đinh găm lại, dùng thùng chảo ràng buộc toàn bộ thật chắc chắn. Mặc dầu ai nấy đều khẩn trương, không để lãng phí đến một giờ mà cũng phải ba hôm mới làm xong sàn bè.

Đã xuất hiện băng đóng trên các vũng nước, giữa những móm đá ngầm và cả trên bờ lạch. Trong lều rất lạnh dù có lò lửa. Các cậu rúc kín trong chăn, nằm chen chúc với nhau mà vẫn khó chống chọi được nhiệt độ hạ xuống quá thấp. Phải đẩy nhanh hơn nữa tiến độ công việc để tới định cư ở động Người Pháp. Hi vọng tại đó họ sẽ qua được mùa đông khắc nghiệt của khu vực vĩ độ cao.

Chẳng cần nói cũng biết là sàn bè phải thật chắc chắn để trong khi di chuyển không bị vỡ, khiến các vật dụng chìm xuống đáy lạch. Cho nên thà chậm lại một ngày còn hơn để tai nạn xảy ra.

- Nhưng đừng để quá mừng 6 tháng 5 thì hơn. - Briant nêu ý kiến.

- Vì sao? - Gordon hỏi.

- Vì ngày kia bắt đầu tuần trăng mới, - Briant trả lời - sẽ có triều cường vài ba ngày. Triều càng mạnh càng giúp ta ngược dòng tốt hơn. Gordon, cậu thử nghĩ xem, nếu phải kéo bằng dây, đẩy bằng sào thì ta có thắng được dòng nước không?

- Phải đấy, cậu nói đúng, muộn nhất là ba ngày nữa phải khởi hành!

Mọi người nhất trí là chưa nghỉ ngơi khi công việc chưa xong.

Ngày 3 tháng 5, việc xếp các vật dụng xuống bè được tiến hành cẩn thận để bè không mất thăng bằng. Mỗi người tham gia theo sức mình.

Jenkins, Iverson, Dole và Costar thì mang những đồ vật nhỏ như dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cần tay xuống; Briant, Baxter xếp các thứ vào vị trí thích hợp như Gordon đã chỉ dẫn. Các cậu lớn thì chịu trách nhiệm về những thứ nặng hơn như lò bếp, két đựng nước, máy trục neo, các thứ sắt, đồng... Cuối cùng là tất cả những gì còn lại của con tàu như các rẻ sườn, ván vỏ tàu, khung boong, ca pô... Đối với các ba lô thức ăn, những thùng vang, bia, rượu và cả những túi muối lấy được trên các tảng đá trong vịnh cũng vậy. Để giảm nặng nhọc, Baxter dựng hai thanh gỗ, néo bằng bốn sợi chảo, trên đỉnh cái cần trục thô sơ đó, cậu làm một ròng rọc và nối đầu dây với tời ngang nhỏ của du thuyền để nhấc các vật nặng trên bờ lên rồi nhẹ nhàng đặt xuống sàn bè.

Tóm lại, mọi việc diễn ra khôn khéo và tích cực nên đến chiều muộn 5 là đầu vào đầy cả, chỉ đợi tháo dây neo bè. Việc ấy sẽ làm vào 8 giờ sáng hôm sau khi thủy triều chảy vào lạch.

Có thể các cậu bé cho rằng sau khi hoàn thành bao công việc như vậy họ xứng đáng được nghỉ ngơi cho đến tối. Nhưng không, một ý kiến đề xuất của Gordon khiến họ lại có việc phải làm.

- Các bạn ạ, chúng ta sắp rời vịnh Sloughi và không trông ra biển nữa. Nếu có tàu thuyền nào qua lại đây thì ta biết làm sao để báo hiệu cho họ? Vì thế, theo mình, ta nên cắm một cây cột trên đỉnh vách đá, kéo một lá cờ của ta lên. Như vậy có hi vọng là tàu ở ngoài khơi sẽ chú ý đến.

Lời đề nghị được chấp nhận và cột buồm của du thuyền chưa dùng làm bè được kéo đến chân vách đá gần bờ lạch nơi có con dốc có thể leo lên. Cũng phải khá vất vả mới vượt được khe dốc đứng khúc khuỷu để lên được đỉnh chôn cột buồm thật vững. Sau đó Baxter dùng dây kéo lên một lá cờ Anh quốc, còn Doniphan thì bắn một phát súng chào. Gordon nói riêng với Briant:

- Kiểu này là Doniphan đã nhân danh nước Anh để chiếm đảo r ấ!

- Không thể mới lạ! - Briant đáp.

Gordon không khỏi bĩu môi vì theo cái cách mà đôi khi cậu nói về “hòn đảo của mình” thì dường như cậu đã coi đó là sở hữu của nước Mỹ r ấ!

Sáng hôm sau, mặt trời mới mọc, mọi người đều dậy cả. Họ vội vã dỡ l ều và mang chăn đệm xuống bè xếp r ấ phủ vải bu ồm lên bảo vệ cho tới đích. Kể ra cũng không có gì đáng ngại về thời tiết, nhưng vẫn cần đề phòng gió đổi chiều đưa hơi nước từ biển vào.

Đến 7 giờ mọi việc chuẩn bị đã hoàn tất. Sàn bè được sắp đặt để nếu cần có thể ở được vài ba ngày. Thức ăn thì Moko đã để riêng những thức cần dùng trong chuyến đi, không phải đun nấu.

8 giờ 30, ai vào chỗ người ấy. Các cậu lớn đứng sát mép bè, sào hoặc thanh gỗ trong tay, sẵn sàng điều khiển bè vì bánh lái không có tác dụng.

Gần 9 giờ đã thấy tác động của thủy triều lên. Có tiếng cọt két ở các mối buộc khung bè. Nhưng sau đó thì ổn, không sợ có chỗ nào tuột ra.

- Chú ý! - Briant hét.

- Chú ý! - Baxter hét.

Hai cậu được bố trí ở chỗ buộc neo đầu và cuối bè, tay cầm đầu mỗi thắt.

- Sẵn sàng! - Doniphan hét. Cậu và Wilcox đứng ở phía trước của sàn bè.

Sau khi nhận rõ bè sẽ trôi theo dòng nước triều, Briant hét:

- Buông!

Lệnh được tức khắc thi hành và chiếc bè được thả ra trôi chầm chậm

về thượng nguồn, giữa hai bờ lạch, phía sau kéo theo chiếc xuồng.

Tất cả mọi người đều vui mừng khi thấy công trình nặng nề của mình chuyển động. Giá có đóng được cả một con tàu lớn các cậu cũng chẳng thấy hài lòng hơn! Hãy rộng lượng với niềm kiêu hãnh nho nhỏ đó.

Ta đã biết bờ phải lạch có cây cối và cao hơn hẳn phía bờ trái hẹp, men theo đê này. Phải cho bè tránh xa bờ này vì dễ mắc cạn. Đó là điều Briant, Baxter, Doniphan, Wilcox và Moko hết sức chú ý. Nước sâu cho phép đi dọc bờ phải không gặp trở ngại gì. Thế là các cậu cố giữ chiếc bè thật gần bờ phải để vừa lợi dụng được sức thủy triều lên nhiều hơn vừa có điểm tựa để chống sào.

Hai giờ sau khi xuất phát, bè đã đi được khoảng một dặm, không xảy ra va chạm gì và cứ với điều kiện thế này thì sẽ tới động Người Pháp an toàn. Tuy nhiên, theo tính toán trước đó của Briant thì một mặt, con lạch dài khoảng sáu dặm từ hồ ra đến biển, mặt khác mỗi lần thủy triều lên chỉ đi được khoảng hai dặm nên phải mất vài lần con nước lên mới tới đích được. Thật vậy, đến 11 giờ thì thủy triều xuống, nước lại chảy về hạ lưu. Các cậu vội vàng neo bè lại để khỏi bị trôi ra phía biển. Đương nhiên đến chập tối thủy triều lên thì có thể đi tiếp. Nhưng như thế là đi trong đêm tối, rất mạo hiểm. Gordon nêu ý kiến:

- Mình nghĩ đi thế là đại đột. Bè có thể va vào cái gì đó mà vỡ bung ra. Ý mình là ta đợi đến con nước ban ngày.

Lời bàn quá hợp lý nên mọi người đồng ý ngay. Thà chậm hai mươi bốn giờ còn hơn là liều lĩnh hi sinh cả đồng tài sản quý giá trên bè làm mồi cho dòng chảy của con lạch. Thế là có nửa ngày và cả một đêm đổ lại nơi này. Vì vậy, Doniphan và các bạn sẵn vàng lên bờ phải. Gordon dặn các cậu không được đi xa quá và phải chấp hành nghiêm chỉnh lời dặn ấy. Tuy nhiên, các cậu vẫn tha hồ mà tự hào khi xách về hai đôi ô tác và một xâu

tinamou. Theo lời bàn của Moko, những con vật săn được này nên để dành cho bữa ăn đầu tiên, hoặc sáng, hoặc trưa, hoặc tối ở động Người Pháp.

Trong khi săn, Doniphan không phát hiện được vết tích nào về sự hiện diện từ trước hay mới đây của con người ở khu rừng này. Còn về loài vật, các cậu thoáng thấy những con chim lớn lao vào bụi rậm, nhưng không nhận ra được là con gì. Hết ngày hôm ấy, đến đêm Baxter, Webb và Cross cùng canh gác, sẵn sàng tùy từng trường hợp hoặc là siết chặt thêm, hoặc là thả lỏng bè ra một chút khi nước xuống.

Đêm trôi qua yên lành. Hôm sau vào 9 giờ 45 phút thủy triều vừa lên, lại cho bè đi như hôm trước. Đêm lạnh, ngày cũng vậy. Không thể chần chừ được nữa. Tình thế sẽ ra sao nếu nước lạch đóng băng, nếu những tảng băng từ hồ trôi xuống! Nỗi lo lớn ấy chỉ chấm dứt khi nào tới được động Người Pháp. Tuy vậy cũng không thể đi nhanh hơn con nước lên, cũng như không thể đi ngược dòng khi nước xuống. Hôm ấy không thể vượt quá một dặm trong một giờ rưỡi. Lúc đó mới là nửa ngày, đến 1 giờ chiều, tới vùng lầy mà bọn Briant phải đi vòng để tránh khi trở về vùng Sloughi thì bè dừng lại. Nhân đó, Moko, Doniphan và Wilcox thực hiện một cuộc thám hiểm vùng ven bờ bằng xuồng. Họ chèo về hướng bắc cho đến khi nước cạn mới dừng. Đầm lầy trải xa tới bên phía bờ trái, vùng lầy như là một đoạn kéo dài của đầm. Trong vùng có khá nhiều vật săn vùng sông nước. Doniphan bắn được mấy con dế giun để bổ sung vào đám tinamou và ô tác trong kho thức ăn trên bè.

Đêm yên tĩnh nhưng giá lạnh với những luồng gió hun hút thổi dọc theo con lạch. Đã xuất hiện vài mảnh băng mỏng, động nhẹ là vỡ hoặc tan ngay. Mặc dù đã đề phòng cẩn thận, ở trên bè vẫn không mấy dễ chịu, tuy mọi người đều cố chui sâu dưới những tấm buồm. Mấy chú bé, nhất là Jenkins và Iverson không tránh được cái kinh, phàn nàn đã rời bỏ tàu

Sloughi. Nhi ầu lần Briant phải an ủi, động viên các em.

Ngày hôm sau, nhờ con nước lên đến tận 3 giờ 30 chiều, bè trôi đến nơi có t ần nhìn ra h ồ và cuối cùng đã cập vào bờ trước cửa động Người Pháp.

XI

Sắp xếp nội thất động Người Pháp - Dỗ dỗ - Viếng mộ nạn nhân - Gordon và Doniphan - Lò bếp - Săn chim và thú - Con nandu - Dự định của Service - Mùa thời tiết xấu đã tới

Cuộc đổ bộ được tiến hành trong tiếng reo vui của các em nhỏ. Ở tuổi các em, mỗi đổi thay trong cuộc sống bình thường được xem như một trò chơi mới. Dole nhảy chân sáo trên bờ như một chú dê non. Iverson và Jenkins chạy về phía hồ, còn Costar thì kéo Moko ra, hỏi:

- Trưa nay có bữa ăn ngon, phải không?

- Thôi hãy cho qua chuyện ấy đi, cậu Costar! - Moko trả lời.

- Vì sao thế?

- Vì làm gì có thời gian để nấu bữa trưa hôm nay.

- Vậy là không được ăn trưa à?

- Không, nhưng mà sẽ ăn tối. Thịt ô tác ăn vào buổi tối là nhất đấy! -

Moko cười để lộ hàm răng trắng đẹp.

Costar vỗ vào lưng Moko ra chiều thân thiện, rồi chạy theo các bạn. Briant đã khuyến cáo các em không được đi chơi xa chỗ mọi người để mất được. Cậu hỏi em trai:

- Em không đi với mấy đứa kia à?

- Không, em thích ở lại đây. - Jacques trả lời.

- Em phải hoạt động một chút chứ, - Briant nói tiếp, - anh không hài lòng về em. Jacques, em giấu anh đi đâu gì phải không?... Hay là em đau ốm?

- Không, anh ạ! Em không sao...

Lần nào cũng câu trả lời ấy khiến Briant không hài lòng. Cậu quyết định phải làm cho rõ chuyện, dù có phải to tiếng với chú em búống bình này.

Tuy nhiên, nếu đêm nay muốn ngủ trong động Người Pháp thì không thể lãng phí thời gian. Trước hết phải dẫn những người chưa biết vào xem động. Vì thế, sau khi neo bè chắc chắn bên bờ lạch, Briant đề nghị các bạn đi theo mình. Chú thủy thủ tập sự xách theo một đèn hiệu, nhờ có lăng kính làm tăng gấp bội quang năng của ngọn lửa nên sáng quắc.

Trước hết phải dỡ những cành cây lấp cửa động vẫn y nguyên như bữa trước, chứng tỏ không có người đụng chạm vào. Sau khi dỡ hết rào, mọi người chui qua cửa động hẹp vào bên trong. Dưới ánh đèn hiệu, lòng động được soi tỏ gấp bội ánh sáng ngọn đuốc nhựa thông, hay ngọn nến thô sơ của nạn nhân người Pháp.

- Chà! Thế này chúng mình phải ở chật đây! - Baxter nhận xét sau khi đo chiều sâu của động.

- Xì! Thì ta chõng các giường ngủ lên nhau, như ở khoang tàu. - Garnett lên tiếng.

- Cần gì phải thế, - Wilcox bác lại, - chỉ cần xếp đệm thành hàng trật tự trên nền đất.

- Thế còn lối đi lại? - Webb phản đối.

- Thì đừng đi lại nữa! - Briant trả lời. - Cậu có ý kiến gì hay hơn nữa không, Webb?

- Không, nhưng...

- Nhưng - Service vặc lại, - quan trọng là có một chỗ trú ẩn đủ cho chúng mình! Chẳng nhẽ cậu Webb nhà ta tưởng nơi đây là một căn nhà hoàn chỉnh có phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ, ti ền sảnh, bu ồng hút thuốc, phòng tắm...

- Không, - Cross nói, - nhưng cũng phải có chỗ để nấu ăn chứ?

- Cháu sẽ nấu bên ngoài động, - Moko trả lời.

- Thế thì sẽ rất bất tiện khi thời tiết xấu! - Briant nhận xét. - Mình nghĩ là ngày mai ta phải đưa bếp lò của tàu vào trong động.

- Lò bếp đặt ngay trong hang, nơi chúng ta ăn, chúng ta ngủ... - Doniphan phản đối, lộ rõ sự ghê tởm.

- Thế thì hãy gửi muối*, thừa ngài Doniphan! - Service mỉa mai kèm theo một tiếng cười thẳng thắn.

Tức là muối amôni để cho người bị ngất gửi.

- Nếu tớ thấy phù hợp, phụ bếp ạ! - Cậu bé kiêu kì cau mày trả đũa.

- Thôi!... Thôi!... - Gordon vội nói. - Việc này dù có dễ chịu hay không thì ban đầu cũng phải thực hiện thôi. Vớt lại bếp lò vừa dùng để đun nấu, lại vừa sưởi ấm trong động. Còn muốn ở rộng hơn thì chúng ta có cả mùa đông để khoét vách đá, nếu có thể. Ban đầu thì hãy cứ theo nguyên trạng mà sắp xếp đã.

Trước bữa ăn trưa, các giường ngủ được xếp đều trên nền cát trong động, tuy ken sát nhau, nhưng các chú bé đã quen với những khoang chật hẹp trên du thuyền nên cũng chẳng mấy bận tâm.

Việc sắp đặt chiếm hết cả buổi chiều. Chiếc bàn lớn của du thuyền được đặt giữa động và Garnett, được các chú bé phụ việc mang các dụng cụ nhà ăn vào, phụ trách bày bàn ăn.

Về phần mình, có Service đỡ một tay, Moko làm việc rất tốt. Một cái bếp - hai hòn đá to kê bên vách ngang - được Webb và Wilcox tiếp tế củi khô nhặt dưới các gốc cây bên bờ lạch. Đến 6 giờ, món bò hầm tức là món thịt đã chín sẵn, chỉ cần đun sôi lại mấy phút là được, tỏa mùi thơm dễ chịu. Việc này không cản trở một tá tinamou đã vặt lông cẩn thận, xâu vào que sắt, được quay trước ngọn lửa nổ lép bép, bên dưới đặt một cái đĩa hứng mỡ mà Costar đang muốn nhúng một mẫu bánh quy vào, trong lúc Dole và Iverson tận tâm đảm đương việc quay xâu chim. Phann chăm chú theo dõi các hoạt động ấy với cái nhìn rất có ý nghĩa.

Gần 7 giờ, mọi người có mặt đông đủ ở căn phòng độc nhất, vừa là phòng ăn, vừa là phòng ngủ của động Người Pháp. Các ghế đầu, ghế gấp, ghế đan của tàu Sloughi cùng với các ghế dài ở khoang thủy thủ đều được mang vào. Các thực khách được chú thủy thủ phục vụ và tự phục vụ, đánh chén một bữa no nê. Xúp nóng, bánh nhân thịt, tinamou quay, bánh quy thay bánh mì, nước pha mùi phần trăm rượu brandy, một mẫu pho mát và một cốc rượu sherry tráng miệng, bù lại những bữa ăn đạm bạc mấy ngày vừa qua. Dù hoàn cảnh ngặt nghèo nhưng các em bé vẫn hồn nhiên vui vẻ đúng như lứa tuổi của các em và Briant cũng chẳng bắt các em phải nén tiếng cười đùa.

Hôm ấy là một ngày vất vả. No bụng rồi chẳng ai muốn gì hơn là nghỉ ngơi. Nhưng trước đó, Gordon được một tình cảm thành kính mách bảo, đề nghị các bạn ra viếng mộ François Baudoin, người chủ trước của nơi trú ẩn mà họ đang thừa hưởng.

Màn đêm buông xuống, chân trời và hồ nước cũng chẳng còn phản

chiếu những ánh ngày cuối cùng nữa. Sau khi vòng qua vách ngang, các cậu bé dừng lại trước một lùm đất nhỏ, trên cắm một cây thập tự gỗ. Thế rồi, bé thì quỳ, lớn thì cúi mình trước nấm mồ đọc kinh cầu Chúa cứu rỗi linh hồn nạn nhân.

Đến 9 giờ, các giường ngủ đã có người nằm và vừa chui vào giường ai nấy đều đánh ngay một giấc ngon lành. Riêng Wilcox và Doniphan đến phiên trực thì giữ cho đồng lửa to cháy suốt đêm ở cửa động, vừa để xua đuổi những vị khách nguy hiểm, vừa sưởi ấm cho phía trong động.

Hôm sau, mùng 9 tháng 5 và ba ngày tiếp theo, tất cả mọi người đều phải tham gia bốc hàng từ bè lên. Đã thấy những đám hơi nước tích tụ không tan cùng với gió tây báo hiệu sắp mưa, thậm chí có thể mưa tuyết. Nhiệt kế không lúc nào chỉ cao hơn 0°C. Những chỗ cao chắc là đã lạnh đi nhiều. Phải đưa vào động những thứ dễ hư hỏng như đạn dược, thực phẩm rắn và lỏng.

Công việc cần kíp như thế nên những ngày này, nhóm săn thú không đi xa. Tuy nhiên, thủy cần đầy rẫy trên mặt hồ, hoặc trên đầm lầy bên bờ lạch nước nên Moko không thiếu nguyên liệu nấu ăn. Có thừa dễ giun, vịt trời, vịt đuôi nhọn, mòng két cho Doniphan trở tài thiện xạ. Mặc dầu săn bắn may mắn mà Gordon vẫn phiền lòng vì số thuốc súng và đạn chì đã tiêu thụ. Cậu luôn muốn bảo toàn đạn dược mà cậu đã ghi chính xác số liệu trong sổ. Vì thế, cậu yêu cầu Doniphan tiết kiệm từng phát súng. Cậu bảo:

- Đó là vì lợi ích tương lai chúng ta.

- Đồng ý thôi, - Doniphan trả lời, - nhưng cũng phải dự trữ kha khá thực phẩm nữa. Chúng ta sẽ hối hận nếu thiếu thực phẩm dự trữ khi có cơ hội rời khỏi đảo...

- Rời đảo!... - Gordon hỏi - Liệu chúng ta có khả năng đóng được một

con tàu đi biển không?

- Tại sao không, Gordon, nếu gần đây có một châu lục?... Dù sao mình cũng không muốn chết ở nơi này như đống hương của Briant!

- Được thôi, - Gordon trả lời, - tuy nhiên trước khi nghĩ đến chuyện ra đi, ta hãy làm quen với ý nghĩ là buộc phải ở lại đây hết năm này qua năm khác!

- Thật đúng là ông bạn Gordon của tôi! - Doniphan kêu lên. - Mình dám chắc cậu say sưa với ý tưởng lập một khu định cư...

- Có thể thế, nếu không khác được!

- Nay Gordon, mình không nghĩ là cậu tập hợp được nhiều người đồng tình với ý thích của cậu đâu, kể cả bạn Briant thân thiết của cậu!

- Chúng ta còn thời gian để bàn chuyện này, - Gordon trả lời, - và nhân nói về Briant thì, Doniphan ạ, mình xin nói là cậu đã đối xử không phải với cậu ấy. Cậu ấy là người tốt và đã nhiều lần tỏ ra tận tụy...

- Thế sao, Gordon! - Doniphan bác lại, không giấu giọng miệt thị. - Briant có đủ mọi đức tính!... Đó là một loại anh hùng...

- Không, Doniphan, cậu ấy cũng như chúng ta thôi, có khuyết điểm chứ. Nhưng thành kiến của cậu với cậu ấy có thể dẫn đến bất hòa khiến cho tình cảnh của chúng ta khó khăn hơn. Briant đã được tất cả quý mến...

- Ối! Tất cả!

- Hoặc ít ra là phần lớn bạn bè. Mình không hiểu sao Wilcox, Cross, Webb và cậu lại không muốn hòa hợp với cậu ấy. Nhân tiện mình nói thế thôi Doniphan, mình chắc cậu sẽ suy nghĩ...

- Đã nghĩ chín rồi Gordon ạ!

Biết rằng anh chàng kiêu ngạo này chẳng coi những lời khuyên của mình vào đâu, Gordon rất phiền lòng, vì cậu thấy trước sẽ có nhiều điều phải lo buồn trong tương lai.

Như đã nói ở trên, việc dỡ hàng trên tàu được hoàn thành trong ba ngày. Nhiệm vụ còn lại là tháo gỡ sàn và găng bè vì cần những phiến và tấm gỗ để sắp đặt nội thất động. Khốn nỗi trong động không còn chỗ chứa nữa. Nếu không mở rộng thêm thì buộc phải làm một cái lán để bảo vệ các ba lô đề phòng thời tiết xấu. Trong khi chờ đợi, theo lời bàn của Gordon, các vật dụng đã được xếp vào góc vách đá ngang rồi lấy những tấm bạt quét hắc ín trước đây dùng để che các cửa chấn song và ca pô của du thuyền phủ lên.

Ngày 13, sau khi chuyển được lò bếp trên các con lăn vào động Người Pháp, Briant, Baxter và Moko phụ trách lắp đặt. Họ kê bếp sát vách bên phải, gần cửa để có điều kiện thông hơi tốt nhất. Việc bố trí ống khói cũng có chút khó khăn. Tuy nhiên do đá vôi vách động khá mềm nên Baxter cũng đục được một lỗ thùng, lắp được ống cho khói bếp thoát ra ngoài động. Đến khi đốt lò buổi chiều, chú thủy thủ tập sự hài lòng thấy lò hoạt động tốt. Như vậy cả khi thời tiết xấu việc nấu ăn vẫn được đảm bảo.

Tuần lễ tiếp theo, Doniphan, Webb, Wilcox và Cross, thêm Garnett và Service nữa, được thỏa mãn thú đi săn. Một hôm, họ vào khu rừng bạch dương và sồi ven hồ, cách động Người Pháp khoảng nửa dặm và thấy ở mấy chỗ có dấu vết lao động của con người khá rõ ràng. Đó là những cái hố có cành cây gác trên miệng, được đào khá sâu để con vật nào sa xuống thì không lên được. Hiện trạng những hố đó chứng tỏ chúng được đào nhiều năm rồi. Trong một hố còn thấy xương của một con vật khó đoán là loài nào.

- Dù sao thì đây cũng là một con thú lớn! - Wilcox vừa nói vừa nhanh

nhện tụt xuống hố, nhấc lên những khúc xương đã trắng vì thời gian.

- Và là một con vật có bốn chân vì có bốn xương cẳng chân. - Webb thêm.

- Trừ phi ở đây có những con vật năm chân, còn con này là một con cừu hoặc một con bê kì lạ. - Service đáp.

- Cái tên Service này bao giờ cũng đùa được. - Cross nói.

- Thì có ai cấm cười đâu! - Garnett bác lại.

- Điêu chắc chắn là, - Doniphan tiếp lời, - con vật này rất khỏe. Cứ xem đầu nó to thế kia và hàm vẫn còn răng nanh! Nếu thích thì Service cứ việc nói đùa về những con bê làm xiếc, những con cừu để đưa ra hội chợ của hắn, nhưng nếu con vật bốn chân này mà sống lại thì mình tin là hắn chẳng còn bụng dạ nào mà cười đâu.

- Trả đòn hay lắm! - Cross kêu lên, luôn sẵn sàng tán thưởng những lời đối đáp mà cậu cho là tuyệt diệu của anh họ.

- Thế cậu nghĩ đây là một loài ăn thịt à? - Webb hỏi Doniphan.

- Đúng, không còn nghi ngờ gì nữa!

- Một con sư tử?... Một con hổ à?... - Cross hỏi, vẻ chưa tin chắc lắm.

- Nếu không là sư tử hay hổ, thì ít ra cũng là một con báo đốm hoặc một con báo sư tử.

- Thế thì ta phải đề phòng! - Webb nói.

- Và đừng đi quá xa! - Cross thêm.

Service bảo chú chó:

- Phann, mày có nghe thấy không, ở đây có thú lớn đấy.

Phann sửa lên một tiếng vui vẻ, chẳng tỏ ra lo lắng chút nào. Các chàng thợ săn sắp sửa ra về thì Wilcox nói:

- Mình có ý kiến là ta gác cành cây lên hố này. Biết đâu lại chẳng có con vật nào sa xuống.

- Tùy cậu thôi, Wilcox. - Doniphan trả lời. - Còn tớ, tớ thích hạ một con vật đang sống tự do hơn là giết nó dưới đáy hố.

Lời nói ấy tỏ rõ tinh thần thượng võ của kẻ đi săn, còn nhìn chung thì ý thích tự nhiên của Wilcox là đặt bẫy tỏ ra thực tế hơn. Thế là cậu sốt sắng thực hiện đề xuất của mình với sự giúp đỡ của các bạn, chặt những cành ở các cây cạnh đó gác lên miệng hố. Cái bẫy thật thô sơ, nhưng những người săn thú vùng Pampas cũng thường dùng cách này và vẫn có kết quả tốt. Để nhận ra nơi này, Wilcox bẻ một số cành cây từ đó ra bìa rừng làm dấu rõ tất cả về động Người Pháp.

Việc săn bắn có kết quả tốt. Các loài chim săn đầy rẫy. Ngoài ô tác và tinamou, còn có nhiều chim lông đốm trắng như lông gà sao, hàng đàn bồ câu rừng, ngỗng Nam cực thịt khá ngon sau khi chế biến cho mất mùi dầu. Còn các loài thú thì đại diện có: những con “tucutuco”, một loài gặm nhấm xứng đáng thay cho thỏ nhà để nấu món xốt vang; những con “mara”, một loài thỏ rừng lông xám hung, đuôi có vạch đen, chất lượng dinh dưỡng hoàn toàn giống chuột thỏ “agouti”; những con tatu “pichi” là động vật có vú nhưng lại có vảy xếp như cái mai trên lưng, thịt ngon tuyệt; những con “pécari” là loài lợn nhỏ; và những con “guaçuli” trông giống hươu và cũng nhanh nhẹn như thế.

Doniphan cũng hạ được mấy con. Nhưng lại gần chúng rất khó, nên kết quả không tương xứng với lượng đạn được tiêu thụ. Điều đó làm chàng thợ săn trẻ không hài lòng và dẫn đến những nhận xét kể trên của Gordon mà những kẻ hâm mộ cũng như cậu đều không thích nghe.

Cũng trong một chuyến đi dã ngoại, Briant đã phát hiện loài cây quý ở ven hồ và các cậu đã hái về khá nhiều.

Đó là rau cần đại mọc đầy các bãi đất ẩm và mền cải xoong, có tác dụng chống bệnh scorbut rất hiệu nghiệm. Từ đó bữa ăn nào cũng có hai loại rau này.

Ngoài ra, do mặt hồ và lạch nước chưa đóng băng nên cậu cậu được khá nhiều cá trắm, lại cả cá măng nữa - thứ cá này ngon, nhưng phải coi chừng bị hóc vì rất lắm xương. Cuối cùng, một hôm, Iverson đắc thắng mang về một chú cá hồi rất to mà em đã phải vật lộn khá vất vả, suýt nữa thì gãy cần câu mới kéo được nó lên. Thế là đã đến mùa cá hồi từ biển bơi ngược vào lạch nên các cậu bắt được khá nhiều để dự trữ làm thức ăn rất quý cho mùa đông.

Trong thời gian đó, cái hồ của Wilcox cũng vẫn được thăm nom nhiều lần, tuy đã để một miếng thịt to làm mồi mà chẳng có con vật nào sa xuống. Đến ngày 17 tháng 5 thì có một sự kiện xảy ra. Hôm ấy, Briant và vài cậu nữa tới cánh rừng cạnh vách đá nhằm tìm xem gần động Người Pháp có hang động tự nhiên nào khác để chứa những vật dụng còn phải để ở ngoài hay không. Tới gần chỗ có cái hồ, họ nghe thấy những tiếng kêu quang quác. Briant đang đi về phía ấy thì lập tức Doniphan đuổi kịp vì cậu không muốn bị vượt trước. Theo sau mấy bước là các bạn khác, súng cần tay. Chó Phann hai tai vểnh, đuôi dựng lên đi theo. Họ đến cách hồ độ hai mươi bước thì tiếng kêu càng lớn. Giữa giàn cành lá là một lỗ thủng to, do con vật làm bung ra khi sa vào hố. Con vật gì thì chưa biết, tốt nhất là phải đề phòng cẩn thận.

- Tiến lên, Phann!... Tiến lên, Phann!... - Doniphan gọi.

Lập tức chú chó vừa sủa vừa lao tới, không có vẻ sợ sệt gì. Doniphan và Briant lại sát miệng hố, cúi xuống để nhìn cho rõ.

- Lại đây!... Lại đây! - Hai cậu gọi.
- Không phải báo đốm à? - Webb hỏi.
- Cũng không phải báo sư tử chứ? - Cross thêm.
- Không!... Một con vật hai chân! Con đà điểu!

Đúng là đà điểu thật. Rất đáng mừng là đảo lại có loài dã cầ này vì thịt chúng rất ngon, nhất là thịt ở ức rất chắc. Gọi là đà điểu không sai, nhưng tầ vốc của nó chỉ vào cỡ trung bình, đầu giống đầu ngỗng. Toàn thân phủ một lớp lông mịn dày màu xám trắng, nó được xếp vào loài “nandu”, tương tự đà điểu ở vùng Pampas, Nam Mỹ. Tuy không thể sánh ngang đà điểu châu Phi, nhưng nó cũng làm vinh dự cho hệ động vật của xứ sở này.

- Phải bắt sống! - Wilcox nói.
- Tớ tin là được! - Service reo.
- Chẳng dễ đâu! - Cross trả lời.
- Ta cứ thử xem! - Briant nói.

Sở dĩ con vật khỏe mạnh này không thể thoát ra khỏi hố là vì đôi cánh không đủ sức nâng nó lên mặt đất, thành hố thì thẳng đứng, đôi chân không có chỗ tựa để nhảy lên. Wilcox buộc phải tụt xuống đáy hố với nguy cơ lĩnh mấy nhát mổ, bị trọng thương không chừng. Tuy vậy cậu đã trèo được áo va-roi lên đầu nó, buộc nó đứng yên không nhúc nhích. Thế là cậu dễ dàng trói được hai chân nó bằng mấy chiếc mùi soa nối lại với nhau. Rồi mọi người chung sức, trên kéo, dưới đẩy, đưa được con vật ra khỏi hố. Webb reo:

- Thế là chúng mình bắt được rầ!
- Dừng làm gì đây? - Cross hỏi.

- Rất đơn giản! - Service đáp, về hoàn toàn tin tưởng. - Ta mang nó về động Người Pháp, thuần dưỡng nó làm vật cưới. Tớ đảm nhận việc này như anh bạn Jack trong truyện *Robinson Thụy Sĩ* ấy.

Mặc dầu đã có tiền lệ mà Service nêu, nhưng liệu có thể sử dụng con đà điểu như thế không, ít ra cũng là chuyện phải bàn. Tuy nhiên việc mang con vật về động Người Pháp thì chẳng có trở ngại gì nên đã được thực hiện.

Khi thấy con nandu, có thể Gordon cũng hơi ngại, sợ phải nuôi thêm một miệng ăn. Nhưng nghĩ lại nó chỉ ăn cỏ và lá cây nên cậu cũng hoan nghênh, còn các chú bé thì hơn hởi được tới, tất nhiên là không quá gần, để ngắm con vật đã buộc bằng sợi dây dài. Và khi biết Service định huấn luyện nó làm ngựa thì các chú buộc anh phải hứa cho mình cưới.

- Được! Nếu mấy nhóc ngoan. - Service trả lời và được các chú bé coi như anh hùng.

- Chúng em sẽ ngoan! - Costar hét.

- Sao, cả em nữa à, Costar? - Service hỏi. - Cả em cũng đòi cưới con vật này à?

- Ngồi sau lưng anh... và ôm anh thật chặt... có được không?

- Thế em có nhớ hôm cưới rùa đã sợ thế nào không?

- Chuyện ấy khác. - Costar trả lời. - Ít ra thì con này cũng không xuống nước!

- Không xuống nước nhưng nó lại bay lên không! - Dole nói.

Thế là hai chú bé đâm ra nghĩ ngợi.

Từ khi định cư ở động Người Pháp, Gordon và các bạn đã tổ chức sinh hoạt đi vào nề nếp. Đến lúc việc bố trí ăn ở đã ổn định, Gordon dự định sắp xếp người nào việc ấy, nhất là không để cho các em bé lêu lổng. Hẳn là

các em cũng không đòi hỏi gì hơn là được tham gia vào công việc chung, phù hợp với sức mình. Nhưng tại sao không dạy các em những bài tiếp theo trong chương trình học ở trường Chairman? Cậu nói:

- Ta có sách nên có thể học tiếp được. Vậy những gì ta đã học và còn học được thì nên tận dụng để truyền đạt cho các em. Thế mới đúng!

- Phải đấy! - Briant tán thành. - Nếu một ngày nào đó chúng ta có thể rời nơi này trở về gặp lại người thân trong gia đình, thì bây giờ ta phải cố gắng không để lãng phí thời gian quá.

Mọi người nhất trí sẽ thảo một chương trình, sau khi được tất cả bổ sung và thông qua thì sẽ thực hiện nghiêm chỉnh.

Thật vậy, mùa đông tới sẽ có nhiều ngày thời tiết xấu, các cậu cả lớn lẫn bé đều không ra ngoài động được nên phải sử dụng thời gian sao cho hợp lý nhất. Trong khi chờ đợi, điều phiền phức nhất cho cư dân động Người Pháp là căn phòng duy nhất này quá chật chội. Phải tính đến việc mở rộng không chậm trễ để hàng động đạt được kích thước cần thiết.

XII

Mở rộng động Người Pháp - Tiếng động khả nghi - Phann mất tích - Phann trở về - Chiếm lĩnh và sắp xếp đại sảnh - Thời tiết xấu - Đặt tên - Đào Chairman - Đào trưởng

Những khi đi đi đâu tra thực địa, các thợ săn đã nhiều lần xem xét vách đá, hi vọng tìm được một hang khác để làm kho chứa tất cả các vật liệu đang phải xếp ở ngoài. Nhưng không có kết quả nên các cậu bé phải trở lại với dự định ban đầu là mở rộng nơi ở hiện tại bằng cách đào một hay nhiều phòng liền kề với động Người Pháp.

Nếu là đá granite thì đó là nhiệm vụ bất khả thi. Nhưng ở đây là đá vôi, cuốc chim hay cuốc có thể bập vào dễ dàng, không khó khăn lắm. Thời gian thi công không quan trọng vì có cả những ngày dài của mùa đông để làm việc. Nếu không xảy ra sạt lở hoặc đáng ngại nhất là gặp mạch nước thì công việc có thể hoàn thành ngay trong mùa rét.

Thêm nữa, không cần dùng đến chút thuốc nổ nào. Chỉ cần dụng cụ là đủ. Như khi đục vách đá lắp ống khói bếp lò đấy thôi. Cũng bằng cách ấy, tất nhiên là có vất vả, Baxter chẳng đã khoét rộng cửa động, lắp một cánh cửa với cả bản lề vốn thuộc về tàu Sloughi lúc trước đó sao? Ngoài ra, cậu còn đục hai cửa sổ, đúng hơn là hai lỗ châu mai hai bên phải và trái cửa để trong động sáng và thông thoáng hơn.

Từ một tuần nay thời tiết xấu đã xuất hiện. Những cơn tố lốc ập xuống đảo. Nhờ cửa động quay về hướng đông nam nên động Người Pháp không bị tấn công vỡ mặt. Những trận cuồng phong kéo theo mưa và tuyết quét ầm ầm trên đỉnh vách đá. Chỉ sản bắn được ven hồ. Thú sản có vịt, dẽ giun, le le, gà nước, sâm cầ và mấy con chim “mỏ bao” thường được ví như bồ câu trắng vùng biển Nam Thái Bình Dương. Hồ và lạch chưa đóng băng nhưng chỉ cần một đêm trời quang với đợt rét và khô đầu tiên thường xuất hiện sau kì tố lốc là có thể đông cứng lại.

Buộc phải thường xuyên tự giam mình trong động, các cậu bé khởi công mở rộng động ngay từ ngày 27 tháng 5. Đầu tiên cuộc chim và cuộc thường bập dẹo vào vách phải. Briant bàn:

- Ta đào theo hướng xiên thì có thể mở một cửa động thứ hai quay ra hồ. Như vậy có thể kiểm soát được xung quanh và khi thời tiết xấu, ra cửa này không được thì ra cửa kia.

Thiết kế như vậy rất có lợi cho sinh hoạt và không phải là không khả thi. Thật thế, vách hang chỉ cách sườn phía đông cùng lắm là bốn, năm mươi bộ. Chỉ cần định hướng bằng la bàn rồi đào một hành lang về phía ấy. Trong suốt thời gian thi công, chủ yếu là phải tránh sụt lở. Vì thế trước khi đục cho hành lang rộng và cao như thiết kế, Baxter đề nghị hãy đào một ngách nhỏ hẹp đã, rồi sẽ mở rộng khi đã đủ độ sâu. Như vậy hai phòng của động Người Pháp sẽ ăn thông với nhau qua một hành lang có cánh cửa đóng mở hai đầu. Dọc theo hành lang có thể đục ngang ra một hoặc hai phòng tối. Kế hoạch ấy hiển nhiên là tốt nhất. Trong các đi đầu có lợi, trước hết phải kể là như thế sẽ dễ dàng thăm dò khối đá núi, nếu bất ngờ thấy có hiện tượng thấm nước thì kịp thời dừng việc được ngay.

Trong mấy ngày từ 27 đến 30 tháng 5, công việc diễn ra thuận lợi. Khối đá vôi mềm, có thể nói là gọt bằng dao cũng được. Vì thế phải chống

bằng gỗ cho chắc - việc này không khó khăn lắm. Đá đào ra đến đâu được đưa ra ngoài đến đấy, không để chất đông trong động. Tuy mọi người không đồng thời làm việc được vì không đủ chỗ, nhưng cũng không ai nghĩ không. Khi tạnh mưa và tuyết thì Gordon và mấy bạn nữa khui ròi chiếc bè, lấy gỗ sàn và đáy bè dùng cho căn phòng tương lai. Họ cũng kiểm tra các vật dụng xếp ở góc vách đá ngang vì những tấm bạt quét hắc ín không đủ sức chống lại những trận cuồn phong.

Công việc tiến triển dần, không ít mò mẫm, vất vả và ngách đá đã dài tới bốn, năm bộ thì một sự kiện rất bất ngờ xảy ra vào chiều 30.

Briant đang ng ỡ xồm ở cuối ngách đá làm việc chẳng khác một thợ mỏ thì tưởng như nghe một tiếng gì tr ần đục từ khối đá phát ra. Ngừng việc để nghe cho rõ hơn thì tiếng động đó lại lọt vào tai. Cậu li ền ra khỏi ngách, kể lại chuyện vừa xảy ra trong giây lát cho Gordon và Baxter.

- Ảo giác! - Gordon thốt lên. - Cậu tưởng là nghe thấy thôi!

- Cậu vào chỗ tớ, áp tai vào vách đá mà nghe thử xem! - Briant đáp.

Gordon chui vào ngách, lát sau quay ra:

- Cậu không l ần! Tớ nghe có tiếng gì g ầm gừ từ xa.

Đến lượt Baxter vào kiểm nghiệm, khi ra cậu nói:

- Đó có thể là cái gì nhỉ?

- Tớ không tưởng tượng được là cái gì. - Gordon trả lời. - Phải báo cho Doniphan và các cậu kia.

- Đừng cho mấy đứa bé biết, chúng nó sợ đấy! - Briant nói.

Đúng lúc mọi người về ăn trưa, nên mấy chú bé cũng biết chuyện và không khỏi có chút sợ hãi.

Doniphan, Wilcox, Webb và Garnett lần lượt chui vào ngách. Nhưng tiếng động đã ngừng, họ chẳng nghe thấy gì, nên cho rằng các bạn đã lẩn. Dù thế nào cũng quyết định không ngừng công việc và sau bữa trưa mọi người lại tiếp tục lao động.

Suốt buổi chiều chẳng có tiếng động nào, cho đến 9 giờ tối thì tiếng gầm gào lại nổi lên rõ ràng qua thành ngách đá. Phann vừa lao vào ngách chạy ra, lông dựng đứng, môi trên nhả lại, nhe răng nanh như muốn đối đầu với những tiếng gầm gào từ trong khối đá phát ra. Đến lúc đó sự sợ sệt pha đôi chút kinh ngạc của các chú bé đã trở thành kinh hoàng thật sự. Trí tưởng tượng của trẻ con người Anh không ngừng được nuôi dưỡng bằng những truyền thuyết quen thuộc của các xứ sở phương Bắc với những thần giũ của, những yêu tinh, nữ thần chiến tranh, thiên tinh, thủy thần, những vị thần đủ mọi xuất xứ lượn lờ quanh các em từ thuở trong nôi. Vì thế Dole, Costar và cả Jenkins, Iverson không giấu giếm là đang sợ chết khiếp. Sau khi hoài công trấn an các em, Briant buộc chúng phải đi ngủ. Nhưng khuya lắm chúng mới thiếp đi được mà trong mơ vẫn còn đầy bóng ma, ảo ảnh, những nhân vật siêu nhiên ở những nơi sâu thẳm trong vách đá - nói gọn là những ác mộng kinh hoàng.

Gordon và các cậu khác tiếp tục trao đổi nho nhỏ với nhau về hiện tượng lạ lùng này, thấy vẫn tái diễn nhiều đợt, còn Phann thì vẫn tỏ ra khó chịu khác thường. Cuối cùng quá mệt mỏi, trừ Briant và Moko, tất cả đi nằm. Rồi bên trong động Người Pháp chìm sâu vào tĩnh lặng.

Hôm sau, ai cũng dậy sớm. Baxter và Doniphan bò vào trong cùng ngách đá. Chẳng còn nghe thấy tiếng động nào nữa. Con chó đi đi lại lại, không tỏ vẻ lo lắng, cũng không tìm cách lao vào vách đá như hôm trước.

- Chúng mình lại làm việc đi! - Briant nói.

- Phải đấy! - Baxter đáp. - Có tiếng động khả nghi thì dừng lại vẫn kịp.

- Liệu đó có phải chỉ là tiếng nước suối ngấm réo trong ruột khối đá không? - Doniphan nhận định.

- Nếu thế thì bây giờ vẫn còn chứ, mà có nghe thấy gì nữa đâu. - Wilcox nói.

- Đúng đấy! - Gordon trả lời. - Mình thì cho rằng đó là tiếng gió hú qua một khe nào đó trên đỉnh vách đá.

- Thế thì ta trèo lên ấy đi, - Service bàn - có thể sẽ tìm ra.

Đề nghị được chấp nhận. Đi xuôi bờ lạch khoảng năm mươi bước chân, có một lối khúc khuỷu lên tới trên vách đá. Một lúc sau, Baxter và hai bạn nữa đã lên tới khoảng bằng phẳng phía trên động Người Pháp. Vất vả vô ích. Trên mặt đá phủ đầy cỏ ngắn và dày, không hề thấy một khe hở nào để không khí hoặc nước lọt qua, và cho đến khi đi xuống họ cũng không hiểu gì hơn về hiện tượng lạ lùng mà các chú bé giải thích hoàn toàn ngây thơ là do một sức mạnh siêu nhiên.

Trong khi đó, việc đục núi lại tiếp tục đến hết ngày, không còn nghe thấy tiếng như hôm qua nữa, tuy Baxter có nhận xét là trước đây gõ vào vách của ngách chỉ nghe tiếng trầm đục thì bây giờ lại vang vang như gõ vào hộp rỗng. Phải chăng ngách đá sắp gặp một khoang hổng tự nhiên ở hướng này? Có phải hiện tượng đã xảy ra là do khoang hổng này? Giả thiết cạnh động Người Pháp có một khoang trống thứ hai không phải là không chấp nhận được, thậm chí còn đáng mong đợi vì sẽ đỡ bao công sức mở rộng động. Dĩ nhiên mọi người làm việc hăng hái lạ thường, và cho đến thời điểm này, ngày hôm ấy được xem là một trong những ngày vất vả nhất của cả nhóm. Tuy nhiên, không xảy ra sự kiện gì đáng ghi nhớ nếu không tính đến chuyện vào buổi tối, Gordon nhận thấy con chó của mình đã biến mất. Bình thường, vào các bữa ăn, Phann bao giờ cũng chiếm một chỗ bên cạnh ghế của chủ. Thế mà bữa nay chỗ ấy bỏ không. Mọi người

gọi, Phann không đáp lại. Gordon ra cửa gọi lần nữa. Im lặng hoàn toàn. Doniphan và Wilcox, người thì chạy ra bờ lạch, người thì chạy về phía hồ... chẳng thấy tăm tích gì của con chó. Tìm kiếm ở các vùng lân cận, cách động Người Pháp khoảng một trăm bước đầu vô hiệu!... Không tìm thấy Phann. Hiển nhiên là con chó ở ngoài tầm nghe được, nếu không chắc chắn nghe tiếng Gordon nó đã đáp lại. Bảo rằng nó lạc thì không thể chấp nhận được. Hay nó đã sa vào hàm thú dữ?... Có thể lắm, thậm chí đó lại là giả thuyết hợp lý nhất về sự mất tích của con chó. Đến 9 giờ, vách đá và hồ nước đã chìm trong bóng đêm. Các cậu phải ngừng cuộc tìm kiếm để trở về động Người Pháp, lòng đầy lo lắng, không chỉ lo mà còn buồn, thương con chó khôn đã biến mất, có thể là mãi mãi! Người thì nằm dài trên giường, người thì ngồi bên bàn chẳng buồn ngủ nghê... Dường như họ cô đơn hơn, lạc loài hơn, xa đất nước, xa gia đình hơn bao giờ hết!

Đột nhiên, những tiếng gầm gào vang lên phá vỡ sự im lặng. Lần này nghe như những tiếng rú, tiếp theo là những tiếng kêu đau đớn kéo dài khoảng một phút.

- Từ phía đó!... Tiếng kêu từ phía đó! - Briant kêu to và lao vào ngạch đá.

Mọi người đứng dậy, dường như chờ đợi một cái gì xuất hiện. Các em bé lại kinh hoàng chui đầu dưới chăn...

Vừa ra khỏi ngạch đá, Briant đã nói:

- Nhất định là chỗ đó có hang, cửa ở chân vách đá.

- Và ban đêm có những con vật nào đó. - Gordon thêm.

- Có thể lắm, - Doniphan nói, - sáng mai ta đi tìm.

Vừa lúc đó tiếng sủa lại vang lên cùng với tiếng rú bên trong khối đá núi.

- Có phải Phann đang quẩn nhau với con vật nào ở đó không? - Wilcox kêu lên.

Briant lại vào ngách áp tai sát vách nhưng không nghe thấy gì nữa. Phann thì không rõ có ở đó không, nhưng hang động thì nhất định là có, không còn nghi hoặc gì nữa, cửa hang thứ hai này chắc là bị cây cỏ ở chân vách đá che khuất.

Đêm trôi qua, không còn nghe tiếng rú, tiếng sủa nào nữa. Sáng ra, những cuộc sục sạo cả về phía lạch nước và về phía hồ không thu được kết quả gì hơn cuộc khảo sát trên đỉnh vách đá hôm qua. Phann vẫn biệt tăm mặc dù mọi người đã gọi và tìm kiếm quanh động Người Pháp.

Briant và Baxter lại thay nhau đục ngách hần, cuốc chim và cuộc hoạt động không nghỉ ngơi. Buổi sáng, ngách sâu thêm chừng hai bộ. Thỉnh thoảng họ dừng lại, nghe ngóng, nhưng không thấy gì. Sau khi nghỉ ăn trưa khoảng một giờ, công việc lại tiếp tục. Mọi biện pháp đề phòng được thực hiện để đối phó với trường hợp nhất cuộc cuối cùng phá bung vách đá mở lối cho con vật nào đó xông vào động. Các em bé được đưa ra bờ lạch. Doniphan, Wilcox và Webb, súng trường và súng ngắn lăm lăm trong tay, sẵn sàng cho mọi bất trắc.

Vào khoảng 2 giờ, Briant kêu lên một tiếng. Lưỡi cuốc chim của cậu xuyên qua đá, làm sứt một mảng vách, mở ra một lỗ hổng lớn. Cậu vội chạy ngay ra với các bạn đang chưa hiểu có chuyện gì... Nhưng trước khi cậu mở miệng thì có cái gì đó lướt nhanh theo ngách hần rồi một con vật nhảy bổ vào động.

Đó là Phann!

Phải, đúng là Phann. Đầu tiên nó lao đến một xô nước, uống lấy uống để, rồi nó vẩy đuôi, không có vẻ gì giận dữ, nhảy nhót quanh Gordon. Vậy

là chẳng có gì đáng sợ cả. Briant liền xách một chiếc đèn hiệu chui vào ngách hẻm. Gordon, Doniphan, Wilcox, Baxter và Moko vào theo. Một lát sau, cả bọn bước qua lỗ hổng và thấy mình ở trong một hang tối không có ánh sáng bên ngoài lọt vào. Hang động thứ hai này, chiều cao và chiều ngang tương tự như động Người Pháp, nhưng sâu hơn nhiều. Bên hang là cát mịn, rộng khoảng năm mươi yard vuông. Hình như hang không ăn thông với bên ngoài, có thể e ngại là thiếu không khí để thở. Tuy nhiên, ngọn lửa đèn hiệu vẫn sáng bừng bừng chứng tỏ không khí bên ngoài vẫn lọt vào được qua khe hở nào đó. Mà nếu không phải như thế thì Phann lọt vào đây bằng lối nào? Lúc đó Wilcox vấp chân và lấy tay sờ thì phát hiện một cơ thể cứng đờ và lạnh. Briant soi đèn lại, Baxter kêu:

- Xác chó rừng!

- Phải!... Đúng là một con chó rừng bị Phann dẫm cảm cắn chết. -
Briant đáp.

Gordon thêm:

- Và đây là lời giải cho những gì mà chúng ta không cắt nghĩa được!

Nhưng nếu đây là hang ổ của một hay nhiều con chó rừng thì chúng vào bằng lối nào? Đó là điều phải khám phá. Vì thế Briant ra khỏi động Người Pháp đi men theo vách đá phía quay ra hồ, vừa đi vừa gọi thì nghe bên trong có tiếng đáp. Bằng cách ấy, cậu tìm ra một cửa hẹp sát mặt đất giữa các bụi rậm là lối chó rừng chui vào. Nhưng khi Phann đuổi theo vào động, đã có chỗ sụt lở một phần, bịt mất cửa này. Mọi người hiểu ngay sự thế là vậy.

Thế là mọi chuyện rõ như ban ngày: tiếng rú của chó rừng, tiếng sủa của chó nhà và sự vắng mặt suốt hai mươi bốn giờ của nó.

Thật là vui sướng biết bao! Chẳng những Phann đã trở về với các cậu

chủ mà còn đỡ tốn biết bao công sức! Nói như Dole là có một hang động “làm sẵn” cho họ, hang động mà François Baudoin không ngờ là đã tồn tại! Mở rộng lối vào là có cửa trông ra hồ. Từ bây giờ thật dễ đáp ứng những yêu cầu về nội thất. Các cậu bé hợp mặt ở hang động mới cất tiếng hoan hô, có cả tiếng sửa vui vẻ của Phann hòa theo.

Các cậu lại hăng say tiếp tục làm việc để mở rộng ngách hẻm thành một hành lang dễ đi hơn. Vì kích thước của nó, hang động thứ hai rất xứng đáng được mang tên “đại sảnh”. Trong khi chờ đào các hẻm ngách trong hành lang, vật dụng các loại được mang vào sảnh. Phòng ngủ và phòng làm việc cũng được bố trí ở đây. Bếp, kho bếp, phòng ăn vẫn nguyên vị trí, kho tổng hợp cũng tại nơi này, nên Gordon đề nghị và được mọi người nhất trí, gọi động cũ là kho.

Việc đầu tiên là chuyển các giường ngủ sang sảnh, kê đối xứng với nhau vì không thiếu chỗ. Rồi xếp đặt các đồ đạc của tàu Sloughi trước đây: đi văng, ghế bành, bàn, tủ, v.v., và quan trọng là bố trí các lò sưởi ở phòng khách và phòng ngủ trước đây của du thuyền sao cho sưởi ấm được cả căn phòng rộng này. Đồng thời, các cậu cũng đục cửa trông ra hồ để lắp vừa một cánh cửa vốn của du thuyền, một công việc khá vất vả dành cho Baxter.

Việc sắp đặt, bố trí ấy phải mười lăm ngày mới xong. Cũng là đúng lúc vì thời tiết đã chuyển biến sau những ngày tương đối ổn định. Chưa cực kỳ rét, nhưng gió thì quá mạnh nên không ai được ra ngoài động.

Thật thế, mặc dầu đã có vách đá che chở mà gió vẫn làm hồ dậy sóng âm ầm như ở ngoài biển. Nếu có thuyền bè, thuyền đánh cá hoặc thuyền độc mộc ở đó thì chắc chắn là rất nguy hiểm. Phải chuyển chiếc xuồng lên cạn, nếu không sẽ bị sóng gió lôi cuốn đi. Nhiều lúc gió thổi làm cho nước con lạch chảy ngược dòng tràn bờ, e là có thể chảy tới vách ngang. May

sao, cả kho và sảnh đều không trực tiếp phơi ra trước cu ồng phong vì gió thổi hướng tây. Lò sưởi và lò bếp cũng luôn được tiếp tế củi khô, có dự trữ lớn, hoạt động tốt.

Thật là kịp thời vì mọi tài sản cứu được từ tàu Sloughi đều được đảm bảo an toàn! Thức ăn dự trữ không còn sợ bị hư hỏng vì thời tiết khắc nghiệt nữa. Lúc này, bị mùa trời xấu giữ chân, Gordon và các bạn có đủ thời gian rỗi rãi để sửa sang, sắp xếp nơi ăn chốn ở cho tiện nghi hơn. Họ mở rộng hành lang, đào thêm hai hầm nhỏ và sâu, một hầm có cửa, dành chứa đạn dược, phòng nguy cơ phát nổ. Cuối cùng, tuy các thợ săn chỉ có thể loanh quanh ở vùng kế cận động Người Pháp để săn các loài chim nước, thực đơn hằng ngày vẫn đảm bảo, tuy cũng có khi tài chế biến của Moko chưa đủ làm mất mùi đầ ầy của món ăn nên cũng có người này phàn nàn, người kia nhăn nhó. Có lẽ không cần phải nói con nandu cũng có chỗ trong góc kho trong khi chờ làm chu ồng bên ngoài.

Tới lúc đó, Gordon có ý tưởng là sẽ dự thảo một chương trình để mọi người bổ sung và khi được tất cả tán thành thì ai cũng phải thực hiện. Sau đời sống vật chất, phải nghĩ đến đời sống tinh thần. Nào ai biết sẽ ở đây bao lâu. Giả thử cuối cùng họ có thể rời đảo được thì sẽ vui sướng biết bao nếu đã tận dụng được thời gian lưu lại tại đây. Với sổ sách trong tủ của du thuyền, các cậu lớn lại không thể tự học để nâng cao kiến thức của mình và dạy các em bé được hay sao! Một công việc tuyệt vời, sử dụng thời gian có ích và thú vị trong những ngày mùa đông dài dằng dặc.

Tuy vậy, trước khi dự thảo chương trình thì một việc khác được quyết định trong hoàn cảnh sau đây:

Tối 11 tháng 6, sau bữa ăn mọi người quây quầ ờ sảnh quanh cái lò sưởi đang cháy ro ro. Chuyện trò dẫn đến ý kiến là đã đến lúc đặt tên cho các vị trí địa lí chính của đảo. Briant nói:

- Như vậy sẽ rất có ích và rất thực tế.

- Phải đấy, đặt tên... cần nhất là chọn được những cái tên đẹp. - Iverson reo to.

- Những Robinson có thật và tưởng tượng đầu làm thế cả! - Webb trả lời.

Gordon nói:

- Thì chúng ta có khác gì họ đâu...

- Một kí túc xá Robinson! - Service thốt lên.

- Hơn nữa, - Gordon nói tiếp, - nếu đặt tên cho vịnh, cho các con lạch, các khu rừng, hồ, vách đá, đầm lầy, các mũi biển... thì ta trao đổi ý kiến với nhau cũng dễ dàng hơn.

Kiến nghị đó được chấp nhận ngay. Vấn đề bây giờ là phát huy trí tưởng tượng, tìm ra được những cái tên thích hợp. Doniphan nói:

- Chúng ta đã quen gọi nơi du thuyền gặp nạn là vũng Sloughi rồi. Mình đề nghị cứ giữ lại cái tên ấy.

- Hẳn là thế rồi! - Cross trả lời.

- Và ta cũng giữ cái tên động Người Pháp để tưởng nhớ nạn nhân mà chúng ta đã thế chỗ. - Briant nói thêm.

Không ai phản đối gì cả, kể cả Doniphan, dù đó là ý kiến của Briant.

- Bây giờ nên đặt tên con lạch chảy vào vũng Sloughi là gì?

- Lạch Zealand! - Baxter đề nghị. - Tên ấy nhắc chúng ta nhớ đến đất nước mình.

- Chấp nhận! Chấp nhận! - Mọi người đồng thanh thông qua.

- Còn cái hồ? - Garnett hỏi.

- Con lạch đã mang tên nước Zealand của chúng ta, - Doniphan nói, - thì ta nên gọi hồ là hồ Gia Đình để nhớ đến gia đình chúng ta.

Đề xuất được hoan hô hưởng ứng.

Thật là nhất trí đồng lòng. Cũng trên tinh thần tương tự, vách đá được đặt tên để Auckland. Mỏm đá ở mũi biển, nơi Briant tưởng phát hiện ra biển ở phía đông, theo đề nghị của cậu, được mang tên mũi Lầm Biển. Những tên khác lần lượt được đặt như sau:

Cái tên rừng Hồ Bầy được đặt cho khu rừng phát hiện ra những hồ bầy thú; rừng Vũng Lầy là khu rừng nằm giữa vũng Sloughi và để Auckland; khoảnh ruộng giáp với đầm lầy được gọi là ruộng phía Nam; con suối có những phiến đá xếp thành lối đi qua là suối Xếp Đá; bờ biển nơi du thuyền gặp nạn là bờ Mắc Cạn; và cuối cùng, dải đất giữa lạch và hồ, phía trước sảnh, giống như một bãi cỏ được đặt tên là Bãi Tập vì sẽ được dùng làm nơi rèn luyện thân thể trong chương trình tương lai.

Còn những địa điểm khác trên đảo thì sẽ đặt tên tùy theo đặc điểm và những sự kiện có liên quan. Tuy nhiên, cũng nên đặt tên cho những mũi đất chính được vẽ trong bản đồ của François Baudoin. Như vậy, phía bắc đảo có Mũi Bắc, phía nam có Mũi Nam. Cuối cùng với sự đồng thuận, các mũi đất phía tây đảo trông ra Thái Bình Dương được lần lượt mang tên mũi Pháp, mũi Anh, và mũi Mỹ vinh danh cho ba dân tộc có đại diện ở khu di thực này.

Khu di thực! Phải, từ ấy nêu lên để ai nấy nhớ rằng cư trú tại đây không phải là tạm bợ. Hiển nhiên đó là sáng kiến của Gordon, người luôn luôn bận tâm tổ chức cuộc sống trên vùng đất mới này hơn là tìm cách thoát ra. Các cậu bé không còn là nạn nhân của vụ đắm tàu Sloughi nữa mà

là dân di thực trên đảo... Đảo gì nhỉ? Thế là đến lượt hòn đảo cần được đặt tên.

- R ồ! R ồ! Em biết nên đặt tên là đảo gì r ồ! - Costar reo.

- Em biết à? Em ấy hả? - Doniphan hỏi.

- Costar khá lắm! - Garnett khen.

- Chắc em đặt tên là đảo Nhóc Con chứ gì? - Service giễu.

- Thôi nào, đừng đùa Costar nữa, - Briant nói, - để nghe ý kiến của em ấy đã.

Chú bé sững lại, không nói.

- Cứ nói đi, Costar! - Briant vừa nói tiếp vừa phác một cử chỉ khuyến khích. - Anh tin là em có ý kiến hay.

- Thế thì, - Costar nói, - vì chúng ta đều là học sinh của trường nội trú Chairman, ta hãy gọi nơi đây là đảo Chairman.

Và đúng là không có ý kiến nào hay hơn nữa. Mọi người vỗ tay tán thành khiến Costar rất tự hào.

Đảo Chairman! Cái tên này có ngữ điệu địa lí nhất định và có thể có mặt trên hoàng trong những cuốn atlas tương lai.

Lễ đặt tên kết thúc trong sự hài lòng chung. Đến lúc đi nghỉ thì Briant xin được nói:

- Các bạn ạ, ta đã đặt tên cho đảo của chúng ta. Vậy thì nên chẳng có một đảo trưởng để cai quản?

- Đảo trưởng à? - Doniphan hỏi lại vẻ sốt sắng.

- Đúng thế! - Briant nói tiếp. - Mình cho rằng nếu trong chúng ta có một người có quyền chỉ huy những người khác thì mọi việc sẽ trôi chảy

hơn. Ở nước nào cũng thế, thì tại sao ở đảo Chairman lại không?

- Đúng! Một đảo trưởng! Chúng ta hãy bầu một đảo trưởng! - Cả lớn lẫn bé đều reo to.

- Chúng ta hãy bầu đảo trưởng, - Doniphan nói, - với điều kiện là chỉ trong một thời hạn nhất định thôi, chẳng hạn một năm...

- Và có thể được bầu lại. - Briant bổ sung.

- Tán thành! Vậy chúng ta bầu ai đây? - Doniphan hỏi, giọng lo lắng.

Hình như cậu bé có tính đố kỵ này sợ một điều: các bạn không chọn mình mà chọn Briant... Cậu sớm biết mình lầm.

- Bầu ai? - Briant trả lời. - Người khôn ngoan nhất trong chúng ta là... Gordon.

- Đúng! Đúng! Hoan hô Gordon!

Lúc đầu Gordon định từ chối vinh dự mà các bạn dành cho mình vì cậu có sở trường về tổ chức hơn là chỉ huy. Nhưng rồi cậu nghĩ đến những rắc rối có thể xảy ra trong tương lai khi những thành kiến khác biệt của các bạn trẻ va chạm với nhau chẳng khác gì giữa những người lớn thì quyền hạn của cậu không phải là vô ích.

Gordon được suy tôn là trưởng đảo Chairman như vậy đó.

XIII

Chương trình học tập - Chủ nhật - Những quả bóng tuyết - Doniphan và Briant - Đại hàn - Vấn đề chất đốt - Khảo sát rừng Hồ Bầy - Khảo sát vùng Sloughi - Hải cầu và chim cánh cụt - Xử phạt công khai

Bắt đầu từ tháng 5 ấy, mùa đông đã ngự trị dứt khoát trên vùng biển bao quanh đảo Chairman. Mùa đông sẽ kéo dài bao lâu? - Ít nhất năm tháng nếu đảo ở vĩ độ cao hơn New Zealand. Vì thế, Gordon đã cho thi hành các biện pháp phòng ngừa những bất trắc của một mùa đông kéo dài.

Dưới đây là một số nhận xét về khí tượng mà cậu bé người Mỹ đã ghi lại: Mùa đông bắt đầu vào tháng 5, như vậy là trước hai tháng so với tháng 7 ở Nam bán cầu, tương ứng với tháng 1 ở Bắc bán cầu. Từ đó có thể kết luận là nó sẽ kết thúc sau hai tháng kể từ tháng 7, tức là vào tháng 9. Tuy nhiên, ngoài ra còn phải tính đến những trận bão hay xảy ra vào tiết xuân phân và thu phân. Vì vậy các nhà di thực trẻ còn bị giam hãm trong động Người Pháp đến những ngày đầu tháng 10, chẳng thể thực hiện được một cuộc khảo sát dài ngày nào ngang qua hay vòng quanh đảo Chairman được.

Muốn tổ chức cuộc sống trong nhà của toàn nhóm với những điều kiện tốt nhất, Gordon thảo ra một chương trình hoạt động hằng ngày. Tất nhiên “chế độ cần vụ” ngày trước tại trường nội trú Chairman, như đã đề cập, không được chấp nhận tại đảo Chairman. Mọi cố gắng của Gordon là làm

cho các cậu bé quen với ý nghĩ rằng mình đã gần thành người lớn. Vậy là không có “chế độ cầ n vụ” ở động Người Pháp, có nghĩa bé không phải phục vụ lớn. Nhưng ngoại trừ đi ầu đó, mọi truy ền thống khác ầ u được tôn trọng, vì như tác giả cuốn *Đời sống trong trường trung học nước Anh* đã nhận xét, tôn trọng truy ền thống “là cơ sở để các trường học nước Anh t ồ n tại”.

Trong chương trình này, phần dành cho các cậu bé nặng hơn phần cho các cậu lớn. Do tử sách của du thuy ền, ngoài truyện du kí, thì chỉ có một ít sách khoa học thôi, nên các cậu lớn chỉ học thêm tới chừng mực nào đó. Với các cậu, những khó khăn của hoàn cảnh, cuộc vật lộn để sống còn, nhu cầ u rèn luyện óc phán đoán hoặc trí tưởng tượng để đối phó với những bất trắc đủ loại là những bài học nghiêm túc của cuộc sống. Tự nhiên trở thành người dạy dỗ đàn em, các cậu ầ u thấy mình có nghĩa vụ truy ền đạt cho các em những kiến thức đã tiếp thu được.

Tuy nhiên, các em bé cũng không phải làm việc quá sức so với lứa tuổi và mỗi khi có đi ầu kiện các em ầ u được rèn luyện thân thể ngang với trí óc. Khi thời tiết cho phép, các em được ra ngoài động, nhưng phải mặc đủ ấm, để chạy nhảy và cả làm việc tay chân theo sức các em.

Về tổng thể, chương trình được xây dựng theo các nguyên tắc sau đây, vốn là cơ sở của nền giáo dục Anglo-Saxon:

- *Nếu anh e sợ việc gì, hãy làm việc ấy;*
- *Đừng bỏ qua cơ hội cố gắng một lần nếu có thể;*
- *Đừng coi thường việc nặng nhọc vì không có việc nặng nhọc nào là vô ích.*

Thực hành những tôn chỉ ấy, thân thể sẽ khỏe mạnh, tinh thần cũng thế.

Dưới đây là quy ước được cả nhóm di thực thảo luận, tán thành:

Sáng hai giờ, chiều hai giờ là thời gian làm việc chung ở sảnh. Lần lượt các học sinh lớp năm là Briant, Doniphan, Cross, Baxter, học sinh lớp bốn là Wilcox và Webb dạy cho các em lớp ba, lớp hai, lớp một. Các cậu sử dụng sách của du thuyền và những kiến thức đã tiếp thu trước đây để dạy toán, địa lí và sử. Đây cũng là dịp để các cậu khỏi quên những đi đâu đã học. Ngoài ra, một tuần hai lần vào chủ nhật và thứ năm có một buổi thuyết trình, tức là một chủ đề khoa học, lịch sử hoặc cả thời sự về những sự kiện diễn ra hằng ngày được nêu lên trong chương trình hôm ấy. Các cậu lớn sẽ đăng kí trình bày hay phản biện nhằm nâng cao hiểu biết và cũng để cho vui.

Với tư cách trưởng đảo Gordon kiên quyết cần trích bảo đảm cho chương trình được thực hiện và chỉ thay đổi khi có tình huống đột xuất.

Biện pháp theo dõi thời gian được đặt ra trước hết. Có lịch của tàu Sloughi, những ngày nào đã qua thì xóa ngay. Trên tàu có đồng hồ, nhưng phải lên dây cót đều đặn để chỉ giờ được chính xác. Hai cậu lớn được giao nhiệm vụ là Wilcox phụ trách đồng hồ, Baxter phụ trách lịch và mọi người đầu tin tưởng ở sự chu đáo của họ. Webb thì đảm nhận việc hằng ngày ghi lại những chỉ số của áp kế và nhiệt kế.

Một quy định khác cũng được đặt ra. Đó là giữ và ghi nhật kí mọi sự đã xảy ra và còn xảy ra trong suốt thời gian lưu trú trên đảo Chairman. Baxter tình nguyện làm việc đó, và nhờ cậu mà “Nhật kí động Người Pháp” được viết chính xác từng chi tiết.

Một việc không kém phần quan trọng khác cũng phải tiến hành không chậm trễ. Đó là giặt quần áo và may sao họ không thiếu xà phòng. Nhưng chỉ có Chúa biết tại sao các em bé cứ để quần áo dây bẩn khi chơi ở Bãi Tập hoặc câu cá bên bờ lạch, mặc dầu Gordon đã dặn dò, quát mắng và trách phạt nữa. Moko thạo việc này, nhưng một mình làm không xuể nên

các cậu lớn, mặc dù chẳng mấy thích thú, cũng phải giúp một tay, sao cho cư dân động Người Pháp ăn mặc tươm tất.

Ngày hôm sau rơi đúng vào chủ nhật và ai cũng biết người Anh và người Mỹ giữ thái độ nghiêm túc như thế nào đối với ngày này. Vào ngày này cuộc sống dường như ngưng đọng ở các thành phố, thị trấn, làng mạc. “Theo phong tục, trong ngày hôm ấy mọi cuộc giải trí vui chơi đều bị cấm. Không những không được vui thú mà còn phải tỏ vẻ buồn chán. Và quy tắc ấy thì từ trẻ em đến người lớn đều phải chấp hành.” Ôi phong tục! Luôn luôn là những phong tục trứ danh!

Tuy nhiên, ở đảo Chairman, phong tục ấy được nói lỏng đôi chút, thậm chí các di dân trẻ tuổi còn tự cho phép đi dạo ven hồ Gia Đình. Nhưng trời quá lạnh nên sau hai giờ đi dạo là cuộc thi chạy - các chú bé thì thi ở Bãi Tập, tiếp đến mọi người sung sướng được sưởi ấm trong sảnh, rồi đến bữa ăn nóng sốt ở kho do chính bếp trưởng tài giỏi của động Người Pháp đạo diễn.

Buổi tối kết thúc bằng cuộc hòa nhạc mà dàn nhạc là chiếc phong cầm của Garnett, còn những người khác thì cất tiếng hát ít nhiều sai điệu với niềm tin Saxon. Người tốt giọng nhất là Jacques. Nhưng với tâm trạng khó hiểu, cậu không góp vui cho các bạn nữa, và hôm nay, mặc dù được yêu cầu, cậu cũng không hát bài nào trong các bài hát thiếu nhi mà cậu rất hay biểu diễn ở trường nội trú Chairman.

Chủ nhật ấy đã mở đầu bằng một huấn thị ngắn của “mục sư Gordon” theo cách gọi của Service, rồi kết thúc bằng bài đọc kinh chung. Khoảng 10 giờ mọi người đã ngủ say dưới sự canh gác của Phann, được tin cậu là sẽ phát hiện mọi sự tiếp cận khả nghi.

Sang tháng 6, rét càng đậm hơn. Webb nhận thấy khí áp trung bình ổn định trên hai mươi sáu pouce*, còn nhiệt độ ở mức âm 10 đến 12°C. Mỗi

khi gió chuyển từ hướng nam chệch sang hướng tây, trời ấm hơn một chút, vùng xung quanh động Người Pháp được phủ một lớp tuyết dày. Các di dân nhí chơi đánh trận bằng cách vốc tuyết vo lại ném nhau, rất thịnh hành ở nước Anh. Đã có vài cái đầu bị đau nhẹ. Thậm chí có hôm, kẻ bị hại nhất lại là Jacques, mặc dầu chỉ làm khán giả. Đầu cậu bị trúng một vốc tuyết do Cross ném quá mạnh, khiến cậu thét lên vì đau.

Đơn vị đo độ dài cũ của Pháp, 1 pouce = 27 mm.

- Mình không cố ý. - Cross phân trần theo cách nói quen thuộc của những kẻ vụng về

- Có thể thế! Dù sao cậu cũng có lỗi vì ném quá mạnh! - Briant nghe tiếng em kêu, chạy tới trách.

- Vậy Jacques không chơi thì ra đây làm gì? - Cross chống chế.

- Chỉ u đầu một tí mà nói lảm thế! - Doniphan quát.

- Đúng! Chẳng có gì nghiêm trọng! - Briant trả lời, cảm thấy Doniphan đang kiểm soát để dây vào chuyện. - Mình chỉ đề nghị Cross đừng làm thế nữa.

- Vì có gì mà cậu đề nghị Cross, cậu ấy có cố ý đâu? - Doniphan trả miếng, giọng châm biếm.

- Mình không hiểu vì sao cậu dính vào chuyện này, Doniphan, - Briant nói tiếp, - việc này chỉ quan hệ đến Cross và mình thôi.

- Quan hệ cả đến mình nữa, vì cậu giở cái giọng ấy ra, Briant! - Doniphan đáp.

- Tùy cậu, bất cứ lúc nào cậu muốn. - Briant trả lời và khoanh tay lại.

- Ngay tức khắc! - Doniphan thét.

Đúng lúc đó, Gordon đến rất kịp thời để ngăn cuộc cãi vã biến thành ẩu đả. Cậu cho là Doniphan có lỗi. Cậu này buộc phải phục tùng, cúi kính quay về động Người Pháp. Tuy nhiên rất có thể là nhân cơ hội đó giữa hai đối thủ sẽ lại xảy ra xung đột.

Tuyết rơi không ngừng suốt bốn mươi tám giờ liền. Để làm vui cho các em bé, Service và Garnett đắp một người tuyết bụi với cái đầu to đùng, cái mũi vĩ đại, cái miệng ngoác ra như ông ba bị. Và phải nói thật là ban ngày thì Dole và Costar còn bạo gan ném lão ta mấy vốc tuyết, nhưng khi bóng tối bắt đầu trùm xuống, trông lão to lớn khác thường thì các chú cũng khiếp.

- Mấy đứa nhát! - Iverson và Jenkins làm ra vẻ can đảm, chê các em nhỏ, nhưng thật tình trong lòng cũng sờ sợ.

Cuối tháng 6 thì phải bỏ trò chơi này. Tuyết dày đến ba, bốn bộ, gần như không thể cất bước nổi. Ra khỏi động Người Pháp độ trăm bước là có nguy cơ không trở về được. Các trại viên bị hãm trong động mười lăm ngày liền, tới tận ngày 9 tháng 7. Nhưng việc học tập không gặp trở ngại gì mà ngược lại, chương trình hằng ngày được triệt để tôn trọng. Mọi người hào hứng tham gia những buổi thuyết trình tổ chức vào những ngày đã định. Và chẳng ai ngạc nhiên là Doniphan, với tài ăn nói lưu loát, với kiến thức đã rất cao, chiếm vị trí hàng đầu. Nhưng thái độ kiêu ngạo quá mức đã làm hại những cái tốt đẹp ở cậu.

Tuy bắt buộc phải giải trí trong sảnh, nhưng sức khỏe của cả nhóm không giảm sút do có không khí lưu thông giữa kho và sảnh qua hành lang. Sức khỏe luôn là vấn đề quan trọng nhất. Chỉ một người ốm thôi thì biết chăm nom, chữa chạy ra sao! May thay, họ chỉ bị sổ mũi, đau họng sơ sơ, nghỉ ngơi và ăn uống nóng là khỏi ngay.

Một vấn đề khác phải lo giải quyết. Nước uống thường được lấy ở

lạch lúc thủy triều xuống để tránh nước lợ. Nhưng khi mặt lạch đông cứng thì không làm thế được. Gordon bàn với Baxter, “kỹ sư” của cậu. Baxter suy nghĩ và đề xuất đặt một đường ống sâu dưới mặt lạch mấy bộ, chỗ nước không đóng băng, dẫn từ lạch vào kho. Đó là một việc khó, Baxter thực hiện được là nhờ có sẵn những đường ống dẫn nước vào các phòng tắm của tàu Sloughi. Cuối cùng, sau mấy lần thử đã có nước vào kho.

Về chiếu sáng thì còn khá nhiều dầu thấp đèn hiệu. Nhưng hết mùa đông thì cần có dự trữ hoặc ít ra phải làm nển bằng lượng mỡ Moko dành dụm được.

Lúc này còn một việc phải lo nữa là kiếm thức ăn cho cả trại vì việc săn bắn và đánh cá không hiệu quả như trước. Mấy lần đã có những con vật vì đói lảng vảng trên Bãi Tập. Nhưng đó chỉ là lũ chó rừng, Doniphan và Cross phải nổ súng để xua đuổi. Có ngày chúng kéo cả đàn, dễ đến hai chục con tới, nên các trại viên phải chặn cửa sảnh và cửa kho thật chắc. Nếu để bọn thú đói dữ tợn này xông vào động được thì đáng sợ lắm. Nhưng nhờ Phann phát hiện kịp thời nên chưa lần nào chúng đến phá cửa cả.

Trong hoàn cảnh bất lợi ấy, mặc dầu muốn tiết kiệm hết mức, Moko vẫn phải sử dụng một ít lương thực dự trữ của du thuyền. Gordon rất phiền lòng khi thấy trong sở của cậu, cột chi cù dài ra, cột thu thì đứng im không nhúc nhích. Kể ra cũng còn khá dự trữ vịt, ô tác được nấu chín rồi đóng trong các thùng thật kín cũng như cá hồi muối để Moko sử dụng. Nhưng ta chớ quên là động Người Pháp phải nuôi tới mười lăm miệng ăn với sức ăn của lứa tuổi từ tám đến mười bốn!

Dầu sao, trong mùa đông này không phải hoàn toàn không có thịt tươi. Wilcox rất thạo sử dụng các dụng cụ săn bắt, đã đặt bẫy trên bờ hồ. Đó chỉ là những chiếc bẫy đơn giản căng bằng những mảnh gỗ hình số 4 mà đôi khi vẫn bắt được những con chim nhỏ. Với sự giúp đỡ của các bạn, cậu còn

cắm cây sào cao ở bờ lạch rồi chằng lưới đánh cá của tàu Sloughi lên. Chim ở truông phía Nam từ bờ bên kia bay sang bị vướng vào lưới khá nhiều, tuy phần lớn thoát được vì mắt lưới đánh cá quá nhỏ, không phù hợp để bắt chim, nhưng cũng có ngày bắt được đủ ăn đàn hoàng hai bữa.

Riêng việc nuôi con nandu là có nhiều rắc rối. Sự thật là việc thuần dưỡng con vật hoang dã này chẳng có chút tiến bộ nào, mặc dù Service, người đặc trách nhiệm vụ này thường tuyên bố:

- Nó sẽ là vật cưỡi tuyệt vời!

Nhưng mọi người vẫn chưa hiểu cậu làm thế nào để cưỡi được nó. Trong khi chờ đợi, vì nó không ăn thịt nên Service buộc phải kiếm cỏ và rễ cây cho nó dưới lớp tuyết dày đến hai, ba bộ. Có thể nói cậu đã cố gắng hết mức để nuôi con vật cưng của mình tốt nhất. Nếu nó có gầy đi chút ít trong mùa đông dài dằng dặc này thì không phải là lỗi của người chăn nuôi tận tâm này và hoàn toàn có thể hi vọng là sang xuân nó sẽ phục hồi.

Sáng sớm ngày 9 tháng 7, Briant vừa bước chân ra khỏi động Người Pháp đã thấy rõ gió chuyển sang hướng nam. Trời rét đến nỗi cậu phải trở vào sảnh ngay, báo cho Gordon biết đi đầu đó.

- Đáng ngại thật! - Gordon trả lời. - Mình sẽ chẳng ngạc nhiên nếu ta còn phải chịu đựng mấy tháng mùa đông khắc nghiệt nữa.

- Đi đầu đó chứng tỏ tàu Sloughi bị dạt quá về phía nam hơn là chúng ta tưởng. - Briant nói thêm.

- Chắc là thế. - Gordon nói. - Vậy mà trong cuốn atlas chẳng thấy có hòn đảo nào ở rìa biển Nam cực.

- Đó là đi đầu không giải thích được, Gordon ạ! Và thật là mình không biết ta nên đi về hướng nào nếu rời khỏi đảo Chairman.

- Rời đảo của chúng ta! - Gordon thốt lên. - Thế ra cậu vẫn nghĩ đến chuyện đó à, Briant?

- Thường xuyên, Gordon ạ! Nếu ta có thể đóng một con thuyền tạm đi biển được, mình sẽ không do dự ra đi tìm lối thoát.

- Tốt thôi! Tốt thôi! - Gordon đáp. - Chẳng vội gì. Ít ra hãy đợi đến khi chúng ta tổ chức xong trại di thực nhỏ...

-Ồ! Bạn Gordon quý hóa của tôi! - Briant nói. - Cậu quên rằng chúng mình còn có gia đình...

- Đúng thế!... Đúng thế, Briant! Nhưng dẫu sao ở đây chúng ta cũng không đến nỗi khổ quá. Công việc đang tiến triển... và thậm chí mình tự hỏi ta còn thiếu thứ gì nữa.

- Nhiêu thứ lắm, Gordon ạ! - Briant trả lời, thấy rằng không nên kéo dài cuộc trò chuyện về chủ đề này nữa. - Ta hết củi đun rồi.

-Ồ, các cánh rừng trên đảo đã cháy hết đâu.

- Chưa, nhưng đã đến lúc phải đi lấy củi về vì củi dự trữ của chúng ta sắp hết rồi.

- Hôm nay được không? - Gordon đáp. - Hãy xem nhiệt kế ra sao!

Nhiệt kế trong kho chỉ 5°C, mặc dầu lò bếp cháy rừng rực hết mức, nhưng đưa ra ngoài thì nhanh chóng tụt xuống -17°C. Cái rét khắc nghiệt này chắc chắn sẽ còn tăng lên khi tiết trời quang mây và khô kéo dài vài tuần lễ. Ngay lúc này, hai lò sưởi ở sảnh và lò bếp ở kho vẫn cháy đều mà nhiệt độ trong động Người Pháp vẫn giảm xuống rõ rệt.

Đến 9 giờ, sau bữa sáng, có quyết định đi rừng Hồ Bẫy lấy củi. Khi trời lặng gió, nhiệt độ thấp hơn nữa cũng có thể chịu được, không hề hấn gì. Đặc biệt đáng sợ là thứ gió lạnh buốt cứ như cắn vào mặt, vào bàn tay

rất khó đề phòng. May sao hôm ấy gió rất nhẹ, trời trong suốt, tưởng như không khí cũng đã đóng băng. Thay vì lớp tuyết mềm hôm qua bước ngập đến thắt lưng, thì hôm nay giày đặt lên một mặt phẳng cứng như kim loại. Chỉ cần bước cho vững thì chẳng khác gì đi trên mặt hồ Gia Đình hoặc mặt con lạch Zealand, lúc này đã đông cứng. Chỉ cần mấy đôi đũa giày trượt băng của cư dân vùng Bắc cực hoặc một xe trượt do chó hoặc tuấn lộc kéo là có thể đi suốt mặt hồ từ nam chí bắc trong vài tiếng đồng hồ. Nhưng bây giờ đâu phải lúc tiến hành một chuyến đi dài như vậy. Yêu cầu cấp bách lúc này là tới khu rừng bên cạnh lấy củi về. Tuy nhiên mang vác một lượng củi đủ dùng từ rừng về động Người Pháp là một công việc nặng nhọc. Moko nảy ra một ý kiến hay, mọi người liền thực hiện ngay trong khi chưa làm được một chiếc xe kiểu gì đó bằng các tấm ván của du thuyền. Chiếc bàn lớn kê trong kho rất chắc chắn, dài mười hai bộ, rộng bốn bộ, có thể lật ngửa cho bốn chân chĩa lên trời để kéo trên mặt băng. Rồi đến 8 giờ, bốn cậu lớn buộc dây vào thứ xe kéo cỡ sơ ỡ ấy, kéo tới rừng Hồ Bẫy.

Các chú bé mũi đỏ, má hồng bắt chước Phann nhảy nhót phía trước như những con cún con. Có lúc các chú trèo lên bàn, tranh chỗ, thui nhau để vui đùa, có ngã cũng không đau. Tiếng cười của các chú lành lốt lạ thường trong bầu không khí lạnh và khô. Thật vui khi thấy cái trại này ở trong tâm trạng sáng khoái và khỏe khoắn đến thế.

Ngút tằm mắt giữa đồi Auckland và hồ Gia Đình là một màu trắng xóa. Cây cối phủ đầy băng giá. Những tinh thể băng óng ánh bám trên cành làm nên cho một bức vẽ cảnh tiên. Chim bay hàng đàn trên mặt hồ cho tới phía sau vách đá. Doniphan và Cross không quên mang theo súng. “Cẩn tắc vô áy náy”, vì đã có những dấu vết đáng ngờ, không phải của chó rừng mà của báo sư tử hoặc báo đốm.

- Có lẽ đó là loài mèo rừng, gọi là papero, cũng đáng sợ chẳng kém báo

sư tử hay báo đốm! - Gordon nói.

- Ô! Giá đó chỉ là những con mèo thôi! - Costar nhún vai đáp.

- À, hổ cũng là một loài họ mèo đấy! - Jenkins nói theo.

- Anh Service! Có thật là những con mèo ấy cũng dữ không? - Costar hỏi.

- Rất thật! Và chúng nhá trẻ con như nhá chuột ấy.

Câu trả lời làm Costar lo lắng.

Các cậu mau chóng vượt qua nửa dặm từ động Người Pháp đến rừng Hồ Bầy. Các tiều phu trẻ vào việc ngay. Họ chỉ hạ những cây có độ lớn nhất định, phạt hết cành, chỉ lấy gỗ súc để cháy đượm chứ không lấy củi cành chỉ cháy vèo cái là hết. Cái xe bàn chát củi nặng, được các bạn trẻ hăng hái kéo, trượt băng băng trên nền băng cứng, chưa đến trưa đã được hai chuyến. Sau bữa ăn, công việc lại tiếp tục đến xế chiều, khi đã 4 giờ. Vì không cần thiết phải làm việc quá sức nên Gordon bảo để mai làm tiếp, mà đã là lệnh của Gordon thì chỉ có việc chấp hành thôi. Vả lại về động Người Pháp thì còn phải cưa cây ra thành từng khúc, bổ củi, rồi xếp lại đến trước khi đi ngủ mới xong.

Việc lấy củi diễn ra không ngừng sáu ngày liền, đủ dự trữ củi đun cho nhiều tuần lễ. Đương nhiên là số củi ấy không xếp trong kho được, nhưng xếp ở chân vách ngang cũng chẳng sao.

Ngày 15 tháng 7 theo lịch là ngày Thánh Swithin, tương đương ngày Thánh Médar của Pháp. Briant nói:

- Mai mà mưa thì sẽ mưa tới bốn mươi ngày liền.

- Đúng thế, - Service đáp, - cũng chẳng sao vì đang là mùa thời tiết xấu. Chà! Nếu là mùa hè...

Thật vậy, cư dân Nam bán cầu chẳng phải bận tâm chút nào về ảnh hưởng của các ngày Thánh Médar hay Thánh Swithin là những vị thánh mùa đông của những miền đối chân*.

Miền đối chân (tiếng Pháp và tiếng Anh đều là “antipode”) là miền hoặc (nơi, điểm) trên Trái Đất đối xứng với miền (nơi, điểm) khác qua tâm Trái Đất. Thí dụ: nước Pháp là đối chân của New Zealand.

Tuy nhiên mưa không lâu, gió lại chuyển hướng đông nam và trời rét đến nỗi Gordon không cho các chú bé ra khỏi động. Giữa tuần lễ đầu tháng 8, nhiệt kế hạ xuống -27°C . Vừa ra ngoài hơi thở đã đông thành tuyết. Tay trần mà mó vào một vật bằng kim loại là rát như phải bỏng. Mọi biện pháp phòng ngừa thận trọng nhất được thực hiện để giữ cho nhiệt độ trong động ở mức cần thiết. Trải qua mười lăm ngày chịu đựng vất vả, ai cũng ít nhiều khổ sở vì thiếu vận động cơ thể. Briant lo lắng nhìn gương mặt các chú bé đã mất sắc hồng hào, trở nên xanh xao. Tuy nhiên, nhờ đồ uống nóng, trừ mấy người bị sổ mũi và viêm phế quản, các trại viên đều đã vượt qua được thời kì nguy hiểm này, chẳng hề hấn gì nữa.

Sang ngày 16 tháng 8, thời tiết có xu hướng chuyển biến. Gió đổi sang hướng tây, nhiệt kế nhích lên mức -15°C . Có thể chịu đựng được vì trời đã lặng gió. Doniphan, Briant, Service, Wilcox và Baxter muốn làm một chuyến đi về vùng Sloughi. Đi từ sáng sớm thì ngay chiều hôm ấy có thể trở về Căn khảo sát xem loài lưỡng cư quen thuộc của vùng cực (hồi du thuyền bị nạn đã thấy mấy con) nay có kéo tới bờ biển phía ấy không. Đồng thời phải thay lá cờ chắc đã rách tả tơi vì tổ lốc mùa đông và theo đề xuất của Briant, đóng ở cột cờ một tấm biển chỉ vị trí của động Người Pháp cho người đi biển nào đó nhìn thấy cờ mà ghé vào đây. Gordon đồng ý nhưng căn dặn phải trở về trước khi trời tối.

Ngày 19 tháng 8, trời chưa sáng cả nhóm đã ra đi. Trời trong vắt trong

ánh sáng mờ của vành trăng lưỡi liềm cuối tháng. Sáu dặm bộ hành có gì là đáng kể với những đôi chân đã được nghỉ ngơi đầy đủ. Vững lầy đã đóng băng, không phải đi vòng nên quãng đường được rút ngắn. Hành trình nhanh chóng kết thúc. Trước 9 giờ, Doniphan và các bạn đã tới bãi cát.

- Cả một bầy chim kìa! - Wilcox kêu lên và chỉ ra bãi đá ngầm, nơi quàn tụ hàng ngàn con vật giống như những con vịt lớn với chiếc mỏ dài như vỏ vẹm, tiếng kêu chói tai khó nghe.

- Trông như những chú lính đang đứng chờ ông tướng đến duyệt binh ấy! - Service nhận xét.

- Chỉ là chim cánh cụt thôi, - Baxter nói - chẳng bỏ một phát đạn.

Những con chim ngớ ngẩn này gần như đứng thẳng vì chân ở quá thấp, chẳng nghĩ đến chạy trốn, giả có lấy gậy vục cũng chết vô số. Rất có thể Doniphan cũng muốn mở một cuộc tàn sát vô ích, nhưng Briant phản đối nên đàn cánh cụt được yên ổn. Hơn nữa, nếu đàn chim này vô dụng thì còn nhiều con vật khác có thể lấy mỡ đốt đèn chiếu sáng cho mùa đông năm sau. Đó là những con hải cẩu có vòi đang nô đùa trên những tảng đá chắn sóng lúc này phủ một lớp băng dày. Nhưng muốn hạ vài con thì phải chặn đường rút của chúng về bãi đá ngầm. Ngay khi Briant và các bạn tiến lại gần chúng đã trốn bằng những bước nhảy kỳ dị rồi lao xuống nước. Vậy là tới đây, muốn bắt những con vật lưỡng cư này thì phải tổ chức một cuộc ra quân đặc biệt.

Sau khi điếm tâm qua loa bằng thức ăn mang theo, các chàng trai tiến hành quan sát tổng thể. Cả một dải băng trắng xóa đồng nhất trải ra từ cửa lạch Zealand đến mũi Lãn Biển. Ngoài chim cánh cụt và các loài chim biển như mòng, hải âu, dường như các loài chim khác đều rời bãi biển để kiếm ăn sâu trong đảo. Tuyết dày đến hai, ba bộ phủ kín bãi biển. Những mảnh còn lại của tàu Sloughi cũng bị vùi lấp dưới bãi tuyết ấy. Các ngấn

rong rêu bị đá chắn sóng ngăn lại qua mỗi đợt thủy triều lên xuống, chứng tỏ triều cường tiết thu phân không dâng tràn vũng Sloughi.

Còn biển thì vẫn hoang vắng cho đến tận chân trời mà suốt ba tháng dài đằng đẳng hôm nay Briant mới thấy lại. Và xa hơn nữa, cách hàng trăm dặm là New Zealand, nơi cậu không nguôi hi vọng ngày nào đó được trở về

Baxter đảm nhận việc kéo lá cờ mới lên và đóng mảnh ván chỉ đường tới động Người Pháp, ngược con lạch sáu dặm. Một giờ chiều, cả bọn trở về theo bờ lạch bên trái. Dọc đường Doniphan hạ được một đôi vịt đuôi nhọn và một đôi le le đang bay là là mặt băng. Khoảng 4 giờ chiều, khi trời bắt đầu tối thì họ về tới động Người Pháp và thuật lại chuyến đi với Gordon. Ở vũng Sloughi có nhiều hải cẩu, nên các cậu dự định sẽ tổ chức săn bắt khi thời tiết cho phép.

Đúng là chẳng bao lâu nữa thời tiết xấu sẽ chấm dứt. Tuần cuối tháng 8 và tuần đầu tháng 9 gió biển thổi thối. Nhiều cơn mưa bất chợt khiến nhiệt độ tăng nhanh. Tuyết tan, băng trên mặt hồ vỡ ra kêu ầm ỉ, điếc tai. Những mảnh băng chưa tan cuốn vào dòng chảy của con lạch ùn lên, nghẽn lại mãi đến ngày 10 tháng 9 mới thông thoáng hoàn toàn.

Mùa đông ấy trôi qua như vậy. Nhờ phòng ngừa cẩn thận, cái trại di thực nhỏ bé này không đến nỗi quá khổ sở. Mọi người đều khỏe mạnh và hăng hái học tập. Gordon không phải phạt kỉ luật trường hợp cứng đầu nào. Tuy nhiên, một hôm cậu cũng phải áp dụng biện pháp này với Dole. Nhiều lần chú từ chối không làm “nghĩa vụ của mình”, chẳng coi những lời trách mắng của Gordon vào đâu. Chú không bị phạt ăn bánh mì sưng với nước trắng*, vì hình thức này không áp dụng trong các trường ở nước Anh, mà bị phạt đánh đòn.

Ăn bánh mì sưng với nước trắng, tức là không có thức ăn, là một hình

phạt đối với trẻ em trong gia đình cũng như trong các trường nội trú ở Pháp thời trước.

Như đã nhận xét, trẻ em Pháp ghét loại hình phạt này còn trẻ em Anh lại thấy hổ thẹn nếu tỏ ra sợ đau. Nhưng lần này Briant không can thiệp vì phải tôn trọng quyết định của Gordon.

Vậy là Dole phải chịu mấy roi của Wilcox, người được chỉ định bằng cách gấp thăm làm nhiệm vụ thi hành án công khai. Từ đó không còn trường hợp nào như thế xảy ra nữa.

Ngày 10 tháng 9 là tròn sáu tháng du thuyền Sloughi mắc nạn trên bãi đá ngầm đảo Chairman.

XIV

Những đợt giá rét cuối cùng - Xe chở đò - Mùa xuân trở về - Service và con nandu - Chuẩn bị chuyến khảo sát phía bắc đảo - Hang thỏ - Sông Nghỉ - Hệ động vật và thực vật - Điểm cực bắc hồ Gia Đình - Sa mạc

Mùa đẹp trời báo hiệu đang tới. Các trại viên sắp được thực hiện mấy dự định đã hình thành trong mùa đông rồi rãi dãi dằng dặc.

Về phía tây hiển nhiên là chẳng có đất nào ở cạnh đảo. Liệu các phía nam, bắc, và đông có như vậy không hay là đảo này thuộc về một quần đảo hoặc một nhóm đảo của Thái Bình Dương? Nếu căn cứ vào bản đồ của François Baudoin thì không. Tuy nhiên, cũng có thể có những đảo ở vùng biển này mà nạn nhân người Pháp không thấy vì không có kính viễn vọng, đứng trên đỉnh đồi Auckland, bằng mắt thường chỉ nhìn xa được mấy dặm thôi. Biết đâu, với trang bị nhìn xa tốt hơn, các bạn trẻ lại phát hiện được cái mà người sống sót của tàu Duguay Trouin không thấy được.

Theo địa thế, quãng giữa Chairman, tính từ động Người Pháp sang bờ đông đảo rộng không quá mười hai dặm. Phía đối diện với vũng Sloughi, bờ biển cũng khoét sâu vào, cho nên khảo sát hướng ấy là hợp lí. Nhưng trước hết cần phải thăm dò vùng đất nằm giữa đồi Auckland với hồ Gia Đình và với rừng Hồ Bầy để xem có những nguồn lợi gì, những cây cối to nhỏ gì có thể sử dụng được. Một cuộc khảo sát được quyết định tiến hành

vào những ngày đầu tháng 11 vì mục đích đó.

Theo thiên văn học thì mùa xuân sắp bắt đầu, tuy nhiên đảo Chairman nằm ở vĩ độ cao, vẫn chưa thấy ảnh hưởng gì. Tháng 9 và nửa đầu tháng 10 nổi lên mấy đợt thời tiết cực xấu. Có những cơn rét rất đậm tuy không kéo dài vì hướng gió thay đổi thất thường. Trong tiết xuân phân, nhiễu động trong khí quyển có những biểu hiện mãnh liệt lạ thường, tương tự như trận bão đã cuốn con tàu Sloughi trên Thái Bình Dương. Dưới những đòn tấn công liên tiếp của bão tố, dường như cả dãy đồi Auckland cũng rung chuyển. Những trận cuồng phong từ phương nam quét qua trườn phía Nam không bị cản trở, mang tới cái lạnh giá của Nam cực. Ngăn không để gió lọt vào động Người Pháp là một việc cực nhọc. Có đến hai mươi lần, cánh cửa kho bị đẩy bung, gió lùa qua hành lang vào tận sảnh, khiến cả trại còn khổ hơn cả khi trời rét đậm tới -30°C . Không những phải chống gió mà còn phải chống cả mưa, mưa đá. Buồn hơn nữa, chẳng có con vật nào để săn bắt, chắc là chúng trốn vào nơi nào kín gió hơn. Cả cá cũng thế, hẳn tiếng sóng nước vỗ bờ ầm ầm đã làm chúng hoảng sợ.

Tuy nhiên cư dân động Người Pháp cũng chẳng nghĩ không. Lớp băng cứng đã tan, không thể dùng bàn làm phương tiện chuyên chở được nữa. Baxter tìm cách đóng một cái xe để chở những vật nặng. Cậu nảy ra ý nghĩ dùng hai bánh xe có kích thước bằng nhau của tời trục neo. Vì không có chuyên môn nên cậu phải mò mẫm khá nhiều. Hai bánh xe có răng cưa. Ban đầu cậu định cưa đi, nhưng không được. Sau cậu lấy gỗ cứng chèn thật chặt vào các kẽ răng rồi bọc một lớp vỏ kim loại bên ngoài. Rồi cậu lắp hai bánh xe vào một trục sắt, trên trục sắt là một thùng xe chắc chắn đóng bằng gỗ ván. Một thứ xe quá thô sơ. Ấy thế mà nó có ích, có ích nhiều là đằng khác. Chẳng cần nói là không có lừa, la hay ngựa nên nhiệm vụ kéo cái gọi là xe này được giao cho các cậu khỏe nhất. Chà! Giá mà bắt được mấy con thú bốn chân rồi luyện chúng để dùng vào việc ấy thì đỡ

khó nhọc biết bao! Tại sao trên đảo Chairman, ngoài mấy con thú ăn thịt đã thấy xương cốt, hoặc dấu vết thì chỉ thấy chim chóc là nhiều, còn thú nhai lại thì chưa thấy con nào? Thêm nữa, cứ như con đà điểu của Service, thì có thể hi vọng thuần dưỡng được chúng thành thú nhà không?

Thật vậy, bản chất hoang dã của con nandu không bớt chút nào. Nó không cho ai tới gần mà không mổ hoặc đá, tìm cách bứt đứt dây buộc, nếu thoát ra được thì hẳn nó sẽ phóng đi mất dạng trong rừng Hố Bẫy.

Nhưng Service không nản chí, cậu gọi con nandu là Brausewind, giống như tên con đà điểu của Jack trong truyện *Robinson Thụy Sĩ*. Dù rất đổi tự hào trong việc thuần dưỡng con vật bất kham, nhưng mọi biện pháp dụ dỗ hay cứng rắn của Service đều chẳng ăn thua gì. Một hôm, liên hệ với truyện của Wyss mà cậu đọc đi đọc lại không chán, cậu bảo:

- Ấy thế mà Jack vẫn rèn con đà điểu thành một vật để cưỡi được đấy!

- Đúng, - Gordon trả lời, - nhưng sự khác biệt giữa cậu với thần tượng của cậu cũng ngang sự khác biệt giữa con nandu của cậu với con đà điểu của cậu ấy!

- Khác thế nào, Gordon?

- Đơn giản thôi, đó là sự khác biệt giữa trí tưởng tượng và thực tế.

- Không sao, - Service đáp, - tớ sẽ thành công với con đà điểu của tớ... không thì nó phải nói tại sao.

- Vậy thì cậu hãy nhớ lời tớ, - Gordon cười đáp, - tớ thấy nó trả lời cậu còn khả dĩ hơn là thấy nó nghe lệnh cậu!

Mặc cho các bạn bông đùa, Service quyết định sẽ cưỡi con đà điểu khi thời tiết cho phép. Do đó, vẫn bắt chước người hùng tưởng tượng của mình, cậu chế tạo một bộ cương bằng vải buồm với một cái mũ chụp có

hai má che mắt đóng mở được - chẳng phải Jack đã đi đầu khiến đà điểu bằng cách đóng, mở mắt trái hay mắt phải của con vật đó sao? Cậu ta thành công thì mình làm theo tại sao không được? Service còn làm một cái vòng bằng sợi gai dầu và cố gắng tròng vào cổ con vật mặc dầu nó chẳng cần cái đồ trang sức ấy. Còn cái mũ thì cậu không sao chụp vào dầu nó được.

Những ngày được sử dụng để bố trí, sắp đặt cho nội thất động Người Pháp được tiện nghi hơn khi thời tiết không cho phép ra khỏi động đã trôi qua không hề lãng phí. Tiết xuân phân sắp hết. Mặt trời lại bùng sáng, bầu trời trong hơn. Đã là giữa tháng 10. Hơi ấm từ đất làm cây cối xanh tươi trở lại. Đã có thể ra khỏi động Người Pháp cả ngày. Đồ mặc ấm, quần da thô, áo len hay va-roi len được đập kĩ, sửa chữa, gấp và xếp cẩn thận vào các hòm do Gordon dán nhãn. Các cậu bé thoải mái trong quần áo mỏng vui mừng đón mùa thời tiết tốt quay lại và chưa từ bỏ hi vọng khám phá đi đầu gì đó làm thay đổi hoàn cảnh của mình. Biết đâu mùa hè này lại chẳng có tàu thuyền qua lại đây, thấy đảo Chairman cùng lá cờ trên đỉnh đồi Auckland và ghé vào?

Sang nửa cuối tháng 10, nhiều cuộc khảo sát trong phạm vi bán kính hai dặm quanh động Người Pháp được tiến hành. Các chàng thợ săn cũng không bỏ lỡ cơ hội. Nhờ đó mà bữa ăn hằng ngày được cải thiện ngay, tuy theo chỉ thị của Gordon vẫn phải tiết kiệm nghiêm ngặt thuốc súng và đạn chì. Wilcox đặt dò thòng lọng bắt được mấy đôi tinamou, ô tác và cả một đôi thỏ mara, giống những con agouti sống trong các khu rừng ẩm ướt Nam Mỹ. Phải ra thăm bấy hằng ngày, nếu không rất dễ bị chó rừng hay mèo rừng phỗng tay trên. Thật tức điên cả người! Mình thì nai lưng ra làm mà thành quả thì chúng hưởng. Vì thế gặp dịp tròng trĩ chúng là các cậu không bỏ qua. Họ cũng đã bắt được mấy con vật tẻ hại ấy trong các hố bẫy cũ được sửa lại và các hố mới được đào thêm ở bìa rừng. Còn thú dữ lớn thì chỉ trông thấy dấu vết chứ chưa phải đương đầu, tuy các cậu vẫn luôn

phòng bị. Doniphan cũng bắn được mấy con pécari và guaçuli là giống lợn nhỏ và giống hươu nhỏ thịt rất ngon. Còn lữ nandu thì chẳng ai tiếc rẻ vì không thể lại gần chúng, cứ nhìn Service cố công thuần hóa con vật mà vẫn công toi là đủ biết.

Về việc ấy thì mọi người đã được dịp chứng kiến rõ ràng vào sáng ngày 26 khi chàng trai bướng bỉnh nhất quyết cưới con đà điểu, sau khi đã vất vả đóng cương. Tất cả mọi người đều kéo ra Bãi Tập để chứng kiến cuộc thử nghiệm quan trọng này. Các chú bé nhìn anh lớn với cảm giác thèm muốn và lo ngại lẫn lộn. Tới phút quyết định, các chú lưỡng lự không dám yêu cầu Service cho mình cùng cưới. Còn các cậu lớn thì nhún vai, thậm chí Gordon còn muốn khuyên bạn đừng thử nữa, vì nguy hiểm. Nhưng Service khẳng khái giữ ý kiến nên mọi người đành để cậu thực hiện.

Con vật lúc này đã bị hai má ở mũ chụp bịt mắt, được Garnett và Briant giữ chặt. Sau mấy lần đầu không thành công, cuối cùng Service cũng ngời được lên mình đà điểu, rồi bằng một giọng không được tự tin cho lắm, cậu quát:

- Buông ra!

Con nandu không nhìn thấy gì, thoát đầu đứng yên tại chỗ. Chàng trai tay giữ cương, chân quặp chặt mình con vật. Nhưng khi sợi dây buộc hai má bịt mắt, đồng thời là cương được kéo ra thì nó nhảy vọt lên, chạy thẳng về phía rừng. Service không làm chủ được con vật bất kham đang phóng như tên bắn. Cậu không sao bịt lại được hai mắt con vật để bắt nó dừng lại. Nó lắc mạnh đầu, thế là cái mũ chụp tuột xuống cổ nơi người cưới đang cố bám chặt bằng hai tay. Một cái lắc mình mạnh mẽ nữa, chàng kị mã non nớt bị hất tung lên, rơi xuống đất, đúng lúc nó tới bìa rừng Hồ Bẫy. Khi các bạn chạy tới thì con đà điểu đã mất tăm rồi!

May sao, Service rơi xuống một đám cỏ rậm nên không hề gì. Cậu xấu hổ hét:

- Đờngu ngốc!... Đờngu ngốc!... Tao mà bắt lại được...

- Cậu chẳng bắt lại được nó đâu! - Doniphan thích chí cười giễu.

- Chắc tại anh bạn Jack chỉ cốt cưới ngựa giỏi hơn cậu. - Webb nói.

- Đó là vì con đà điểu của tớ chưa thuần hóa đến nơi đến chốn. - Service trả lời.

- Và sẽ không bao giờ thuần hóa được. - Gordon nói. - Thôi đừng buồn nữa, cậu không thể trông mong gì ở con vật ấy đâu. Cậu đừng quên rằng trong truyện của Wyss, có đi đâu nên theo và có đi đâu nên bỏ qua.

Thế là cuộc phiêu lưu này kết thúc và các chú bé cũng hết tiếc rẻ vì không được cưới con đà điểu.

Những ngày đầu tháng 11, thời tiết có vẻ thuận lợi cho một chuyến khảo sát dài hơn nhằm tìm hiểu phần đất từ bờ tây đến đầu phía bắc hồ Gia Đình. Trời trong, nhiệt độ dễ chịu, ngủ ngoài trời vài đêm cũng chẳng sao. Việc chuẩn bị được tiến hành phù hợp với những điều kiện ấy. Các chàng thợ săn đảm nhiệm chuyến khảo sát này với sự tham gia của Gordon vì đảo trưởng thấy nên như vậy. Các bạn ở lại động Người Pháp do Briant và Garnett trông nom. Sau này, khi thời tiết còn tốt, Briant sẽ tiến hành một cuộc khảo sát khác nhằm tìm hiểu phần cuối hồ bằng cách đi xuồng ven bờ hoặc băng qua mặt hồ vì theo bản đồ của François Baudoin, đoạn ngang với động Người Pháp hồ chỉ rộng độ năm dặm.

Bàn luận thống nhất thế rồi, sáng ngày 5 tháng 11, Gordon, Doniphan, Baxter, Wilcox, Webb, Cross và Service tạm biệt các bạn lên đường.

Ở động Người Pháp, nếp sống quen thuộc không có gì thay đổi. Ngoài

giờ làm việc, Iverson, Jenkins, Dole và Costar lại câu cá ở ven hồ và lạch như thường lệ, các em coi đó là trò giải trí ưa thích. Nhưng đoàn khảo sát không có Moko thì liệu có được ăn uống tử tế không? Xin nhớ là trong đoàn có Service, và cậu ta vẫn hay giúp đỡ Moko nấu ăn. Chuyến đi này là dịp để cậu trở tài và biết đâu cũng là dịp để cậu tìm ra con đà điểu của mình. Gordon, Doniphan, Wilcox mang súng trường, ngoài ra cả đoàn ai cũng có một khẩu súng ngắn giắt ở thắt lưng. Trang bị vũ khí của đoàn còn có thêm những con dao sẵn và hai chiếc rìu nữa. Trong chừng mực có thể, họ chỉ nổ súng khi bị tấn công hoặc không có cách nào khác ít tổn kém hơn để săn bắt thú. Vì mục đích ấy, Baxter mang theo lazo và bola mà cậu đã sửa chữa và ít lâu nay đã tập sử dụng. Là một chàng trai ít nói nhưng thật khéo tay, cậu đã nhanh chóng thao tác thành thạo các dụng cụ ấy, tuy thật ra là cho tới lúc ấy, cậu mới tập với các vật tĩnh mà chưa từng thử với những con vật sống đang vùn vụt chạy trốn nên chưa biết có thành công hay không. Để rồi xem, khi có dịp.

Theo bản đồ của François Baudoin mà đoàn đem theo một bản sao - để tham khảo hoặc để chỉnh lý tùy từng trường hợp - thì hồ Gia Đình có hai chi lưu. Cho nên Gordon đem theo chiếc xuồng cao su để vượt suối nếu không lội qua được, cái xuồng này rất dễ dàng mang xách vì gấp lại được như chiếc va li và chỉ nặng khoảng mười livre. Cũng theo bản đồ thì bờ tây hồ, tính theo đường cong, dài khoảng mười tám dặm. Cuộc khảo sát vừa đi vừa về nếu không gặp trở ngại cần ít nhất ba ngày.

Gordon và các bạn, có Phann đi trước, cất bước trên nền đất cát ven hồ, bên trái là khu rừng Hồ Bẫy. Đi được hơn hai dặm là hết phạm vi khảo sát từ khi tới động Người Pháp cho tới lúc ấy. Tại đây có loại cỏ gọi là “cortadère” mọc thành từng bụi lút đầu người cao nhất trong đoàn. Hành trình bị chậm lại một chút nhưng không đáng tiếc vì Phann đã dừng lại trước khoảng nửa tá hang lỗ trên mặt đất. Hẳn là chú ta đã đánh hơi có con

vật nào đó có thể bắt được dễ dàng. Vì thế khi Doniphan sắp tì súng vào vai thì Gordon ngăn lại:

- Tiết kiệm thuốc súng, đừng tiết kiệm thuốc súng!

- Chẳng phải bữa sáng của chúng ta ở trong đó sao? - Chàng thợ săn trả lời.

- Và cả bữa chiều nữa! - Service nói thêm và cúi xuống nhòm vào hang.

- Ta có thể bắt con gì đó ở trong hang mà chẳng tốn một viên chì nào! - Wilcox trả lời.

- Bằng cách nào? - Webb hỏi.

- Hun khói như hun hang cáo, hang chồn ấy.

Mặt đất đầy cỏ khô. Wilcox vơ nhanh một nắm đốt ở cửa hang. Chỉ sau khoảng một phút, cả một tá những con vật gặm nhấm gần như chết ngạt thò ra khỏi hang chạy trốn nhưng vô ích. Đó là những con thỏ tucutuco. Service và Webb bắt được mấy đôi. Phann cũng chop ngay mấy con.

- Món này mà quay lên thì ngon phải biết. - Gordon nói.

- Để tớ, - Service reo, hăm hở làm nhiệm vụ bếp trưởng - ngay bây giờ nhé!

- Đợi tớ chạng ngời đầu tiên đã. - Gordon đáp.

Phải mất nửa giờ mới ra khỏi cánh rừng thu nhỏ của thứ cỏ cao cortadère. Bờ hồ hiện ra, nhấp nhô những lằn dài cát mịn bốc lên mỗi khi có ngọn gió thoảng qua. Tới đây thì đã cách mặt sau của đồi Auckland hai dặm về phía tây, do vách đá chạy xéo từ động Người Pháp đến vũng Sloughi. Toàn bộ phần đảo này nằm dưới tán cây rừng um tùm, rậm rạp. Khoảng 11 giờ sáng, sau khi vượt sáu dặm tính từ lúc khởi hành thì các cậu tới cửa suối Xếp Đá, con suối mà nhóm của Briant phát hiện khi tới hồ lần

đầu, đúng như đã vẽ trên bản đồ.

Cả đoàn dừng chân dưới tán một cây tùng đẹp tuyệt. Bếp được nhóm lên giữa hai hòn đá to. Một lúc sau, hai con thỏ do Service làm lông, moi xong ruột đã được quay trên ngọn lửa lép lép. Chẳng cần tả làm gì cái cảnh chó Phann châu hầu trước bếp, tận hưởng mùi thịt nướng thơm tho, còn chàng bếp trưởng thì chăm chú quay để thịt chín đều.

Bữa ăn thật ngon miệng. Không ai phàn nàn về kết quả lần đầu thử tài nấu ăn của Service. Hai con tucutuco là đủ no, không phải đụng tới thực phẩm mang theo trong túi dết, ngoại trừ bánh quy được dùng thay bánh mì. Mà ngay khoản lương thực này cũng tiết kiệm được vì thịt nhiều, mà thứ thịt này rất ngon, đượm mùi hương cỏ thơm lâu nay đã nuôi sống những thú gặm nhấm này.

Ăn xong, họ lội qua suối, không phải dùng xuồng, đỡ mất thời gian. Bởi hồ dầy dầy lội, họ buộc phải đi về ven rừng, tuy có lúc theo địa thế lại đi về hướng đông, vẫn thấy những loài cây ấy, tươi tốt, sum suê, nào sồi trắng, sồi xanh, bạch dương, tùng... Vô số chim chóc đẹp tuyệt bay chuyền trên cành cây, những con gõ kiến mình đen mào đỏ, những con chim đỏp ruồi mào trắng, những con hồng tước, hàng ngàn con sẻ leo chí chóc trong vòm lá. Còn sẻ khướu, sơn ca, sáo thì thi nhau hót. Xa xa, lượn lờ trên không là đại bàng, kền kền đen, diều vắn, những loài chim ăn thịt thường thấy ở vùng biển Nam Mỹ. Nhớ đến chuyện Robinson Crusoe, hẳn Service lấy làm tiếc không thấy có vẹt trong họ hàng nhà chim ở đảo này. Tuy không thuần dưỡng được đà điểu, nhưng biết đâu cậu chẳng dạy được một con chim lắm lời nhưng ít ngang ngược ấy. Vậy mà chẳng thấy con nào.

Tóm lại là rất săn chim, thú để săn bắt, những con mara, pichi, đặc biệt là tinamou. Gordon không nỡ ngăn Doniphan hưởng cái thú săn bắn, và cậu

ta bắt được một con pécari nhớ nhớ cho bữa ăn sáng mai nếu chiều nay chưa dùng tới.

Cũng không cần vào sâu trong rừng cho vất vả. Cuộc bộ mười hai dặm trong một ngày là quá đủ rồi. Trước hết cần đặt tên cho con sông này, và vì tới đây thì dừng lại nên nó được gọi là sông Nghỉ. Các cậu chọn cắm trại dưới mấy cái cây đầu tiên bên bờ sông. Tinamou để dành đến mai. Những con tucutuco được dùng làm chủ lực cho bữa chiều và cả lần này nữa, Service cũng hoàn thành khá tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, nhu cầu ngủ cao hơn nhu cầu ăn, miệng thì mở ra ăn mà mắt thì cứ díp lại vì buồn ngủ. Thế là bên cạnh một đống lửa lớn được nhóm lên, mỗi người cuộn tròn trong chăn của mình mà lăn ra ngủ. Wilcox và Doniphan thay phiên nhau giữ cho lửa cháy để thú dữ không dám bén mảng tới gần.

Tóm lại, đêm trôi qua bình yên và sáng sớm mọi người lại sẵn sàng tiếp tục lên đường. Tuy nhiên, đặt tên cho con sông chưa đủ mà còn phải vượt qua nó nữa. Ở đây không thể lội được mà phải dùng đến xuồng cao su. Vì nó bé tí, mỗi lần chỉ chở được một người nên phải đi về tới bảy lần, mất một tiếng đồng hồ mới xong. Nhưng đi đâu đó không quan trọng lắm, nhờ xuồng mà thức ăn và đạn dược không ướt. Còn Phann thì nó chẳng sợ nước, cứ lao xuống sông bơi một loáng là tới bờ bên kia.

Đất đã hết lầy lội, Gordon liền đi chênh ra bờ hồ và đến 10 giờ thì tới. Sau khi ăn sáng bằng thịt pécari nướng, đoàn lại đi lên hướng bắc. Chưa có gì chứng tỏ là đã đến điểm chốt hồ. Nhìn về hướng đông, chân trời vẫn là đường cong giữa trời và nước. Gần trưa, Doniphan nhìn qua kính viễn vọng nói:

- Đã thấy bờ bên kia!

Mọi người nhìn theo hướng mấy ngọn cây nhô lên trên mặt nước.

- Ta đừng dừng lại, hãy cố sang bên ấy trước khi trời tối! - Gordon nói.

Một vùng bình nguyên cằn cỗi nhấp nhô những đụn cát dài, lác đác những bụi cói và lau sậy trải ra đến ngút tầm mắt về hướng bắc. Trái ngược với cảnh xanh tươi ở trung tâm của đảo, nơi này chỉ là trắng cát rộng, hoang vắng, rất đúng với cái tên được Gordon đặt cho là Sa Mạc.

Đến 3 giờ chiều, vòng cong của bờ bên kia hiện ra rõ mồn một, cách gần hai dặm phía đông bắc. Nếu không kể mấy con chim biển như cốc, hải âu, chim lặn chân vịt bay qua để về tổ thì hình như mọi sinh vật đều xa lánh nơi này. Nếu du thuyền Sloughi cập bờ vào đây, thấy quang cảnh khô cằn này, hẳn các nạn nhân trẻ sẽ cho rằng thế là tuyệt đường sinh sống! Ở hoang mạc này làm sao mà tìm được chỗ ở tiện nghi như động Người Pháp! Khi con tàu không ở được nữa thì biết trú ẩn vào đâu!

Bây giờ có nên tiếp tục đi theo hướng cũ để khảo sát cái vùng dường như không ở được này nữa không? Nên chăng tiến hành một cuộc khảo sát thứ hai bên bờ phải của hồ với những khu rừng có thể cung cấp nhiều nguồn lợi thì tốt hơn? Đúng, chắc chắn tốt hơn. Mặt khác, nếu đảo Chairman ở gần châu Mỹ thì lục địa này phải ở vùng biển phía đông của đảo.

Tuy nhiên, theo đề nghị của Doniphan, cả đoàn quyết định cứ đi đến đầu hồ, chắc cũng không xa nữa vì càng đi càng thấy vòng cong đôi bờ khép dần lại rõ. Chập tối thì họ dừng chân ở cuối một cái vũng nhỏ ăn sâu vào bờ phía bắc hồ Gia Đình. Tại đây không có một cái cây, một bụi cỏ hoặc rong rêu khô để đốt lửa nên phải ăn lương thực mang theo, và cũng chẳng có chỗ để trú ẩn nên đành quán chần nằm ngủ ngay trên thảm cát. Không có gì phá vỡ sự yên tĩnh của đêm đầu tiên trên Sa Mạc.

XV

Đường về - Du khảo về phía tây - Trulca và algarrobe - Cây “chè” - Thác đầu ngu ồn suối Xếp Đá - Vicuña - Đêm không yên tĩnh - Guanaco - Tài ném lazo của Baxter - Về tới động Người Pháp

Cách vũng biển hai trăm bước có một đụn cát cao khoảng năm mươi bộ cú như là một đài quan sát dành sẵn cho Gordon và các bạn nhìn bao quát cả một vùng. Mặt trời vừa mọc các cậu đã vội vàng leo lên đỉnh, hướng ngay kính viễn vọng về phía bắc. Nếu hoang mạc trải ra đến tận biển như hình vẽ trên bản đồ, thì không thể nhìn tới điểm tận cùng vì còn cách biển tới mười hai dặm về phía bắc, bảy dặm về phía đông.

Có lẽ đi nữa lên phía bắc đảo cũng chẳng ích gì. Cross hỏi:

- Thế ta làm gì bây giờ?
- Quay lại thôi, - Gordon đáp.
- Ăn sáng cái đã, - Service lên tiếng.
- Thế thì dọn ra, - Webb trả lời.

Doniphan nêu ý kiến:

- Nếu quay lại thì có thể đi đường khác về động Người Pháp không?
- Ta sẽ thử, - Gordon đáp.

- Mình cho rằng - Doniphan nói thêm - chuyến khảo sát sẽ hoàn hảo nếu ta vòng theo bờ phải hồ Gia Đình.

- Như thế hơi dài, theo bản đồ cũng từ ba mươi đến bốn mươi dặm, dù không gặp trở ngại gì cũng phải mất bốn, năm ngày. Ở động Người Pháp, các cậu ấy sẽ sốt ruột, ta đừng để ai phải lo lắng thì hơn.

- Nhưng rồi sớm hay muộn ta cũng phải khảo sát bờ phía bên ấy, - Doniphan nói tiếp.

- Hẳn là thế, - Gordon đáp, - mình tính sẽ tổ chức một cuộc thám hiểm nhằm mục đích đó.

- Dù sao thì Doniphan cũng có lí, - Cross nói - không đi đường cũ vẫn có lợi hơn.

- Nhất trí, - Gordon trả lời, - mình đề nghị ta đi theo bờ hồ trở lại đến sông Nghỉ, từ đó đi thẳng tới vách đá rồi men theo chân vách đá trở về.

- Thế thì việc gì phải men theo bờ hồ hôm qua ta đã đi rồi? - Wilcox hỏi.

- Đúng đấy, Gordon ạ! - Doniphan tiếp lời. - Sao ta không đi cắt ngang trảng cát này chỉ khoảng ba, bốn dặm về phía tây nam là tới bìa rừng Hồ Bẫy?

- Bởi vì thế nào chúng ta cũng phải vượt sông Nghỉ, - Gordon giải thích, - mà ở chỗ hôm qua thì chắc chắn là vượt qua được, còn ở hạ lưu thì biết đâu không gặp trở ngại là có thác, có ghềnh? Thế nên ta chỉ đi xuyên vào rừng sau khi đã đặt chân sang bờ trái của con sông. Theo mình, như thế mới khôn ngoan.

- Lúc nào cũng thận trọng, Gordon! - Doniphan kêu lên, không khỏi có chút châm chọc.

- Thận trọng chẳng bao giờ thừa cả, - Gordon trả lời.

Cả nhóm trượt xuống chân cồn cát, trở lại chỗ nghỉ đêm, nhấm nháp bánh quy với thịt nguội, cuộn chăn, đeo súng rồi theo đường cũ quay lại.

Bầu trời trong vắt, mặt hồ lăn tăn trước làn gió nhẹ. Có thể yên trí ngày hôm nay rất đẹp. Gordon không mong gì hơn là thời tiết tốt trong ba mươi sáu giờ nữa vì cậu tính về tới động Người Pháp vào chiều mai. Từ 6 giờ đến 11 giờ, họ dễ dàng vượt chín dặm từ đầu hồ đến sông Nghỉ. Không có sự cố gì xảy ra nếu không kể tới chuyện khi về gần tới sông, Doniphan hạ được hai con ô tác lớn, có mào, mình nâu đen, bụng trắng khiến cậu rất vui và cả Service cũng thế vì cậu này luôn sẵn sàng vật lông, moi ruột rồi quay bất kì con chim nào. Và một giờ sau cậu được làm việc đó, sau khi cậu và các bạn lần lượt qua sông trên chiếc xuồng cao su. Gordon nói:

- Bây giờ chúng ta đã vào rừng, mình hi vọng Baxter có dịp ném lazo hay bola của cậu ấy.

- Có đi đâu là những thứ ấy cho đến nay chưa làm nên trò trống gì! - Doniphan đáp lời. Cậu ít có cảm tình với mọi dụng cụ săn bắt ngoài súng.

- Các thứ ấy có phải để bắt chim đâu! - Baxter phản đối.

- Baxter ạ, chim hay thú bốn chân thì tớ cũng chẳng tin.

- Tớ cũng thế, - Cross hưởng ứng, luôn luôn ủng hộ anh họ.

- Ít ra các cậu hãy đợi đến khi Baxter có cơ hội sử dụng các thứ ấy đã rồi hãy lên tiếng. Tớ thì tớ tin là cậu ấy sẽ thành công. Một ngày nào đó thuốc súng có thể hết, còn bola và lazo thì không bao giờ thiếu!

- Thiếu mồi săn được thì có! - Chàng trai bất tri bác lại.

- Rồi ta sẽ biết thôi! - Gordon trả lời. - Trong khi chờ đợi hãy ăn cái đã.

Nhưng làm bữa ăn cũng phải có thời gian. Service muốn con ô tác

được quay cho chín tới. Sở dĩ con chim thỏa mãn được sức chứa của mấy cái dạ dày đang tuổi lớn là do nó khá lớn, nặng khoảng ba mươi livre, từ mỏ đến đuôi dài ba bộ, là một trong những loài lớn nhất của họ gà. Và nó được tiêu thụ đến miếng cuối cùng, kể cả xương vì Phann noi gương các cậu chủ không để phí phạm một mẫu nào.

Ăn xong, các chàng trai bước vào một khu vực hoàn toàn lạ lẫm của rừng Hố Bẫy có sông Nghỉ chảy qua trước khi đổ ra Thái Bình Dương. Bản đồ cho biết sông này vòng qua đầu vách đá chảy về hướng tây bắc, cửa sông ở ngoài mũi L'An Biền. Gordon quyết định không đi theo sông vì ngược với hướng về động Người Pháp. Ý định của cậu là cắt rừng theo con đường ngắn nhất tới chân đồi Auckland rồi men theo chân vách đá đi về phía nam. Sau khi định hướng bằng la bàn, Gordon đi thẳng về phía tây. Cây ở nơi đây mọc thưa hơn ở phía nam. Giữa những cây bạch dương, cây sồi, thỉnh thoảng có những trảng cỏ ngập nắng. Hoa rừng điểm những màu sắc tươi vui vào màu xanh của những bụi cây hay thảm cỏ. Ở nhiều chỗ hoa cúc bạc nở rộ đung đưa trên đầu những cọng cao hai, ba bộ. Họ hái mấy bông cho Service, Wilcox và Webb cài vào áo. Tới lúc đó, Gordon, vốn hiểu biết khá nhiều về thực vật, có một phát hiện hữu ích cho toàn trại. Cậu để ý đến một cây nhỏ rậm rạp, lá nhỏ, cành tua tủa những gai, quả đo đỏ, to bằng hạt đậu, kêu lên:

- Nếu tớ không lầm thì kia là trulca, một loại quả được người da đỏ ưa dùng!

- Ăn được thì ta ăn đi, - Service đáp, - có mất tiền đâu!

Gordon chưa kịp ngăn thì cậu đã nhai luôn hai ba quả rồi nhăn mặt thật khiếp, khiến các bạn cười phá lên. Cậu vội nhổ ra, bọt dãi chảy đầy miệng vì quá chua. Cậu lên tiếng trách:

- Gordon! Thế mà cậu bảo là ăn được.

- Mình có bảo là ăn được đâu! - Gordon cãi. - Người da đỏ dùng quả này cho lên men để chế ra rượu. Thứ rượu ấy với chúng mình sẽ rất quý khi hết rượu brandy. Nhưng phải dè chừng vì dễ say. Ta lấy một túi về để làm thử xem sao!

Cây nhiều gai khó hái quả, nhưng Baxter và Webb đập nhẹ vào cành làm quả rụng rào rào. Mọi người nhặt đầy một túi để rồi tiếp tục đi. Quá một chút nữa lại thấy một loại cây bụi quả có vỏ như vỏ đậu, đặc hữu ở vùng đất cận Nam Mỹ, các cậu cũng hái về. Đó là quả algarrobe, khi lên men sẽ cho một thứ rượu rất mạnh. Lần này Service cẩn thận không nếm thử. Thế là khôn, vì quả này mới ăn thì ngọt nhưng sau đó thì miệng khô rát như phải bỏng, phải ăn quen mới không sao. Cuối cùng còn có một phát hiện nữa, quan trọng không kém, khi còn cách chân đồi Auckland khoảng một phần tư dặm. Quang cảnh rừng đã đổi khác. Nhờ không khí nơi trảng thưa đồi dào nắng ấm mà cây cối phát triển thật tuyệt vời. Những cây cao từ sáu mươi đến tám mươi bộ, cành lá um tùm, có cả một thế giới chim chóc riu rít, líu lo. Trong những loài cây đẹp nhất, nổi bật lên là những cây sồi vùng cực, cả bốn mùa vòm lá một màu xanh non. Thấp hơn một chút nhưng vẫn rất đẹp, mọc thành khóm vài ba cây là những cây đông mộc, vỏ cây này có thể thay thế vỏ quế, giúp các đầu bếp làm dậy hương vị của nước xốt. Tới lúc đó, Gordon nhận ra trong đám cây cối có cây chè “pernettya” cùng họ với việt quất mọc được ở những miền vĩ độ cao, lá thơm, nấu lên được như chè, uống rất lành.

- Đây là thứ bổ sung cho kho dự trữ chè của chúng ta, ta hãy hái mấy nắm, rồi sẽ trở lại hái thêm dành cho mùa đông.

Khoảng 4 giờ chiều thì tới đầu phía bắc của đồi Auckland, có vẻ thấp hơn đoạn ở đông Người Pháp, nhưng không trèo lên được vì dốc đứng như thành vại. Cũng chẳng sao, vì chỉ cần đi men theo vách đá là tới lạch

Zealand.

Đi thêm hai dặm thì nghe tiếng nước xối ào ào sủi bọt của ngọn thác đổ xuống từ một khe hẹp của vách đá. Đi xuôi dòng một quãng thì lội qua dễ dàng. Doniphan nhận định:

- Đây chắc là đầu nguồn con suối bọn tớ đã phát hiện trong lần khảo sát đầu tiên tới hồ.

- Con suối có đá xếp để đi qua ấy à? - Gordon hỏi.

- Phải đấy, - Doniphan trả lời, - thế mới gọi là suối Xếp Đá mà.

- Thế thì ta dừng nghỉ qua đêm ở bờ phải này thôi, - Gordon nói. - Đã năm giờ rồi. Ta nên ngủ dưới gốc mấy cây to bên cạnh suối, khỏi phải ngủ giữa trời như đêm qua. Chiều mai, nếu ít trở ngại, tớ hi vọng được ngủ trên giường của mình trong sảnh.

Service lại vật lông con ô tác đã để dành, sửa soạn bữa ăn chiều. Lại là món quay, luôn luôn là món quay, và sẽ là bất công nếu trách Service không thay đổi cách chế biến.

Trong lúc đó, Gordon và Baxter đi vào rừng, người thì mong tìm được loại cây có ích mới, người thì tìm kiếm dịp để thử lazo và bola - dù chỉ để chấm dứt những lời giễu cợt của Doniphan. Vào rừng cây được khoảng trăm bước thì Gordon ra hiệu gọi Baxter, chỉ cho cậu này thấy một đàn súc vật đang đùa giỡn trên thảm cỏ.

- Dê à? - Baxter hỏi nhỏ.

- Gừn đúng, - Gordon trả lời, - giống dê lắm, cố gắng bắt...

- Bắt sống à?

- Ừ, bắt sống! Thật may là Doniphan không đi cùng chúng ta. Nếu thế thì cậu ấy bắn một phát chỉ hạ được một con, còn những con khác sẽ chạy

mất. Cỗ đến gần thật êm, đừng để chúng phát hiện!

Cả đàn đến nửa tá con vật này không chú ý đề phòng gì cả. Tuy nhiên, hình như linh cảm được nguy hiểm, một con, chắc là dê mẹ, hít hít không khí đánh hơi, sẵn sàng vọt đi cùng cả đàn.

Đột nhiên, có tiếng rít, bola vừa rời khỏi tay Baxter, lúc đó cách đàn dê khoảng hai mươi bước chân. Được quăng ra khéo léo và mạnh mẽ, nó quẩn ngay lấy một con. Những con khác chạy biến vào rừng cây rậm rạp. Gordon và Baxter lao tới chỗ con vật đang giãy giụa cố gỡ khỏi dây bola mà không được và bị bắt, ngoài ra còn một đôi dê con do bản năng vẫn ở lại bên mẹ.

- Hoan hô! Hoan hô! - Baxter hét to, niềm vui khiến cậu cười mở hơn. - Có phải dê không?

- Không! Theo mình đó là lạc đà vicuña!

- Thế nó có sữa không?

- Tất nhiên!

- Vậy thì vicuña cũng tốt.

Gordon không lằm. Vicuña trông giống dê nhưng chân dài, lông ngắn và mịn như tơ, sống chủ yếu ở thảo nguyên châu Mỹ và cả ở eo Magellan.

Ta dễ dàng hình dung Gordon và Baxter được hoan nghênh như thế nào khi quay về chỗ cắm trại, người thì kéo con vicuña mẹ bằng dây bola, người thì mỗi tay cấp một con non. Vì chúng đang bú mẹ nên chắc không khó nuôi. Rất có thể đây là hạt nhân cho cả một đàn súc vật trong tương lai, rất có lợi cho trại di thực nhỏ bé. Doniphan hẳn cũng rất tiếc là bỏ lỡ dịp nổ súng. Nhưng khi cần bắt sống chứ không phải là hạ gục con mồi thì rõ ràng bola ăn đứt súng đạn.

Họ ăn chi`êu, đúng hơn là ăn tối thật vui. Con vicuña mẹ được buộc lỏng vào một gốc cây và vẫn gặm cỏ còn hai con non thì nhảy nhót quanh mẹ.

Tuy nhiên đêm ấy không yên tĩnh như đêm ở Sa Mạc. So với chó rừng, những vị khách vắng lai nơi đây đáng sợ hơn, nghe tiếng kêu nửa tru, nửa sủa là nhận ra ngay. Khoảng ba giờ sáng, những tiếng gầm thực sự vang động cả khu rừng. Doniphan đang phiên gác bên đồng lửa, súng trong t`ân tay còn chưa muốn gọi các bạn. Chính những tiếng gầm dữ dội đã đánh thức mọi người.

- Gì thế? - Wilcox hỏi.

- Chắc là một đàn thú dữ đang lớn vờn quanh ta. - Doniphan trả lời.

- Là báo đốm hay báo sư tử? - Gordon hỏi.

- Con nào mà chẳng thế!

- Không hẳn đâu, Doniphan. Báo sư tử không nguy hiểm bằng báo đốm, nhưng cả đàn báo sư tử thì rất đáng sợ.

- Ta sẵn sàng tiếp đón chúng. - Doniphan nói và chuyển sang thế thủ. Các cậu khác cũng đã lăm lăm súng trong tay.

- Chắc trúng mới bắn! - Gordon dặn các bạn. - Mình nghĩ chúng chẳng dám đến gần đồng lửa đâu.

- Nhưng chúng cũng chẳng ở xa. - Cross nói to.

Thật vậy, chắc đàn thú dữ ở khá gần, cứ xem con Phann l`ồng lộn, kích động khiến Gordon phải vất vả lắm mới tìm được thì biết. Nhưng không sao nhận ra được một hình thù nào trong đêm tối như bụng của rừng thẳm.

Có lẽ là ban đêm đàn thú này quen tới uống nước ở quãng suối đây, nay lối ra bị đoàn khảo sát chặn lại nên giận dữ gầm gào ghê gớm như vậy.

Liệu chúng có ở lì đó và các chàng trai có bắt buộc phải đẩy lùi một cuộc tấn công có thể gây hậu quả nghiêm trọng hay không?

Đột nhiên, cách chưa đến hai mươi bước, xuất hiện những chấm sáng di động. Gần như tức thì, một tiếng nổ vang lên - Doniphan vừa nổ súng. Đáp lại là những tiếng gầm gào dữ dội hơn nữa. Mọi người giương súng, sẵn sàng bóp cò nếu thú dữ nhảy xổ vào. Baxter cầm một nùi lửa cháy bùng bùng quăng mạnh về phía những cặp mắt đỏ như than hồng vừa xuất hiện. Trong giây lát, bày thú dữ, trong đó hẳn có con trún đạn của Doniphan, rời khỏi nơi này, lẫn vào rừng sâu.

- Chúng rút lui rồi! - Cross reo.

- Lên đường bình an! - Service nói theo.

- Liệu chúng có quay lại không? - Cross hỏi.

- Chắc là không, - Gordon trả lời, - nhưng chúng ta cứ thức canh chừng đến sáng.

Họ thêm củi cho lửa cháy rừng rực tới khi bình minh lóe lên những tia đầu tiên thì nhổ trại và ra xem có con vật nào bị hạ không. Cách khoảng hai mươi bước chân, trên mặt đất có vũng máu lớn. Con vật đã trốn. Muốn tìm cũng không khó vì có Phann. Nhưng Gordon thấy mạo hiểm vào sâu trong rừng là vô ích. Thành ra câu hỏi là vừa rồi đụng độ với báo đốm hay báo sư tử hay một loài thú nguy hiểm khác sẽ chẳng bao giờ được giải đáp. Dù sao, đi đầu quan trọng hơn cả là mọi người đều an toàn sau cuộc thử thách.

Đến 6 giờ sáng đoàn lại lên đường. Muốn vượt được khoảng cách chín dặm từ suối Xếp Đá tới động Người Pháp thì không được để phí thời gian. Service và Webb, mỗi người bế một con vicuña con, còn con mẹ, do Baxter dắt, thì ngoan ngoãn đi theo. Cảnh quan ven đường Auckland khá đơn điệu. Bên trái là màn cây xanh khi thì mọc xen khít nhau, khó len chân qua, khi

thì mọc thành cụm ven những trảng thưa. Bên phải là vách đá dựng đứng như tường thành, với những lớp đá cuội chèn giữa đá vôi, càng xuôi về nam càng cao dần. Đến 11 giờ, đoàn dừng lại ăn sáng. Lần này, để tiết kiệm thời gian, mọi người dùng đồ hộp mang theo rồi lại đi tiếp. Tốc độ đi khá nhanh, dường như chẳng có gì trở ngại thì vào khoảng 3 giờ chiều lại một tiếng súng nổ từ rừng cây phía trước. Lúc đó Doniphan, Webb và Cross cùng với Phann đang đi phía trước, cách độ một trăm bước, các bạn đi sau không thấy họ bỗng nghe:

- Các cậu! Các cậu!

Có phải tiếng gọi để báo cho Gordon, Wilcox, Baxter và Service đến phòng đi đâu gì đó chẳng?

Đột nhiên, từ trong bụi rậm, một con vật to lớn nhô ra. Baxter lúc đó đã tháo chiếc lazo, vung lên quá đầu ném tới. Thật vừa khớp, chiếc thông lọng đã thít cổ con vật đang tuyệt vọng vùng vẫy hòng thoát thân. Nhưng sức nó khỏe quá, suýt lồi tuột Baxter đi, đúng lúc ấy Gordon, Wilcox và Service đã tóm được đầu dây, quấn quanh một thân cây.

Gần như tức thì, Webb và Cross trở lại, theo sau là Doniphan. Cậu này tức tối quát lên:

- Con vật khốn kiếp! Sao hôm nay mình lại bắn trượt chứ!

- Còn Baxter thì không, - Service đáp - và chúng tớ đã bắt sống nó, sống hẳn hoi đây này!

- Sống hay chết thì quan trọng gì - Doniphan cãi - đằng nào mà chẳng giết thịt.

- Giết à? - Gordon nói - Giết nó trong khi nó xuất hiện rất đúng lúc để giúp chúng ta kéo xe à?!

- Con vật này á? - Service reo.

- Đây là con lạc đà guanaco - Gordon trả lời - mà guanaco thì được đánh giá cao trong các trại nuôi ngựa Nam Mỹ đấy.

Dù con guanaco có ích đến đâu thì hẳn trong thâm tâm, Doniphan vẫn tiếc không bán hạ được nó. Nhưng cậu kìm được không nói ra và đến gần xem giống vật đẹp của đảo Chairman.

Mặc dầu vạn vật học xếp guanaco vào họ lạc đà, nhưng so với loài lạc đà rất phổ biến ở Bắc Phi thì nó chẳng giống chút nào. Guanaco cổ thon, đầu thanh, chân dài và hơi mảnh - biểu hiện của sự nhanh nhẹn - lông hung vàng điểm trắng, không hề thua kém con ngựa giống Mỹ nào đẹp nhất. Nếu thuần dưỡng rồi chinh phục được nó thì chắc có thể sử dụng làm vật cưỡi chạy nhanh được. Hình như ở các trại vùng Pampas, người ta đã dễ dàng thực hiện đi đầu đó.

Vả chăng con vật này khá lành, không vùng vẫy chống đối. Sau khi Baxter nói lỏng dây cho nó khỏi nghẹt thở thì dắt nó dễ như dắt ngựa.

Rõ ràng cuộc khảo sát phía bắc hồ Gia Đình rồi sẽ mang lại lợi ích thiết thực. Con guanaco, ba mẹ con con vicuña, phát hiện cây chè, quả trulca, quả algarrobe xứng đáng để Gordon và nhất là Baxter được những người ở nhà hoan nghênh. Nhưng cậu này không có tính khoe khoang như Doniphan, không vì thành công mà kiêu ngạo. Dù sao thì Gordon cũng rất thích thú thấy lazo và bola thực sự có hiệu quả. Doniphan thì quả là tay súng cừ, có thể trông cậy khi cần. Nhưng tài bắn của cậu ta lại đòi hỏi tiêu thụ thuốc súng và đạn chì. Vì vậy Gordon dự tính sẽ khuyến khích việc sử dụng các dụng cụ săn bắt mà người da đỏ đã khai thác rất hiệu quả đó.

Theo bản đồ thì chỉ còn cách động Người Pháp bốn dặm nữa, vì vậy ai nấy đều ráo bước để về trước khi trời tối.

Hắn là Service rất muốn trình diện các bạn trên lưng con guanaco đẹp đẽ ấy. Nhưng Gordon không mấy may mắn ý. Tốt hơn là phải luyện cho con vật thuần thục đã rồi mới cưỡi nó được. Cậu bảo Service:

- Mình nghĩ là nó không đến nỗi bất kham đâu. Còn nếu nó không cho cưỡi thì ta có thể dùng nó để kéo xe. Hãy kiên nhẫn Service ạ! Đừng quên bài học với con đà điểu.

Khoảng 6 giờ thì động Người Pháp đã ở trước mắt. Bé Costar đang chơi ngoài Bãi Tập trông thấy, báo tin ngay. Lập tức Briant và các bạn ùa ra đón, hoan hô đoàn khảo sát trở về sau mấy ngày vắng mặt.

XVI

**Briant lo lắng về Jacques - Dựng hàng rào và làm
sân nuôi gia cầm - Đường của cây phong - Diệt cáo
- Quay lại vùng Sloughi - Chiếc xe kéo - Săn hải cẩu
- Mừng Giáng Sinh - Hoan hô Briant**

Mấy ngày Gordon đi vắng, mọi việc ở động Người Pháp đều tốt đẹp. Trại trưởng chỉ còn biết khen ngợi Briant mà thôi. Các em bé thì thật lòng quý mến cậu. Giá không kiêu kì và đố kị thì ngay Doniphan cũng phải tán thưởng những đức tính tốt của bạn, và như thế mới công bằng. Nhưng sự thế không như vậy. Do chịu ảnh hưởng của Doniphan nên Wilcox, Webb và Cross đều về hòa với cậu này mỗi khi đối đầu với chàng trai người Pháp vốn có cách xử sự và tính nết khác các bạn người Anh.

Briant chẳng để ý đến chuyện đó. Cậu làm những gì cậu cho là bổn phận của mình, ai nghĩ gì cũng mặc. Điều cậu bận tâm nhất hiện nay là thái độ không thể hiểu nổi của em trai.

Mới đây, Briant đã ép buộc Jacques nói ra, nhưng vẫn chẳng có gì khác câu trả lời:

- Không!... Anh ạ, em không sao!

- Tại sao em không muốn nói ra, Jacques? - Cậu hỏi em. - Em l'âm đấy! Nói ra được thì em sẽ thấy nhẹ nhõm hơn, mà anh cũng vậy... Anh thấy càng ngày em càng ủ rũ. Em nghĩ xem!... Anh là anh của em. Anh có

quyền được biết vì sao em rầu rĩ... Em tự trách mình về điều gì đó phải không?

- Anh! - Cuối cùng Jacques thốt ra như thể không cưỡng nổi nỗi hối hận thầm kín. - Em đã làm gì ư? Anh thì có thể... sẽ tha thứ... còn những người khác...

- Những người khác? Những người khác? - Briant bật kêu lên. - Em muốn nói gì vậy, Jacques?

Cậu bé giàn giụa nước mắt, nhưng mặc dầu người anh nài nỉ thế nào cũng chỉ nói thêm:

- Sau này anh sẽ biết... sau này...

Câu trả lời ấy càng khiến Briant lo lắng. Trước đây, Jacques đã phạm lỗi gì nghiêm trọng đến thế? Cậu muốn biết điều đó bằng mọi giá. Vì vậy, Gordon vừa trở về, cậu đã kể lại lời thú nhận nửa vời của chú em, thậm chí nhờ Gordon tác động thêm. Cậu này khôn ngoan nói:

- Chẳng ăn thua đâu! Tốt hơn hết là để Jacques tự hành động. Còn như chú ta đã làm gì, rất có thể chỉ là một lỗi nhỏ gì đó rồi quan trọng hóa lên thôi. Ta hãy để chú ấy tự giải quyết lấy.

Hôm sau, ngày 9 tháng 11, các trại viên tiếp tục lao động. Việc thì chẳng thiếu. Trước hết là phải đáp ứng yêu cầu chính đáng của Moko: thức ăn của nhà bếp bắt đầu vơi, mặc dầu các dò bẫy đặt ở vùng phụ cận động Người Pháp vẫn hoạt động bình thường. Thật ra, có vơi là vơi các con thịt lớn thôi. Do đó phải đặt những bẫy lớn, chắc chắn có thể bắt được vicuña, pécari... mà không tốn đạn dược chút nào. Vậy là tháng 11, tương đương tháng 5 ở Bắc bán cầu, được các trại viên sử dụng cho việc này.

Về tới động Người Pháp, con guanaco và ba mẹ con con vicuña được bố trí tạm dưới những gốc cây gần động nhất, buộc bằng những sợi thừng

dài để có thể đi lại trong một bán kính nhất định. Lúc này, ban ngày dài hơn ban đêm thì như thế cũng được. Nhưng trước khi mùa đông tới thì phải làm chỗ ở tử tế cho chúng. Vì vậy, Gordon quyết định chọn một khu đất dưới chân đồi Auckland về phía hồ, cách cửa ra vào sảnh hơi xa một chút, quây lại bằng một hàng rào cao và làm chuồng trong đó.

Cả trại vào việc và một công trường thực sự được tổ chức dưới sự đi đầu khiển của Baxter. Thật vui mắt khi được thấy các cậu bé siêng năng sử dụng ít nhiều thành thạo đồ nghề trong hòm đồ nghề thợ mộc của du thuyền. Người thì cưa, người thì đục, người thì đeo bằng rìu, dù đôi khi cũng làm hỏng, nhưng không nản chí. Họ hạ sát gốc những cây to vừa phải, chặt hết cành đủ để rào khu đất rộng làm bãi chăn nuôi đủ cho mười hai con vật sống thoải mái. Các thân cây được chôn chặt xuống đất rồi dùng những thanh ngang nép khít nhau, ngăn được bất kì con thú dữ hoặc con vật có hại nào xô đổ hoặc vượt qua. Còn chuồng thì các cậu lấy ván vỏ tàu để làm, đỡ phải xẻ gỗ, một việc khó thực hiện trong hoàn cảnh hiện tại. Mái chuồng được che bằng bạt dày quét hắc ín, chống được gió bão. Nền chuồng được rải cỏ dày, thay luôn. Cỏ tươi, lá cây, rêu để làm thức ăn cho các con thú được lấy về dễ dàng. Chỉ cần thế thôi là đảm bảo cho súc vật khỏe mạnh và sinh sôi. Garnett và Service đặc trách nơi này, nhanh chóng được đền công xứng đáng: con vicuña và con guanaco ngày càng thuần. Thêm nữa, chẳng bao lâu trại chăn nuôi được tiếp nhận thêm dân cư mới: một con guanaco thứ hai sa bẫy và một đôi vợ chồng vicuña do Baxter với sự cộng tác của Wilcox, lúc này cũng sử dụng bola thành thạo, bắt được. Lại thêm cả một con nandu do Phann rượt đuổi được. Nhưng cũng như con trước, mặc dầu Service đã cố gắng hết sức vẫn không thuần hóa được.

Chẳng cần nói cũng biết là khi chưa làm xong chuồng thì phải cho guanaco và vicuña vào kho. Tiếng chó rừng sủa, tiếng cáo rít, tiếng thú dữ gầm rú sát ngay bên cạnh động Người Pháp khiến các cậu không thể để

chúng ở bên ngoài.

Trong khi Garnett và Service chăn nuôi súc vật thì Wilcox và mấy cậu nữa vẫn tiếp tục làm bẫy, đặt dò và đi thăm hằng ngày. Có cả việc cho hai chú Iverson và Jenkins. Những con ô tác, con trĩ, gà sao, tinamou cần có sân nuôi riêng, được Gordon bố trí ở một góc trại. Hai chú bé được giao chăm nom sân nuôi đàn chim chóc này và tỏ ra rất chịu khó. Từ nay, ngoài sữa vicuña, Moko còn có cả trứng, đủ đi đầu kiện làm bánh ngọt, tráng miệng tùy thích. Tuy nhiên Gordon đã chỉ thị phải tiết kiệm đường. Vì thế chỉ đến chủ nhật và vài ngày lễ trên bàn mới có đĩa bánh để cho Dole và Costar ăn lấy ăn để.

Tuy nhiên nếu không làm ra đường được thì liệu có tìm ra thứ gì thay thế không? Trong tay có các truyện Robinson, Service khẳng khẳng cho rằng khắc tìm, khắc thấy. Vậy là Gordon đã tìm, và cuối cùng đã phát hiện ra giữa những lùm cây của rừng Hố Bẫy có một khóm cây to, ba tháng nữa, tức những ngày đầu thu thì vòm lá xanh bây giờ sẽ chuyển sang màu đỏ tía rực rỡ, cậu bảo:

- Đây là cây phong, cây cho đường.

- Cây đường! - Costar reo.

- Không phải! Rõ đồ tham ăn! Anh nói là cây cho đường kia mà! Đừng nói bừa nhé!

Từ khi định cư ở động Người Pháp, đây là một trong những phát hiện quan trọng nhất của các nhà di thực trẻ. Rạch một nhát vào thân cây phong, nhựa sẽ chảy ra. Để nhựa ấy đông đặc lại, sẽ được một chất ngọt. Dù chất lượng kém mía hay củ cải đường, nhựa cây phong cũng rất quý cho nhu cầu ăn uống và còn tốt hơn nhựa cây bạch dương vào mùa xuân. Có đường thì sẽ có rượu hoa quả. Theo hướng dẫn của Gordon, Moko giã nát các quả

trulca và algarrobe, cho lên men làm rượu hoa quả, nhờ có đường cây phong. Còn lá “chè” pernettya thì cũng thơm gần như chè Trung Quốc, nên mỗi lần đi rừng, các nhà khảo sát đều hái về thật nhiều.

Tóm lại, nếu đảo Chairman chưa cung cấp được dư dả thì ít ra cũng đáp ứng được nhu cầu thiết yếu cho đám cư dân này. Cái còn thiếu - và cũng đáng tiếc - là rau tươi, cho nên phải sử dụng rau đóng hộp. Khoản này còn độ hơn một trăm hộp nên Gordon dè sẻn hết mức. Briant đã thử gây lại giống khoai từ mà nạn nhân người Pháp đã trồng, lâu ngày trở thành hoang dại, nhưng phí công vô ích. May sao còn có cần tây mọc đầy bờ hồ Gia Đình - chắc ta chưa quên thứ rau này - và vì không phải dè sẻn nên dùng thay rau xanh cũng tốt chán.

Lẽ tự nhiên là những tấm lưới hời mùa đông chẳng ở bờ lạch nay thời tiết tốt lại trở thành lưới săn. Nhờ có nó các cậu bắt được nhiều loại chim, trong đó có những con trĩ nhỏ và những con ngỗng có lẽ đến từ những vùng đất nào đó ngoài khơi bay vào.

Về phần Doniphan cậu rất muốn thám hiểm vùng truông phía Nam mệnh mông phía bên kia lạch Zealand. Nhưng liêu lĩnh xông vào cái đầm lầy đầy cả nước hồ lầy nước biển trong mùa lụt là rất nguy hiểm.

Wilcox và Webb còn bắt được một số con agouti, to như thỏ rừng, thịt trắng, hơi khô, nửa như thịt thỏ, nửa như thịt lợn. Đuổi bắt loài gặm nhấm rất nhanh này là quá khó, dù có Phann giúp sức. Nhưng nó ở trong hang thì chỉ cần huýt sáo nhẹ nhẹ để nó thò đầu ra là chop được ngay. Nhiều lần các thợ săn còn mang về những con chồn gulô, chồn hôi lông đen có sọc trắng rất đẹp nhưng bốc mùi hôi hám nồng nặc.

- Sao chúng lại chịu được cái mùi như thế nhỉ? - Có hôm Iverson hỏi.

- À! Vấn đề là quen đi thôi. - Service trả lời.

Con lạch cung cấp những loài cá nhỏ, còn hồ thì có cá to, trong đó có cá hồi nước ngọt, nấu chín vẫn có vị mằn mặn. Còn một nguồn lợi nữa là ở vùng Sloughi, trong đầm rong rêu và tảo nâu có cơ man là cá tuyết và đến mùa cá hồi từ biển ngược theo lạch Zealand vào hồ Gia Đình thì Moko sẽ có dư dả loại cá ấy, đem muối để dành làm món ăn rất quý cho mùa đông. Cũng vào mùa này, theo yêu cầu của Gordon, Baxter dùng cành cây tần bì rất dẻo làm cánh cung, những đoạn thân sậy, một đầu cắm đinh làm tên để Wilcox và Cross, hai người bắn giỏi sau Doniphan, hạ những con mồi nhỏ.

Dù Gordon luôn luôn phản đối việc tiêu thụ đạn dược, nhưng trước một tình thế không thể dừng được, cậu phải tạm gác thói quen dè sẻn lại.

Hôm ấy, tức ngày 7 tháng 12, Doniphan kéo cậu ra nói riêng:

- Gordon này, chó rừng và cáo quấy phá dữ quá. Đêm nào chúng cũng kéo hàng đàn đến phá dò bẫy của chúng ta, cướp những con vật đã mắc bẫy. Phải chấm dứt ngay chuyện này!

Thừa biết bạn muốn dẫn mình tới đâu, Gordon nêu ý kiến:

- Có thể đặt bẫy không?

- Bẫy à? - Chưa hết coi rẻ các dụng cụ săn bắt tầm thường, Doniphan đáp - Bẫy à? Bọn chó rừng ngu ngốc thì đôi khi còn mắc đấy. Nhưng lũ cáo thì khác, chúng quá ranh mãnh, Wilcox đã thận trọng hết mức mà chúng vẫn ngò vực. Một đêm nào đó, trại chăn nuôi của chúng ta sẽ bị tàn phá và mất hết gia cần.

- Thôi được! Nếu cần đến thế thì mình đồng ý xuất vài tá đạn, - Gordon trả lời - cần nhất là phải bắn cho trúng.

- Hay lắm, Gordon! Cậu cứ tin tưởng ở bọn mình. Tối mai sẽ tổ chức phục kích đàn cáo trên đường qua lại của chúng. Bọn mình sẽ tiêu diệt đến

mức còn lâu mới thấy chúng xuất hiện.

Việc diệt cáo quả thật là cần kíp. Cáo Nam Mỹ dường như khôn ngoan hơn đồng loại ở châu Âu. Chúng không ngừng tàn phá vùng kế cận các trang trại. Chúng tinh ma đến mức cắn đứt dây da buộc ngựa hay các súc vật khác ở ngoài đồng cỏ.

Đêm ấy, Doniphan, Briant, Wilcox, Baxter, Webb, Cross, Service ra nấp sẵn ở rìa một trảng cỏ có những bụi cây lúp xúp giáp với rừng Hồ Bầy về phía hồ Phann không được đi vì có thể làm lộ cáo cảnh giác và bởi cũng không cần đánh hơi tìm con mồi. Thêm nữa, ngay cả khi chạy nhanh, cáo cũng không để hơi lại, hoặc là có hơi nhưng nhạt đến mức những chú chó tinh mũi nhất cũng không phân biệt được.

11 giờ đêm, Doniphan và các bạn đã ẩn nấp giữa các bụi thạch nam ở rìa trảng cỏ. Đêm tối đen, im lặng như tờ, không có một chút xao động vì gió rất nhẹ, cho phép nghe tiếng lướt trên cỏ khô của bầy cáo. Quá nửa đêm, Doniphan báo hiệu một đàn cáo đang qua trảng để xuống hồ uống nước. Các tay súng nóng ruột chờ cho bầy cáo khoảng hai mươi con tụ lại. Khá mất thời gian vì dường như chúng linh cảm bị phục kích nên đi rất dè dặt. Đột nhiên, theo lệnh Doniphan, nhiều tiếng súng nổ ran và đầu trúng đích. Năm, sáu con cáo lăn ra đất. Các con khác cuống cuồng chạy tán loạn, nhiều con bị đập chết.

Sáng ra, thấy mười con vật ấy nằm trên các bụi cỏ. Cuộc diệt cáo diễn ra ba đêm liên tiếp. Trại di thực đã thanh toán được những cuộc viếng thăm nguy hại cho khu chăn nuôi. Ngoài ra họ còn sở hữu khoảng năm mươi bộ da đẹp màu xám bạc, làm thảm hay may áo cũng là tăng thêm tiện nghi cho đồng Người Pháp.

Ngày 15 tháng 12, cuộc xuất quân lớn tới vùng Sloughi bắt đầu. Thời tiết tuyệt đẹp. Gordon quyết định mọi người đều tham gia, khiến các chú

bé mừng rơn. Ra đi từ sáng sớm thì rất có thể trở về trước khi trời tối, mà có chậm trễ thì hạ trại dưới tán cây cũng chẳng hề gì. Mục tiêu chính của cuộc dã ngoại này là săn hải cẩu thường đến bãi biển Mắc Cạn vào mùa rét. Những buổi tối và đêm đông dài dằng dặc phải sử dụng nhiều ánh sáng đã khiến lượng dầu thấp đèn gần cạn. Nến do nạn nhân người Pháp làm cũng chỉ còn khoảng vài ba tá. Đi đầu đó khiến con người lo xa Gordon hết sức bận tâm. Vì cuộc xuất quân lần này rất quan trọng nên đã được chuẩn bị chu đáo để đạt kết quả tốt và cũng phải tiến hành gấp rút vì chẳng mấy nữa là lũ hải cẩu sẽ tìm về những vùng biển gần Nam cực.

Ít lâu nay, Service và Garnett đã rèn được hai con guanaco thành vật kéo xe. Baxter đã làm cho mỗi con vật một vòng cổ bằng vải buồm dày như vỏ khô. Nếu chúng chưa cho cưỡi thì ít ra cũng có thể kéo xe. Như thế hay hơn là con người phải tự kéo. Hôm ấy trên xe xếp nào là đạn dược, nào là thức ăn và nhiều đồ dùng khác, trong đó có một chậu kim loại lớn và sáu thùng rỗng để chứa dầu hải cẩu lúc trở về. Đúng thế, xả thịt những con vật săn được tại chỗ tốt hơn là đưa chúng về động. Người Pháp làm ô nhiễm không khí vì những mùi xú uế.

Ra đi từ lúc mặt trời mọc, hành trình trong hai giờ đầu không khó khăn gì. Xe không đi nhanh được là do bờ bên phải con lạch gập ghềnh. Nhưng khi phải vòng tránh rừng Vừng Lầy thì khá vất vả vì phải len lỏi giữa rừng cây. Những đôi chân bé bỏng của Dole và Costar thấy rõ đi đầu đó ngay. Vì thế theo đề nghị của Briant, Gordon cho các chú nhóc lên xe nghỉ chân. Khoảng 8 giờ sáng, khi xe đang nhọc nhằn lăn bánh trên đoạn cuối của bờ vừng lầy thì nghe tiếng Cross và Webb, đang đi trước một quãng, kêu to. Đầu tiên là Doniphan, theo sau là những người khác chạy lên.

Giữa bùn lầy của rừng Vừng Lầy, cách bờ khoảng trăm bước chân, một con vật đồ sộ đang dầm mình. Chàng thợ săn nhận ra ngay. Đó là một con

hà mã béo núc, đồ h ồng. May cho con vật là nó đã vội vàng trốn biệt vào những đám cây lá rậm rạp của đ ầm l ầy trước khi có thể bị ăn đạn. Kể ra cũng chẳng c ần phải thế, bắn phí đạn thì bắn làm gì!

- Con vật to đùng ấy là con gì hả các anh? - Dole hỏi, khá lo ngại dù mới chỉ nhắc thấy con vật.

- Là con hà mã! - Gordon trả lời.

- Hà mã, tên gì mà ngộ quá!

- Nghĩa là con “ngựa sông” ấy mà. - Briant đáp.

- Nhưng em thấy nó chẳng giống ngựa chút nào cả! - Costar nhận xét rất đúng.

- Phải đấy! - Service nói như reo - Theo mình gọi nó là “hà trư” mới đúng!

Một ý nghĩ chí lí làm các chú nhóc cười vang.

Quá 10 giờ một chút thì tới bãi cát vũng Sloughi, đoàn dừng lại bên bờ lạch, nơi đã cắm trại khi phá du thuyền.

Khoảng một trăm con hải cầu đang ở kia, con thì l ồm c ồm di chuyển giữa các mòm đá, con thì sượt nắng. Có cả những con đang đùa giỡn ngay trên bãi cát ở bên này dải đá ng ần.

Những con vật lưỡng cư này hẳn là ít quen với sự có mặt của con người, thậm chí chưa từng thấy người nào cũng nên - nạn nhân người Pháp mất cũng đã trên hai mươi năm r ồi. Vì thế, mặc d ẫu là giống vật bị săn bắt ở cả Nam cực và Bắc cực, đã quen cảnh giác mà đàn hải cầu này không thấy có những con già canh gác để báo động cho đ ồng loại khi thấy nguy hiểm. Dù sao cũng phải rất thận trọng, đừng làm chúng hoảng sợ sớm, vì nếu thế chỉ vài phút là chúng biến khỏi nơi này.

Tuy nhiên, vừa tới đây, đối mặt với vũng Sloughi thì trước hết các nhà đi thực trẻ đưa mắt nhìn ngay về phía chân trời hiện ra rõ nét trên một không gian rộng suốt từ mũi Mỹ đến mũi L ầm Biển. Biển hoang vắng tuyệt đối. Thêm một lần nữa họ nhận ra rằng vùng biển này nằm ngoài mọi đường hàng hải. Nhưng biết đâu có tàu thuyền nào đó đi qua ở ngoài xa nhìn thấy đảo thì sao? Trường hợp đó, giá mà có một trạm gác trên đỉnh đ ồi Auckland hoặc trên đỉnh mũi L ầm Biển cùng một khẩu đại bác của du thuyền thì dễ được người ta chú ý hơn cột cờ tín hiệu. Nhưng lại phải có người ngày đêm thường trực xa động Người Pháp, nên Gordon cho là bất khả thi. Cả Briant, ngày đêm nghĩ đến h ải hương, cũng phải công nhận như vậy. Đáng tiếc là động Người Pháp lại không ở phía bên này đ ồi Auckland, phía trông ra vũng Sloughi.

Sau khi ăn nhanh bữa sáng, vào lúc mặt trời như mời mọc lũ hải cầu tắm nắng trên bãi cát thì Gordon, Doniphan, Briant, Cross, Wilcox, Baxter, Webb, Garnett và Service chuẩn bị cho cuộc săn. Còn Iverson, Jenkins, Jacques, Dole và Costar thì ở lại chỗ cắm trại do Moko coi sóc. Phann cũng được giữ lại đây vừa để không làm kinh động đàn hải cầu, vừa góp phần trông nom hai con guanaco đang gặm cỏ dưới các tán cây ven rừng.

Tất cả súng ống của trại - súng trường và súng ngắn - đều được huy động đầy đủ đạn dược mà vì lợi ích chung, Gordon không kì kèo mặc cả gì. Trước hết phải chặn đường rút lui ra biển của đàn hải cầu. Doniphan được tín nhiệm chỉ huy chiến dịch, cho các bạn lợi dụng bờ phải để ẩn mình tiến ra bờ lạch. Tới đó các cậu sẽ dễ dàng tản ra dọc theo dải đá ngầm bao vây bãi cát. Kế hoạch được thực hiện rất thận trọng. Các tay súng, người nọ cách người kia ba, bốn mươi bước, nhanh chóng tạo thành một vành bán nguyệt chặn giữa bãi cát với biển. Thế r ồi, theo hiệu lệnh của Doniphan, tất cả cùng nhô người lên, đồng loạt nổ súng, mỗi phát hạ một con m ồi. Những con hải cầu chưa trúng đạn, hoảng sợ vì tiếng nổ, cất đ ầu, quẫy

đuôi và chân bơi nhào về dải đá ngầm. Các tay săn bắn súng ngắn đuổi theo. Doniphan say sưa theo bản năng, đã làm nên thành tích phi thường, các bạn cũng noi theo cậu. Cuộc săn bắn chỉ diễn ra trong vòng mấy phút, kể cả lúc truy kích tới những tảng đá cuối cùng. Những con hải cẩu sống sót biến mất dưới làn nước biển, để lại khoảng hai chục con chết và bị thương. Cuộc ra quân thắng lợi hoàn toàn. Các tay súng trở lại nơi cắm trại bố trí dưới các tán cây để có thể ở lại đây ba mươi sáu giờ.

Buổi chiều phải làm phần việc đúng là rất kinh tởm. Vì không thể không làm nên Gordon trực tiếp tham gia và các bạn đều đóng góp phần mình. Đầu tiên phải kéo những con hải cẩu chết đang mắc vào đá ngầm về bãi cát. Tuy đó chỉ là những con to vừa phải nhưng việc này cũng khá vất vả. Trong lúc đó, chậu kim loại đã đổ nước ngọt kín ở lạch khi thủy triều xuống tới mức vừa phải được đặt lên bếp lửa làm bằng hai hòn đá. Những súc thịt hải cẩu, mỗi súc khoảng năm, sáu livre được bỏ vào chậu. Nước chỉ sôi một lúc là thứ dầu trong nổi lên mặt chậu, chỉ việc hớt ra đổ đầy các thùng đã mang theo.

Việc chế biến làm cho nơi đây sặc mùi hôi hám. Ai nấy bịt mũi nhưng để hở tai nghe những câu bông đùa về cái nhiệm vụ không mấy thơm tho này mà đến hôm sau vẫn còn phải làm tiếp. Ấy thế mà khó tính như “ngài” Doniphan cũng chẳng trách móc gì.

Hết ngày thứ hai, Moko đã lấy được mấy trăm gallon dầu. Như vậy có thể ngừng công việc vì đã đủ dầu để thắp sáng suốt mùa đông tới. Và chẳng, hải cẩu cũng chẳng thấy trở lại dải đá ngầm hay bãi cát nữa. Chắc chắn là chừng nào chưa hết sợ thì chúng chưa quay lại vũng Sloughi.

Sáng hôm sau, bình minh mới hé thì nhổ trại, có thể nói là trong niềm vui của mọi người. Chiều hôm trước, các thùng dầu và mọi dụng cụ đã được xếp lên xe. Xe nặng hơn khi đi, đường về lại lên dốc, chắc chắn là

hai con guanaco không đi nhanh được. Sắp khởi hành thì không gian náo động vì những tiếng kêu diết tai của hàng nghìn con chim ăn thịt, nào diều hâu, nào cắt... chắc là từ trung tâm đảo bay ra, tranh nhau những mảnh xác hải cẩu còn lại. Chẳng mấy chốc nơi đây đã sạch sẽ chẳng còn dấu vết nào.

Chào lá cờ Anh đang phấp phới trên đỉnh đồi Auckland lần cuối, nhìn lại chân trời phía Thái Bình Dương lần sau cùng, nhóm người nhỏ bé men theo bờ phải lạch Zealand ngược lên. Không có sự kiện gì đáng kể xảy ra. Mặc dầu đường đi khó, hai con guanaco đều cố gắng làm tròn phận sự, tới những đoạn quá gay go, các trại viên lớn kịp thời giúp sức nên trước 6 giờ chiều cả đoàn đã về tới động Người Pháp.

Từ hôm sau, hoạt động của trại trở lại nề nếp quen thuộc. Dầu hải cẩu đốt thử trong các đèn hiệu chất lượng xoàng thôi nhưng cũng đủ chiếu sáng sảnh và kho, không sợ phải chìm ngập trong bóng tối của những tháng dài mùa đông nữa.

Lễ mừng Thiên Chúa Giáng sinh, một ngày lễ rất vui vẻ của người Anh, đang tới gần. Gordon có lí khi muốn ngày lễ này được tổ chức trang trọng. Đó sẽ là một kỉ niệm về quê hương đã thất lạc, một thông điệp của trái tim gửi về gia đình xa xôi! Ôi! Giá người thân nghe được tiếng nói của các cậu thì tất cả sẽ hét lên:

- Chúng con đây!... Tất cả chúng con đều còn sống, còn sống hẳn hoi... Mọi người rồi sẽ gặp chúng con!... Chúa sẽ đưa chúng con trở về!...

Phải, các cậu vẫn còn nuôi hi vọng, trong khi ở Auckland, cha mẹ và người thân đã hết hi vọng ngày nào đó sẽ gặp lại họ!

Vậy là Gordon tuyên bố rằng hai ngày 25 và 26 tháng 12 sẽ là hai ngày nghỉ ở động Người Pháp. Trong hai ngày ấy, mọi việc đều gác lại. Lễ Giáng sinh đầu tiên ở đảo Chairman là ngày đầu năm mới ở nhiều nước

châu Âu. Ta dễ dàng hình dung lời tuyên bố được hoan nghênh ra sao. Đương nhiên ngày 25 tháng 12 phải có một bữa tiệc thịnh soạn, theo lời hứa của Moko sẽ có những món tuyệt diệu. Vì lẽ đó chú ta và Service không ngừng bàn bạc với nhau, còn Dole và Costar chưa chi đã thấy thèm ăn thì rình rập lên nghe xem họ bàn bạc những gì. Bếp ăn lúc này lại đang dãi dào mọi thứ nguyên liệu cho một bữa tiệc linh đình.

Ngày trọng đại đã tới. Trên cửa ra vào và bên trong đại sảnh, Baxter và Wilcox đã rất khéo chằng các lá cờ đuôi én, cờ lệnh, cờ hiệu của tàu Sloughi, làm cho không khí lễ hội tràn ngập động Người Pháp.

Sáng sớm, một phát đại bác vang rền làm cả dãy đảo Auckland bừng tỉnh, đáp lại là những tiếng reo vui. Đó là một trong hai khẩu đặt ở lỗ châu mai của sảnh do Doniphan điểm hỏa để chào mừng lễ Giáng sinh. Ngay sau đó, các em bé đến chúc mừng các anh lớn và được các huynh trưởng hàng hoàng đáp lễ. Riêng vị trưởng đảo Chairman còn có một bản chúc từ do Cross đọc khá trôi chảy.

Ai cũng diện bộ cánh đẹp nhất dành cho ngày lễ. Thời tiết tuyệt đẹp. Trước bữa ăn, có cuộc đi dạo ven hồ, các trò chơi khác nhau ở Bãi Tập, ai cũng muốn tham gia. Các cậu đã mang từ du thuyền lên mọi dụng cụ thể thao của các môn chơi rất thịnh hành ở nước Anh như bi sắt, bóng đá, tạ, vợt... Một ngày vui chơi thỏa thích khiến các chú bé rất vui vẻ. Mọi thứ đều ổn, không có tranh luận, không có cãi lộn. Chỉ có điều, Briant dù đặc biệt chú ý làm vui cho Dole, Costar, Iverson và Jenkins vẫn không sao lôi cuốn được Jacques hòa nhập với các bạn. Còn Doniphan với cánh hầu của mình là Wilcox, Cross, Webb lại vẫn tách thành một nhóm riêng, phớt lờ những lời nhắc nhở khôn khéo của Gordon. Cuối cùng, phát đại bác thứ hai nổ vang, báo hiệu đã tới bữa ăn. Các thực khách nhanh chóng vào tiệc được dọn trong phòng ăn ở kho. Chính giữa chiếc bàn lớn phủ khăn đẹp, trắng

trình là một cây Noel tr ờng trong một chậu to, chung quanh kết lá xanh và hoa. Trên cành có treo nhiều lá cờ nhỏ các nước Anh, Mỹ và Pháp.

Đúng là Moko đã tiến bộ vượt bậc trong nghệ thuật ẩm thực. Cậu rất tự hào được nghe những lời khen mình và người cộng sự Service đáng mến. Agouti hầm, tinamou ra-gu, thỏ rừng nh ồi lá thơm quay, một con ô tác hai cánh giương cao, mỗ nghếch lên như công múa, ba hộp rau, một bánh pudding hình tháp rắc nho khô Corinthe truyền thống, trộn với quả algarrobe đã ngâm rượu hơn một tuần lễ, r ồi vài cốc vang đỏ, sherry, rượu ngọt, chè và cà phê tráng miệng. Đúng là lễ Giáng sinh ở đảo Chairman được tổ chức thật trọng thể.

Tới lúc đó, Briant nâng cốc thân ái chúc mừng Gordon. Cậu này nâng cốc đáp lễ và chúc sức khỏe toàn trại di thực nhỏ bé và tưởng nhớ các gia đình ở quê hương.

Cuối cùng, thật cảm động khi Costar đứng lên, thay mặt các bạn bé nhất, cảm ơn Briant vì đã nhiều lần tận tâm chăm sóc các em. Briant không khỏi xúc động sâu xa khi tiếng hoan hô cậu vang lên, mặc dù những tiếng hoan hô ấy không tìm được sự đồng vọng trong trái tim Doniphan.

XVII

Chuẩn bị cho mùa đông tới - Đề nghị của Briant - Briant, Jacques và Moko khởi hành - Đi thuyền qua hồ Gia Đình - Sông Đông - Một cảng nhỏ ở cửa sông - Biển ở phía đông - Jacques và Briant - Trở về động Người Pháp

Tám ngày sau là sang năm 1861. Ở phần đất này của Nam bán cầu, năm mới ở vào chính giữa mùa hè.

Thế là các nạn nhân trẻ tuổi của tàu Sloughi đã bị ném lên đảo này gần mười tháng, cách xa New Zealand một nghìn tám trăm dặm. Phải công nhận là hoàn cảnh của họ đã dần dần được cải thiện trong thời gian này. Thậm chí, dường như từ nay họ đã được đảm bảo, có thể đáp ứng mọi nhu cầu của đời sống vật chất. Nhưng đó vẫn là cảnh bơ vơ trên mảnh đất xa lạ! Họ chỉ còn trông chờ được vào sự giúp đỡ bên ngoài. Nhưng liệu cuối cùng thì sự giúp đỡ ấy có tới không? Liệu trại di thực có còn phải chịu đựng một mùa đông Nam cực khắc nghiệt thứ hai nữa không? Thật ra cho tới lúc này chưa xảy ra bệnh tật. Lớn cũng như bé đều khỏe mạnh trong chừng mực có thể. Đó là nhờ Gordon đã thận trọng, rất kiên quyết trong việc bảo vệ sức khỏe, dù cho đôi khi bị chỉ trích vì quá khắt khe, nên đã tránh được mọi chuyện đại đột quá đà. Dẫu sao cũng nên lưu ý là lứa tuổi các em, nhất là các em bé nhất cần được đối xử âu yếm. Tóm lại, nếu hiện tại là chấp nhận được thì tương lai vẫn đáng ngại. Briant không ngừng nghĩ

cách rời khỏi đảo Chairman bằng mọi giá. Nhưng trong tay chỉ có chiếc xuồng mỏng manh, sao có thể liều lĩnh làm một chuyến vượt biển, có thể là dài nếu đảo này không thuộc một quần đảo nào trên Thái Bình Dương hoặc cách lục địa gần nhất hàng trăm dặm? Dẫu có vài ba người gan dạ nhất, tận tâm đi về hướng đông tìm đất thì liệu có cơ may thành công hay không? Còn như đóng một con tàu khá lớn có thể đi trên Thái Bình Dương thì sao? Không được, vì quá khả năng các cậu. Briant chẳng nghĩ ra cách gì để cứu cả bọn.

Vậy là phải chờ đợi, chờ đợi nữa và chỉ còn một điếu phải làm là lao động để cho cuộc sống ở động Người Pháp dễ chịu hơn mà thôi. Việc cấp bách trong mùa hè này là phải chuẩn bị cho mùa rét sắp tới. Kinh nghiệm đã cho biết mùa đông ở vĩ độ cao khắc nghiệt đến mức nào. Trong mấy tuần, thậm chí mấy tháng liền, thời tiết xấu buộc mọi người phải tự giam mình trong động, nên khôn ngoan là phải có dự trữ để chống lại hai kẻ thù đáng sợ nhất là cái đói và cái rét.

Để chống lại cái rét trong động Người Pháp thì chỉ cần chất đốt, và mùa thu tuy ngắn ngủi nhưng trước khi kết thúc Gordon đã dự trữ đủ củi để các lò sưởi cháy suốt ngày đêm. Nhưng còn súc vật ở trại chăn nuôi thì sao? Đưa chúng vào nhà kho là điếu không thể vì vừa phiền phức, vừa mất vệ sinh. Vậy là phải thiết kế cho chuồng một cái lò sưởi để giữ nhiệt độ ở mức các con vật nuôi có thể chịu đựng được. Việc này được giao cho Baxter, Service và Moko thực hiện trong tháng 1 của năm mới. Còn vấn đề không kém phần quan trọng là cái ăn trong suốt mùa đông thì do Doniphan và nhóm săn thú đảm nhiệm. Việc thăm các hố, bẫy, dò được thực hiện hằng ngày. Những thú săn được mà chưa ăn ngay thì Moko cẩn thận sấy hoặc ướp muối để dành trong kho bếp. Như vậy dù mùa đông khắc nghiệt đến đâu, việc cấp dưỡng vẫn được đảm bảo.

Tuy nhiên vẫn cần có một cuộc thám hiểm, không phải để khảo sát mọi miền chưa biết của đảo Chairman, mà chỉ phần phía đông hồ Gia Đình. Phía đó là rừng, là đầm lầy hay đụn cát? Có nguồn lợi gì để sử dụng? Một hôm Briant bàn chuyện này với Gordon, nhưng dưới một góc độ khác:

- Qua những gì ta biết thì bản đồ của François Baudoin là khá chính xác. Bây giờ ta phải tìm hiểu vùng phía đông. Chúng ta có những kính viễn vọng tốt mà ông ấy không có. Biết đâu ta chẳng thấy những dải đất mà ông không phát hiện được. Rất có thể đảo Chairman không cô độc ở vùng biển này như đã vẽ trên bản đồ.

- Cậu vẫn theo đuổi ý tưởng của mình và muốn ra đi lắm phải không? - Gordon hỏi.

- Đúng thế, Gordon ạ! Và mình tin thâm tâm cậu cũng vậy. Mọi cố gắng của chúng ta chẳng phải để hời hững càng sớm càng tốt hay sao?

- Thôi được, - Gordon đáp - vì cậu vẫn giữ ý kiến ấy, chúng ta sẽ làm một cuộc khảo sát.

- Mọi người tham gia à? - Briant hỏi.

- Không, chỉ sáu hay bảy người thôi.

- Vẫn nhiều quá, Gordon ạ! Nhiều người thế thì chỉ đi quanh được phía bắc hoặc phía nam hồ thôi, lại có thể mất nhiều thời gian và quá vất vả nữa.

- Vậy ý cậu thế nào?

- Mình đề nghị dùng xuồng, từ động Người Pháp vượt qua hồ sang bờ bên kia và chỉ hai, ba người thôi.

- Ai lái xuồng?

- Moko, - Briant đáp, - chú ta biết đi đâu khiến thuyền, mình cũng biết

chút ít. Xuôi gió thì dùng buồm, ngược gió thì hai tay chèo sẽ dễ dàng vượt qua năm hay sáu dặm từ đây đến con sông đã vẽ trên bản đồ rồi xuôi dòng chảy qua khu rừng phía đông ra tới biển.

- Được, tán thành ý kiến của cậu. - Gordon đáp. - Vậy ai đi với Moko?

- Mình, Gordon ạ. Mình không tham gia chuyến thám hiểm phía bắc hồ. Nay đến lượt mình phải làm gì có ích, nên mình đòi hỏi...

- Có ích! - Gordon kêu lên - Cậu chẳng đã làm hàng nghìn việc có ích cho cả bọn ta hay sao? Briant thân mến, chẳng phải cậu đã tận tụy nhất đờ ư? Mọi người phải cảm ơn cậu!

- Thôi, thôi, Gordon! Mọi người đều phải làm bốn phận của mình cả. Cậu nhất trí chứ?

- Nhất trí, Briant! Thế cậu lấy ai cùng đi? Mình không đề xuất Doniphan vì biết các cậu không hợp nhau.

- Ồ, mình vẫn sẵn sàng tiếp nhận cậu ấy! Tâm địa Doniphan không xấu, cậu ấy dũng cảm, nhanh nhẹn, khéo léo, chỉ phải cái tính đố kỵ, chứ không thì là một bạn tốt. Dần dần cậu ấy sẽ thay đổi thôi. Rồi cậu ấy sẽ hiểu mình không phải là kẻ muốn chơi trội, muốn vượt lên trên mọi người đâu. Mình chắc chắn là hai đứa chúng mình sẽ trở thành đôi bạn tốt nhất trên đời. Tuy nhiên mình đã nghĩ đến một bạn đồng hành khác.

- Ai thế?

- Jacques, em mình. - Briant trả lời - Càng ngày mình càng lo ngại về tâm trạng của nó. Hiển nhiên là nó ân hận về một lỗi gì nghiêm trọng mà nó không muốn nói ra. Có thể trong chuyến đi này, chỉ có nó với mình...

- Có lí, Briant ạ! Cậu cứ đưa Jacques đi cùng và nên chuẩn bị ngay đi.

- Cũng chẳng lâu la gì đâu, - Briant đáp, - mình tính chỉ đi vài ba ngày.

Gordon thông báo về chuyến đi ngay hôm đó. Doniphan rất bức bối vì không được tham gia và phàn nàn với Gordon. Cậu này giải thích là với điều kiện thực hiện cuộc khảo sát chỉ cần ba người thôi và vì ý tưởng đó của Briant nên việc thực hiện thuộc về cậu ấy...

- Cuối cùng cái gì cũng chỉ dành cho hần thôi, phải không Gordon?

- Cậu thật bất công, Doniphan ạ! Bất công với Briant, bất công cả với mình.

Doniphan thôi không nài nữa, ra nhập bọn với Wilcox, Cross, Webb, những bạn thân của cậu, để trút nỗi bất mãn của mình.

Khi biết sẽ tạm thời đổi nhiệm vụ bếp trưởng sang nhiệm vụ lái xuồng, Moko hài lòng ra mặt. Sự thích thú còn tăng gấp đôi vì đi với Briant. Service, người đương nhiên thay thế Moko trước bếp lò, cũng khoái chí không kém vì được làm món ăn theo ý thích riêng, không cần sự giúp đỡ của bất kì người nào. Còn Jacques, chú có vẻ cũng vừa ý vì được đi cùng anh và tạm xa động Người Pháp mấy hôm.

Xuồng được chuẩn bị sẵn sàng ngay. Moko buộc lá buồm nhỏ rồi quấn vào cột buồm. Hai súng trường, ba súng ngắn đạn được đầy đủ, ba chăn du lịch, thức ăn, thức uống, áo mưa, hai mái chèo và một đôi dự bị là tất cả vật dụng cần thiết cho một chuyến thám hiểm ngắn ngày, cùng với một tấm bản đồ của François Baudoin để đi lần lần những tên sẽ đặt cho những phát hiện mới.

8 giờ sáng ngày 4 tháng 2, sau khi tạm biệt các bạn, Briant, Moko và Jacques xuống xuồng, từ bờ đi lạc Zealand. Thời tiết tốt, gió tây nam thổi nhẹ. Buồm căng lên. Moko ngồi đuôi xuồng cầm lái để Briant giữ dây lèo. Gió thổi nhẹ từng cơn, mặt hồ chỉ gợn lăn tăn, nhưng tác động rõ rệt đến xuồng. Ra xa bờ một chút, xuồng càng lướt nhanh. Nửa giờ sau,

Gordon và các bạn khác ở bờ lạch bên Bãi Tập dôi theo chỉ thấy một chấm đen, chẳng bao lâu cũng mất hút.

Moko ở cuối xuồng, Briant ở giữa, Jacques ngồi đầu xuồng, dưới chân cột buồm. Những đỉnh cao của đồi Auckland vẫn còn trong tầm mắt suốt một giờ đầu, rồi thấp dần xuống chân trời. Bờ hồ bên kia hẳn chẳng xa mấy nữa mà vẫn chưa phát hiện được dấu hiệu gì. Khốn thay, như thường xảy ra khi trời nóng lên, gió yếu dần và đến trưa chỉ còn mấy cơn thoảng qua thất thường.

- Không may rồi, - Briant nói - gió chẳng chịu thổi nữa.

- Cậu Briant ạ! Nó mà thổi ngược lại thì còn không may hơn nữa! - Moko trả lời.

- Mày nói cứ như triết gia ấy, Moko!

- Cháu chẳng hiểu cậu nói thế nghĩa là thế nào - Chú thủy thủ học việc trả lời, - nhưng cháu có thói quen là dù đi đâu gì xảy ra cháu cũng chẳng bực tức.

- À, thế thì đích thị là triết gia đấy.

- Thôi thì triết gia cũng được, cậu Briant ạ! Ta phải chèo thôi. Mong sao tới được bờ bên kia trước khi trời tối. Còn nếu không thì đành chịu vậy thôi.

- Được, tao một mái chèo, mày một mái chèo, còn Jacques cầm lái.

- Vâng, nếu cậu Jacques cầm lái vững thì ta đi đúng hướng thôi.

- Mày bảo tao cách lái thế nào, Moko ạ, - Jacques nói - tao sẽ cố làm theo thật đúng.

Vì gió đã lặng hẳn, buồm rũ xuống, Moko quẩn lại. Cả ba ăn vội mấy miếng rồi Moko lên mũi dõng chỗ cho Jacques xuống cuối xuồng, Briant

vẫn ngổ giữa. Xuống lại lao đi hơi chệch về hướng đông theo la bàn, lúc này đang ở trên mặt nước mênh mông như giữa biển khơi. Đường chân trời là giới hạn giữa mặt nước và bầu trời. Jacques nhìn về hướng đông đã phát hiện bờ hồ đối diện với động Người Pháp.

Đến 3 giờ qua kính viễn vọng, Moko khẳng định đã thấy dấu hiệu của đất. Không lâu sau đó, Briant xác nhận Moko không nhầm. Tới 4 giờ đã thấy những ngọn cây trên một bờ khá thấp - đi đầu đó giải thích tại sao khi ở trên đỉnh Lầu Biển, Briant không nhìn thấy bờ này. Thế là đảo Chairman chẳng có đỉnh cao nào khác những đỉnh của dãy đồi Auckland trải lên giữa vùng Sloughi và hồ Gia Đình.

Còn khoảng hai dặm rưỡi đến ba dặm là tới bờ. Briant và Moko ra sức chèo. Cũng hơi mệt bởi vì trời nóng. Mặt hồ phẳng lặng như một tấm gương. Nước hồ trong vắt, chốc chốc lại nhìn thấy đáy hồ sâu tới mười hai đến mười lăm bộ tua tua dày những đám cỏ thủy sinh với những đàn cá đang tung tăng bơi lội.

Cuối cùng khoảng 6 giờ chiều thì xuống tới bờ, ở đó có những cây sồi xanh, cây thủy tùng cành sum sê. Chỗ này bờ cao, khó lên, nên các cậu đi men ngược lên phía bắc gần nửa dặm.

- Kia là con sông đã vẽ trong bản đồ - Briant vừa nói vừa chỉ vào một chỗ bờ mở ra thành cửa thoát nước của hồ.

Chú thủy thủ tập sự trả lời:

- Thế thì cháu nghĩ ta nên đặt cho nó một cái tên.

- Rất đúng, Moko ạ! Hãy gọi nó là sông Đông vì nó chảy về phía đông mà.

- Chính xác! - Moko nói - Bây giờ ta chỉ việc xuôi theo dòng sông Đông là ra tới biển.

- Mai ta sẽ làm thế. Còn bây giờ tốt hơn cả là ta nghỉ đêm tại đây, rồi sớm mai ta sẽ xuôi theo dòng nước để quan sát vùng này qua hai bờ sông.

- Ta lên bờ chứ? - Jacques hỏi.

- Hẳn rồi, ta sẽ nghỉ dưới tán cây. - Briant trả lời.

Cả ba lên bờ cuối một cái vụng nhỏ. Sau khi neo chắc xuồng vào một gốc cây, họ mang súng đạn và lương thực lên, đốt một đống lửa bên một cây sồi xanh, lấy bánh quy và thịt nguội ra ăn tối rồi trải chăn trên mặt đất. Chỉ cần có thể là các thiếu niên này đã có thể đánh một giấc ngủ ngon. Để đối phó với mọi biến cố, họ đã có súng nạp đạn sẵn. Lúc chập tối còn nghe thấy tiếng hú, nhưng suốt đêm lại bình yên vô sự. Briant thức giấc đầu tiên, đến 6 giờ sáng thì lên tiếng:

- Nào, lên đường!

Vài phút sau, cả ba ai đã vào chỗ nấp trên xuồng, để xuồng xuôi theo dòng chảy khá xiết vì nước triều đã xuống được nửa giờ rồi, không phải chèo. Briant và Jacques ngồi ở đầu xuồng, còn Moko dùng một mái chèo để lái xuồng theo cách chèo ngoáy. Chú nói:

- Nếu con sông này dài năm, sáu dặm thì có thể chỉ một con nước ròng là ta ra tới biển vì dòng chảy xiết hơn lạch Zealand.

- Mong là thế! - Briant trả lời - Lúc quay về có khi cần đến hai, ba lần con nước lên...

- Có thể thế thật, nếu cậu muốn thì ra tới biển ta sẽ trở lại ngay.

- Ừ, ta sẽ trở về sau khi quan sát xem có đất nào ở vùng biển phía đông hay không.

Trong khi đó, chiếc xuồng vẫn xuôi dòng, với tốc độ theo ước tính của Moko là khoảng một dặm trong một giờ. Thêm nữa, sông Đông gần như

chảy thẳng hướng đông - đông bắc theo la bàn, lòng sông hẹp hơn lạch Zealand, chiều ngang chỉ khoảng ba mươi bộ nên chảy xiết hơn. Điêu Briant lo ngại là sẽ có xoáy, có ghềnh, xuồng không xuôi thẳng ra biển được. Dù sao có trở ngại gì thì vẫn còn thời gian để xoay xở. Bây giờ đang ở trong đại ngàn, giữa một vùng dày đặc cây cối. Cây cối ở đây cũng tựa tựa như trong rừng Hồ Bẩy, có đi đâu sồi xanh, sồi bần*, tùng và lãnh sam chiếm ưu thế hơn so với các loại cây khác. Mặc dầu không hiểu biết về thực vật học như Gordon, nhưng trong các loại cây cối ở đây, Briant cũng nhận ra một loài cây cậu từng thấy nhiều ở New Zealand, tán lá như một chiếc dù, cao tới sáu mươi bộ, quả treo đầu cành hình nón, dài ba, bốn pouce, đầu quả nhọn, vỏ như vảy xếp, bóng loáng. Cậu reo lên:

Sồi bần (chêne-liège): một giống sồi vỏ dày, nhẹ và không thấm nước gọi là li-e (liège), dùng làm nút chai, phao...

- Kia chắc là cây thông lọng.

- Cậu Briant! - Moko nói - Nếu cậu không lẫm thì ta dừng lại cũng bỏ công đấy.

Ngoáy chèo một cái, chiếc xuồng đã quay mũi vào bờ trái. Briant và Jacques nhảy lên, mấy phút sau mang xuống khá nhiều quả. Mỗi quả có một nhân hình bầu dục, bọc trong màng mỏng và thon như hạt dẻ. Một phát hiện quý cho những tay tham ăn ở trại di thực và như sau này Gordon cho biết, quả thông lọng chứa một loại dầu thượng hạng.

Còn phải xem rừng này có sẵn thú săn như các khu rừng phía tây không. Hẳn là có vì Briant đã nhìn thấy một đàn nandu và vicuña hoảng sợ chạy giữa những bụi rậm, cả một đôi guanaco vút qua rất nhanh. Về khoản chim chóc, nếu Doniphan mà ở đây thì thế nào cậu ta cũng nổ mấy phát súng ngon lành. Còn Briant không muốn lãng phí thuốc đạn, thức ăn trên xuồng đủ rồi.

Khoảng 11 giờ thì rừng bớt rậm rạp hẳn. Ở vài khoảnh rừng thưa, mặt đất thoáng hơn, cùng lúc gió đượm mùi mặn mặn, báo hiệu đã ra tới gần biển. Ít phút sau, phía ngoài một khóm s ồi xanh tuyệt đẹp, một vạch biên biếc hiện ra ở chân trời. Dòng nước vẫn chảy xuôi đi tuy có chậm hơn. Lòng sông bây giờ đã rộng ra tới bốn, năm mươi bộ, sắp chịu tác động của sóng biển r ồi. Tới mấy tảng đá dựng đứng trên bờ, Moko cho xuôi ghé sang trái r ồi mang neo móc cắm chặt xuống cát. Hai anh em Briant cũng lần lượt lên bờ.

Quang cảnh nơi đây khác hẳn bờ đảo phía tây. Có cả một vũng biển sâu ngang tầm với vũng Sloughi, nhưng thay vì bãi cát rộng, có dải đá ngầm giăng hàng chắn phía ngoài, phía trong có vách đá cao, thì ở đây lại có những khối đá hỗn độn mà Briant cho rằng có thể tìm ở mỗi khối tới vài mươi hang động, đi đầu này ngay sau đó đã được kiểm chứng là đúng.

Rõ ràng bờ biển này là nơi cư trú rất tốt. Nếu du thuyền mắc cạn ở nơi đây r ồi thoát ra được thì có thể vào trú ở cửa sông như một bến cảng tự nhiên, cả lúc nước ròng cũng đủ độ sâu.

Thoạt tiên, Briant nhìn ra khơi, tận chân trời của cái vũng biển lớn này. Nó mở ra theo hình cánh quạt rộng khoảng mười lăm dặm giữa hai mũi cát, có gọi là vịnh cũng xứng đáng. Vũng lúc này hoang vắng, và hẳn thường vẫn thế. Không có bóng dáng tàu thuyền nào, kể cả ở đường chu vi rất rõ nét trên nền trời, một dải đất, một hòn đảo cũng không có. Moko vẫn quen nhận ra những điểm cao ở rất xa, dễ lẫn với những đám hơi nước ngoài biển khơi, thế mà chú ta nhìn qua kính viễn vọng cũng không phát hiện được gì. Dường như ở phía đông, đảo Chairman cũng cô quạnh như ở phía tây, thế là đã rõ vì sao trên bản đồ của nạn nhân người Pháp không vẽ một dải đất nào ở phía này.

Sẽ là phóng đại nếu bảo Briant rất chán ngán. Không! Cậu đã lường

trước đi đầu này, vì thế cậu chỉ đơn giản đặt tên nơi đây là vũng Áo Tường.
Cậu nói:

- Thôi, nơi này chưa phải là đường trở về quê hương chúng ta.
- Cậu Briant, - Moko đáp - người ta vẫn cứ về được, chẳng bằng đường này thì bằng đường khác. Trong khi chờ đợi, ta ăn sáng cái đã.
- Được, nhưng phải nhanh lên. - Briant nói - Liệu chừng đến mấy giờ thì ta ngược sông Đông được?
- Nếu muốn lợi dụng thủy triều thì phải xuống xuồng ngay.
- Không được, Moko ạ. Ta cần quan sát chân trời trong điều kiện thuận lợi hơn, trên đỉnh khối đá cao nhất ở đây.
- Thế thì ta phải đợi con nước sau, sớm ra cũng phải tới 10 giờ đêm.
- Mà có dám lái xuồng ban đêm không? - Briant hỏi.
- Cháu lái được, có nguy hiểm gì đâu. - Moko trả lời - Bây giờ đang giữa tuần trăng tròn, hơn nửa dòng sông này thẳng, chỉ cần lái chèo ngoáy khi con triều lên, rồi khi triều xuống thì ta chèo tay hoặc nước xiết quá thì ta dừng lại chờ đến sáng.
- Tốt lắm, ta cứ làm thế. Còn đợi những mười hai giờ, ta nên tận dụng để khảo sát nơi này kĩ hơn.

Sau bữa ăn sáng cho tới trước bữa ăn chiều các cậu tìm hiểu phần bờ biển có rừng cây che phủ ra sát các khối đá. Thú săn cũng sẵn như vùng kế cận và Briant tự cho phép bắn mấy con tinamou để ăn bữa chiều.

Đặc điểm của bờ biển này là các khối đá granite đồ sộ chồng hỗn độn với nhau - một quảng trường Karnak* nhưng không phải do bàn tay con người sắp đặt. Trong những khối đá ấy có những hang sâu dễ dàng bố trí thành chỗ ở được. Không thiếu nơi có thể làm sảnh, làm kho cho trại di

thực nhỏ bé. Chỉ trong vòng nửa dặm, Briant đã tìm thấy cả một tá hang động rất tiện lợi.

Karnak: một ngôi làng thuộc thành Thèbes của Ai Cập cổ đại, nơi có những di tích tôn giáo nổi tiếng.

Vì thế cậu tự hỏi vì sao nạn nhân người Pháp không chọn chỗ ở này. Những nét vẽ chính xác trên bản đồ chứng tỏ chắc chắn ông đã từng tới đây. Sở dĩ không thấy dấu vết gì lưu lại nơi này hẳn là vì ông ta đã tìm ra động Người Pháp trước, thấy có thể tránh được bão tố từ biển thổi vào nên đã định cư ở đó, rồi sau mới khảo sát bờ biển phía đông này. Tự giải thích như thế, Briant cho là có thể chấp nhận được.

Vào khoảng 2 giờ chiều, khi mặt trời đã qua thiên đỉnh cũng là lúc thuận lợi nhất để quan sát biển khơi. Cả ba người cố trèo lên một khối đá hình thù như một con gấu ketch sù, cao khoảng một trăm bộ so với cảng nhỏ và leo lên tới đỉnh cũng khá khó khăn. Từ đó quay về phía sau, tầm nhìn bao quát cả một vùng rừng bao la trải mãi về phía tây, nơi có hồ Gia Đình bị màn cây xanh che khuất. Nhìn sang phía nam thấy nhấp nhô những đụn cát màu vàng nhạt, cách quãng lại có những rừng lãnh sam xanh đen, giống như những miền khô cằn ở Bắc bán cầu. Đầu vòng cung về bên phải phía bắc là một mũi đất thấp, làm ranh giới cho một bình nguyên cát mênh mông xa tắp. Tóm lại, đảo Chairman chỉ có phần ở giữa là thực màu mỡ do được tưới bằng nước ngọt của hồ Gia Đình qua các dòng chảy ở hai bờ.

Briant nhìn về phía đông, chân trời hiện ra thật rõ nét. Mọi đất đai, nếu có, trong bán kính bảy, tám dặm ắt phải lọt vào vật kính của dụng cụ nhìn xa này. Nhưng chẳng có gì... chỉ có mặt biển bao la tận cùng là đường chân trời không đứt đoạn!... Sau một giờ liên quan sát về phía này, cả ba sắp sửa quay xuống thì Moko kéo Briant lại.

- Đằng kia có cái gì ấy! - Chú vừa nói vừa chỉ về phía đông bắc.

Briant chỉnh ống kính về hướng đó. Đúng là cao hơn chân trời một chút có một vệt trắng trắng lấp lánh, mắt nhìn có thể cho là đám mây, nhưng lúc này trời tuyệt đối trong trẻo. Hơn nữa, quan sát lâu qua ống kính, Briant thấy vệt ấy không di chuyển và hình dáng cũng không thay đổi. Cậu nói:

- Mình không hiểu đó là cái gì. Phải chăng là núi? Nhưng núi thì bề ngoài không thể như thế.

Mấy lúc sau, mặt trời xế thấp nữa về phía tây, vệt trắng biến mất. Liệu đó có phải là một chỗ đất cao hay màu trắng ấy chỉ là sự phản chiếu ánh sáng mặt trời? Giả thiết sau được Moko và Jacques chấp nhận còn Briant vẫn chưa hết nghi vấn.

Khảo sát xong, ba người trở lại cảng nhỏ, nơi chiếc xuồng đang neo đậu. Jacques nhặt củi khô dưới các gốc cây, nhóm lửa, còn Moko thì chuẩn bị quay tinamou. Khoảng 7 giờ, sau bữa ăn ngon miệng, Briant và Jacques đi dạo trên bãi biển đợi thủy triều xuống, còn Moko thì lên bờ sông bên trái nhặt thêm quả thông lọng. Khi chú quay lại cửa sông thì trời bắt đầu tối. Ở ngoài khơi, mặt biển còn phản chiếu những tia sáng mặt trời cuối cùng, nhưng trong bờ thì đã nhá nhem tối. Chú về tới chỗ xuồng đậu thì anh em Briant vẫn chưa quay lại. Họ không đi dạo xa, chẳng có gì đáng ngại. Nhưng chú rất ngạc nhiên khi nghe thấy những tiếng nước nổ và những tiếng quát to, đúng là giọng của Briant, chú không thể lờ đi được. Có phải anh em họ gặp chuyện nguy hiểm gì chẳng? Không lưỡng lự, Moko phóng về phía bãi cát sau khi vòng qua khối đá cuối cùng che khuất cảng. Đột nhiên, chú trông thấy một cảnh buộc chú phải dừng lại. Jacques đang quỳ gối trước Briant... hình như cậu ta đang van nài, xin tha thứ. Những tiếng nước nổ lọt vào tai Moko chính là từ đó phát ra. Chú định ý tứ rút lui... nhưng đã quá muộn... chú đã nghe hết và hiểu hết! Bây giờ chú đã biết lỗi

mà Jacques vừa thú nhận với anh mình. Briant quát:

- Đồ khốn!... Sao? Chính mi... mi đã làm đi`êu đó!... Mi là nguyên nhân...

- Xin lỗi... anh... xin lỗi...

- Và vì thế mà mi xa lánh các bạn!... Vì thế mà mi sợ họ... À! Mong sao họ không bao giờ biết chuyện này! Không!... Không nói gì hết... không một lời nào... với bất cứ ai!

Moko sẵn sàng trả giá cao để không biết bí mật này. Nhưng giả vờ là không biết thì chú không đành lòng với Briant. Lúc sau, khi chỉ có mình với Briant bên chiếc xu`ông, chú nói:

- Cậu Briant, cháu đã nghe hết...

- Sao? Mày đã biết là Jacques...?

- Vâng, cậu Briant... phải tha thứ cho cậu ấy...

- Liệu những người khác có tha thứ không?

- Có thể, - Moko trả lời - dù sao họ không biết thì hay hơn. Cậu hãy tin rằng cháu sẽ kín tiếng.

- Ôi, Moko đáng quý! - Briant nói nhỏ và nắm chặt tay chú thủy thủ tập sự.

Suốt hai giờ từ đó đến lúc bước xuống xu`ông, Briant không nói với Jacques một lời nào. Còn cậu bé thì ng`õ dưới chân một khối đá, ủ rũ hơn sau khi đã thú lỗi với anh trai.

Đến 10 giờ đêm, nước bắt đầu lên. Briant, Jacques và Moko, ai về vị trí nấy trên xu`ông. Neo vừa nhổ, nước đã nhanh chóng đẩy thuyền đi. Sau khi mặt trời lặn một chút thì trăng lên, đủ sáng để lái xu`ông trên dòng sông

Đông. Đến 12 giờ 30, nước triều bắt đầu xuống, buộc phải chèo tay, cả tiếng đờng hồ không đi nổi một dặm. Briant cho dừng lại đợi con nước sáng. Tới 6 giờ họ lại lên đường và đến 9 giờ họ đã ở trên mặt hồ Gia Đình. Moko căng buồm lên hứng gió thổi ngang, hướng về đông Người Pháp. Đến 6 giờ chiều thì hoàn tất cuộc vượt hồ. Garnett đang câu cá ở bờ hồ thông báo với các bạn đã thấy xuồng về. Trong suốt hành trình, hai anh em Briant không ai nói với ai một lời. Một lúc sau, xuồng đã cập vào bờ đê và Gordon mừng rỡ đón các bạn trở về.

XVIII

Ruộng muối - Cà kheo - Thăm truông phía nam - Chuẩn bị cho mùa đông - Các trò chơi - Va chạm giữa Doniphan và Briant - Gordon can thiệp - Lo cho tương lai - Cuộc bầu cử ngày 10 tháng 6

Về sự việc diễn ra giữa hai anh em mà Moko đã bắt gặp, Briant thấy tốt nhất là nên kín tiếng, kể cả với Gordon. Còn về chuyến đi thì cậu đã thuật lại với các bạn khi mọi người tập trung ở sảnh. Cậu nói về phía đông đảo Chairman, trong phạm vi vũng Áo Tường, các khu rừng kế cận hồ có dòng sông Đông chảy qua, có các loại cây xanh rất phong phú. Cậu khẳng định rằng định cư ở bên ấy thì dễ dàng hơn ở bên phía tây này, nhưng nói thêm rằng nói thế không phải để rời bỏ động Người Pháp. Còn về biển phía ấy, cậu không phát hiện ra một mảnh đất nào. Cậu cũng kể về cái vệt trắng trên đường chân trời ngoài khơi mà cậu không luận ra là cái gì, rất có thể chỉ là đám hơi nước, đề nghị bao giờ có ai đi sang bên ấy thì lưu ý quan sát. Tóm lại, có thể chắc chắn rằng gần đảo Chairman không có mảnh đất nào và hẳn là lục địa hoặc quần đảo gần nhất cũng cách hàng trăm dặm.

Vậy thì phải tiếp tục dũng cảm đấu tranh để sống và để chờ đợi sự cứu giúp từ bên ngoài, vì tự cứu là điều không thể đối với các trại viên nhỏ tuổi. Ai nấy lại lao vào công việc. Mọi biện pháp đều nhằm chống lại sự khắc nghiệt của mùa đông tới. Briant càng tận tâm tận lực hơn bao giờ hết.

Nhưng người ta cảm thấy cậu ít cởi mở hơn và cũng giống em trai, cậu ít gần gũi các bạn. Ngoài sự thay đổi tính tình ấy, Gordon còn nhận thấy mỗi khi có việc gì khó khăn, nguy hiểm, phải dùng cảm mới làm được thì Briant thường tìm cách giao cho Jacques, còn cậu này thì hăm hở nhận làm ngay. Gordon tin rằng anh em họ đã chuyển trò thờ lộ với nhau, nhưng Briant không dả động gì đến chuyện đó nên cậu cũng tế nhị, không hỏi.

Tháng 2 trôi qua với nhiều việc khác nhau. Wilcox phát hiện cá hời đã bơi ngược dòng về hồ Gia Đình, các trại viên chăng lưới ngang con lạch bắt được một số. Cần khá nhiều muối để ướp cá. Thế là có nhiều chuyến đi về vũng Sloughi. Tại đây Baxter và Briant đã làm một ruộng muối nhỏ hình vuông giữa hai lạch cát, để nước biển bốc hơi dưới ánh mặt trời cho muối đọng lại.

Nửa đầu tháng 3, Doniphan nêu ý kiến cử ba hoặc bốn trại viên thăm dò một phần truông phía Nam bên bờ trái lạch Zealand. Theo đề nghị của cậu, Baxter lấy những thanh gỗ nhẹ làm mấy đôi cà kheo để dùng vào việc ấy. Vì trên mặt truông, nhiều chỗ ngập nước nông, đi cà kheo qua đó để tới chỗ đất khô thì rất tiện, chân không phải nhúng xuống nước.

Sáng 17 tháng 4, Doniphan, Webb và Wilcox xuống xuồng sang bờ lạch trái. Cả ba khoác súng trên vai, riêng Doniphan còn mang thêm súng bắn vịt trời trong kho vũ khí của động Người Pháp vì cho rằng có cơ hội dùng đến. Tới bờ, ba chàng thợ săn đi cà kheo để lúc thủy triều lên cao nhất cũng không sợ ngập. Phann đi theo họ, chẳng cần cà kheo, cũng không sợ ướt chân, cứ nhảy qua các vũng nước. Đi được độ một dặm về phía tây nam thì tới chỗ đất khô, cả ba cậu liền tháo cà kheo để đuổi mồi săn cho thoải mái. Từ nơi đây trên truông phía Nam mênh mông, nhìn ngút tầm mắt thì chỉ ở hướng đông mới thấy đường chân trời cong cong màu lục của biển, còn các hướng khác đều không thấy chỗ tận cùng.

Có cơ man vật sẵn ở nơi đây: dế giun, vịt đuôi nhọn, vịt trời, gà nước, chọi chọi, mòng két và vịt vùng cực có tới hàng ngàn. Thịt loài này chế biến đúng cách thì cũng khá ngon, nhưng chúng được ưa chuộng chính vì bộ lông tơ. Ba cậu có thể hạ hàng trăm con mà không chệch một viên chì nào, nhưng họ cũng chỉ bắn vài chục con. Còn Phann thì ra tận giữa những ao rộng để tha vể Doniphan rất muốn bắn một loài chim cao cẳng họ diệc, mào lông trắng, nhưng loài này thì dù bếp trưởng Moko có trở hết tài nghệ cũng không thể đưa được vào thực đơn của động Người Pháp, bắn chỉ phí đạn, nên cậu nhịn được. Nhưng tình hình khác hẳn khi cậu thấy một đàn hồng hạc cánh đỏ như lửa, đặc biệt thích sống ở vùng nước lợ, thịt ngon ngang thịt chim trĩ. Loài chim này sống rất quý củ, bao giờ cũng có những con chim làm nhiệm vụ cảnh giới, thấy nguy hiểm là kêu lên như kèn báo động. Thấy những con chim tuyệt đẹp này, Doniphan không kìm được bản năng, Webb và Wilcox cũng chẳng khôn ngoan hơn. Thế là cả ba cậu lao về phía ấy, nhưng chỉ phí công. Họ đâu biết rằng nếu cứ lén lại gần, đừng để chúng trông thấy thì có thể bắn thoải mái vì tiếng nổ chỉ làm chúng sững sờ chứ không chạy trốn. Tiếng kêu báo động phát ra, cả đàn chim lộng lẫy, từ mỏ đến đuôi dài tới bốn bộ này, bay vụt về phía nam khiến cả ba tay súng không kịp hạ một con nào, kể cả súng bắn vịt trời có tầm sát thương xa hơn cũng không có tác dụng. Dù sao họ cũng ra về với kết quả khá, không phải hối tiếc về lần đầu tới truông phía Nam. Tới chỗ có nước, họ lại mang cà kheo để về bờ lạch, tự hứa lần ra quân sau, vào đầu mùa rét tới, kết quả sẽ khả quan hơn.

Còn Gordon thì không đợi tới mùa đông mà ngay từ bây giờ đã chuẩn bị cho động Người Pháp đủ điều kiện chống lại thời tiết khắc nghiệt. Củi được dự trữ dãi dào để sưởi ấm cho cả chuồng thú và chuồng chim. Nhiều chuyến đi tới ven rừng Vừng Lầy được thực hiện vì mục đích ấy. Suốt mười lăm ngày liền, chiếc xe do hai con guanaco kéo đi đi lại lại nhiều lần

trên bờ lạch. Dù mùa đông có kéo dài sáu tháng hoặc lâu hơn thì với kho củi đầy ắp, với lượng dự trữ dầu hải cẩu dồi dào, đông Người Pháp vẫn đủ chất đốt để sưởi ấm và chiếu sáng.

Các công việc đó không cản trở chương trình học tập của trại. Các cậu lớn vẫn luân phiên dạy các cậu bé, cũng như hai buổi nói chuyện chuyên đề hằng tuần vẫn tiến hành đều đặn. Trong các buổi ấy, Doniphan vẫn phô trương hơi quá mức sự vượt trội về kiến thức của mình. Thành thử cậu không lôi cuốn được các bạn. Trừ mấy tay cánh hẩu mà ta đã biết, chẳng ai mến cậu. Thế mà hai tháng trước khi nhiệm kỳ trưởng đảo kết thúc, cậu đã tính đến chuyện kế nhiệm Gordon chỉ huy trại. Với lòng tự kiêu cao độ, cậu cho rằng lẽ đương nhiên là phải như vậy, rằng thật không công bằng khi cậu không được bầu từ đầu. Webb, Wilcox và Cross lại khuyến khích cậu trong ý tưởng đó, thậm chí còn thăm dò dư luận về lần bầu cử tới và dường như họ không nghi ngờ gì về thắng lợi. Tuy nhiên, Doniphan không được đa số ủng hộ. Các chú em bé nhất chẳng đứng về phía cậu mà cũng chẳng đứng về phía Gordon. Những trò vè đó Gordon thấy rõ cả, và mặc dầu có quyền tái cử, song như ta đã biết, cậu cũng chẳng hám gì cái ghế ấy. Cậu cảm nhận rằng sự nghiêm khắc của mình trong một năm làm nhiệm vụ chỉ huy khiến cậu không tập hợp được cử tri. Cách xử sự có phần khắt khe, đầu óc quá thực tế của cậu khiến các bạn không hài lòng. Doniphan hi vọng đi đầu đó sẽ có lợi cho cậu. Đến thời điểm bầu cử, hẳn sẽ có một cuộc cạnh tranh thú vị. Nguyên nhân chính khiến các em bé chê trách Gordon là cậu quá chi li về khoản chất ngọt. Thêm nữa, cậu lại hay mắng các em là không cẩn thận để quần áo bẩn, rách, nhất là làm thủng giày - vì khó vá lại, làm sao bảo vệ đôi chân tốt được. Cậu đã bao lần trách móc và đôi khi còn phạt các em, về lỗi mất cúc áo. Có quy định là mỗi buổi chiều phải kiểm kê số cúc, nếu thiếu thì không được ăn tráng miệng hoặc bị cấm trại, Briant nhiều khi phải can thiệp giúp Jenkins hoặc Dole nên được các em quý mến.

Các em còn biết rằng các nhà chức trách ở bếp ăn là Moko và Service rất trung thành với Briant nên nếu cậu này trở thành trưởng đảo Chairman thì sẽ mở ra một tương lai đầy bánh ngọt. Sự đòi phải chăng là thế? Và cái trại di thực của các cậu bé đang học “làm người lớn” từ đầu đời này phải chăng là hình ảnh của xã hội?

Còn Briant thì cậu chẳng hề quan tâm đến những vấn đề ấy. Cậu lao động không ngừng và không hề gượng nhẹ đối với em trai. Hai anh em là những người đầu tiên bắt tay vào công việc và cũng là những người nghỉ tay cuối cùng, cứ như thể họ có nghĩa vụ phải gắng sức hơn người khác.

Nhưng không phải chỉ lao động và học tập mà hằng ngày còn có mấy giờ giải trí và thể thao để giữ gìn sức khỏe và rèn luyện thân thể. Bé cũng như lớn đều tham gia các môn như leo dây lên cành cây, nhảy sào qua những khoảng cách lớn, chạy thi có thưởng, tập ném lazo và bola, tắm ở hồ và chẳng mấy chốc ai cũng biết bơi.

Họ còn chơi mấy môn thể thao thịnh hành trong giới trẻ nước Anh. Ngoài mấy môn trên đây đã kể, còn có môn cricket, môn rounders dùng một cây gậy dài đánh quả bóng đặt trên các cọc gỗ cắm ở các góc một hình năm cạnh đều và lớn, môn quoit (ném đĩa) đặc biệt cần sức mạnh đôi tay và mắt nhìn chính xác. Cần tả chi tiết vì có hôm chơi môn này đã xảy ra va chạm đáng tiếc giữa Doniphan và Briant.

Đó là buổi chiều ngày 25 tháng 4, tám đối thủ chia làm hai đội, một đội gồm Doniphan, Webb, Wilcox và Cross; đội kia gồm Briant, Baxter, Garnett và Service chơi quoit trên bãi cỏ sân tập. Trên mặt bãi, hai chiếc cọc sắt gọi là hob được cắm cách nhau khoảng năm mươi bước. Mỗi đấu thủ được trang bị hai quoit - một thứ đĩa kim loại giữa có lỗ thùng, lòng đĩa dày, mỏng dần về phía vành. Mỗi đấu thủ lần lượt ném thật khéo, sao cho quoit của mình xâu được vào hob thứ nhất, rồi hob thứ hai, mỗi quoit như

vậy được 2 điểm, trúng cả hai quoit thì được 4 điểm. Nếu không trúng thì mỗi quoit ở sát chân hob được 1 điểm.

Hôm nay các đấu thủ thực sự hào hứng vì Doniphan và Briant mỗi người ở một đội đối địch và cậu nào cũng hết mình vì cuộc chơi. Họ đã chơi hai ván. Ván đầu đội của Briant thắng với 7 điểm. Ván thứ hai, đội của Doniphan thắng với 6 điểm. Sang ván thứ ba quyết định, mỗi bên đều được 5 điểm và đều còn một quoit để ném. Webb nói:

- Doniphan đến lượt cậu đấy. Nhắm trúng vào! Chiến thắng là ở quoit cuối cùng này đấy!

- Yên tâm! - Doniphan trả lời và đứng vào vị trí theo tư thế chuẩn bị, một chân trước, một chân sau, tay phải cầm quoit, thân hơi nghiêng, mình ngả sang sườn trái để lấy đà. Rõ ràng cậu bé hiểu thắng này đang tập trung hết tinh thần vào cuộc chơi, răng cắn chặt, mặt hơi tái, mắt sáng quắc dưới đôi lông mày nhíu lại. Sau khi ngắm thật kĩ, đưa đi đưa lại chiếc đĩa, cậu ném mạnh. Chiếc đĩa bay là là tới đích cách khoảng năm chục bước, chạm rìa ngoài vào thân cốc rồi rơi xuống đất. Toàn đội chỉ được 6 điểm. Doniphan không ngăn được chán ngán, giận dữ giậm chân. Cross nói:

- Không may rồi, nhưng bọn mình không thua đâu, Doniphan!

- Nhất định không thua, - Wilcox phụ họa, - quoit của cậu sát chân hob. Trừ phi Briant ném lọt được vào hob! Tớ thách hẳn ném tốt hơn cậu đấy.

Thật thế, nếu đĩa mà Briant sắp ném - vì đúng là đến lượt cậu chơi - mà không được như lời thách thức của Wilcox thì đội cậu chắc là thua vì ném cho đĩa sát với cốc như Doniphan cũng khó.

- Ngắm thật kĩ! Ngắm thật kĩ! - Service hét.

Briant không đáp, cậu không nghĩ đến chuyện hơn thua với Doniphan mà chỉ muốn đảm bảo cho thắng lợi cả đội, vì các bạn chứ không phải bản

thân. Cậu vào vị trí và ném. Khéo làm sao quoit xâu ngay vào hob.

- Bẫy diêm! - Service đắc thắng hét to. - Thắng rồi! Thắng rồi!

- Không, thắng sao được! - Doniphan lao tới phản đối.

- Tại sao? - Briant hỏi.

- Tại Briant ăn gian.

- Ăn gian? - Briant tái mặt hỏi lại.

- Phải! Ăn gian. - Doniphan trả lời. - Briant đứng không đúng vạch... quá vạch hai bước.

- Nói sai! - Service quát.

- Phải, nói thế là sai. - Briant đáp - Kể cả nếu mình có sai sót gì chẳng nữa, mình cũng không chịu để Doniphan buộc tội mình là ăn gian.

- Thật thế à? Không chịu được à? - Doniphan nhún vai hỏi.

- Không! - Briant trả lời, bắt đầu mất bình tĩnh. - Trước hết mình chứng tỏ là mình đứng đúng vạch.

- Đúng! Đúng! - Service và Baxter cùng kêu.

- Không! Không! - Webb và Cross phản đối.

- Các cậu hãy trông dấu giày của mình trên cát! - Briant nói tiếp. - Và Doniphan không thể nhìn nhầm được nên cậu ta đã nói dối.

- Nói dối à!

Doniphan thét lên và lao về phía bạn, Webb và Cross áp sát ngay sau lưng để trợ lực. Còn Baxter và Service cũng sẵn sàng tiếp viện cho Briant nếu cuộc chiến xảy ra. Doniphan cởi áo khoác, xắn tay áo sơ mi lên tận khuỷu, quần đùi soa vào nắm tay, đứng theo tư thế đấu quyền Anh.

Briant đã bình tĩnh trở lại, đứng im đường như ghê tởm cái cảnh bạn bè đánh lẫn nhau, nêu gương xấu cho cả trại. Cậu nói:

- Doniphan, cậu đã sai khi xỉ vả mình, bây giờ cậu lại sai khi khiêu khích mình.

- Đúng đấy, - Doniphan trả lời, giọng miệt thị sâu sắc. - Người ta bao giờ cũng sai khi khiêu khích những kẻ không dám đáp lại sự khiêu khích.

- Mình không đáp lại vì mình không thích thôi. - Briant bác lại.

- Mà không đáp lại là vì mày sợ. - Doniphan nói khích.

- Sợ!... Tao sợ à!

- Vì mày là đờ hèn.

Briant xắn tay áo, quyết đấu. Hai địch thủ, mặt đối mặt, đứng vào tư thế chuẩn bị.

Ở nước Anh, kể cả trong các trường nội trú, quyền Anh là một môn trong chương trình giáo dục. Người ta nghiệm ra rằng học sinh nào giỏi môn này thì thường dịu dàng hơn, kiên nhẫn hơn học sinh khác và không hay kiếm chuyện gây gổ vì bất kì lí do gì.

Briant với tính cách là người Pháp chẳng hề thích thú cái trò cứ nhằm vào mặt nhau mà trao đổi những quả đấm. Do đó, so với địch thủ là một võ sĩ giỏi, cậu ở chiều dưới mặc dù cả hai cùng tuổi, tầm vóc và sức lực ngang nhau.

Cuộc đấu sắp nổ ra. Đòn tấn công đầu tiên sắp trao đổi, thì Gordon, được Dole báo tin, vội vã tới can thiệp:

- Briant! Doniphan! - Cậu thét.

- Nó dám bảo mình nói dối.

- Nó dám bảo mình là ăn gian và hèn nhất trước.

Lúc này mọi người đã vây quanh Gordon, còn hai đấu thủ thì lui lại vài bước. Briant khoanh tay còn Doniphan vẫn giữ tư thế đấu sĩ.

- Doniphan! - Gordon nghiêm giọng nói. - Mình biết Briant. Không phải cậu ấy gây chuyện với cậu. Đầu tiên là do cậu sai...

- Phải thôi mà, Gordon. - Doniphan vặc lại. - Mình biết cậu rồi. Bao giờ mà chẳng phản đối mình.

- Đúng, khi cậu đáng bị thế! - Gordon đáp.

- Cũng được! - Doniphan nói tiếp. - Nhưng dù là Briant sai hay tớ sai, nếu nó không dám đáp lại thì chỉ là đồ hèn.

- Còn cậu, Doniphan, - Gordon trả lời - cậu là đồ tồi, nêu gương xấu cho các bạn. Trong hoàn cảnh nghiêm trọng của chúng ta, thế mà có đứa tìm cách chia rẽ, luôn luôn gây sự với người tốt nhất trong cả bọn.

- Briant, cảm ơn Gordon đi! - Doniphan hét. - Và bây giờ thì chuẩn bị mà đỡ đòn!

- Không! - Gordon quát. - Tôi chỉ huy, tôi phản đối các cậu đánh nhau. Briant, vào trong động! Còn cậu, Doniphan, cậu đi đâu để trút hết cơn giận thì đi và khi nào cậu hiểu ra rằng tôi bảo cậu sai là do trách nhiệm của tôi thì cậu hãy xuất hiện.

- Đúng!... Đúng!... Hoan hô Gordon!... Hoan hô Briant!

Các cậu khác, trừ Webb, Wilcox và Cross, đồng thanh hô.

Trước sự đồng tình cao như vậy thì chỉ có nước chấp hành thôi. Briant vào sảnh. Còn Doniphan khi trở về vào giờ đi ngủ thì không còn biểu hiện gì về chuyện vừa xảy ra nữa. Tuy nhiên ai nấy đều cảm thấy rằng trong lòng cậu, sự thù hận Briant vẫn còn âm ỉ và ngày càng tăng thêm. Cả bài

học của Gordon, khi có dịp cậu cũng sẽ chẳng quên đâu! Ngay khi Gordon làm lành, cậu cũng không tiếp nhận. Mỗi bất hòa đáng tiếc đó thật sự đe dọa cảnh yên ấm của trại di thực nhỏ bé này. Doniphan có ảnh hưởng tới Webb, Wilcox và Cross, được các cậu này ủng hộ về bất cứ đi đâu gì. Liệu có đáng lo ngại là sẽ xảy ra chia rẽ trong tương lai không?

Dẫu sao thì từ hôm ấy, không có vấn đề gì xảy ra nữa. Không có một lời nói bóng gió nào về sự việc xảy ra giữa hai đối thủ. Mọi việc chuẩn bị để tiếp đón mùa đông vẫn được tiến hành bình thường.

Mà cũng chẳng phải đợi lâu. Mới tuần lễ đầu tiên của tháng 5 mà đã khá rét. Gordon phải cho đốt lò sưởi cả ngày lẫn đêm trong động Người Pháp, và chỉ ít hôm sau thì Service và Garnett chịu trách nhiệm chăn nuôi súc vật cũng phải sưởi ấm cho chuồng thú và chuồng chim. Lúc này đã có mấy loài chim di cư bay đi cả đàn, hẳn là về những vùng phía bắc Thái Bình Dương hoặc lục địa châu Mỹ, những nơi khí hậu đỡ khắc nghiệt hơn đảo Chairman. Đứng đầu bảng trong các loài chim này là giống chim nhận, những nhà lữ hành kì diệu có thể nhanh chóng bay qua những khoảng cách cực lớn. Là người luôn trăn trở tìm cách hồi hương, Briant nghĩ đến lợi dụng những cánh chim nhận này để thông báo tình hình hiện tại của những nạn nhân du thuyền Sloughi. Chẳng gì dễ hơn bắt mười con nhận thuộc loại “dạn người” vì chúng làm tổ ngay trong động Người Pháp, đeo vào cổ mỗi con một túi vải nhỏ, trong có thư chỉ vị trí áng chừng của đảo Chairman với lời thỉnh cầu tha thiết báo tin về Auckland, thủ phủ của New Zealand. Rồi các trại viên xúc động biết bao, gửi lời chào tạm biệt khi những cánh nhận vừa được thả ra, mất hút về hướng đông bắc. Cơ may được cứu giúp thật nhỏ nhoi. Nhưng hi vọng có người nhận được thư dù mong manh đến đâu thì cũng không nên bỏ qua và hành động như Briant là đúng.

Tuyết đầu mùa rơi ngay từ 25 tháng 5, thế là sớm hơn năm ngoái. Liệu có thể đoán là mùa đông sẽ khắc nghiệt hơn không? Cũng e là như thế. May sao, trong động Người Pháp, chất đốt, ánh sáng, thức ăn đã được chuẩn bị cho nhiều tháng dài. Chưa kể những vật sẵn từ trường phía Nam d òn về bờ lạch Zealand khá nhiều. Quần áo ấm đã được phân phát từ mấy tuần nay và Gordon yêu cầu mọi biện pháp bảo vệ sức khỏe phải được thực hiện nghiêm ngặt.

Trong những ngày đầu đông này, các trại viên chộn rộn vì một làn sóng xôn xao ngấm ngầm. Nhiệm kỳ trưởng đảo của Gordon kết thúc vào ngày 10 tháng 6. Từ đó có những cuộc thương lượng, những lời thề thốt, có thể nói là thủ đoạn nữa, khuấy động cái xã hội nhỏ bé này. Gordon, như ta biết, chẳng mấy quan tâm đến chuyện này. Briant, là dân Pháp, cũng không nghĩ đến việc quản lí cái trại di thực đa số là người Anh. Người đích thực quan tâm, tuy không lộ ra mặt bao nhiêu, nhưng thâm tâm luôn nghĩ đến cuộc bầu cử là Doniphan. Hiển nhiên là với trí thông minh xuất chúng, lòng dũng cảm không ai phủ nhận được, cậu có nhiều ưu thế, nếu không kiêu kì, không có tư tưởng thống trị và tính đố kị. Tuy nhiên, hoặc là cậu tin chắc mình sẽ kế vị Gordon, hoặc là do tự trọng nên cậu không cần xin người khác bỏ phiếu cho mình, cậu làm ra vẻ dửng dưng. Nhưng cậu không làm thì đã có các bạn thân làm thay. Wilcox, Webb, Cross lén ép các bạn, nhất là mấy chú bé, bỏ phiếu cho Doniphan, mấy lá phiếu của các chú rất quý. Vì không có ai nổi lên nên Doniphan càng có lí do tin mình sẽ trúng cử.

Ngày 10 tháng 6 đã tới.

Cuộc bầu cử diễn ra vào buổi chiều. Mỗi cử tri phải viết tên người mình muốn bầu vào một lá phiếu. Đa số phiếu quyết định người trúng cử. Trại có mười bốn cử tri - Moko là người da đen nên không được quyền bầu cử mà chú ta cũng chẳng thiết gì cái quyền ấy. Như vậy ai được ít nhất

tám phiếu sẽ trúng cử.

Hòm phiếu được mở vào 2 giờ chiều, dưới sự chủ tọa của Gordon và được tiến hành nghiêm túc như tính cách của người gốc Anglo-Saxon trong những trường hợp tương tự. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Briant 8 phiếu
- Doniphan 3 phiếu
- Gordon 1 phiếu

Cả Gordon và Doniphan không bỏ phiếu, còn Briant thì bầu Gordon.

Nghe kết quả như vậy, Doniphan không giấu được thất vọng và giận dữ. Briant lúc đầu thì rất ngạc nhiên khi thấy đa số các bạn tín nhiệm mình và toan từ chối vinh dự đó. Nhưng hắn là có ý nghĩ gì vụt tới trong óc, cậu nhìn em trai Jacques, rồi tuyên bố:

- Cảm ơn các bạn, mình xin nhận nhiệm vụ.

Bắt đầu từ hôm ấy, Briant có một năm làm trưởng trại di thực đảo Chairman.

XIX

Cột tín hiệu - Đại hàn - Con h ồng hạc - Trượt băng - Tài trượt băng của Jacques - Doniphan và Cross trái lệnh - Sương mù - Jacques lao vào sương mù - Bắn đại bác từ động Người Pháp - Những chấm đen - Thái độ của Doniphan

Tín nhiệm của các bạn với Briant là sự tưởng lệ thích đáng lòng vị tha, sự dũng cảm của cậu mỗi khi số phận của trại c ần đến sự tận tâm không mệt mỏi vì lợi ích chung. Từ ngày cậu làm nhiệm vụ đi đầu khiến du thuyền Sloughi từ New Zealand vượt biển tới đảo Chairman, cậu đã không lùi bước trước một gian nguy nào. Dù cậu mang quốc tịch khác, nhưng các bạn lớn hay nhỏ đều quý mến cậu, nhất là các em nhỏ luôn được cậu hết mực quan tâm, nên các em đều bỏ phiếu cho cậu. Chỉ có Doniphan, Webb, Wilcox và Cross là phủ nhận những đức tính tốt của Briant, tuy thâm tâm họ biết rằng như thế là bất công đối với người xứng đáng nhất trong cả bọn.

Mặc d ầu đã lường trước rằng kết quả cuộc bầu cử này sẽ làm cho mối bất hòa sẵn có trong trại sâu sắc hơn và Doniphan cùng với cánh h ầu của cậu ta sẽ giở trò về gì đó đáng tiếc, nhưng Gordon vẫn không dè dặt chúc mừng Briant, phần vì bản tính cậu ngay thẳng nên không thể không tán thành sự lựa chọn này, phần vì cậu chỉ thích làm nhiệm vụ kế toán cho trại mà thôi.

Tuy nhiên, từ hôm đó, nhóm của Doniphan bày tỏ rõ ràng thái độ bất mãn đối với tình trạng này, mặc dù Briant đã tự hứa không để cho họ có hành động cực đoan.

Còn Jacques không phải là không có chút ngạc nhiên khi thấy anh mình chấp nhận kết quả bầu cử.

- Vậy là anh muốn...?

Chú bỏ lửng câu hỏi, nhưng Briant đã nói thêm khi nói nhỏ với em:

- Đúng thế! Anh muốn làm nhiều hơn những gì anh em ta đã làm cho tới nay, để chuộc lỗi cho em.

- Em cảm ơn anh, - Jacques trả lời - anh đừng gượng nhẹ với em nhé!

Từ hôm sau, trại lại tiếp tục dòng sinh hoạt đang sắp trở nên đơn điệu hết mức trong những ngày mùa đông dài đằng đẵng.

Việc đầu tiên phải làm trước khi giá rét ngăn cản là tới vũng Sloughi để làm một việc tối cần. Ta biết rằng cột tín hiệu đã được dựng trên một trong những đỉnh cao nhất của đồi Auckland, nhưng lá cờ treo trên cột đã bị gió từ ngoài khơi thổi vào xé rách bươm, cần thay bằng một tín hiệu khác chịu được tổ lốc mùa đông. Theo gợi ý của Briant, Baxter dùng những cây cối dẻo mọc đầy bờ đầm lầy đan thành một “quả bóng” để gió lọt qua nên có thể trụ lại được. Khi “quả bóng” làm xong, ngày 17 tháng 6, chuyển ra vũng Sloughi được thực hiện. Tín hiệu mới thay cho cờ Anh được kéo lên, cách xa nhiều dặm vẫn còn thấy rõ.

Chẳng mấy chốc Briant và “dân chúng” phải tự giam mình trong động Người Pháp. Nhiệt kế từ từ hạ xuống liên tục, báo hiệu sẽ có rét đậm kéo dài. Briant cho kéo xuồng lên cát vào góc vách ngang rồi lấy bạt dày phủ kín, đề phòng thời tiết hanh khô làm những mối ghép hở ra. Wilcox và Baxter thì đặt dò quanh hàng rào và đào những hố bẫy mới ở ven rừng Hồ

Bấy. Cuối cùng, họ lại dựng sào và căng lưới ở bờ trái con lạch để bắt chim bị gió mạnh thổi dạt vào sâu trong đảo. Thịnh thoảng Doniphan và hai, ba bạn dùng cà kheo vào truông phía Nam và chẳng bao giờ về tay không. Họ thận trọng từng phát súng vì Briant cũng tiết kiệm đạn được chẳng khác gì Gordon.

Đầu tháng 7, nước bắt đầu đóng băng. Những tảng băng đóng trên mặt hồ Gia Đình trôi theo dòng chảy vào lạch chẳng bao lâu ùn lại ở thượng nguồn phía đông Người Pháp, và mặt lạch chỉ còn là một lớp băng dày. Tiết lạnh -15°C này mà kéo dài thì chẳng mấy nữa cả mặt hồ sẽ đóng băng. Đúng thế, những trận cuồn phong dữ dội làm nước chậm đông cứng vừa chầm dứt, gió chuyển sang hướng đông nam, trời trong lại thì nhiệt độ hạ xuống -22°C .

Chương trình sinh hoạt mùa đông lại được thực hiện như đã đề ra năm trước. Briant cố gắng duy trì cho đúng, không lạm dụng quyền hành. Được cái là các bạn đều tự giác và Gordon thì gương mẫu chấp hành nên việc thực hiện nhiệm vụ của trưởng trại rất thuận lợi. Thêm nữa, Doniphan và cánh hầu của cậu ta cũng không tỏ ra bất phục tùng. Nhiệm vụ hằng ngày của họ là đi thăm các bẫy chim thú nên họ tách ra thành nhóm riêng, thảnh thơi với nhau, họa hoằn mới tham gia trò chuyện cùng các bạn kể cả khi ăn cũng như khi sinh hoạt tối. Chẳng biết họ có toan tính đi đâu gì không. Tóm lại, họ không có đi đâu gì đáng chê trách để Briant phải can dự. Cậu cố gắng đối xử công bằng với mọi người, tự nhận về mình những việc khó khăn vất vả và cũng không gượng nhẹ với em trai. Còn Jacques thì dường như muốn đua với anh trong công việc. Gordon nhận xét thấy tính tình Jacques có vẻ chuyển biến. Moko thì vui mừng thấy rằng sau khi đã thú lỗi với anh, chú bé hòa đồng hơn với các bạn khi trò chuyện cũng như khi chơi đùa.

Việc học tập lấp đầy các giờ dài dằng dặc phải ru rú trong sảnh.

Jenkins, Costar, Dole và Iverson tiến bộ trông thấy. Còn các cậu lớn cũng không ngừng tự học. Buổi tối thường tổ chức đọc to các truyện du kí, trong đó Service thích nhất vẫn là các truyện Robinson của cậu. Đôi khi phong cách của Garnett cũng lên tiếng, thỉnh thoảng nhạc công lại bấm sai cho nên bản đàn đang du dương bỗng ré lên chói cả tai. Mọi người thì hát những bài ca thiếu nhi. Rồi buổi hòa nhạc kết thúc và ai về giường của người ấy.

Briant vẫn không thôi nghĩ cách trở về New Zealand. Mỗi quan tâm ấy khiến cậu khác biệt với Gordon, chỉ nghĩ đến cách tổ chức sao cho trại di thực đảo Chairman hoàn hảo hơn. Briant muốn rằng nhiệm kì trưởng trại của mình được đánh dấu bằng những nỗ lực hời hợt. Cậu luôn luôn nghĩ đến cái vệt trắng nhìn thấy ngoài khơi vịnh Áo Tường và thường tự hỏi đó có phải là một vùng đất ở cạnh đảo không? Nhưng khi cậu trao đổi với Baxter thì cậu này lắc đầu: công việc vượt quá sức các cậu.

- Thế đấy, tại sao bọn mình chỉ là trẻ con?! - Cậu nhắc lại - Ủ! Chỉ là những đứa trẻ trong khi đáng ra phải là những người lớn!

Và đó là đi đầu làm cậu phiền muộn nhất.

Trong những đêm đông ấy, mặc dầu an ninh của động Người Pháp vẫn được đảm bảo, song cũng mấy lần có động. Phann sửa từng hồi dài báo có thú dữ - hầu như luôn là những con chó rừng đến lượn quanh hàng rào bảo vệ chim, thú nuôi. Doniphan và mấy bạn nữa phải xông từ sảnh ra, ném những mồi lửa để xua đuổi bọn thú tẻ hại ấy. Cũng vài ba lần có những đôi báo đốm và báo sư tử xuất hiện quanh đây nhưng không vào quá gần như bọn chó rừng, phải từ xa bắn mấy phát súng đuổi chúng đi, chứ không sát thương. Tóm lại cũng khá vất vả mới bảo vệ được vật nuôi trong hàng rào.

Ngày 24 tháng 7, Moko có dịp phát huy nghệ thuật nấu ăn khi xử lí một con mồi mới săn được, khiến các vị thực khách, người thì thưởng thức vị

ngon, kẻ thì được thỏa tính phàm ăn.

Wilcox không thỏa mãn với việc bắt chim và thú nhỏ, với sự tình nguyện giúp đỡ của Baxter, đã chọn một cây trong rừng Hồ Bầy uốn xuống, đặt thông lọng bẫy thú lớn, loại thường đặt trong rừng, trên lối đi của hoẵng và không hiếm lần đạt kết quả tốt. Nhưng lần này không phải là hoẵng mà là một con hươu hạc tuyệt đẹp bị mắc thông lọng, vùng vẫy không thoát ra được. Hôm sau khi Wilcox tới thì con vật đã chết ngạt do nút thông lọng thít chặt cổ khi cái cây bật lên. Con mồi sau khi vặt lông, moi ruột, nhồi lá thơm quay vừa chín tới được nhận xét là tuyệt diệu. Mọi người ăn thỏa thích từ cánh đến đuôi, và ai cũng được một phần lưỡi nhỏ, dưới bầu trời này chưa từng thấy thứ nào ngon bằng.

Đánh dấu nửa đầu tháng 8 là bốn ngày cực rét. Briant không khỏi e ngại khi nhiệt độ xuống dưới -30°C . Trời trong vắt và như thường xảy ra khi nhiệt độ cực thấp là không có một hơi gió nào. Ra khỏi động Người Pháp lúc này buốt đến tận xương tủy. Các em bé bị cấm ngặt không được ra ngoài, dù chỉ một lát. Còn các cậu lớn cũng chỉ ra ngoài khi không được, chủ yếu là để giữ cho lửa cháy liên tục trong các lò sưởi chuồng thú và chuồng chim.

May sao đợt đại hàn cũng chóng qua. Sang ngày 6 tháng 8, gió chuyển sang hướng tây. Những trận cuồng phong kinh khủng tấn công vùng Sloughi ở bờ phía tây, quật không thương tiếc vào vách đá bên ấy rồi ào ạt vọt qua đỉnh đồi Auckland. Tuy nhiên động Người Pháp thì không hề hấn gì. Đối với động đá vững chãi này thì họa may một cơn động đất mới lay chuyển được. Ngay đến những cơn gió dữ dội có thể đẩy những con tàu lớn vào bờ hoặc xô đổ những tòa nhà xây bằng đá cũng không làm gì được vách đá sừng sững ấy. Còn cây cối bị bật gốc càng nhiều, thì các tài liệu phụ trợ càng đỡ tốn công dọn củi.

Tóm lại gió bão đã khiến bầu khí quyển biến đổi sâu sắc, nghĩa là chấm dứt tiết đại hàn. Nhiệt độ không ngừng tăng lên và khi hết gió bão thì ổn định ở mức từ -7°C đến -8°C . Nửa sau tháng 8 rất dễ chịu, đã có thể làm việc ngoài trời, trừ việc đánh cá vì mặt hồ và mặt lạch vẫn còn đóng băng. Chim thú mắc lưới, dò và bẫy khá nhiều nên nhà bếp luôn được cung cấp thịt tươi.

Lượng thú nuôi tăng thêm, mấy lứa ô tác và gà sao nở. Con vicuña đẻ năm con. Tất cả đều được Service và Garnett chăm nom chu đáo.

Trong hoàn cảnh đó, khi lớp băng còn đủ chắc để đảm bảo an toàn, Briant tổ chức một buổi trượt băng để các bạn giải trí. Baxter đã chế được mấy đôi ván trượt đế gỗ, dưới có lưỡi sắt. Các cậu bé ít nhiều cũng đã làm quen với môn thể thao mùa đông này, vốn được ưa chuộng ở New Zealand, rất khoái có dịp thi thử tài năng trên mặt băng hồ Gia Đình.

Vậy là 11 giờ sáng ngày 25 tháng 8, để Iverson, Dole và Costar ở lại cho Moko và Phann bảo vệ, Briant và các bạn khác ra khỏi động, tìm nơi đủ rộng cho môn trượt băng. Briant mang theo một kèn đồng của du thuyền để gọi những bạn trượt đi quá xa quay lại. Mọi người đã ăn sáng và dự định sẽ trở về vào bữa chiều. Phải men theo bờ hồ đi quá lên ba dặm mới có địa điểm thích hợp vì mặt hồ gần động Người Pháp lớn hơn những tảng băng nhỏ. Tới quãng ngang với rừng Hồ Bẫy thì họ dừng lại. Phía trước là một mặt băng đông cứng phẳng lì trải ra ngút tầm mắt về phía đông, dù có cả một đội quân thao diễn trên đó cũng thoải mái.

Chẳng cần nói ta cũng biết là Doniphan và Cross đầu khoác súng theo để gặp dịp thì hạ vài con mồi. Briant và Gordon thì vốn không thích môn trượt băng. Các cậu chỉ đi để canh chừng, ngăn những hành động dại dột.

Phải công nhận rằng những tay trượt băng giỏi nhất trong bọn là Doniphan, Cross và hơn hết là Jacques. Không ai vượt được chú về tốc độ

di chuyển cũng như độ chính xác, uyển chuyển khi lượn vòng phức tạp. Trước khi bắt đầu, Briant tập hợp các bạn lại nói:

- Mình không cần dặn các bạn là hãy khôn ngoan và gác lại mọi sự tự ái! Ta không sợ băng nứt vỡ, nhưng phải hết sức tránh gãy chân, gãy tay. Đừng đi xa quá tầm nhìn. Nếu ai đi quá xa thì Gordon và mình sẽ đợi các bạn ở đây và khi nghe thấy tiếng kèn thì các bạn nhớ quay lại ngay với mình.

Nghe xong, các vận động viên trượt băng lướt ngay ra mặt hồ và Briant yên tâm thấy các bạn thật sự khéo léo. Kể ra lúc đầu cũng có vài cú ngã, nhưng không nguy hiểm mà chỉ làm rõ lên những tiếng cười. Jacques quả là giỏi, chú tiến lên, lùi lại trượt bằng một chân, bằng cả hai chân, khi trượt đứng, khi trượt ngã, lượn vòng tròn hay theo hình e-líp thật hoàn hảo. Và Briant vui mừng khi thấy chú em hòa mình với các bạn.

Là một vận động viên ham thích mọi môn thể thao, có lẽ Doniphan cảm thấy ghen tị khi các bạn nhiệt tình hoan hô tài năng của Jacques. Vì vậy, bỏ qua lời căn dặn ân cần của Briant, chẳng mấy lúc cậu đã trượt ra xa bờ hồ và chỉ một lát sau, cậu còn ra hiệu cho Cross đi theo mình. Cậu gọi to:

- Này Cross, có một đàn vịt ở đằng kia... kia kia... ở phía đông! Cậu có thấy không?

- Có.

- Cậu có súng... mình cũng có... ta đi săn thôi!

- Nhưng Briant đã ngăn...

- Thôi! Hãy dẹp Briant của cậu cho mình được yên! Nào đứng lên!... Hết tốc độ!...

Chỉ nháy mắt Doniphan và Cross đã vượt nửa dặm đường đuổi theo

bầy chim đang bay xập xòe trên mặt hồ.

- Các cậu ấy đi đâu thế nhỉ? - Briant hỏi.

- Họ thấy mồi sẵn, - Gordon trả lời - và cái bản năng săn bắn...

- Hay là cái bản năng vô kỉ luật! - Briant nói tiếp - Lại vẫn là Doniphan...

- Briant, cậu sợ có đi đâu không hay cho họ à!

- Hừ làm sao biết được, Gordon!... Nhưng đi quá xa bao giờ cũng là đại đột. Kia họ đã đi xa thế kia kia.

Đúng là bị cuốn theo đà trượt nhanh, Doniphan và Cross lúc này chỉ còn là hai dấu chấm trên mặt hồ phía chân trời. Tuy họ còn thời gian để quay lại vì còn mấy giờ nữa mới đến tối, nhưng vẫn là đại đột vì vào mùa này, thời tiết thường thay đổi đột ngột. Gió chuyển hướng là có thể thành cuồng phong hoặc có sương mù. Vì vậy ta hiểu được Briant lo lắng tới mức nào khi khoảng 2 giờ chiều, chân trời đột nhiên sẫm lại vì một dải sương mù dày đặc mà vẫn chưa thấy Cross và Doniphan quay về. Trong khi đó, hơi nước tích tụ trên mặt hồ che kín cả bờ phía tây.

- Đó là đi đâu mình lo ngại! - Briant kêu - Làm sao họ tìm được đường về bây giờ?

- Kèn! Thổi kèn! - Gordon đáp ngay.

Kèn rúc ba lần, tiếng đồng lanh lảnh vang dài trong không gian. Rất có thể có tiếng súng trả lời vì đó là cách duy nhất để Doniphan và Cross thông báo vị trí hiện tại của họ.

Briant và Gordon cùng lắng tai. Chẳng có tiếng súng nào vọng tới! Màn sương vẫn dày thêm và lan rộng ra chỉ còn cách bờ một phần tư dặm là cùng, đồng thời còn bốc cao lên, chỉ vài phút thôi là sẽ chẳng còn thấy hồ.

Briant liền tập trung các bạn vẫn còn ở trong tầm nhìn. Một lát sau, mọi người đã có mặt đầy đủ trên bờ hồ.

- Cậu quyết định thế nào đây? - Gordon hỏi.

- Phải tìm cho được Cross và Doniphan trước khi họ bị lạc hoàn toàn trong sương. Chúng ta phải có người đi tìm theo hướng các cậu ấy vừa đi, cố dùng tiếng kèn để liên lạc với họ.

- Mình sẵn sàng đi! - Baxter xung phong.

- Cả chúng mình nữa! - Vài ba cậu khác lên tiếng.

- Không! Mình đi! - Briant nói.

- Để em đi cho! - Jacques đề nghị - Dùng ván trượt em sẽ nhanh chóng đuổi kịp họ thôi.

- Được! - Briant đáp - Em đi và dùng kèn này liên lạc với họ.

- Vâng, thưa anh!

Một lúc sau, Jacques đã biến mất trong màn sương mỗi lúc một dày thêm.

Mọi người lắng tai nghe tiếng kèn của Jacques, nhưng chẳng bao lâu chú đã đi quá xa nên chẳng nghe thấy gì nữa. Nửa giờ trôi qua, vẫn không thấy tăm hơi hai người bị lạc lẫn người đi tìm. Ba người ấy sẽ ra sao nếu đêm xuống mà không tìm thấy đường về?

- Giá có súng... thì có thể... - Service nói.

- Súng à? - Briant đáp. - Ta về động Người Pháp ngay thôi! Nhanh lên!

Đó là cách xử trí tốt nhất vì trước hết phải báo cho Doniphan và Cross cũng như Jacques biết phương hướng quay lại. Các cậu đi theo đường ngắn nhất về động Người Pháp. Chưa tới nửa giờ mọi người đã vượt qua ba

dặm tới sân tập.

Bây giờ không phải lúc dè sẻn đạn. Wilcox và Baxter nạp đạn hai khẩu súng và bắn về hướng đông. Không có tiếng trả lời. Chẳng có tiếng súng lẫn tiếng kèn. Đã 3 giờ 30, mặt trời càng xuống thấp sau dãy đồi Auckland thì màn sương càng dày đặc hơn. Không còn thấy gì trên mặt hồ.

- Đại bác! - Briant hét.

Một đại bác của tàu Sloughi vẫn bố trí ở lỗ châu mai bên cửa sảnh được kéo ra giữa sân tập, nòng chĩa về hướng đông bắc. Thuốc bắn pháo hiệu được nạp vào, Baxter sắp giật cò thì Moko khuyên nên nạp thêm một búi cỏ tầm mỡ thì tiếng nổ sẽ to hơn. Lời khuyên ấy ngay sau đó được thực tế chứng minh là đúng. Súng nổ. Tất nhiên là Dole và Costar phải bị tai. Giữa một không gian hoàn toàn yên tĩnh đường này, nhất định tiếng đại bác phải vang xa nhiều dặm. Lại nghe ngóng. Chẳng thấy gì. Trong một giờ, cứ mười phút lại bắn một phát. Như thế Doniphan, Cross và Jacques nhất định phải hiểu những phát đại bác nối tiếp đó là để chỉ hướng cho họ quay về. Hơn nữa, sương mù có đặc tính dẫn truyền âm thanh, sương càng đặc thì đặc tính truyền dẫn càng cao, cho nên dù ở chỗ nào trên mặt hồ cũng đều có thể nghe được.

Cuối cùng, gần 5 giờ thì nghe thấy hai, ba tiếng súng, tuy còn xa nhưng khá rõ ở hướng đông bắc.

- Họ đấy! - Service reo.

Và ngay lập tức Baxter đáp lại bằng một phát đại bác cuối cùng.

Lúc lâu sau, hai bóng người hiện ra trong màn sương mỏng hơn ở bờ hồ so với phía mặt hồ. Những tiếng reo mừng của người trở về và người ở bãi tập hòa vào nhau.

Đó là Doniphan và Cross, không có Jacques.

Mọi người hiểu được nỗi lo cháy lòng của Briant. Em cậu không tìm thấy hai người đi săn còn họ cũng không nghe thấy tiếng kèn của chú bé. Thì ra vào thời điểm đó, Doniphan và Cross tìm hướng đi đã quay sang phía nam, còn Jacques lại lao về phía đông mong đuổi kịp họ. Ngay hai người này nếu không có tiếng đại bác thì cũng không tìm về động Người Pháp được. Tâm trí Briant lúc này đầu dấn vào nỗi lo em trai bị lạc, chẳng hề nghĩ đến việc khiển trách Doniphan đã trái lời căn dặn có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Jacques chịu sao nổi điều kiện lạnh tới -15°C nếu phải qua đêm trên mặt hồ!

- Đáng lẽ mình phải đi chứ không phải nó! Mình... - Briant nhắc đi nhắc lại như vậy trong khi Baxter và Gordon cố khuyên cậu là vẫn còn hi vọng.

Thêm mấy phát đại bác nữa. Hiển nhiên là nếu đã về gần thì Jacques cũng nghe được và thổi kèn đáp lại chứ! Thế mà khi tiếng nổ cuối lan đi và mất hút vào cõi xa xăm, vẫn không có lời đáp lại.

Và trời bắt đầu tối, chẳng mấy nữa màn đêm sẽ bao trùm hòn đảo.

Tuy nhiên, hoàn cảnh khá thuận lợi bỗng xuất hiện. Màn sương có chiều hướng tan đi. Như vẫn thường xảy ra, sau khi lạnh suốt ngày, đến chiều tối gió tây lại nổi lên, xua sương mù về phía đông, giải tỏa mặt hồ Gia Đình. Chẳng bao lâu chỉ còn đêm tối là cản trở việc tìm đường về động Người Pháp. Thế thì đốt một đồng lửa to trên bờ hồ là đủ. Và Wilcox, Baxter, Service đang định chắt một đồng củi khô trên Bãi Tập thì Gordon ngăn lại.

- Khoan đã!

Qua kính viễn vọng, cậu nhìn chăm chú về hướng đông bắc.

- Hình như mình thấy một chấm đen... một chấm đen đang di chuyển.

Briant cần lấy ống kính:

- Lay trời phù hộ!... Là nó! - Cậu reo to - Đúng là Jacques, mình nhận ra nó rồi!

Tất cả reo to hết cỡ, cứ như là dù còn cách xa không dưới một dặm, Jacques vẫn nghe được tiếng họ. Dù sao khoảng cách đó cũng ngắn lại trông thấy. Với đôi ván trượt dưới chân, Jacques lướt trên băng như một mũi tên về động Người Pháp. Chỉ mấy phút nữa là tới nơi thôi.

- Hình như không phải chỉ có mình Jacques! - Baxter kêu lên và không tìm được một biểu lộ ngạc nhiên.

Thật vậy, nhìn kỹ phía sau Jacques chừng một trăm bước còn có hai chấm đen nữa đang chuyển động theo.

- Gì thế nhỉ? - Gordon hỏi.

- Người à! - Baxter đáp.

- Không phải! Hình như là hai con thú... - Wilcox nói.

- Thú dữ! Có thể lắm... - Doniphan thét.

Cậu không ngần và không chút do dự, súng cần tay, cậu lao ngay ra, giây lát đã tới chỗ Jacques và nã luôn hai phát đạn vào đôi thú dữ khiến chúng bỏ chạy và nhanh chóng mất hút.

Đó là hai con gấu, không thể ngờ lại có trên đảo Chairman. Nếu những con vật đáng sợ đó vẫn còn loang quanh trên đảo thì tại sao các tay thợ săn lại không phát hiện ra dấu vết? Có thể suy ra rằng chúng vốn không sống ở đây mà ở nơi khác, mùa đông này hoặc là lang thang trên mặt biển đóng băng hoặc là tình cờ ở trên một tảng băng trôi nổi rồi dạt tới đảo này chăng? Nhưng như thế thì phải chăng gần đây có một vùng đất khác... Đó là điều đáng để suy nghĩ.

Dù sao thì Jacques cũng đã thoát nạn. Briant ôm chặt em. Các bạn khen ngợi, ôm hôn, bắt tay chú bé dũng cảm. Sau nhiều lần thôi kèn gọi hai bạn, chú cũng bị lạc trong màn sương, chẳng nhận ra phương hướng nữa thì nghe tiếng đại bác.

“Hắn là đại bác từ động Người Pháp,” chú tự bảo và cố nhận hướng về

Lúc đó chú đang ở hướng đông bắc, cách động Người Pháp nhiều dặm. Thế là chú mở hết tốc độ lao về phía tiếng súng. Lúc sương mù bắt đầu tan, đột nhiên chú thấy hai con gấu đuổi theo mình. Nguy hiểm quá, nhưng chú vẫn giữ được bình tĩnh và nhờ tài trượt băng nên đã bỏ xa hai con thú dữ. Nhưng nếu bị ngã thì hắn là rỗi đời.

Khi mọi người đã trở về động Người Pháp, chú kéo riêng anh mình ra nói nhỏ:

- Cảm ơn anh, cảm ơn anh đã cho phép em...

Briant nắm chặt tay em, không trả lời. Lúc Doniphan sắp bước vào sảnh, Briant bảo:

- Mình đã dặn đừng đi xa, đấy cậu xem, vì không nghe lời mình nên suýt nữa xảy ra tai nạn. Tuy cậu sai, nhưng Doniphan ạ, mình vẫn phải cảm ơn cậu đã cứu Jacques.

- Mình chỉ làm bổn phận của mình thôi! - Doniphan lạnh nhạt trả lời và cũng chẳng thèm đáp lại khi Briant thân thiện chìa tay ra.

XX

Dừng chân ở cực nam hồ - Doniphan, Cross, Webb và Wilcox - Chia li - Miền Đất Gò - Sông Đông - Xuôi theo bờ trái - Tới cửa sông

áu tuần lễ sau những sự kiện trên, quãng 5 giờ chiều, có bốn nhà đi thực trẻ dừng chân ở điểm tận cùng phía nam hồ Gia Đình.

Hôm ấy là ngày 10 tháng 10. Tác động của mùa đẹp trời đã rõ rệt: cây cối khoác bộ áo mới xanh tươi, mặt đất lấy lại sắc xuân. Gió thổi nhẹ nhẹ, mặt hồ gợn sóng lăn tăn phản chiếu những tia nắng cuối cùng đang lướt nhẹ trên truông phía Nam bao la, viền một dải cát hẹp. Nhiều đàn chim đông đảo vừa kêu ã ã vừa bay về ẩn náu qua đèo trong rừng hoặc các hang hốc trên vách đá. Những cụm cây thường xanh như tùng, sồi xanh và không xa lắm là khoảng vài acre* lãnh sam, phá vỡ vẻ đơn điệu và khô cằn của vùng này. Khung cảnh thảo mộc xanh tươi quanh hồ đứt đoạn ở đây. Muốn thấy những rừng cây sum sê thì phải đi theo một trong hai bờ đối diện ngược lên phía bắc nhiều dặm.

Acre: đơn vị đo diện tích, 1 acre = 0,4 ha.

Bên gốc một cây thủy tùng lúc này lửa đang rực cháy, khói thơm bốc lên rồi theo chiều gió tỏa vào đầm lầy. Trên bếp xếp bằng hai hòn đá có hai con vịt đang quay. Ăn bữa chiều xong, bốn chàng trai chỉ phải làm một việc là quán mình trong chén, rồi một cậu thức canh cho ba cậu đánh giấc ngon

lành đến sáng.

Đó là Doniphan, Cross, Webb và Wilcox. Các cậu quyết định tách khỏi các bạn và đầu đuôi sự việc diễn ra như sau:

Trong những tuần cuối mùa đông thứ hai của trại di thực ở động Người Pháp, mối quan hệ giữa Doniphan và Briant càng trở nên căng thẳng. Ta đã biết Doniphan bức bối thế nào khi đối thủ thắng mình trong cuộc bầu cử. Càng ghen tị và tức tối, cậu càng khó ép mình phục tùng đảo trưởng mới. Sở dĩ cậu không chống đối công khai vì cậu biết đa số các bạn không ủng hộ mình. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, cậu đã tỏ ra bất mãn đến mức Briant phải nhắc nhở. Trong buổi trượt băng, hoặc là bị lôi cuốn theo bản năng săn bắn, hoặc là cố tình làm theo ý mình, sự trái lệnh của cậu là rõ ràng. Từ đó, càng ngày cậu càng tỏ ra bất phục tùng, tới một lúc Briant thấy phải xử lý nghiêm.

Rất lo ngại trước tình trạng này, Gordon đã khuyên và được Briant hứa là sẽ tự kiềm chế. Nhưng trưởng đảo thấy không kiên nhẫn hơn được nữa và vì lợi ích chung, để duy trì kỷ luật của trại, cần phải có hình phạt thích đáng để nêu gương. Gordon đã cố thuyết phục Doniphan nghe theo đi đâu hay lẽ phải nhưng vô ích. Nếu trước kia cậu còn chút ảnh hưởng thì nay cậu cũng buộc phải nhận ra rằng chút ảnh hưởng ấy không còn. Doniphan không tha thứ cho cậu vì hay đứng về phía đối thủ của cậu ta. Vì vậy Gordon can thiệp cũng chẳng có kết quả gì. Cậu lo buồn hết sức khi thấy những rắc rối sẽ xảy ra trong tương lai rất gần.

Không khí hòa thuận, yên ả của động Người Pháp thế là bị phá vỡ. Sự gượng gạo, gò bó về tinh thần khiến cho cuộc sống chung trở nên nặng nề khó chịu. Thật vậy, trừ các bữa ăn, Doniphan và cánh hầu ngày càng sùng bái cậu ta là Cross, Webb và Wilcox sống cách biệt với mọi người. Khi thời tiết xấu, không đi săn được thì họ tách tốp, ra một góc sảnh, thì

thần to nhỏ với nhau.

Một hôm, Briant bảo Gordon:

- Mình dám chắc là bốn cậu này đang toan tính gì đấy!

- Không phải để chống đối cậu chứ? - Gordon đáp - Định giành ghế của cậu ư?... Doniphan không dám đâu... Cậu biết là chúng mình ủng hộ cậu và cậu ta cũng chẳng lạ gì!

- Có thể là cậu ấy định rời bỏ chúng ta.

- Mình cũng sợ thế, Briant ạ! Và mình cho rằng chúng ta không có quyền ngăn cản.

- Cậu có nghĩ rằng họ sẽ đi chỗ khác ở, xa chúng ta không, Gordon?

- Họ có thể nghĩ thế sao, Briant?

- Trái lại, họ nghĩ thế đấy! Mình đã thấy Wilcox lấy một tờ sao bản đồ của Baudoin, hiển nhiên là để mang theo.

- Wilcox làm thế à?

- Đúng thế đấy, Gordon ạ! Và thực ra mình không biết để chấm dứt mọi rắc rối này thì liệu mình nhường chức vụ này cho người khác có hơn không... cho cậu chẳng hạn, thậm chí cho Doniphan! Như vậy là hết tranh giành...

- Không, Briant! - Gordon dứt khoát nói - Không! Như vậy là cậu không làm tròn bốn phận với những người tín nhiệm cậu... và cả với bản thân cậu nữa.

Giữa lúc những mối bất hòa ấy diễn ra thì mùa đông chấm dứt, thời tiết giá lạnh hết hẳn vào những ngày đầu tháng 10. Mặt hồ và lạch hoàn toàn hết băng. Chính vào lúc đó, chiều ngày 9 tháng 10, Doniphan tuyên bố

quyết định rời khỏi động Người Pháp cùng với Cross, Webb, Wilcox.

- Các cậu muốn bỏ rơi chúng mình à? - Gordon hỏi.

- Bỏ rơi các cậu?... Không, Gordon! - Doniphan trả lời - Chỉ có đi đâu là Cross, Webb, Wilcox và mình muốn đến ở một nơi khác trên đảo này thôi.

- Vì sao thế? - Baxter lên tiếng.

- Hoàn toàn đơn giản là chúng mình thích sống theo ý chúng mình, và nói thẳng ra là việc nghe lệnh Briant không phù hợp với chúng mình.

- Mình muốn được biết mình đã làm gì để các cậu trách móc thế, Doniphan? - Briant hỏi.

- Chẳng có gì... chỉ là chuyện đứng trên đầu chúng mình thôi. - Doniphan trả lời. - Chẳng phải chúng mình đã từng có một người Mỹ đó sao!... Giờ lại là một người Pháp làm chỉ huy!... Chỉ còn thiếu bổ nhiệm Moko nữa thôi!

- Cậu nói nghiêm chỉnh không đấy? - Gordon hỏi.

Doniphan kiêu kì đáp:

- Điêu nghiêm chỉnh là nếu các bạn khác thích chỉ huy không phải là người Anh thì tùy họ, còn các bạn thân của mình thì lại không thích!

- Được! - Briant nói - Wilcox, Webb, Cross và cậu, Doniphan, các cậu cứ tự do ra đi và mang theo phần đồ đạc các cậu có quyền được hưởng.

- Chúng mình không hề nghi ngờ đi đâu đó Briant ạ! Và từ ngày mai, chúng mình sẽ từ giả động Người Pháp.

- Mong các cậu không hối tiếc về quyết định này! - Gordon nói thêm, biết rằng mọi sự can ngăn đều là vô ích.

Và dưới đây là kế hoạch mà Doniphan quyết định thực hiện:

Nhiều tuần trước đây khi thuật lại chuyến khảo sát phía đông đảo Chairman, Briant đã khẳng định rằng trại có thể định cư bên ấy vì ven biển có nhiều hang động, rừng phía đông hồ Gia Đình cũng ăn ra tới đó, sông Đông thì dãi dào nước ngọt, chim thú dễ săn bắt cũng đầy rẫy... Tóm lại sống bên ấy cũng dễ dàng như ở động Người Pháp và hơn hẳn phía vùng Sloughi. Hơn nữa từ động Người Pháp sang đó theo đường thẳng chỉ mười hai dặm: sáu dặm qua mặt hồ và sáu dặm là dòng sông Đông. Như vậy khi cần thiết vẫn có thể liên hệ với động Người Pháp. Sau khi suy nghĩ kỹ về những thuận lợi ấy, Doniphan mới thuyết phục Webb, Cross và Wilcox sang định cư bên bờ biển phía đông với mình. Tuy nhiên, cậu không định dùng đường thủy mà dự kiến men theo bờ tới phía nam hồ rồi đi theo bờ bên kia ngược lên phía bắc cho đến khi gặp sông Đông, vừa đi vừa khám phá vùng đất chưa ai biết này, sau đó men theo dòng sông xuyên qua rừng rậm ra biển. Hành trình đó khá dài, khoảng mười lăm, mười sáu dặm, nhưng sẽ đi theo kiểu đi săn, như thế không phải dùng xuồng vì dùng xuồng thì phải có một tay lái nhiều kinh nghiệm. Họ chỉ đem theo chiếc xuồng cao su để vượt sông Đông và những sông suối khác nếu có. Hơn nữa, chuyến đi đầu tiên này là để khảo sát bờ vùng Ảo Tưởng và chọn địa điểm cư trú mới nên họ không muốn mang vác nặng nề, cồng kềnh mà chỉ đem theo hai súng trường, bốn súng ngắn, đạn dược đầy đủ, hai rìu, dây câu, chần du lịch, la bàn bỏ túi, xuồng cao su và mấy hộp đồ ăn, chắc chắn chỉ cần săn bắn và câu cá là thừa nhu cầu. Vả lại, họ chỉ tính đi độ sáu, bảy ngày. Chọn được chỗ ở rồi, họ sẽ quay lại động Người Pháp lấy phần đồ đạc từ tàu Sloughi mà họ có quyền sở hữu, chất lên xe chở đi. Sau này, nếu Gordon và các cậu khác đến thăm thì họ tiếp đãi tử tế, chứ tiếp tục sống chung trong các điều kiện như hiện nay thì họ dứt khoát xin đủ và về mặt này thì họ không bao giờ thay đổi quyết định.

Thế là sáng hôm sau, mặt trời mới mọc, Doniphan, Webb, Cross và

Wilcox từ biệt các bạn. Cuộc chia li khiến những người ở lại rất buồn. Những người ra đi không để lộ ra mặt, nhưng có lẽ thâm tâm cũng xúc động không kém. Họ muốn chứng tỏ quyết tâm thực hiện ý định của mình nhưng thực ra quyết tâm ấy phần lớn do cố chấp mà ra.

Sau khi được Moko đưa qua lạch rồi quay xuồng về, họ bước đi không vội vã, vừa đi vừa quan sát phần phía nam hồ Gia Đình hẹp dần lại ở phía cuối, vừa ngắm vùng trũng phía Nam mệnh môn, bằng phẳng, nhìn cả về phía tây và phía nam chẳng thấy tận cùng. Trong khi đó, họ cũng hạ được mấy con chim ở rìa đầm lầy. Doniphan hiểu rằng phải tiết kiệm đạn được nên chỉ bắn đủ ăn trong ngày thôi. Trời đầy mây, nhưng chắc không mưa, gió nhẹ thổi có vẻ ổn định ở hướng đông bắc. Hôm ấy, các cậu chỉ đi nhều nhất là sáu dặm, tới điểm cực nam hồ Gia Đình thì dừng lại nghỉ qua đêm.

Đó là những sự kiện chính đã diễn ra ở động Người Pháp từ cuối tháng 8 đến ngày 10 tháng 10.

Vậy là bây giờ Doniphan, Cross, Webb và Wilcox đã tách khỏi các bạn mà lẽ ra dù bất cứ lí do gì họ cũng không nên xa rời. Liệu họ đã cảm thấy cô đơn chưa? Có thể là đã. Nhưng họ vẫn quyết tâm thực hiện ý tưởng tạo dựng cuộc sống mới trên đảo Chairman.

Qua một đêm khá lạnh phải đốt lửa đến tận sáng mới chịu được, các cậu lại đi tiếp. Ở cực nam hồ, hai bờ trái và phải gặp nhau hình thành một góc rất nhọn, bờ phải gần như chạy thẳng lên phía bắc. Phía đông, mặt đất phủ cỏ hãy còn lầy lội, tuy không ngập nước và hãy còn cao hơn mặt hồ đến vài bộ, lộ nhô những cùn, những đụn cỏ mọc dày dưới bóng mấy cây cối khẳng khiu. Vì miền này chỉ có gò, đụn là chính nên Doniphan đặt tên là miền Đất Gò. Rồi không muốn mạo hiểm xông vào nơi chưa biết, cậu quyết định cứ men theo bờ hồ bên phải tới sông Đông, sau đó khảo sát theo sông Đông ra vùng Ảo Tưởng, nơi Briant đã khảo sát. Còn miền Đất

Gò cho ra tới biển sẽ tìm hiểu sau. Họ thảo luận về lộ trình ấy trước khi lên đường. Doniphan nói:

- Nếu bản đồ chính xác thì từ đây tới sông Đông nhiều lắm là bảy dặm, chỉ còn nay là ta tới nơi.

- Sao không cắt rừng, chiếu hướng đông bắc tới chỗ cửa sông đổ ra biển? - Wilcox nêu ý kiến.

- Đi thế cũng gần được một phần ba đường đấy. - Webb phụ họa.

- Thế cũng phải, - Doniphan nói - nhưng liệu có nên đi vào một vùng lầy lội ta chưa từng biết để rồi có khi phải lộn trở lại hay không? Còn đi theo bờ hồ may ra không gặp trở ngại gì.

- Với lại đi như thế ta khảo sát được dòng sông Đông. - Cross nói thêm.

- Hiển nhiên là thế vì con sông này ăn thẳng từ hồ Gia Đình đến bờ biển phía đông. Ngoài ra khi đi xuôi theo dòng sông, ta có dịp tìm hiểu các cánh rừng hai bên bờ.

Bàn xong, họ nhẹ nhàng cất bước. Một bên là bờ đất hẹp, cao chừng ba, bốn bộ so với mặt hồ và bên kia là miền Đất Gò trải dài về phía phải. Thế đất dốc lên khá rõ nên có thể đoán là đi thêm vài dặm nữa là cảnh quan sẽ thay đổi hoàn toàn. Đúng thế, đến 11 giờ, họ dừng lại ăn sáng bên một vũng nhỏ, dưới bóng những cây sồi trắng lớn. Từ đó phóng hết tầm mắt về phía đông chỉ thấy một màu xanh rì che khuất chân trời. Bữa ăn là một con agouti do Wilcox hạ buổi sáng được Cross thay Moko làm bếp trưởng chế biến, ngon hay không cũng chịu vậy. Họ chỉ dừng lại để quay con agouti và ăn uống rồi đi tiếp ngay. Rừng ăn ra sát hồ Cây ở đây cũng có các loài như ở rừng Hồ Bẫy bên bờ tây, có đi đâu, các loài cây thường xanh như thủy tùng, lãnh sam và sồi xanh nhiều hơn bạch dương hay sồi trắng. Cây nào cũng to, đẹp. Doniphan còn vui mừng nhận thấy hệ động vật

ở đây cũng không kém phong phú. Nhiều lần thấy những con guanaco và vicuña và cả một đàn nandu ra hồ uống nước rồi chạy vào rừng. Thỏ mara, tucutuco và pécari cùng chim chóc đầy trong các lùm cây.

Đến 6 giờ chiều thì các cậu phải dừng lại vì gặp sông từ hồ chảy ra. Đây có phải... mà chắc rằng đúng là sông Đông. Điều đó càng được khẳng định khi Doniphan phát hiện vết tích hạ trại còn mới, tro bếp ở trên bờ trong cùng một vũng hẹp, dưới tán cây to. Đây chính là nơi Briant, Jacques và Moko đã ghé vào nghỉ đêm đầu tiên trên đường tới vũng Áo Tường. Cắm trại tại đây, nhóm lại cái bếp đã tắt lửa, ăn tối rồi nằm dài dưới những tán cây từng che chở cho các bạn là điều tốt nhất mà Doniphan, Wilcox, Webb và Cross nên làm.

Tám tháng trước, khi dừng lại ở đây, Briant làm sao ngờ được rằng bốn bạn mình cũng sẽ tới nơi này với ý định tách ra sống riêng. Khi nằm ở đây xa động Người Pháp ầm cúng mà họ có thể tùy ý ở lại, rất có thể là Cross, Webb và Wilcox cũng có phần hối tiếc về hành động nông nổi của mình. Nhưng bây giờ họ đã gắn bó số phận mình với số phận của Doniphan rồi. Còn Doniphan thì lại quá kiêu hãnh để nhận ra sai lầm, quá cố chấp để từ bỏ dự định, quá đố kỵ để chịu lép trước đối thủ.

Sáng ra, Doniphan đề nghị qua sông ngay.

- Đẳng nào cũng phải sang sông, ta đi sớm thì nội hôm nay là ra tới cửa sông, chỉ năm, sáu dặm thôi.

- Thế thì ta sẽ nhặt được quả thông lọng. Moko chẳng lấy quả ấy ở bờ trái hay sao!

Xuồng cao su được mở ra và hạ thủy. Doniphan sang sông trước, kéo theo một sợi dây buộc ở đuôi xuồng. Khua chèo mấy cái cậu đã vượt qua ba, bốn mươi bộ chiều ngang mặt sông, lên bờ. Ba cậu kia kéo xuồng trở

lại, lần lượt vượt sông. Sau đó, Wilcox gấp xuồng, khóa lại như cái túi du lịch, khoác sau lưng và mọi người tiếp tục đi. Hắn là người trên xuồng mà xuôi theo dòng như Briant, Jacques và Moko thì “khỏe” hơn nhiều, nhưng xuồng cao su chỉ chở được một người nên không thể theo cách ấy.

Ngày hôm ấy thật vất vả. Rừng rậm, mặt đất cỏ mọc dày, rải rác những cành cây bị bão tố quăng xuống, lại có những chỗ lầy lội phải đi vòng qua khá mệt, khiến hành trình dài thêm. Doniphan không thấy dấu vết nào chứng tỏ nạn nhân người Pháp từng đặt chân tới đây như đã thấy ở rừng Hồ Bẫy. Thế mà không thể nghi ngờ ông đã không khảo sát vùng này vì sông Đông được vẽ trong bản đồ rất chính xác. Gần trưa, họ nghỉ chân ăn sáng ở ngay chỗ có nhiều thông lọng. Cross nhặt mấy quả để cả bọn thưởng thức. Sau đó là hai dặm nữa phải lách qua những bụi cây rậm rạp, thậm chí phải vung rìu mở lối để bám sát dòng sông. Do trở ngại như vậy mà mãi đến 7 giờ tối họ mới ra khỏi rừng. Màn đêm đã buông xuống và Doniphan không thể nhận ra cảnh trí bờ biển. Tuy nhiên, mặc dầu mắt cậu chỉ thấy một đường viền sỏi bọt, song tai cậu đã nghe được tiếng sóng biển dài và trầm đục xô vào bờ cát. Họ quyết định dừng tại đó, ngủ ngoài trời, còn đêm sau chắc sẽ có chỗ ngủ tốt hơn, trong một hang động không xa cửa sông. Chuẩn bị xong chỗ nghỉ, họ ăn bữa chiều, chính xác hơn là bữa tối, gồm mấy con tinamou trắng quay trên bếp lửa đốt bằng cây khô với mấy quả thông lọng nhặt được dưới gốc cây.

Họ đã thống nhất với nhau phải đốt lửa tới sáng để đảm bảo an toàn và người gác phiên đầu là Doniphan. Quá mệt mỏi vì một ngày dài vất vả, vừa nằm duỗi dài dưới một cây thông lọng, Webb, Cross, Wilcox thiếp đi lập tức. Ngay Doniphan cũng thật khó khăn mới chống lại được cơn buồn ngủ. Nhưng đến giờ đổi phiên canh, nhìn các bạn ngủ say quá, cậu không nỡ đánh thức ai dậy, và thấy trong rừng hoàn toàn yên tĩnh, có vẻ an toàn như động Người Pháp, cậu ném thêm mấy ôm củi khô vào đống lửa rồi nằm

xuống bên gốc cây. Lập tức mắt cậu díp lại và chỉ mở ra khi vầng dương đã nhô khỏi đường chân trời rộng trên mặt biển.

XXI

Khám phá vũng Ảo Tưởng - Cảng Hòn Gấu - Dự kiến quay về động Người Pháp - Khảo sát phía bắc đảo - Suối Bắc - Rừng Sồi - Trận tổ lốc kinh hoàng - Đêm ảo giác - Trời sáng

Việc trước tiên Doniphan, Webb, Cross và Wilcox làm là ra tận cửa sông đứng trên bờ háo hức đưa mắt nhìn ra mặt biển phía đông lần đầu các cậu được thấy. Cũng hoang vắng chẳng khác gì bên kia. Tuy nhiên, Doniphan lưu ý các bạn:

- Nếu đảo Chairman không xa lục địa châu Mỹ, chúng ta có cơ sở để tin đi đầu đó, thì tàu thuyền đi qua eo Magellan và ngược lên các cảng của Chile, Peru thế nào cũng phải đi về hướng đông. Thêm một lí do để bọn ta cư trú tại vũng Ảo Tưởng. Mặc dầu Briant đã gọi vũng biển này như vậy, mình hi vọng rằng chẳng bao lâu cái tên xúi quẩy đó sẽ không đúng nữa.

Rất có thể Doniphan nói thế nhằm biện minh hoặc ít ra là thêm lí do để tách khỏi các bạn ở động Người Pháp. Dù sao, suy xét cho kĩ thì đúng là ở phía đông đảo Chairman mới có nhiều cơ hội phát hiện tàu biển trên đường lui tới các cảng Nam Mỹ.

Sau khi quan sát chân trời qua viễn kính, họ xem xét cửa sông Đông. Cũng như Briant, Doniphan và các bạn nhận thấy thiên nhiên đã tạo cho nơi này một cảng nhỏ kín gió và tránh được sóng lừng. Nếu du thuyền cập

vào đảo Chairman ở phía này thì rất có thể không bị mắc cạn và vẫn còn nguyên vẹn để các cậu hời hợt. Phía sau các khối đá tạo thành cảng là khu rừng chẳng những ăn tới hồ Gia Đình mà còn trải rộng về phía bắc, nhìn lên chỉ thấy một màu xanh rì. Còn về hang động thì đúng là Briant nói không ngoa chút nào, khiến Doniphan phải phân vân trong việc lựa chọn. Cuối cùng, nghĩ rằng hợp lý nhất là ở gần sông Đông nên cậu đã chọn một hang nền toàn cát mịn, có nhiều khúc quanh, tiện lợi chẳng kém gì động Người Pháp. Động này có thể đủ chỗ ở cho cả trại di thực vì có cả một loạt hốc liền kề nhau, mỗi hốc có thể bố trí làm một phòng riêng chứ không chỉ có kho và sảnh.

Ngày hôm ấy được dành cho việc khảo sát bờ vũng trong phạm vi một đến hai dặm. Doniphan và Cross tranh thủ hạ được mấy con tinamou. Wilcox và Webb chẳng dây câu ở thượng lưu cách cửa sông Đông khoảng trăm bước bắt được dăm, sáu con cá cùng loại với cá ở lạch Zealand, trong đó có hai con cá chày khá to. Sò, ốc thì đầy rẫy trong các hốc ở dải đá chắn sóng phía đông bắc. Vẹm và sao sao rất nhiều và ngon. Như vậy, việc bắt các loài nhuyễn thể này cũng như cá ở biển ẩn trong những đám tảo nâu lớn dưới chân dải đá chắn sóng là trong tầm tay, không cần đi xa tới bốn, năm dặm như ở động Người Pháp.

Ta không quên trong chuyến khảo sát trước, Briant đã trèo lên đỉnh một khối đá lớn giống một con gấu khổng lồ, Doniphan cũng có ấn tượng mạnh với hình thù lạ lùng ấy. Vì vậy khi chiếm hữu nơi này, cậu đặt tên là cảng Hòn Gấu và ghi vào bản đồ đảo Chairman.

Buổi chiều, Doniphan và Wilcox trèo lên đỉnh Hòn Gấu để mở rộng tầm nhìn ra biển. Nhưng về phía này chẳng hề thấy đất đai cũng như tàu thuyền nào. Cả cái vệt trắng trắng ở phía đông bắc khiến Briant chú ý họ cũng không thấy, hoặc là do lúc đó mặt trời đã xuống quá thấp, hoặc là do

Briant bị ảo giác chứ thực ra không hề có cái vệt ấy cũng nên.

Họ ăn tối dưới tán một cây sồi tuyệt đẹp, cảnh vờn ra cả mặt sông. Rồi họ bàn việc quay lại động Người Pháp mang các vật dụng cần thiết tới đây. Webb nói:

- Mình nghĩ là nên làm ngay, không chậm trễ vì từ đây về tới động Người Pháp cũng đã mất mấy ngày rồi.

- Nhưng khi trở lại đây thì tốt hơn là vượt qua hồ rồi xuôi theo sông Đông bằng xuồng như Briant ấy. - Wilcox góp ý.

- Như thế nhanh và đỡ mệt hơn. - Webb phụ họa.

- Cậu nghĩ sao, Doniphan? - Cross hỏi.

Doniphan suy nghĩ thấy ý kiến của các bạn thật hay, cậu đáp:

- Wilcox rất có lí, ta sẽ đi xuồng do Moko lái.

- Với điều kiện là Moko đồng ý. - Webb nói, giọng ngờ vực.

- Sao nó lại không đồng ý? - Doniphan trả lời - Mình lại không có quyền ra lệnh cho nó như Briant hay sao?

- Nhất định nó phải đồng ý! - Cross nói to. - Nếu chúng ta buộc phải vận chuyển đồ đạc trên bộ thì biết bao giờ mới xong. Mình xin lưu ý các cậu là không thể kéo xe qua rừng được đâu, ta cứ phải dùng xuồng.

- Nhưng nếu họ không cho ta dùng xuồng thì sao? - Webb nhắc nhở.

- Không cho! - Doniphan thét - Ai không cho?

- Briant. Hắn không phải là trưởng đảo hay sao?

- Briant không cho!... - Doniphan đai lại - Hắn có quyền sở hữu cái xuồng hơn chúng ta sao?... Nếu hắn dám không cho...

Doniphan không nói hết câu, nhưng người ta cảm thấy chàng trai hách dịch này không phục tùng bất cứ mệnh lệnh nào của đối thủ.

Tuy nhiên, Wilcox lưu ý các bạn là bàn về chủ đề này thật vô bổ. Theo cậu Briant sẽ tạo mọi điều kiện cho họ sắp xếp chỗ ở tại Hòn Gấu và chẳng việc gì phải bức tức không đâu. Chỉ nên quyết định có quay lại động Người Pháp ngay hay không thôi.

- Mình thấy phải quay lại ngay. - Cross nói.

- Ngay ngày mai à? - Webb hỏi.

- Không! - Doniphan nói - Trước khi quay lại, mình muốn đi xa hơn để tìm hiểu khu vực phía bắc đảo. Nội bốn mươi tám giờ, sau khi tới bờ biển phía ấy, chúng ta sẽ trở lại Hòn Gấu. Biết đâu ta chẳng phát hiện được một vùng đất mà nạn nhân người Pháp không thấy nên không vẽ trên bản đồ. Ta định cư trú ở đây mà không hiểu rõ đi đâu đó là chẳng khôn ngoan.

Nhận xét thế là đúng. Vì vậy dù phải kéo dài chuyến đi tới hai, ba ngày, họ vẫn quyết định thực hiện ngay.

Hôm sau, ngày 14 tháng 10, từ bình minh các cậu đã men theo bờ biển đi lên phía bắc. Suốt một quãng khoảng ba dặm, giữa rừng và biển vẫn lộ nhô những khối đá, chỉ để lại bên rìa một bãi biển toàn cát rộng độ một trăm bộ. Đến trưa, sau khi vượt qua khối đá cuối cùng, họ dừng lại ăn sáng bên một con suối thứ hai chảy vào biển, nhưng căn cứ theo hướng của dòng chảy từ bắc-tây bắc xuống nam-đông nam, có thể đoán biết nó không bắt nguồn từ hồ ra. Lượng nước chảy ra biển qua một cửa hẹp là của vùng phía bắc đảo. Vì vậy Doniphan đặt tên là suối Bắc vì quả thật nó chưa xứng với tên sông.

Chỉ mấy nhát chèo xuồng cao su là sang bên kia, rồi các cậu đi theo ven rừng liền với bờ trái. Trên đường đi, Doniphan và Cross mỗi người nỡ

một phát súng trong trường hợp sau đây:

Lúc đó khoảng 3 giờ chiều, đang đi theo dòng suối, Doniphan nhận ra là bị chệch về tây bắc, mà các cậu thì muốn đến bờ đảo phía bắc. Cậu đang định quay sang phải thì Cross bỗng ngăn lại kêu:

- Nhìn kìa, Doniphan! Nhìn kìa!

Cậu trở về phía một hình thù gì đó đang di chuyển rất rõ giữa cỏ cao và lau sậy ven suối, dưới tán cây. Doniphan ra hiệu cho Webb và Wilcox đứng im rồi cùng với Cross, súng đã lên đạn, lặng lẽ tiến gần cái khối to lớn đang cử động kia.

Đó là một con thú to lớn, có thể cho là tê giác nếu nó có sừng và môi dưới không dài quá khổ.

Một tiếng nổ, tiếp ngay sau là tiếng thứ hai. Doniphan và Cross gần như đồng thời nhắm đạn. Chắc chắn là ở cự li một trăm năm mươi bộ, đạn chì chẳng ăn nhằm gì với bộ da dày của con vật và nó vọt khỏi bụi lau, nhanh chóng vượt qua suối và lẫn mất tằm vào rừng. Doniphan kịp nhận ra đó là một con vật lưỡng cư, hoàn toàn vô hại, một con “anta” ketch sù có bộ lông màu nâu, còn gọi là heo vòi*, thường thấy cạnh các sông ngòi Nam Mỹ. Vì có hạ được nó cũng chẳng ích gì nên các cậu khỏi phải tiếc rẻ, có chăng là lòng tự ái của các tay săn bị đụng chạm ít nhiều mà thôi. Ở phần này của đảo Chairman, ngút tầm mắt vẫn là cây rừng xanh rì. Thực vật chen chúc đến kì lạ. Sẽ có hàng ngàn cây nên Doniphan đặt tên là rừng Sẽ và ghi vào bản đồ cùng với tên Hòn Gấu, suối Bắc đã đặt trước đó. Thế là đã vượt được chín dặm. Cũng từng ấy đường đất nữa là các nhà thám hiểm trẻ sẽ tới đầu đảo phía bắc. Đó là việc của ngày mai.

Heo vòi không phải động vật “lưỡng cư” như mô tả trong nguyên tác.

Hôm sau, mặt trời mới mọc các cậu lại tiếp tục đi. Có lí do để phải

khẩn trương. Thời tiết đe dọa thay đổi. Gió chuyển sang hướng tây và có chiều mạnh lên. Mây từ ngoài khơi đã dồn vào, tuy vẫn còn cao. Đi ngược gió, dù là gió bão thì các chàng trai quả cảm này cũng chẳng ngại. Nhưng gió mạnh thường kèm theo mưa to thì gay go lắm, có khi buộc họ phải bỏ dở cuộc thám hiểm trở về Hòn Gấu cũng nên. Vậy là họ rào bước dù phải chống lại gió mạnh tạt ngang. Ngày hôm ấy cực kì vất vả, báo trước một đêm tũn tẻ. Thật vậy, gió thổi như bão tấn công vào đảo và đến 5 giờ chiều thì sấm sét đùng đùng kéo dài giữa những tia chớp lóa mắt. Doniphan và các bạn vẫn không lùi bước. Ý nghĩ sắp tới đích khuyến khích họ. Thêm nữa, rừng sồi vẫn kéo dài nên họ luôn luôn có thể tìm chỗ trú ẩn dưới tán cây. Gió quá mạnh nên không sợ có mưa. Hơn nữa biển cũng không còn xa nữa. Vào khoảng 8 giờ đã nghe tiếng sóng dầm vang động ầm ầm chứng tỏ ngoài khơi có dải đá ngầm. Trong khi đó bầu trời đầy mây dày đặc sấm dầm. Để nhìn được ra khơi xa phải mau chân để tận dụng chút ánh sáng cuối cùng trong không gian. Ngoài bìa rừng là bãi cát rộng khoảng một phần tư dặm, có lớp lớp sóng trắng xóa sau khi va vào dãy đá chắn sóng ào ạt xô tới.

Mặc dầu đã rất mệt, bốn cậu vẫn còn sức chạy để tranh thủ ánh sáng ban ngày nhìn xem phía biển này bao la vô tận hay chỉ là một khoảng hẹp ngăn giữa đảo với một lục địa hay một đảo khác.

Đột nhiên người đi trước một chút là Wilcox dừng lại, chỉ một đồng đen trên bãi biển. Liệu đó có phải là một sinh vật biển, như cá voi chẳng hạn, bị mắc cạn hay một con thuyền lúc thủy triều lên cao bị đánh vọt qua dải đá ngầm dạt lên bãi?

Phải, đúng là một cái xuồng nằm nghiêng bên mạn trái và kia, gần dải rong do nước triều lên để lại, Wilcox chỉ cho mọi người thấy hai thân người nằm cách xuồng vài bước.

Thoạt tiên Doniphan, Webb và Cross dừng lại, rồi chẳng hề suy nghĩ, họ lao qua bãi cát tới trước hai thân người nằm dài trên cát - có lẽ là hai xác chết cũng nên. Thế là đột nhiên họ phát hoảng, vội vã chạy vào tìm nơi trú ẩn dưới các lùm cây, chẳng hề nghĩ rằng biết đâu trong hai cơ thể kia sự sống vẫn còn thoi thóp rất cần được cấp cứu.

Trời đã tối mịt, tuy vẫn còn vài ánh chớp lóe lên rồi chẳng bao lâu cũng hết. Trong đêm đen dày đặc, tiếng cuồn phong gào rú hòa vào tiếng sóng biển ầm ầm dữ dội. Bão cực lớn! Khắp nơi cây cối gãy răng rắc, trú dưới tán rừng không phải là không nguy hiểm. Nhưng không thể ra bãi biển được, gió quạt cát bay như vãi đạn. Suốt đêm cả bốn chàng trai phải tụ lại nguyên một chỗ, không hề chớp mắt được chút nào, rét khở rét sở vì không đốt được lửa mà có đốt thì gió bão cũng sẽ làm bắn tung, không chừng gây cháy những cành củi khô đầy mặt đất cũng nên. Họ không ngủ được cũng còn vì xúc động nữa. Thuyền kia từ đâu tới? Những người bất hạnh kia thuộc dân tộc nào? Gần đây có vùng đất nào không? Chiếc xuồng dạt vào đây là từ vùng đất ấy hay là từ một con tàu bị đắm vì gió bão?... Các giả thuyết ấy đều có thể chấp nhận được và nhân mấy lúc gió lặng hiem hoi, Doniphan và Wilcox đứng liềnh kề trao đổi nhỏ với nhau. Đồng thời trí óc họ bị ảo giác nữa. Các cậu tưởng như nghe thấy những tiếng kêu xa xa khi gió dịu đi một chút và các cậu chú ý lắng tai tự hỏi hay là còn những nạn nhân khác đang lang thang trên bãi biển? Không, chắc đó chỉ là ảo giác, chẳng hề có tiếng gọi tuyệt vọng nào vang lên giữa những cơn thịnh nộ của gió bão. Giờ các cậu nhận ra sai lầm của mình khi đã không cưỡng lại được phản xạ hoảng hốt đầu tiên. Các cậu muốn lao ra dải đá chắn sóng dù có bị cuồn phong quật ngã. Nhưng trong đêm tối đen như mực, phải vượt qua bãi cát trống trải, mịt mù những bụi nước bắn ra từ đầu các ngọn sóng thủy triều đang lên thì làm sao mà đến được chỗ cái xuồng mắc cạn và những người bị nạn. Hơn nữa các cậu đang mỗi một cái về tinh thần lẫn thể

chất. Lâu nay, các cậu phải tự lo liệu mọi chuyện nên cứ tưởng mình đã là người lớn, giờ đây, lần đầu tiên từ khi du thuyền Sloughi mắc nạn, đứng trước sự hiện diện của con người nhưng lại chỉ là những xác chết mà biển ném lên đảo, các cậu lại cảm thấy mình vẫn chỉ là những đứa trẻ mà thôi. Cuối cùng, khi đã bình tĩnh trở lại, các cậu hiểu bốn phận của mình là phải làm gì. Hôm sau, trời sáng là các cậu sẽ ra bãi biển, đào hố chôn cất hai nạn nhân ấy sau khi đọc kinh cầu xin sự cứu rỗi cho linh hồn họ.

Đêm ấy tưởng chừng vô tận, bình minh dường như không còn trở lại để xua tan nỗi kinh hoàng. Đã thế lại không xem được đồng hồ để biết giờ giấc nữa vì không thể đánh diêm dù đã lấy chặn che, Cross đã thử mà chẳng được. Wilcox liền nghĩ ra cách khác để áng chừng thời gian. Đồng hồ của cậu lên giây mười hai vòng thì chạy được hai mươi bốn giờ. Vậy là mỗi vòng được hai giờ. Cậu mới lên giây lúc 8 giờ tối, giờ chỉ cần lên giây lại xem đã hết mấy vòng thì biết được thời gian đã trôi qua. Cậu làm thế và thấy chỉ phải vặn bốn vòng nên áng chừng lúc này là 4 giờ sáng, chẳng mấy nữa là hết đêm.

Quả là thế, chẳng bao lâu, phía đông đã hừng lên. Gió vẫn chưa nhẹ đi, mây sà sát mặt biển, e rằng mưa sẽ đổ xuống trước khi các cậu về tới cảng Hòn Gấu. Nhưng việc đầu tiên là làm tròn bốn phận với hai người bị nạn. Vì vậy ánh bình minh vừa rọi qua màn hơi nước tích tụ ngoài khơi, họ đã cùng nhau ra bãi biển. Thật là vất vả vì gió cứ đẩy họ ngược trở lại. Nhiều lần họ phải níu chặt lấy nhau mới không bị quật ngã.

Chiếc xuồng mắc cạn nằm trên một ụ cát nhỏ. Họ thấy rõ dấu vết từng đợt thủy triều được gió đẩy cao hơn đã vượt qua xuồng. Còn hai thân người thì không thấy ở đó nữa. Doniphan và Wilcox đi thêm vài chục bước trên bãi biển. Chẳng thấy gì!... Cũng không có dấu vết, mà nếu có thì khi thủy triều rút xuống cũng xóa hết rồi. Wilcox kêu:

- Vậy là mấy người khốn khổ ấy vẫn còn sống vì họ đã trở dậy được!

- Thế họ ở đâu? - Cross hỏi.

- Họ ở đâu ấy à? - Doniphan chỉ tay ra mặt biển đang cuộn sóng rồi trả lời - Ở ngoài ấy, thủy triều đã cuốn họ ra ngoài ấy!

Cậu bò ra tận dải đá ngầm, đưa kính viễn vọng lên quan sát mặt biển.

Chẳng thấy gì! Hẳn là xác những người xấu số đã bị cuốn ra khơi.

Doniphan quay lại với các bạn đang ở cạnh xuồng. Có thể trong đó có người sống sót chăng?

Xuồng rỗng không!

Xuồng này là của một tàu buôn, có boong trước, sống dài khoảng ba mươi bộ, không sử dụng được nữa vì vỏ sườn trái do va đập khi mắc cạn bị vỡ ở đường môn nước. Một khúc cột buồm bị gãy ở chân cột, vài mảnh vải buồm giắt lại ở các đỉnh chốt lan can mạn xuồng, mấy đoạn thùng chảo... Tất cả trang bị buồm và thùng chảo chỉ còn có thể. Lương thực, dụng cụ, vũ khí... Chẳng có gì trong các hòm kê cả dưới boong mũi. Đuôi xuồng có mấy cái tên chỉ rõ xuồng là của con tàu nào, ra đi từ cảng nào:

Severn - San Francisco

San Francisco! Một cảng ở bờ biển bang California! Tàu này mang quốc tịch Mỹ!

Còn bờ biển phía này, nơi những nạn nhân của tàu Severn bị gió bão ném vào thì chỉ có biển ở chân trời.

XXII

**Ý tưởng của Briant - Niềm vui của các chú nhóc -
Làm diều - Thí nghiệm bỏ dờ - Kate - Những
người sống sót của tàu Severn - Mỗi nguy hiểm đe
dọa nhóm Doniphan - Sự tận tụy của Briant - Đoàn
tụ**

Ta không quên Doniphan, Webb, Wilcox và Cross tách ra khỏi động Người Pháp trong điều kiện nào. Từ khi họ ra đi, cuộc sống ở trại trở nên buồn bã. Mọi người đều phiền não khi chứng kiến quá trình dẫn đến cuộc chia li và những hậu quả tệ hại có thể xảy ra trong tương lai. Đúng là Briant không có gì đáng trách. Thế mà cậu lại là người xúc động nhất vì thấy sự chia rẽ này bắt nguồn từ chính mình. Gordon đã tìm lời khuyên giải cậu nhưng không ăn thua.

- Họ sẽ trở lại thôi, và còn sớm hơn họ nghĩ là đằng khác. Doniphan thì bướng bỉnh đấy, nhưng hoàn cảnh còn mạnh hơn cậu ta nhiều. Mình dám đặt cược là trước mùa thời tiết xấu trở lại, họ sẽ quay về động Người Pháp với chúng ta thôi.

Briant lắc đầu không dám trả lời. Đúng là có biết bao tình huống có thể buộc những người ra đi phải trở về. Nhưng đó lại là những tình huống cực kì tệ hại!

“Trước mùa thời tiết xấu trở lại”, Gordon đã nói thế. Vậy các trại viên

nhỏ tuổi còn phải chịu đựng mùa đông thứ ba trên đảo Chairman sao? Từ nay tới lúc đó không có một sự giúp đỡ nào ư? Suốt mùa hè, không có tàu thuyền nào qua lại vùng biển này chẳng, và cũng chẳng có ai trông thấy quả bóng tín hiệu hay sao?

Quả bóng ấy treo cao khoảng một trăm bộ so với mặt đảo quả là chỉ có thể trông thấy trong phạm vi bán kính hẹp thôi. Vì vậy, sau khi bàn với Baxter việc đóng thuyền đi biển không thành, Briant liền nảy ra ý nghĩ nâng cao hơn nữa tín hiệu cầu cứu. Cậu luôn nhắc đến chuyện này, rồi một hôm nói với Baxter là có thể dùng một cái diều vào mục đích ấy.

- Ta có sẵn vải và dây, chỉ cần làm sao cho diều đủ lớn để lên cao được tới khoảng một nghìn bộ chẳng hạn.

- Trừ những hôm không có một hơi gió nào! - Baxter nhận xét.

- Những hôm như vậy thì hiểm thôi. - Briant trả lời. - Vả lại thế thì ta hạ xuống có sao đâu, còn thì ta cột chặt đầu dây bên dưới lại cho diều cứ lượn trên cao, chẳng cần quan tâm gió thổi từ hướng nào.

- Để thử xem thế nào. - Baxter nói.

- Hơn nữa, - Briant nói thêm, - nếu ban ngày ở xa sáu mươi dặm vẫn trông thấy được diều, thì ban đêm cũng thế, chỉ cần buộc một đèn tín hiệu vào đuôi hoặc khung diều.

Tóm lại, ý tưởng của Briant không phải là không thực tế. Còn việc thực hiện thì chẳng mấy khó khăn đối với các chú bé đã từng thả diều trên đồng cỏ New Zealand. Vì vậy khi được phổ biến, dự định của Briant đã khơi dậy một niềm vui chung, nhất là đối với các chú bé. Jenkins, Iverson, Dole và Costar coi đó như một trò chơi và thích thú với ý nghĩ rằng từ thuở bé đến giờ, đó sẽ là con diều lớn nhất các cậu từng thấy. Thật khoái biết bao khi nắm vào sợi dây căng còn diều thì lượn lơ trên không!

- Phải làm cho nó một cái đuôi thật dài! - Một chú góp ý.
- Và những cái tai to! - Chú khác thêm.
- Hãy vẽ một con rỗi thật đẹp để nó ngo nguậy trên cao!
- Rồi chúng ta sẽ gửi thư cho diều*!

Trẻ em thời đó thường làm những mảnh bìa đục lỗ xâu vào dây diều để gió đẩy miếng bìa lên và gọi đó là “người đưa thư”.

Đúng là một niềm vui thật sự! Tuy các chú bé nhìn nhận ở góc độ giải trí nhưng đây là một ý tưởng thật sự nghiêm túc, hứa hẹn đem lại hiệu quả đáng mừng.

Ngay sau khi nhóm Doniphan đi khỏi động Người Pháp một ngày, Briant và Baxter bắt tay vào việc. Service reo:

- Thế đấy, khi trông thấy cái công trình như vậy, các cậu ấy mới sáng mắt ra! Chỉ buồn cho các Robinson của mình không nghĩ ra cái vụ thả diều lên trời thế này!

Garnett hỏi:

- Liệu có trông thấy từ mọi nơi trên đảo không?
- Không những trên đảo thấy mà cả ở các vùng biển xa quanh đảo cũng thấy. - Briant đáp.
- Thế ở Auckland có thấy không? - Dole reo.
- Rất buồn là không em ạ! - Briant đáp, mỉm cười với ý nghĩ của chú bé. - Dù sao, khi trông thấy cái diều thì có thể Doniphan và các cậu kia sẽ trở về chăng!

Vậy đấy, cậu thiếu niên trung hậu này luôn nghĩ tới các bạn vắng mặt và chỉ muốn cuộc chia li đáng buồn này sớm chấm dứt.

Hôm ấy và mấy hôm sau họ tập trung vào việc làm diều. Baxter nêu ý kiến là làm diều hình bát giác, khung phải nhẹ nhưng bền, chịu được gió nhẹ trung bình có thể làm bằng một loại sậy rất cứng mọc ở bờ hồ Gia Đình. Briant thì lấy thứ vải nhẹ tấm nhựa đường mà gió không lọt qua được, trước đây dùng để che các cửa chắn song của tàu Sloughi, căng lên khung diều. Dây thì dùng một sợi dài hai nghìn bộ, bền rất sẵn, chịu được lực căng đáng kể, trước để kéo lưới rê. Chẳng cần phải nói là diều được trang điểm một cái đuôi lông lấy để giữ thăng bằng khi bị gió làm nghiêng ngả. Diều chắc chắn đến độ có thể nâng bất cứ một trại viên nào lên cao mà chẳng nguy hiểm là bao. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ ấy mà nó phải đủ chắc để chịu được gió tương đối mạnh, đủ rộng để có thể lên cao, đủ lớn để thấy được trong vòng bán kính khoảng năm mươi đến sáu mươi dặm.

Đương nhiên không thể giữ dây diều bằng tay. Được gió bốc lên, nó có thể kéo theo toàn thể nhân số trại di thực nhanh hơn họ tưởng. Vì vậy, các cậu mang một tời nhỏ, nằm ngang của du thuyền ra ghì chặt xuống đất ở giữa Bãi Tập để cuốn dây diều. Thế thì mới giữ nổi “chàng khổng lồ trên không” này - đó là tên con diều được các chú bé nhất trí tán thưởng.

Tối ngày 15, việc làm diều hoàn tất. Briant định chiều hôm sau sẽ thả diều trước sự chứng kiến của toàn trại. Vậy mà lại không thực hiện được vì có bão, thả lên thì diều sẽ bung ra từng mảnh ngay tức khắc. Đó cũng chính là trận bão đã tấn công nhóm Doniphan ở phía bắc đảo, đã xô chiếc xuồng cùng những nạn nhân người Mỹ qua dải đá ngầm vào bãi cát mà về sau sẽ mang tên bãi Severn.

Sáng hôm sau, 16 tháng 10, gió vẫn mạnh, đến chiều thì chuyển sang hướng đông nam và nhẹ hẳn, nên việc thử diều được quyết định thực hiện vào ngày hôm sau. Đó là ngày 17 tháng 10, một ngày sẽ có vị trí quan trọng

trong biên niên sử đảo Chairman. Tuy đó là ngày thứ sáu, nhưng Briant không hề mê tín mà đợi thêm hai mươi bốn giờ nữa*. Và chẳng thời tiết rất thuận lợi, gió mạnh vừa phải, ổn định đủ để nâng cao diều. Với cấu tạo có độ dốc thích hợp, nhất định nó sẽ lên cao và đến tối, các cậu sẽ hạ diều xuống, mắc đèn vào để có tín hiệu sáng suốt đêm. Mọi công đoạn chuẩn bị cuối cùng diễn ra vào buổi sáng và sau bữa ăn trưa một giờ thì hoàn tất. Mọi người kéo ra bãi tập.

Ở Ý, người ta quan niệm rằng thứ sáu ngày 17 là ngày xấu (Caruri).

- Ý tưởng làm diều của Briant hay quá! - Iverson và mấy cậu nữa vừa nhắc đi nhắc lại vừa vỗ tay hoan hô.

Đến 1 giờ 30 phút con diều được đặt trên mặt đất, đuôi giăng ra hết, chỉ chờ lệnh của Briant là thả lên đón gió, thì cậu cho ngừng lại. Cậu để ý chó Phann phóng vọt về phía rừng, tiếng sủa có vẻ ai oán khác thường, rất lạ.

- Phann làm sao thế nhỉ? - Briant hỏi.

- Hay nó đánh hơi thấy có con vật nào đó ở bìa rừng? - Gordon đáp.

- Không! Nếu thế thì nó sủa khác kia!

- Ta đi xem sao! - Service góp ý.

- Lấy vũ khí đã! - Briant thêm.

Lập tức Service và Jacques chạy về động Người Pháp, mỗi người mang ra một khẩu súng đã nạp đạn.

- Nào, ta đi! - Briant nói.

Rồi ba người cùng Gordon đi về bìa rừng Hố Bầy. Phann đã chạy vào rừng, không trông thấy, nhưng vẫn nghe được tiếng nó sủa. Bọn Briant mới đi được khoảng năm chục bước thì thấy Phann dừng lại dưới một cái

cây, dưới gốc cây có một người nằm bất động.

Đó là một người đàn bà nằm im như đã chết, váy áo bằng vải thô, khăn len nâu buộc ở thắt lưng đầu còn tốt, vẻ mặt có những nét vô cùng đau khổ nhưng dáng vóc khỏe mạnh, chỉ khoảng bốn mươi đến bốn mươi năm tuổi. Kiệt sức vì mệt mỏi và có thể vì đói nữa, bà ta ngất đi nhưng vẫn còn thở nhẹ.

Nói sao cho hết được sự xúc động của các trại viên trẻ khi lần đầu tiên gặp một con người kể từ lúc đặt chân lên đảo Chairman!

- Bà ta còn thở! Còn thở! - Gordon reo lên. - Chắc do đói, khát...

Jacques chạy ngay về động Người Pháp mang ra ít bánh quy và một bình brandy. Briant liền cúi xuống, cạy hàm răng đang cắn chặt đồ vào miệng bà ta chút rượu. Bà ta cử động, mở mắt ra. Thấy mấy cậu bé, ánh mắt bà linh hoạt trở lại, rồi nhai ngấu nghiến mẫu bánh quy Service đút cho. Rõ ràng bà lả đi vì thiếu ăn hơn là vì mệt.

Nhưng người đàn bà này là thế nào? Liệu có thể trao đổi và hiểu bà ta nói gì hay không? Đó là điều Briant quan tâm trước tiên.

Người lạ ngẩng dậy và nói mấy câu tiếng Anh:

- Cảm ơn... các cháu... cảm ơn!

Nửa giờ sau, Briant và Baxter đưa bà ta vào sảnh, rồi cùng Gordon và Service thực hiện mọi sẵn sóc cần thiết phù hợp với tình trạng sức khỏe của bà ta lúc đó. Khi lại sức một chút, bà kể ngay về mình. Dưới đây là câu chuyện ấy, và ta sẽ thấy các trại viên quan tâm ra sao.

Bà là người Mỹ, đã cư trú lâu ở miền Viễn Tây của Hoa Kỳ, tên là Catherine Ready hay nói gọn là Kate. Bà là người phục vụ tin cẩn của gia đình ông bà William R. Penfield, cư trú ở thành phố Albany, thủ phủ bang

New York từ hơn hai mươi năm nay. Một tháng trước đây, ông bà Penfield muốn đi thăm họ hàng ở Chile, đã tới San Francisco, hải cảng chính của bang California, đón tàu Severn, do ông John F. Turner làm thuyền trưởng để tới Valparaiso. Bà Kate được coi là thành viên trong gia đình, cùng đi với họ.

Severn là một con tàu tốt và chuyển đi sẽ suôn sẻ nếu tám thủy thủ mới được tuyển dụng không phải là kẻ gian. Chín ngày sau khi khởi hành, bọn chúng gồm các tên Brandt, Rock, Henley, Cook, Forbes, Cope và Pike do tên Walston cầm đầu đã cướp tàu. Thuyền trưởng Turner và thuyền phó bị giết. Ông bà Penfield cùng chung số phận. Mục đích của bọn sát nhân là chiếm tàu để buôn người, tệ nạn lúc đó vẫn còn tồn tại ở mấy tỉnh Nam Mỹ. Chỉ có hai người trên tàu được tha chết là Kate, do có sự can thiệp của tên Forbes vốn ít độc ác hơn những tên kia, và Evans, thủy thủ trưởng tàu Severn, trạc ba mươi tuổi vì bọn cướp cần anh để lái tàu.

Tấn thăm kịch ấy diễn ra đêm mùng 7, rạng ngày mùng 8 tháng 10, khi tàu Severn cách bờ biển Chile hai trăm hải lí.

Bị cái chết đe dọa, Evans buộc phải lái tàu qua mũi Horn để tới vùng biển phía tây châu Phi. Nhưng mấy hôm sau, chẳng rõ do đâu, tàu bỗng bốc cháy, chỉ phút chốc ngọn lửa đã bùng lên rất dữ dội, bọn Walston ra sức cứu chữa nhưng không được. Một tên trong bọn là Henley đã bỏ mạng khi nhảy xuống biển để tránh lửa. Chúng phải rời tàu, ném vùi xuống xuồng một ít đồ ăn, vũ khí, đạn dược đúng lúc con tàu ngùn ngụt lửa chìm xuống biển.

Hoàn cảnh của những kẻ bị nạn cực kì hiểm nghèo vì bờ biển gần nhất cũng cách tới hai trăm hải lí. Thật ra, nếu xuồng bị đắm cùng với bọn giết người thì cũng đáng đời chúng, nếu trên đó không có bà Kate và thủy thủ trưởng Evans.

Tình hình càng khủng khiếp hơn khi hôm sau nữa, một trận bão lớn nổi lên. Cột buồm gãy, buồm rách tả tơi, chiếc xuồng bị gió từ ngoài khơi đẩy về phía đảo Chairman. Ta đã rõ trong đêm 15 rạng ngày 16, xuồng đã bị gió nâng vọt qua dải đá ngầm dạt lên bãi biển, sườn có chỗ gãy và mạn bị nứt ra như thế nào.

Lữ Walston kiệt lực vì chống bão, lương thực thì đã hết một phần, không chịu nổi cái rét và cái mệt nữa. Vì thế khi xuồng vào tới dải đá ngầm thì chúng đờ đẫn cả người. Một ngọn sóng trào qua, hất năm đứa xuống biển trước khi xuồng bị quăng vào bãi cát và mấy giây sau thì hai tên nữa cũng bị ném lên, còn Kate thì bị rơi xuống phía bên kia xuồng. Hai tên ấy cũng như Kate, ngất đi khá lâu. Khi tỉnh lại Kate thận trọng nằm im dù nghĩ rằng Walston và những tên khác đã chết, bà định bụng sáng ra sẽ đi tìm sự cứu giúp trên hòn đảo xa lạ này. Khoảng 3 giờ sáng thì có tiếng chân bước lạo xạo trên cát gần xuồng. Đó là Walston, Brandt và Rock đã vật lộn vất vả mới thoát chết sau khi bị hất xuống biển. Chúng vượt qua dải đá ngầm tới chỗ hai tên đồng bọn Forbes và Pike đang nằm bất tỉnh, vội vã cấp cứu cho hai tên ấy hồi tỉnh. Rồi chúng bàn tính với nhau trong khi thủy thủ trưởng Evans ở cách đó vài trăm bước dưới sự canh giữ của Cope và Cook. Bà Kate nghe rất rõ những đi đầu chúng trao đổi với nhau.

- Ta đang ở đâu đây? - Rock hỏi.

- Tao làm sao biết được! - Walston trả lời. - Cái đó quan trọng quái gì! Ta đừng ở đây mà nên đi về phía đông. Sáng ra sẽ có cách giải quyết thôi.

- Còn vũ khí? - Forbes hỏi.

- Đây, còn nguyên cả đạn nữa - Walston đáp, rồi lấy ở trong xuồng ra năm khẩu súng và nhiều hộp đạn.

- Để giải quyết vấn đề ở xứ mọi rợ này thì thế hãy còn ít! - Rock nói

thêm.

- Evans đâu? - Brandt hỏi.

- Hẳn kia, - Walston trả lời, - Cope và Cook đang canh chừng. Dù muốn hay không hẳn cũng phải theo bọn ta. Hẳn mà không nghe, tao sẽ chịu trách nhiệm làm cho hẳn biết đi đâu!

- Còn mục Kate? - Rock hỏi. - Liệu mục ấy có thoát không?

- Kate à? - Walston đáp. - Chẳng có gì phải lo ngại nữa. Tao đã trông thấy mục vắng ra khỏi xuồng trước khi xuồng lật, giờ mục ở đáy biển rồi!

- Thanh toán tốt đấy! - Rock nói. - Mục biết hơi quá nhiều về chúng ta.

- Mục chẳng thể nào biết được lâu đâu! - Walston nói thêm.

Ý định của hẳn quá rõ ràng, chẳng thể lẩn được. Bà Kate nghe thấy hết và quyết định phải trốn sau khi chúng bỏ đi. Một lúc sau, chúng đi theo Forbes và Pike chân chưa vững, ra đi cùng súng đạn và thực phẩm còn lại trong xuồng, tức là độ sáu livre thịt muối, một ít thuốc lá và vài ba bình rượu gin. Chúng đi xa dần giữa lúc bão tố mạnh nhất.

Đợi chúng đi thật xa, bà Kate mới đứng dậy, vừa may đúng lúc vì thủy triều đã lên tới bãi, thiếu chút nữa là bà bị sóng lôi ra biển.

Đến đây ta hiểu tại sao khi Doniphan, Wilcox, Webb và Cross trở ra bãi biển để thực hiện nghĩa vụ cuối cùng với người bị nạn thì chẳng còn thấy ai. Lũ Walston thì đã đi về hướng đông, còn bà Kate theo hướng ngược lại mà không biết là sẽ tới đâu phía bắc của hồ Gia Đình.

Bà tới đó vào chiều 16, kiệt sức vì đói và mệt, chỉ có mấy quả rừng để lấy lại sức, và theo bờ hồ bên trái mà đi suốt đêm, rồi suốt buổi sáng ngày 17, tới đây thì gục xuống, gần chết, cho tới khi được Briant và các bạn cứu giúp. Những tình tiết bà Kate kể là cực kì nghiêm trọng. Lâu nay các trại

viên trẻ sống hoàn toàn yên ổn trên đảo Chairman, thế mà bây giờ đã có bảy gã đàn ông giết người không ghê tay đổ bộ lên đảo. Nếu phát hiện ra động Người Pháp thì chắc chúng chẳng do dự gì mà không tấn công vì chúng đang rất cần đồ đạc, thức ăn, vũ khí và nhất là dụng cụ để sửa chữa xuồng. Vậy thì Briant và các bạn biết chống lại thế nào đây, trong khi cậu lớn nhất cũng chỉ mới hơn mười lăm tuổi, còn bé nhất thì chưa đầy mười tuổi đâu! Biết bao điếu bất trắc có thể xảy ra. Walston còn trên đảo thì nhất định hẳn sẽ tấn công! Rõ ràng câu chuyện của bà Kate đã khiến tất cả vô cùng lo lắng. Riêng Briant chỉ nghĩ đến một điếu: rồi đây còn nhiều nguy hiểm và Doniphan, Wilcox, Webb, Cross là những người bị đe dọa trước hết. Vì làm sao họ biết được sự xuất hiện của nhóm nạn nhân trên tàu Severn ở ngay nơi họ đang khảo sát mà đề phòng. Chỉ cần cậu nào nổ một phát súng là Walston sẽ phát hiện ra họ và cả bốn người sẽ rơi vào tay những tên khốn kiếp bất nhân ấy. Briant nói:

- Phải đi cứu các cậu ấy và báo cho các cậu ấy ngay hôm nay...

- Và đưa họ về động Người Pháp! - Gordon nói thêm. - Bây giờ là lúc chúng ta phải đoàn kết hơn bao giờ hết để chống lại bọn tội phạm ấy.

- Đúng!... - Briant tiếp lời. - Vì việc trở về là cần thiết nên nhất định các cậu ấy sẽ về! Mình sẽ đi.

- Cậu à, Briant?

- Mình, Gordon ạ!

- Tính đi thế nào?

- Mình cùng với Moko sẽ dùng xuồng, vượt ngang hồ trong mấy tiếng đồng hồ tới sông Đông như lần trước. Nhiều khả năng sẽ gặp các cậu ấy ở cửa sông.

- Bao giờ đi?

- Ngay tối nay, - Briant trả lời, - chúng mình sẽ qua hồ trong bóng đêm để không bị phát hiện.

- Em đi với anh chứ, Briant? - Jacques hỏi.

- Không, - Briant đáp, - mọi người phải cùng về, xuồng chở những sáu người đã khó rồi.

- Quyết định như thế chứ? - Gordon hỏi.

- Quyết định thế!

Đó là cách xử lý đúng nhất, chẳng những vì an nguy của Doniphan, Wilcox, Webb và Cross mà còn vì cả trại. Thêm bốn chàng trai, đều là những tay mạnh khỏe là sự tăng viện đáng kể trong trường hợp bị tấn công. Thêm nữa, muốn mọi người đoàn tụ ở động Người Pháp trong vòng hai mươi bốn giờ thì cũng không thể chậm trễ một tiếng đồng hồ nào nữa.

Hiển nhiên là không thể thả diều được nữa. Có ngu ngốc nhất đời mới làm thế. Vì báo hiệu cho tàu thuyền ngoài khơi đâu chưa biết mà lại báo cho Walston và đồng bọn về sự tồn tại của trại. Ngay cột tín hiệu trên đỉnh đồi Auckland, Briant thấy cũng cần phải hạ xuống.

Cho đến chiều mọi người đều ở yên trong sảnh. Bà Kate đã nghe kể về chuyện xảy ra với bọn trẻ. Người đàn bà hiền hậu này chẳng nghĩ đến bản thân mà chỉ nghĩ đến các cậu bé. Chừng nào họ còn phải sống với nhau trên đảo Chairman thì bà sẽ tận tâm phục vụ cho các cậu, sẽ săn sóc, yêu thương các cậu như bà mẹ đối với đàn con của mình. Bà đã gọi Dole và Costar là “papoose”, cách gọi đầy trìu mến mà người miền Viễn Tây, Hoa Kỳ dành cho trẻ con gốc Anh.

Còn Service, liên tưởng đến nhân vật Thứ Sáu trong truyện *Robinson Crusoe*, đề nghị gọi bà Kate là Vendredine* vì bà tới động Người Pháp cũng vào ngày thứ sáu, và nói thêm:

“Vendredine” trong tiếng Pháp là tên nữ của “Vendredi” là ngày thứ sáu.

- Bọn bất lương ấy cũng chẳng khác gì những người dã man trong truyện Robinson. Rồi thế nào cũng có lúc chúng kéo tới đây, và chúng sẽ bị thanh toán thôi.

Đến 8 giờ tối, mọi sự chuẩn bị đã xong xuôi. Moko, với lòng tận tụy không lùi bước trước mọi hiểm nguy, lại rất phấn khởi được cùng với Briant làm nhiệm vụ. Hai người xuống xuồng mang theo một ít lương thực, mỗi người trang bị một khẩu súng ngắn và một con dao nhọn. Sau khi tạm biệt các bạn, các cậu chèo xuồng ra xa. Những người đi tiễn nao lòng đứng dõi theo, nhưng chẳng bao lâu chiếc xuồng đã nhòa vào bóng tối trên mặt hồ. Lúc hoàng hôn, gió nhẹ từ phương bắc bắt đầu thổi, nếu cứ tiếp tục như vậy thì cả đi lẫn về đều thuận lợi. Đêm tối như mực, đúng như Briant mong để khỏi bị lộ. Lái xuồng theo la bàn, cậu chắc chắn sẽ cập bờ bên kia ở khoảng trên hay dưới con sông. Cả hai người đều tập trung chú ý về hướng ấy vì ngại rằng sẽ thấy ánh lửa - hẳn là của lữ Walston vì nhóm Doniphan chắc vẫn cắm trại ở bờ biển, cạnh cửa sông Đông.

Họ vượt sáu dặm trong hai giờ. Gió mạnh nhưng không ảnh hưởng tới xuồng bao nhiêu. Họ cập bờ gần chỗ lều trước, phải men theo bờ hồ chèo nửa dặm nữa mới tới cái vịnh hẹp, nước hồ từ đó chảy vào sông. Lúc này ngược gió, phải chèo tay nên cũng mất thời gian. Cảnh vật dường như yên tĩnh dưới những tán cây rừng ngả trên mặt nước. Không nghe thấy một tiếng kêu, một tiếng gào nào từ rừng sâu, cũng như không thấy một ánh lửa khả nghi nào dưới vòm lá tối như bưng.

Nhưng vào khoảng 10 giờ 30 phút, Briant ngẩng cuối xuồng chợt giữ tay Moko lại: cách bờ sông vài trăm bước, có ánh sáng mờ mờ như sắp tắt của một đồng lửa gần tàn. Ai cắm trại ở đây? Walston hay Doniphan? Phải

biết rõ đi đâu đó trước khi rẽ xuồng vào dòng sông.

- Ghé xuồng cho tao lên, Moko! - Briant nói.

- Cháu đi cùng với cậu chứ, cậu Briant? - Moko hỏi nhỏ.

- Không, tao đi một mình, đỡ lộ!

Xuồng cập bờ, Briant dặn Moko đợi ở đây, rồi nhảy lên, súng giắt thắt lưng, dao nhọn cầm tay. Cậu đã quyết định khi không được mới phải nổ súng để không gây tiếng động.

Lên bờ, chàng thiếu niên dừng cảm trườn đi dưới cây rừng. Đột nhiên, cậu dừng lại, cách đó khoảng vài mươi bước, trong vùng sáng mờ mờ của đồng lửa, hình như có một bóng đen đang lẩn lút giữa các khóm cỏ như cậu. Vừa lúc đó, kèm theo một tiếng gầm ghê rợn, một khối đen chồm lên. Đó là một con báo đốm lớn. Lập tức có tiếng kêu:

- Cứu!... Cứu mình!...

Briant nhận ra tiếng Doniphan. Đúng là Doniphan thật. Các bạn cậu ta đang ở chỗ cắm trại bên bờ sông. Bị con vật quật ngã, Doniphan gãy giữa, không thể sử dụng được vũ khí.

Wilcox nghe tiếng kêu, thức dậy lăm le nổ súng.

- Đừng bắn!... Đừng bắn!... - Briant hét lên.

Rồi trước khi Wilcox nhận ra cậu, Briant đã lao vào con thú dữ. Nó quay sang phía cậu, trong khi Doniphan nhanh nhẹn đứng lên. May sao Briant đã kịp né ra một bên sau khi đâm lút lưỡi dao vào ngực con vật. Mọi sự diễn ra rất nhanh nên cả Doniphan lẫn Wilcox còn chưa kịp can thiệp. Bị tử thương, con báo đốm gục tại chỗ, cùng lúc Cross và Webb đến ứng cứu. Nhưng Briant cũng phải trả giá cho thắng lợi. Vai cậu bị con vật cào chảy máu.

- Sao cậu lại ở đây? - Wilcox hỏi.

- Rồi các cậu sẽ biết! - Briant trả lời. - Các cậu hãy đi với mình!

- Nhưng mình phải cảm ơn cậu trước đã, Briant. - Doniphan nói. - Cậu đã cứu sống mình!

- Ở địa vị mình thì cậu cũng hành động thế thôi! - Briant trả lời. - Đừng nói tới chuyện ấy nữa, các cậu hãy đi với mình!

Tuy vết thương của Briant không nặng nhưng cũng phải dùng mùi soa băng chặt lại. Trong khi Wilcox làm việc ấy thì chàng trai đôn hậu kể cho các bạn nghe về tình hình mới hiện nay.

Thì ra những kẻ mà Doniphan tưởng là đã chết và bị cuốn ra biển vẫn còn sống! Bọn chúng đang lang thang trên đảo và là những tên sát nhân. Một người đàn bà cùng bị nạn trên chiếc xuồng của tàu Severn hiện ở động Người Pháp. Bây giờ đảo Chairman không còn an toàn nữa!... Giờ thì các cậu đã hiểu vì sao Briant bảo Wilcox đừng nổ súng, vì sao Briant lại dùng dao nhọn để chống con báo đốm...

-Ồ! Briant, cậu tốt hơn mình! - Doniphan thốt lên. Sự xúc động và lòng biết ơn đã thắng thói kiêu căng của cậu.

- Không, không phải thế đâu bạn ơi! - Briant trả lời. - Bây giờ tớ nắm được tay cậu rồi, mình không buông ra đâu, trừ phi cậu đồng ý trở về..

- Đồng ý, Briant, phải về chứ! - Doniphan đáp. - Cậu hãy tin ở mình. Từ nay mình sẽ là người đầu tiên chấp hành lệnh của cậu! Mai, sáng sớm mai ta sẽ đi...

- Không, ta đi ngay bây giờ để về tới nơi mà bọn chúng không biết.

- Vậy đi thế nào? - Cross hỏi.

- Moko đang đợi chúng ta trong xuồng. Chúng mình sắp rẽ vào sông

Đông thì thấy ánh lửa của các cậu...

- Và cậu đã đến đúng lúc để cứu mình! - Doniphan nhắc lại.

- Và để đưa các cậu về động Người Pháp!

Còn tại sao nhóm Doniphan không ở cửa sông Đông mà lại ở đây thì sự thể thế này: Sau khi rời bãi Severn, chiều muộn hôm ấy họ về tới cảng. Sáng sớm hôm sau như đã định, họ theo bờ trái, ngược sông Đông để tới hồ. Họ liền nghỉ lại đợi sáng ra thì về động Người Pháp.

Bình minh, tất cả đã yên vị trên xuồng, sáu người thì khá chật, vì thể thao tác phải thận trọng. May nhờ thuận gió, Moko khéo lái, nên suốt hành trình không xảy ra sự cố gì.

Thật vui biết bao khi Gordon và các bạn khác đón họ trở về trên con lạch Zealand lúc 4 giờ sáng! Dù bao mối hiểm nguy đang đe dọa, nhưng ít ra họ đã lại đoàn tụ với nhau ở động Người Pháp.

XXIII

**Thực trạng phải đối mặt - Biện pháp đề phòng -
Điều chỉnh nếp sinh hoạt - Cây bò sữa - Điều cần
biết - Đề nghị của bà Kate - Nỗi trăn trở của Briant
- Ý đồ của Briant - Cuộc thảo luận - Hẹn đến mai**

Thế là toàn trại lại đoàn tụ và còn thêm một thành viên mới, bà Kate hiên hậu bị bão ném lên đảo sau một tấn thảm kịch ghê rợn. Hơn nữa, sự đồng tâm, nhất trí không gì có thể làm vãn đục giờ đây đã ngự trị ở động Người Pháp. Cuộc chia li mấy ngày đã mang lại kết quả. Vì tự ái còn cao nên không nói ra, không thú thật với các bạn là mình đã sai lầm, nhưng đây không phải lần đầu Doniphan nhận thức rằng tính ương ngạnh đã dẫn mình tới hành động đại dột như thế nào. Cả Webb, Wilcox và Cross cũng nghĩ như thế. Vì vậy, khi thấy rõ Briant tận tâm với mình, những mặt tốt trong Doniphan đã thắng thế trở lại và không bao giờ rời bỏ cậu nữa.

Hơn nữa, động Người Pháp lại đang bị bao hiểm nguy đe dọa, đang đứng trước nguy cơ bị bầy tên gian ác, khỏe mạnh và có vũ khí tấn công. Chắc rằng Walston chỉ mong sao có cách nhanh chóng rời khỏi đảo. Nhưng hẳn mà biết tại đây có một trại di thực nhỏ bé trong đó có sẵn mọi thứ mà hẳn cần thì hẳn ngại ngần gì mà chẳng tấn công và cầm chắc phần thắng. Các trại viên trẻ phải đề phòng rất cẩn mật, không đi xa quá lạch Zealand, nếu không thật cần thiết thì không ra ven hồ Gia Đình khi bọn Walston còn ở trên đảo.

Trước hết, khi từ bãi Severn trở lại Hòn Gấu, liệu Doniphan, Webb, Wilcox và Cross có thấy đi đâu gì khiến họ nghi ngờ sự có mặt của đám thủy thủ tàu Severn không.

- Không, chẳng thấy gì hết! - Doniphan nói. - Với lại khi quay về cửa sông Đông bọn mình không đi theo đường cũ.

- Thế mà chắc chắn là Walston đi về hướng đông. - Gordon lưu ý.

- Nhất trí, - Doniphan đáp, - nhưng hẳn đi theo bờ biển còn chúng mình đi cắt qua rừng Sồi. Mở bản đồ ra các cậu sẽ thấy bờ biển từ vũng Áo Tường lên phía bắc đảo là một đường cong rất rõ nét. Đó là một vùng đất rộng mà quân gian có thể trú ngụ không quá xa nơi chúng bỏ cái xuồng. À mà rất có thể bà Kate biết áng chừng đảo Chairman ở vùng biển nào chẳng?

Đi đâu này thì Briant và Gordon đã hỏi, nhưng bà Kate chẳng thể trả lời được. Chỉ biết rằng sau khi tàu Severn bị cháy, thủy thủ trưởng Evans lái xuồng, đã đi đâu khiến cho xuồng tới gần châu Mỹ. Vậy thì đảo Chairman chắc cũng không ở xa châu lục này quá. Rồi từ khi đạt tới đây, Evans cũng không hề nói tên đảo này. Tuy nhiên chắc hẳn có nhiều quần đảo ven bờ ở cách đây không xa, nên có cơ sở để tin rằng Walston muốn tới đó và trong khi chờ đợi thì tốt hơn cả là ở bờ đảo phía đông, xuồng mà chữa được thì chẳng mấy vất vả hẳn cũng tới được vùng nào đó của Nam Mỹ.

- Doniphan này, khi Walston tới cửa sông Đông, thấy dấu vết các cậu để lại, liệu hẳn có tìm kiếm xa hơn không? - Briant lưu ý.

- Dấu vết gì chứ? - Doniphan trả lời. - Một đồng tro tàn. Hẳn sẽ kết luận thế nào? Đảo này có người ở à? Thế thì bọn khốn ấy chỉ nghĩ đến làm sao ẩn thân cho kín thôi...

- Chắc thế, - Briant nói tiếp, - nếu hẳn không biết rằng các cư dân trên

đảo chỉ là một nhúm trẻ con! Vậy thì chúng ta đừng để lộ cho chúng biết! A, đi đâu này lại khiến mình phải hỏi cậu, Doniphan ạ, là khi trở lại vũng Áo Tường, các cậu có bắn phát súng nào không?

- Không! Thế mới lạ chứ! - Doniphan mỉm cười trả lời. - Mình vốn là tay đốt thuốc súng hơi nhiều mà! Từ khi rời bờ biển, bọn mình đã có đủ vật sẵn được nên không có phát súng nào làm lộ cả. Đêm qua, Wilcox suýt nữa thì bắn con báo đốm, may mà cậu đã ngăn kịp và quên thân cứu mình!

- Mình nhắc lại, Doniphan, mình chỉ hành động đúng như cậu sẽ làm nếu ở địa vị mình thôi. Vậy là từ giờ ta đừng bắn một phát súng nào hết! Cả rừng Hồ Bầy cũng đừng ra! Ta hãy sống bằng thức ăn dự trữ vậy.

Khỏi phải nói, về động Người Pháp thì vết thương của Briant được điều trị chu đáo ngay nên chẳng mấy mà thành sẹo, chỉ còn hơi gượng ở cánh tay nhưng cũng mau hết.

Tuy nhiên đã hết tháng 10 mà vẫn chưa có dấu hiệu nào là Walston đã tới vùng kế cận con lạch Zealand. Hắn đã sửa được xuồng và đi rồi ỉ chẳng? Có thể lắm chứ! Bà Kate đã nhớ ra là hắn có một cái rìu, còn dao thì trong túi thủy thủ nào chẳng có, gỗ thì ngay cạnh bãi Severn thiếu gì.

Tuy nhiên, tình trạng mù mịt về chuyện này khiến cho sinh hoạt bình thường phải thay đổi. Chẳng còn một chuyến dã ngoại nào nữa, nếu không kể cái hôm Doniphan và Baxter đi hạ cột tín hiệu trên đỉnh đồi Auckland xuống. Đứng trên đó, Doniphan dùng kính viễn vọng nhìn bao quát phía trên tấm thảm rừng xanh về hướng đông, đầu không tới được bờ biển vì bị rừng Sồi che khuất, nhưng không hề có một sợi khói nào bốc lên cho thấy bọn Walston còn ở đó, cũng chẳng thấy gì khác phía khơi xa hoang vắng ngoài vũng Sloughi.

Từ khi không được đi dã ngoại, phải để các khẩu súng nằm im, các tay

săn buộc phải ngừng hoạt động ưa thích. May sao dò, bấy đặt ở vùng lân cận động Người Pháp vẫn cung cấp vật săn khá d ễ dàng. Hơn nữa, tinamou và ô tác nuôi trong chuồng mau chóng sinh sôi nên Service và Garnett cũng phải hi sinh một số đáng kể. Thời gian vừa qua lại hái được nhiều lá chè và lấy được nhiều nhựa cây phong, rất dễ chế biến thành đường nên chưa cần đi suốt Xếp Đá để lấy thêm. Còn nếu như mùa đông tới trước khi các trại viên giành lại tự do thì họ vẫn còn đủ d ầu để thấp sáng, đồ hộp và thú săn cho bếp ăn. Chỉ phải lo chất đốt nhưng vẫn có thể theo bờ lạch tới rừng Vững L ầy chặt củi, chở bằng xe v ề mà không quá mạo hiểm.

Đúng lúc đó lại có một phát hiện mới khiến cho động Người Pháp thêm sung túc, mà không phải do Gordon, mặc d ầu cậu ta có kiến thức rất rộng về thực vật. Không! Vinh quang đó thuộc về bà Kate. Ở bìa rừng Vững L ầy có những cây cao tới năm, sáu chục bộ, sở dĩ chưa bị hạ là vì gỗ xộp, cháy không đượm, lá thuôn dài mọc xen kẽ nhau ở các mấu cành, ngọn lá có gai nhọn. Ngày 25 tháng 10, vừa thoát trông thấy cây ấy, bà Kate đã reo to:

- A! Cây bò sữa!

Dole và Costar cùng đi bèn cười vang.

- Sao lại là cây bò sữa? - Một chú hỏi.

- Có phải để cho bò cái ăn không? - Chú kia hỏi tiếp.

- Không, các papoose của ta, không phải! Người ta gọi thế là vì nó cho sữa. Sữa còn tốt hơn cả sữa vicuña của các con.

Trở về động Người Pháp, bà li ền cho Gordon biết tin ấy. Gordon li ền gọi Service và cả hai cùng bà đi tới rừng Vững L ầy. Sau khi xem xét kĩ, Gordon cho rằng đây là cây galactendron mọc khá nhiều trong rừng Bắc Mỹ. Cậu không l ầm.

Thật là một phát hiện có giá trị! Chỉ cần rạch vỏ cây, là nhựa chảy ra,

giống như sữa, bổ dưỡng như sữa bò. Thêm nữa, để sữa này đông đặc sẽ được một loại pho mát tuyệt hảo và một thứ sáp rất trong như sáp ong để làm ra một loại nến cực tốt. Service tuyên bố:

- Thế đấy, nếu đây là cây sữa bò thì ta “vắt” đi!

Chàng trai vui tính này chẳng thể ngờ được mình đã nói y như thổ dân da đỏ thường nói: “Nào, đi vắt cây!”

Gordon khía vào vỏ cây một nhất, nhựa chảy ra và bà Kate hứng vào chiếc bình mang theo được đầy hai pinte*. Đó là một chất lỏng trắng nhò, rất ngon mắt, chứa đủ mọi chất như sữa bò, lại còn bổ hơn, sánh hơn và ngon hơn. Bình sữa mang về động Người Pháp chỉ một loáng đã cạn hết và Costar đã liếm mép như một chú mèo con. Nghĩ đến những món có thể chế biến từ nguyên liệu mới này, Moko không giấu được niềm vui. Hơn nữa lại không phải dè sẻn. Cái “đàn” galactendron ấy có thể cung cấp cho chú thứ sữa thực vật thật dồi dào mà có ở xa đâu!

Pinte: đơn vị đo dung tích cũ xuất hiện ở nhiều nước với độ lớn khác nhau - của Pháp bằng 0,93 lít; của Canada bằng 1,136 lít; và hiện nay của Anh bằng 0,568 lít, của Mỹ bằng 0,47 lít. Trong tác phẩm này chắc là dùng đơn vị Pháp cũ.

Kể ra có nhắc lại cũng không thừa là đảo Chairman có thể thỏa mãn được nhu cầu của cả một trại di thực đông người. Cuộc sống của các chú bé có thể được bảo đảm trong một thời gian dài. Thêm nữa, từ khi bà Kate đến, các cậu được người đàn bà tận tâm này săn sóc thương yêu như một người mẹ đối với đàn con. Tất cả những điều ấy làm cho cuộc sống của các cậu dễ chịu hơn.

Vậy mà sự bình yên trước đây của đảo Chairman bị khuấy động! Biết bao điều Briant và các bạn có thể khám phá qua cuộc khảo sát ở phần đảo

phía đông mà nay phải gác lại. Rồi đây liệu các cậu có được đi dã ngoại mà chỉ phải đề phòng đám thú dữ không nguy hiểm bằng những con thú mang bộ mặt người khiến các cậu đang phải đề phòng cả ngày lẫn đêm kia không?

Tuy nhiên, tới những ngày đầu tháng 11, vẫn không phát hiện được dấu vết nào đáng ngờ quanh động Người Pháp. Briant phải tự hỏi liệu bọn thủy thủ tàu Severn có còn ở trên đảo không. Nhưng Doniphan đã tận mắt thấy cái xuồng trong tình trạng cột buồm thì gãy, buồm thì rách tả tơi, vỏ thì vỡ vụn và phải đá ngằm kia mà. Nếu đúng là đảo Chairman ở gần lục địa hay quần đảo - đi đâu thì tất nhiên thủy thủ trưởng Evans không thể không biết - thì rất có thể chúng sửa cái xuồng qua quýt để có thể làm một chuyến vượt biển tương đối ngắn và đã ra đi. Giả thuyết này có thể chấp nhận được lắm chứ! Cần phải làm rõ đi đâu đó để sinh hoạt của đảo có thể trở lại bình thường. Nhiều lần Briant có ý định đi thăm dò vùng phía đông hồ Gia Đình. Doniphan, Baxter, Wilcox đều muốn đi cùng. Nhưng họ có nguy cơ sa vào tay bọn chúng, và thế là để lộ cho chúng biết địch thủ của chúng chẳng đáng sợ chút nào, từ đó kéo theo những hậu quả nặng nề, nên Gordon đã khuyên can, mà lời khuyên của Gordon bao giờ cũng được nghe theo. Vì thế mà Briant đã bỏ ý định mạo hiểm kia.

Đúng lúc đó, bà Kate có một đề nghị tránh được các nguy cơ nói trên. Một buổi tối, khi mọi người đều quây quần trong sảnh, bà nói:

- Cậu Briant này, sáng sớm mai cậu cho phép tôi từ biệt các cậu nhé!

- Từ biệt chúng tôi sao, bà Kate? - Briant đáp.

- Vâng, các cậu không thể cứ nghi nghi hoặc hoặc mãi thế này được. Vì vậy tôi sẽ trở lại nơi bị dạt vào. Nếu chiếc xuồng vẫn ở đó thì tức là bọn Walston chưa đi đâu được. Nếu chiếc xuồng không còn ở đó thì ta chẳng việc gì phải sợ nữa!

- Việc bà muốn làm cũng chính là việc mà Briant, Baxter, Wilcox và tôi muốn tự làm, bà Kate ạ! - Doniphan nói.

- Hẳn là thế, cậu Doniphan, - bà Kate đáp, - nhưng các cậu làm thì nguy hiểm, còn tôi làm thì có thể là không.

- Tuy nhiên, - Gordon nói, - lỡ ra bà lại rơi vào tay Walston thì sao?

- Thì tôi sẽ lại như khi chưa trốn thôi!

- Và nếu tên khốn đó thanh toán bà, đi đâu đó chẳng lẽ lại không quá rõ ràng hay sao? - Briant hỏi.

- Tôi đã trốn được một lần rồi, sao tôi lại không trốn được lần nữa! - Bà Kate đáp. - Nhất là bây giờ tôi đã biết đường tới động Người Pháp... Rất có thể tôi còn giúp Evans cùng trốn. Anh ta sẽ cho tôi biết nhiều đi đâu cần cho các cậu. Anh thủy thủ trưởng dũng cảm ấy sẽ giúp ích cho các cậu rất nhiều.

- Nếu trốn được thì anh Evans đã trốn rồi. - Doniphan nói. - Chẳng phải anh ta rất muốn thoát thân hay sao!

- Doniphan nói rất phải, - Gordon nói thêm, - Evans biết mọi bí mật của bọn Walston, nếu không cần đến anh ta lái xuồng về châu Mỹ thì chúng giết anh ta rồi! Sở dĩ anh ta chưa trốn được là vì bị chúng canh giữ chặt chẽ đó thôi.

- Có khi anh ta đã bỏ trốn và bị bọn chúng thủ tiêu rồi cũng nên! - Doniphan bổ sung. - Vì vậy, bà Kate ạ, bà mà bị bọn chúng bắt lại...

- Các cậu hãy tin là tôi sẽ làm mọi chuyện mà không bị chúng bắt! - Bà Kate đáp.

- Có thể là thế, - Briant kết luận, - nhưng chúng tôi không cho phép mình thử vận may ấy. Không! Tốt hơn là tìm cách khác, ít nguy hiểm hơn

để biết Walston còn ở trên đảo Chairman hay không!

Đề nghị của bà Kate bị bác bỏ. Chỉ còn cách giữ gìn để không xảy ra sơ suất nào. Đương nhiên là nếu có điều kiện thì Walston sẽ rời đảo trước mùa thời tiết xấu, tới vùng đất nào đó để hẩn và đồng bọn được người ta tiếp đón như những nạn nhân bất kì từ đâu tới. Vả lại cứ cho rằng Walston còn ở đây thì hình như y không có ý định vào sâu trong đảo. Nhiều lần vào những đêm tối trời, Briant, Doniphan và Moko chèo xuồng khắp hồ Gia Đình nhưng cả ở phía bờ đối diện lẫn dưới những tán cây bên bờ sông Đông, họ đều không phát hiện một ánh lửa khả nghi nào.

Dẫu sao, phải sống trong tình trạng không được ra khỏi khoảng đất giữa lạch Zealand, hồ Gia Đình, rừng và vách đá thì thật mệt mỏi. Vì thế Briant không ngừng nghĩ cách xác minh sự hiện diện của Walston và nơi hẩn cắm trại. Muốn thế phải lên được chỗ cao nào đó vào ban đêm và ý nghĩ ấy không rời cậu nữa. Khốn nỗi ngoài vách đá cao hai trăm bộ, trên đảo chẳng có chỗ nào cao hơn. Nhiều lần Doniphan và vài ba bạn nữa đã leo lên đỉnh đồi Auckland. Nhưng tại đó cũng không nhìn được tới bờ bên kia của hồ Gia Đình. Thế thì làm sao mà thấy được ánh lửa nơi chân trời phía đông được! Vậy thì phải lên cao tới hơn vài trăm bộ nữa tầm nhìn mới tới được những khối đá đầu tiên ở vũng Áo Tường. Bỗng cậu nảy ra một ý nghĩ táo bạo, thậm chí có thể gọi là điên rồ nữa, nên lúc đầu cậu gặt đi ngay. Nhưng nó cứ đeo bám dai dẳng không thôi như khắc sâu trong óc cậu.

Ta chưa quên việc thử đi đầu phải đình lại. Sau khi nghe bà Kate kể về bọn thủy thủ tàu Severn đang lang thang ở bờ đảo phía đông thì việc ấy không thực hiện được vì một con đi đầu bay cao thì chỗ nào trên đảo mà chẳng trông thấy. Nhưng không dùng đi đầu để báo hiệu thì có thể dùng đi đầu đó để tìm hiểu cái đi đầu rất cần cho an ninh của trại không? Được chứ! Trí

tưởng tượng của Briant tập trung vào đi đầu đó và chợt nhớ lại rằng đã đọc trong một tờ báo tiếng Anh chuyện cuối thế kỉ trước, có một phụ nữ đã táo bạo bay lên cao bằng cách tự treo mình vào một chiếc đi đầu được chế tạo đặc biệt cho cuộc thử nghiệm nguy hiểm chết người đó*.

Mấy năm sau, ý tưởng của Briant đã được thực hiện ở Pháp. Một chiếc đi đầu hình tám cạnh rộng 24 bộ, dài 27 bộ, khung nặng 68 kg, vải căng nặng 45 kg, tổng trọng lượng 113 kg, đã dễ dàng nâng một bao đất nặng 70 kg (chú thích trong bản tiếng Pháp).

Vậy đi đầu một phụ nữ đã làm thì một thiếu niên có dám làm không? Việc này có ít nhiều nguy hiểm đấy, nhưng có sao đâu! Rủi ro không đáng kể so với kết quả chắc chắn sẽ đạt được. Chỉ cần khi tiến hành phải hết sức cẩn thận, chu đáo thì có nhiều cơ may thành công. Mặc dù Briant chưa đủ trình độ để tính toán lực nâng cần có của loại phương tiện này, nhưng cậu nghĩ đã có người làm rồi, nay mình chỉ cần làm cho đi đầu có kích thước lớn hơn và chắc chắn hơn là được. Trong đêm, khi lên cao được mấy trăm bộ thì rất có thể nhận ra được ánh lửa trong cả vùng từ hồ Gia Đình tới vùng Áo Tường.

Xin đừng nhún vai trước những ý tưởng của chàng trai trung hậu và táo bạo này. Luôn luôn trăn trở vì đi đầu đó, cậu đã đi đến chỗ tin rằng chẳng những đề án của mình có thể thực hiện được - đi đầu đó thì không còn nghi ngờ gì nữa - mà cũng chẳng đến nỗi nguy hiểm như đề cập lúc ban đầu. Giờ thì chỉ còn phải thuyết phục sao cho các bạn chấp nhận. Tối mùng 4, cậu đề nghị Gordon, Doniphan, Baxter, Wilcox và Webb cùng họp để cậu trình bày về việc sử dụng cái đi đầu.

- Dùng cái đi đầu à? - Wilcox hỏi. - Nhưng sử dụng như thế nào?... Thả cho nó bay lên sao?

- Tất nhiên, - Briant trả lời - vì đi đầu làm ra là để thả.

- Ban ngày sao? - Baxter hỏi.

- Không, Baxter, thế thì bọn Walston sẽ trông thấy, còn ban đêm...

- Nhưng nếu cậu treo đèn thì chúng cũng thấy thôi! - Doniphan chêm vào.

- Vì thế mình không treo đèn.

- Vậy thì cậu thả diều làm gì chứ? - Gordon hỏi.

- Để quan sát xem bọn Walston còn trên đảo hay không.

Rồi Briant trình bày vấn đề ý tưởng của mình, không khỏi lo là sẽ nhận được những cái lắc đầu thiếu khích lệ.

Nhưng không ai cười. Và trừ Gordon có lẽ đang tự hỏi chẳng rõ Briant có nghiêm túc không, những người khác đều tán thành. Thật vậy, giờ đây các chàng trai này đã quen với hiểm nguy đến mức một cuộc lên cao vào ban đêm trong những điều kiện ấy là có thể thi hành được. Hơn nữa, bất cứ việc gì có thể trả lại sự bình yên trước đây của họ, họ đều quyết tâm thực hiện.

- Tuy nhiên cái diều ta đã làm liệu có nâng nổi một người trong bọn ta không? - Doniphan nhận xét.

- Đúng thế, vì vậy phải làm to ra và chắc hơn. - Briant đáp.

- Còn phải xem - Wilcox nói - liệu một cái diều có chịu nổi...

- Chắc chắn là chịu nổi! - Baxter khẳng định.

- Vả lại có người đã làm rồi. - Briant nói và kể chuyện cả trăm năm trước, một phụ nữ đã thử và thành công. Rồi cậu nói tiếp - Tất cả phụ thuộc vào kích thước của cái diều và sức gió khi bắt đầu thả.

- Briant, cậu tính lên cao chừng nào? - Baxter hỏi.

- Mình nghĩ là ở độ cao khoảng sáu, bảy trăm bộ thì ta có thể thấy mọi đốm lửa ở bất cứ nơi đâu trên đảo. - Briant đáp.

- Vậy thì làm ngay đi thôi, còn chần chừ gì nữa! Mình chán ngấy cái cảnh muốn đi đâu cũng không được này lắm rồi! - Service nói to.

- Còn chúng mình thì không được ra thăm hồ bầy. - Wilcox nói theo.

- Mình thì muốn bắn một phát súng lắm rồi! - Doniphan tiếp lời.

- Vậy thì, hẹn đến mai nhé! - Briant nói.

Khi chỉ còn hai người với nhau, Gordon hỏi:

- Cậu đã nghĩ chín chắn chưa, Briant?

- Ít ra, mình cũng muốn thử xem sao, Gordon ạ!

- Nguy hiểm đấy!

- Có lẽ không nhiều như ta tưởng đâu!

- Vậy ai là người tình nguyện hi sinh cho cuộc thử nghiệm...?

- Cậu là người đầu tiên, Gordon! Phải, chính là cậu nếu số phận chỉ định! - Briant đáp.

- Thế ra cậu định rút thăm chọn người à, Briant?

- Không, Gordon! Đó phải là người hoàn toàn tự nguyện.

- Vậy là cậu đã có sự lựa chọn rồi à, Briant?

- Có thể thế!

Và cậu nắm chặt tay Gordon.

XXIV

Lần thử thứ nhất - Làm diều lớn hơn - Lần thử thứ hai - Không đợi đến mai - Jacques xung phong - Thú lỗi - Ý kiến của Briant - Trên không lúc nửa đêm - Thấy gì? - Gió mạnh lên - Kết thúc nhiệm vụ

Briant và Baxter bắt tay vào việc ngay từ sáng ngày 5 tháng 11. Trước khi làm diều lớn hơn, cũng cần phải xem với kích thước hiện tại, sức nâng của nó được bao nhiêu. Vì không có công thức tính toán khoa học nên việc thử cho phép mầy mò ra diện tích của con diều sao cho đủ sức nâng một trọng lượng không dưới một trăm hai mươi đến một trăm ba mươi livre - không kể sức nặng của chính nó. Lần thử này không cần thực hiện vào ban đêm. Lúc này, gió tây nam đang thổi, Briant thấy có thể tận dụng thả diều ngay, miễn là chỉ cho diều bay thấp, không để bờ hồ phía đông thấy được.

Cuộc thử thành công như mong đợi, cho thấy với sức gió bình thường con diều dễ dàng nâng được hai mươi livre. Một chiếc cân lò xo của tàu Sloughi cho phép cân rất chính xác.

Diều được hạ xuống bãi tập.

Đầu tiên, Baxter gia cố khung diều thật chắc, dùng dây nối vào một cái vòng ở trung tâm như là gọng ô nối vào khuyên trượt ở cán ô. Mặt diều được buộc thêm nan và căng vải mới. Việc này bà Kate giúp được. Kim chỉ

thì không thiếu mà bà nội trợ đảm đang này rất giỏi khâu vá.

Giá Briant hoặc Baxter “cứng” hơn nữa về cơ học thì hẳn các cậu phải quan tâm đến những thành phần chủ yếu trong cấu tạo loại phương tiện này là khối lượng, trọng tâm, tâm áp lực gió - trùng với tâm bề mặt - và cuối cùng là điểm buộc dây. Giải xong bài toán này thì sẽ biết được lực nâng, độ cao diều có thể lên tới, độ bền của dây diều để có thể chịu được lực căng - một trong những điều kiện quan trọng nhất để đảm bảo an toàn cho người quan sát. May sao, họ có dây kéo lưới rê của du thuyền dài ít nhất hai nghìn bộ và hoàn toàn phù hợp. Mặt khác, kể cả khi gió rất mạnh thì diều cũng chỉ “kéo” vừa phải thôi nếu lựa chọn chính xác điểm buộc vật giữ thẳng bằng vì độ nghiêng của mặt diều so với hướng gió phụ thuộc vào điều này, diều không cần đuôi nữa (điều này làm Dole và Costar khá thất vọng), vì thay vào đó thì khối lượng cần nâng là đủ để giữ cho diều khỏi “đâm sầm xuống”.

Sau nhiều lần mò mẫm, Briant và Baxter nhận thấy tốt nhất là bố trí vật nặng vào quãng một phần ba bộ khung, bằng cách buộc nó vào một trong những thanh ngang căng vãi theo chiều rộng. Hai sợi thừng buộc vào thanh ngang ấy sẽ treo vật nặng lên dưới con diều khoảng hai mươi bộ. Dây diều thì chuẩn bị một dây dài một nghìn hai trăm bộ, trừ độ vông đi cho phép lên cao tới bảy, tám trăm bộ. Cuối cùng, để đề phòng rủi ro do khung diều gãy hoặc dây diều đứt họ sẽ thả cho diều bay phía trên mặt hồ sao cho khoảng cách từ điểm rơi đến bờ hồ không quá xa để một người bơi giỏi có thể bơi được về bờ hồ phía tây.

Diều làm xong có diện tích bảy mươi mét vuông, hình bát giác, bán kính mười lăm bộ, mỗi cạnh bốn bộ. Với bộ khung chắc chắn và vãi bọc kín gió, nó dễ dàng nâng được khối lượng một trăm đến một trăm hai mươi livre.

Còn nói cho người quan sát thì rất đơn giản: một cái giỏ đan bằng cành liễu đa dụng của du thuyền, đủ sâu để cạp giỏ tới được nách một thiếu niên tằm vóc bình thường, đủ rộng để có thể cử động trong đó được thoải mái, miệng giỏ đủ độ mở để khi cần có thể thoát ra được dễ dàng.

Từng ấy công việc đâu thể trong một hai ngày mà xong được. Bắt đầu từ sáng mùng 5 đến chiều mùng 7 họ mới hoàn tất. Tối hôm ấy sẽ thả để thử sức nâng và độ ổn định trên cao của diều.

Những ngày vừa qua, tình hình không có gì biến đổi. Nhiều lần các trại viên thay nhau lên đỉnh vách đá quan sát hàng giờ liền mà chẳng thấy có gì khả nghi ở cả phía bắc, vùng giữa rừng Hồ Bẩy và động Người Pháp, lẫn ở phía nam bên kia con lạch cũng như ở vùng Sloughi, phía tây hay trên hồ Gia Đình là nơi rất có thể Walston muốn tìm đến trước khi rời đảo, không có một tiếng nổ nào gần đây Auckland, cũng không thấy khói bốc lên ở chân trời.

Như vậy thì Briant và các bạn đã có thể hi vọng rằng bọn xấu kia rời bỏ hản đảo Chairman chẳng, họ được tự do và an toàn trở lại với nếp sống quen thuộc trước đó chẳng? Cuộc thử nghiệm dự kiến này hẳn sẽ cho phép khẳng định đi đầu đó.

Bây giờ còn một vấn đề cuối cùng: khi quan sát viên ở trong giỏ muốn hạ diều xuống đất thì báo hiệu bằng cách nào? Briant đã trả lời câu hỏi này của Doniphan như sau:

- Tất nhiên không thể dùng ánh sáng vì rất có thể khiến bọn Walston trông thấy. Cho nên mình và Baxter đã thống nhất, dùng một dây nhỏ dài bằng dây diều, xuyên qua một hòn chì có lỗ đục sẵn, một đầu buộc vào giỏ của người quan sát, đầu kia do một bạn ở dưới đất giữ. Lúc cần hạ diều xuống thì người quan sát chỉ cần thả hòn chì theo sợi dây trượt xuống.

- Nghĩ rất hay! - Doniphan khen.

Mọi việc đã đâu vào đấy. Bây giờ là lúc sẽ thử sơ bộ. Phải tới 2 giờ sáng trăng mới mọc. Gió tây nam thổi rất đẹp. Các điều kiện xem ra đều thuận lợi để thử diều ngay tối nay. Đến 9 giờ tối thì trời tối đen. Vài đám mây khá dày trôi trên bầu trời không sao. Dù diều lên cao tới đâu thì ngay ở vùng cận kề động Người Pháp cũng không thể thấy được.

Lớn bé đều ra chứng kiến cuộc thử, và chỉ là “đánh trận giả” nên thật thích thú được theo dõi mọi diễn biến theo trình tự. Chiếc tời của tàu Sloughi được đặt giữa Bãi Tập và ghì chặt xuống đất để chịu được lực kéo của diều. Dây diều cùng với dây truyền tin được quấn cẩn thận để thả ra được dễ dàng. Trong giỏ, Briant đặt một bao đất nặng một trăm ba mươi livre, lớn hơn thể trọng của người nặng nhất trong các trại viên. Diều nằm dưới đất cách tời một trăm hai mươi bước. Doniphan, Webb, Baxter, Wilcox trực ở đó. Theo hiệu lệnh của Briant, họ sẽ kéo những dây thừng buộc ở khung diều để từ từ dựng diều lên. Khi diều đã bắt gió theo độ nghiêng xác định nhờ vật giữ thăng bằng (là cái giỏ chứa bao đất) thì Briant, Gordon, Service, Cross và Garnett bố trí sẵn bên tời sẽ nhả dây cho phù hợp với độ bốc lên của diều.

- Chú ý! - Briant hét.

- Sẵn sàng! - Doniphan đáp.

- Thả!

Con diều góc dầ lên, rung rinh và nghiêng theo chiều gió.

- Nhả dây!... Nhả dây!... - Wilcox hét.

Ngay lập tức chiếc tời được quay ngược để nhả dây còn con diều cùng với giỏ treo chầm chậm lên cao. Dù là thiếu thận trọng, những tiếng hoan hô vẫn nổ ra khi “chàng khổng lồ trên không” rời mặt đất. Nhưng gần như

ngay sau đó, chàng biến mất vào bóng đêm trước sự chứng hửng của Iverson, Jenkins, Dole và Costar vì các chú chỉ muốn được thấy con diều chao liệng phía trên mặt hồ Gia Đình, khiến bà Kate phải an ủi:

- Đừng buồn các papoose ạ! Khi hết nguy hiểm các anh sẽ thả “chàng không lờ” của các con vào ban ngày, và nếu các con ngoan thì sẽ được gửi thư lên đấy!

Tuy không thấy nhưng mọi người vẫn biết con diều đang “đòi” dây đầu đầu, chứng tỏ sức gió trên cao ổn định và giỏ treo bố trí đúng chỗ nên lực kéo là vừa phải. Briant muốn cuộc thử có tính thuyết phục nên thấy điều kiện cho phép, cậu để cho dây diều được thả đến hết. Có thể đánh giá là lực kéo không có gì bất thường. Với sợi dây dài một nghìn hai trăm bộ được tời nhả ra, có thể chắc chắn là diều đã lên tới độ cao bảy, tám trăm bộ. Thao tác chỉ mất mười phút tất cả.

Thử nghiệm đã thành công. Phải quay tời để thu dây hạ diều xuống. Tuy nhiên phần việc này lại mất nhiều thời gian nhất: phải mất một tiếng rưỡi đồng hồ để thu hết dây. Cũng như với khí cầu, việc cho diều tiếp đất bao giờ cũng là thao tác tinh tế nhất để không xảy ra va chạm mạnh. Nhờ gió ổn định nên việc này cũng hoàn thành tốt. Chẳng bao lâu cái hình bát giác bằng vải lại từ bóng đêm hiện ra và nhẹ nhàng tiếp đất trong tiếng hoan hô cũng như khi thả lên.

Giờ thì cứ đặt diều nằm dưới đất không cho bắt gió là xong. Baxter và Wilcox tình nguyện ở lại đến sáng để trông coi. Tối mai, cũng vào giờ này sẽ tiến hành “trận đánh” quyết định. Mọi người chỉ còn đợi lệnh trưởng trại để trở về động Người Pháp, nhưng Briant không nói gì, dường như đang suy nghĩ lung lăm. Cậu nghĩ gì vậy? Phải chăng về sự hiểm nguy khi lên cao trong những điều kiện đặc biệt này, hay về trách nhiệm của bản thân khi một người khác phải liêu mình trong chiếc giỏ kia?

- Vê thôi chứ, khuya rồi! - Gordon nhắc.

- Chờ một chút, - Briant trả lời, - Gordon, Doniphan, mình có một đề nghị.

- Cậu cứ nói đi! - Doniphan đáp.

- Chúng mình vừa thả diều, - Briant nói tiếp, - kết quả là tốt vì điểu kiện thuận lợi: gió vừa phải, không yếu quá cũng không mạnh quá. Nhưng tối mai chưa biết thế nào, liệu gió có cho phép con diều bay trên mặt hồ không, thì chúng ta làm sao biết được. Vì vậy mình nghĩ tốt hơn là không nên gác việc quan sát đến mai.

Quả là rất hợp lí khi đã quyết tâm thực hiện. Tuy nhiên chưa ai lên tiếng trả lời. Trước bao rủi ro đang chờ đợi, sự do dự là hiển nhiên thôi, kể cả những người gan dạ nhất. Dẫu sao khi Briant nói tiếp:

- Ai muốn lên cao?

Thì Jacques trả lời ngay:

- Em!

Và gần như liền ngay sau đó, Doniphan, Baxter, Wilcox, Cross và Service đồng thanh hét to:

- Tôi!

Sau đó là một khoảng im lặng mà Briant chưa vội phá vỡ. Jacques lại là người đầu tiên lên tiếng:

- Anh, em phải là người được hi sinh!... Vâng!... Hãy cho em!... Em xin anh! Hãy cho em!

- Tại sao lại là em chứ không phải là anh, không phải là người khác? - Doniphan hỏi.

- Đúng đấy! Tại sao chứ? - Baxter nói tiếp.

- Vì em có bốn phận phải làm. - Jacques trả lời.

- Em có bốn phận ư? - Gordon hỏi.

- Vâng!

Gordon nắm lấy bàn tay Briant như muốn hỏi Jacques nói thế là có ý gì và thấy tay bạn run run trong tay mình. Giá như không phải đang đêm thì cậu đã thấy mặt bạn tái đi, hàng mi khép lại, rơm rớm nước mắt.

- Thế nào, anh? - Jacques nói tiếp, giọng cả quyết, hiếm thấy ở lứa tuổi ấy.

- Briant, - Doniphan lên tiếng - cậu hãy giải thích vì sao Jacques lại cho mình có quyền được hi sinh? Nhưng quyền ấy thì bọn mình ai mà chẳng có? Nó đã làm gì để mà đòi hỏi...

- Em đã làm gì ư? - Jacques trả lời - Việc em đã làm... em sẽ nói để mọi người biết...

- Jacques! - Briant quát, muốn ngăn em lại.

- Không! - Jacques nói tiếp, giọng ngắt quãng vì xúc động. - Anh hãy để em thú nhận!... Điều đó đã đè nặng em quá nhiều rồi... Gordon, Doniphan, các anh, mọi người phải xa cha mẹ... phải ở trên đảo này... là tại em... chỉ một mình em... là nguyên nhân... Du thuyền Sloughi bị trôi ra khơi... là do em đại dốt... không!... Em đã tinh nghịch... tinh nghịch quá mức... đã tháo dây buộc du thuyền ở cảng Auckland... Phải, nghịch quá mức!... Rồi khi tàu trôi... em sợ cuống lên... không kêu cứu khi vẫn còn kịp... và một giờ sau... trong đêm khuya... giữa biển khơi... Ôi, xin tha thứ... các bạn... xin tha thứ!...

Và cậu bé đáng thương khóc nức nở mặc cho bà Kate an ủi.

- Được, Jacques! - Briant nói - Em đã nhận lỗi và bây giờ muốn liều mình để chuộc lại hay ít nhất để đền bù một phần những hậu quả em đã gây ra phải không?

- Jacques chẳng đã đền bù rồi sao! - Với bản tính rộng lượng, Doniphan kêu lên. - Em ấy chẳng đã mấy mươi lần liều mình vì chúng ta hay sao! À, Briant, bây giờ mình mới hiểu tại sao mỗi khi có việc gì nguy hiểm là cậu lại giao cho em mình trước tiên và em ấy luôn sẵn sàng đáp ứng. Vậy là rõ vì sao em ấy lao vào màn sương để tìm mình và Cross dù nguy hiểm tới tính mạng. Phải, Jacques thân mến, các bạn rất vui lòng tha thứ cho em, em không phải chuộc lỗi nữa.

Mọi người xúm quanh Jacques, cầm tay chú, trong khi chú vẫn chưa hết nước nỡ. Bây giờ mọi người hiểu vì sao chú bé này, cậu học trò vui tính nhất và cũng là một trong những chú nhóc tinh nghịch nhất trường nội trú lại trở nên rầu rĩ và xa lánh bạn bè đến thế. Rồi theo lệnh của anh ruột, nhất là theo nguyện vọng của bản thân, chú đã quên mình lao vào mọi hiểm nguy. Và thấy vẫn chưa đủ, chú lại xin được dấn thân vì các bạn.

Khi đã nói nên lời, chú bày tỏ:

- Các bạn thấy đấy, chính tôi... chính tôi nên đi quan sát, phải không, anh?

- Tốt lắm, Jacques, tốt lắm! - Briant nhắc lại và ôm chặt em.

Những lời nhận lỗi của Jacques và nguyện vọng được hi sinh của chú đã khiến Doniphan và các bạn khác không thể can dự. Đành phải để chú ta liều thân trước ngọn gió đang có chiều hướng mạnh lên này thôi.

Jacques bắt tay các bạn, sẵn sàng vào giỏ, lúc này đã bỏ bao đất ra. Cậu quay về phía Briant đứng yên lặng cách vài bước nói:

- Anh để em ôm hôn nào!

- Phải!... Ôm anh đi! - Briant nén xúc động đáp. - Hay đúng hơn là để anh ôm hôn em... vì người đi là anh.

- Anh ư!... - Jacques kêu to.

- Cậu... cậu à! - Doniphan và Service đồng thanh lặp lại.

- Phải, là mình. Lỗi của Jacques do nó hay anh nó chuộc thì có khác gì đâu. Với lại, khi mình có ý định này, các cậu có thể tưởng tượng rằng mình lại để người khác thực hiện hay sao?

- Anh! - Jacques hét - Em xin anh!

- Không, Jacques!

- Vậy thì mình đòi đến lượt mình. - Doniphan nói.

- Không, Doniphan! - Briant đáp dứt khoát, không cho ai phản đối. - Chính mình sẽ đi. Mình muốn thế!

- Mình đã đoán biết đi đâu này, Briant. - Gordon nói và nắm tay bạn thật chặt.

Sau những lời đó, Briant vào giỏ, chuẩn bị tư thế đang hoảng rã ra lệnh thả diều. Con diều nghiêng nghiêng đón gió, từ từ bốc lên. Baxter, Wilcox, Cross và Service đi đầu khiến cho tời nhả dây diều cùng lúc với Garnett thả dây tín hiệu qua các ngón tay. Mười giây sau “chàng khổng lồ trên không” biến vào bóng tối, không có tiếng hoan hô như lần thả vừa rồi mà chỉ có bầu không khí tĩnh lặng như tờ.

Người chỉ huy gan dạ của cái nhóm nhỏ này, chàng trai hào hiệp Briant đã bị che khuất cùng với cánh diều đang chập chờn và đều đều bốc lên cao. Cái giỏ chỉ hơi đung đưa, không tròn trĩnh mạnh nên không nguy hiểm. Briant ngẩng yên, hai tay nắm chặt dây treo giỏ đang lắc lư qua lại như đánh đu. Thoạt tiên cậu có cảm giác lạ, thấy mình được treo trong không

trung dưới một mặt phẳng rộng và nghiêng, rung rinh trước gió, tưởng như đang bị một con chim săn mồi kì dị quắp lên cao, hay đúng hơn là móc dưới cánh của một con dơi đen to lớn. Nhờ bản tính cương nghị, cậu vẫn giữ được sự bình tĩnh rất cần thiết cho nhiệm vụ này.

Mười phút sau khi bốc lên khỏi bãi tập, một rung động nhỏ cho biết con diều đã lên hết tầm cao. Dây thả hết, nó vẫn còn ngóc lên với vài rung động nữa. Độ cao thẳng đứng bây giờ đạt tới khoảng sáu, bảy trăm bộ. Rất tự chủ, đầu tiên Briant kéo căng dây tín hiệu, rồi một tay nắm lấy dây treo giỏ, một tay cầm viễn kính, cậu bắt đầu quan sát.

Bên dưới tối như bưng. Hồ nước, những cánh rừng, vách đá hợp lại thành một mảng không rõ ràng, không thể nhận ra một chi tiết nào. Còn chu vi hòn đảo thì hiện lên rõ nét trên mặt biển bao quanh. Từ nơi này, Briant nhìn được bao quát toàn đảo. Giá vào ban ngày, phóng tầm mắt ra tới những chân trời quang đãng thì biết đâu có thể thấy những đảo khác, có khi một lục địa cũng nên, nếu nó nằm trong bán kính bốn mươi dặm mà chắc là tầm nhìn của cậu có thể vươn tới.

Nếu như ở các phía nam, bắc và tây trời sương mù, chẳng thể nhìn thấy gì, thì ở phía đông có một khoảng nhỏ mây dẫn ra chốc lát, trên nền trời lấp lánh mấy vì sao, và chính ở hướng này, Briant thấy có ánh sáng khá mạnh, được mấy đám mây bên dưới phản chiếu lại.

“Đó chính là ánh lửa,” cậu tự nhủ. “Có phải bè lũ Walston cắm trại ở đó chẳng? Không! Lửa này quá xa, chắc chắn là bên ngoài đảo. Liệu có phải là một núi lửa đang phun và có đất ở phía đông hay không?” Cậu chợt nhớ tới cái vệt trắng trắng cậu đã phát hiện bằng kính viễn vọng trong chuyến đầu tiên khảo sát vùng Áo Tưởng. “Đúng! Đúng là ở phía này... và cái vệt trắng trắng ấy là phản chiếu của một băng hà!... Hẳn là có một vùng đất ở phía đông và khá gần đảo Chairman.”

Cậu lại nhìn qua kính viễn vọng. Ánh lửa càng rõ ràng hơn trong bóng đêm. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, đó là một núi lửa đang phun trào, gần một băng hà và ở trên một quần đảo hoặc một lục địa, cách đây không quá ba chục dặm.

Cậu chợt thấy một điểm sáng mới, gần hơn rất nhiều, chỉ cách khoảng năm, sáu dặm, tức là ngay trên đảo. Có một ánh lửa khác xuyên qua cây cối ở phía đông hồ Gia Đình.

“Lần này là lửa đốt trong rừng”, Briant tự nhủ, “ngay bìa rừng, bên bờ biển.”

Nhưng ánh lửa hiện ra rồi tắt ngay, cậu nhìn chăm chú qua kính viễn vọng mà không thấy nữa. Ôi! Tim cậu đập mạnh, tay cậu run đến mức không giữ yên được kính để quan sát cho chính xác nữa. Tuy nhiên, đó đúng là lửa ở nơi cắm trại không xa cửa sông Đông. Briant nhìn lại và nhận ngay ra ánh sáng lửa trại được các vòm cây phản chiếu lại.

Vậy là lũ Walston vẫn cắm trại ở đó, ngay tại cảng Hòn Gấu! Bọn giết người tầu Severn chưa hề rời khỏi đảo Chairman! Các trại viên trẻ vẫn đối mặt với nguy cơ tấn công của chúng, động Người Pháp chẳng còn an toàn nữa! Thất vọng biết bao! Hiển nhiên là vì không sửa được xuồng nên Walston phải từ bỏ ý định vượt biển tìm đến nơi nào đó trong những vùng đất lân cận, tức là ở miền biển này có những vùng đất ấy, không còn nghi ngờ gì nữa!

Quan sát xong, không cần ở trên cao lâu hơn nữa, Briant sửa soạn để trở xuống. Bây giờ, gió đã mạnh hơn rõ rệt, chiếc giỏ lắc lư mạnh, việc cho con diều hạ xuống khó khăn hơn. Kiểm tra dây tín hiệu vẫn căng, Briant thả hòn chì, chỉ mấy giây sau nó đã nằm trong tay Garnett. Lập tức chiếc tời hoạt động để hạ diều xuống. Trong lúc đó, Briant còn nhìn về phía những điểm sáng đã phát hiện và lại thấy lửa của hỏa diệm sơn, rồi gần

hơn là ánh lửa trại trên bờ đảo phía đông.

Ai cũng biết Gordon và các bạn nóng lòng chờ tín hiệu hạ diều như thế nào. Hai mươi phút Briant ở trên không đối với họ sao mà dài thế!

Lúc này, Doniphan, Baxter, Wilcox, Service và Webb ra sức quay tời. Qua rung động của dây diều họ cũng nhận ra là gió thổi mạnh lên và không đều nên khá lo cho Briant phải chịu lực bật lại. Tời quay nhanh để cuộn lại một nghìn hai trăm bộ dây diều. Sức gió vẫn tăng lên và khoảng bốn mươi lăm phút sau khi có tín hiệu hạ cánh thì gió thực sự mạnh, cũng là lúc con diều xuống đến độ cao hơn một trăm bộ trên mặt hồ. Đột nhiên có một cú giật mạnh. Doniphan, Wilcox, Service, Webb, Baxter suýt nữa bị văng ra vì hẫng, mất điểm tựa: dây diều đứt!

Giữa những tiếng kêu kinh hoàng là tiếng gọi lặp lại đến vài mươi lần:

- Briant!... Briant!...

Mấy phút sau, Briant nhảy lên bãi cát và gọi to.

- Anh!... Anh!... - Jacques thét lên và là người đầu tiên ôm chầm lấy anh trai.

- Walston vẫn còn ở đây.

Đó là câu đầu tiên Briant thốt ra khi các bạn vây quanh cậu.

Lúc dây diều đứt, cậu thấy mình bị đẩy xuống không phải theo chiều thẳng đứng mà là xiên xiên tương đối chậm vì cánh diều ở phía trên có tác dụng như một cái dù. Cần thoát khỏi giỏ trước khi nó chạm mặt nước, Briant đã lao xuống hồ và vồn bơi lội giỏi, chẳng vất vả mấy, cậu đã vượt được bốn, năm trăm bộ vào tới bờ.

Trong khi đó, con diều nhẹ bỗng, bị gió đưa đi như một mảnh tàu vờ trong không gian rồi mất hút về hướng đông bắc.

XXV

Xuồng của tàu Severn - Costar ốm - Đoàn nhận trở lại - Nản lòng - Những con chim săn mồi - Con guanaco chết vì trúng đạn - Cái nô tẩu - Giám sát nghiêm cẩn hơn - Cơn dông lớn - Một tiếng súng bên ngoài - Tiếng kêu của bà Kate

Dêm trước, để Moko ở lại trông động Người Pháp, với biết bao xúc động phải trải qua, sáng hôm sau, các trại viên tỉnh dậy khá muộn. Vừa thức dậy, Gordon, Briant, Doniphan, Baxter sang ngay kho, nơi bà Kate quán xuyến công việc quen thuộc của mình. Các cậu trao đổi với nhau về tình hình đáng lo ngại hiện nay. Theo nhận định của Gordon thì Walston và đồng bọn đã ở trên đảo hơn mười ngày rồi, sở dĩ chúng chưa sửa được xuồng chỉ vì không có dụng cụ cần thiết mà thôi. Doniphan nói:

- Hẳn là thế rồi vì nhìn chung thì xuồng của chúng không hư nhiều lắm. Chiếc Sloughi của chúng mình mà không bị vùi dập tẽ thẽ thì chúng mình cũng có thể sửa để lại ra khơi được.

Tuy nhiên, Walston chưa ra đi không phải vì hắn muốn ở lại lâu dài trên đảo Chairman - nếu thế thì chắc hẳn đã làm vài cuộc khảo sát sâu trong đảo và đã đến thăm động Người Pháp rồi.

Nhân đấy, Briant thuật lại đi đâu cậu đã trông thấy khi ở trên cao, liên quan đến những vùng đất khá gần đảo ở phía đông, rồi nói:

- Hẳn là các cậu chưa quên lần đi khảo sát phía đông về mình đã kể là thoáng thấy một vệt trắng cao hơn đường chân trời một chút và không nhận ra được là cái gì.

- Wilcox và mình đã chủ tâm tìm vệt trắng ấy mà không thấy. - Doniphan trả lời.

- Cả Moko cũng nhìn thấy mà. - Briant trả lời.

- Được, có thể là thế! - Doniphan nói tiếp - Nhưng mà Briant này, đi đâu gì khiến cậu tin rằng có một châu lục hay một nhóm đảo ở gần chúng ta?

- Là thế này, - Briant nói - đêm qua, nhìn về chân trời phía ấy, mình thấy rất rõ một điểm sáng ở bên ngoài đảo này và chỉ có thể là một núi lửa đang hoạt động. Mình kết luận là ắt có một vùng đất gần chúng ta tại miền biển này và làm gì mà bọn thủy thủ tàu Severn chẳng biết, hẳn chúng đang tìm mọi cách để tới được nơi ấy.

- Không nghi ngờ gì nữa! - Baxter góp ý - Bọn chúng ở lại đây thì được lợi lộc gì! Hiển nhiên là chúng chưa sửa được xuồng nên chưa thoát được.

Đi đâu Briant thông báo cho các bạn là cực kì quan trọng. Như vậy, chắc chắn là đảo Chairman không cô độc, lẻ loi ở vùng biển này của Thái Bình Dương như họ tưởng. Nhưng việc phát hiện lửa trại của Walston chứng tỏ bọn chúng đang ở cửa sông Đông. Rồi bãi biển Severn, hẳn đã tiến gần hơn mười hai dặm, bây giờ chỉ cần đi ngược dòng sông Đông là hẳn sẽ tới hồ, rồi theo bờ xuôi về phía nam là phát hiện được động Người Pháp thôi. Vì thế cần áp dụng các biện pháp thật nghiêm ngặt để đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra. Từ nay, chỉ khi nào thật cần thiết mới được ra khỏi động và không được tới rừng Vừng Lầy bên bờ trái con lạch nữa. Baxter còn nguy trang hàng rào nuôi súc vật, cửa ra vào kho và sảnh bằng cây cỏ. Cuối cùng, không ai được lộ mặt ra dải đất giữa hồ và đũa Auckland. Phải ép

mình tuân thủ những quy định khắt khe ấy quả là ngán ngẩm biết bao trong hoàn cảnh khó khăn này.

Giữa lúc ấy, lại thêm đi đầu đáng lo ngại khác. Costar sốt nặng, có cơ nguy đến tính mạng. Gordon phải dùng đến thuốc của du thuyền và chỉ lo bị nhăm lẩn. May sao có bà Kate đóng vai người mẹ. Bà chăm sóc chú bé không quản ngày đêm với sự dịu dàng, khéo léo, dường như là bản năng của phụ nữ. Nhờ sự tận tâm của bà, chú bé hết sốt và dần dần bình phục. Costar có nguy cơ tử vong không? Khó có thể nói như vậy. Nhưng nếu không có sự chăm nom khéo léo ấy thì chắc chú sẽ bị suy kiệt.

Phải, không biết đi đầu gì có thể xảy ra nếu không có bà Kate. Nhắc lại chẳng sợ thừa là người đàn bà quý hóa ấy đã dành cho các chú bé nhất của trại tất cả tình thương của trái tim người mẹ, không quản ngại đi đầu gì. Bà thường nói: “Vốn dĩ ta là thế, các papoose ạ! Tính ta ưa đan áo, vổ vồ và nấu ăn.”

Đó chẳng phải là tất cả thiên chức của người phụ nữ sao? Đi đầu bà bận tâm nhất là giữ cho quần áo, chăn mền của trại trong tình trạng khá nhất. Bà rất phiên lòng khi thấy chúng quá cũ - dùng hai năm rồi còn gì! Lấy chi để thay thế khi không dùng được nữa đây? Rồi còn khoản giày cũng đã quá tệ, mặc dầu các trại viên đã hết sức giữ gìn, khi thời tiết cho phép là đi chân trần. Những đi đầu đó làm bà nội trợ lo xa rất lo ngại.

Nửa đầu tháng 11 hay có mưa rào. Đến ngày 17 thì khí áp kế dừng ở điểm thời tiết tốt. Mùa nóng trở lại như thường lệ. Cây to, cây nhỏ, mọi loại thực vật đều xanh tươi hoa lá. Những vị khách quen thuộc của truông phía Nam trở lại đông đúc. Doniphan rầu lòng làm sao khi không được săn bắn trên đầm lầy, khi Wilcox không được chăng lưới trời vì sợ lộ... Chim chóc không chỉ đầy rẫy ở đảo này mà ngay ở sát động Người Pháp cũng bắt được nhiều. Một hôm, Wilcox nhận ra một chú nhạn di cư, dưới cánh

vẫn đeo túi. Liệu trong đó có thư trả lời các nạn nhân du thuyền Sloughi chẳng? Than ôi! Không phải, sứ giả đã trở về mà không có lời phúc đáp.

Những ngày dằng dặc vô công rảnh rỗi kéo dài lê thê hết giờ này sang giờ khác ở trong sảnh. Baxter phụ trách nhật ký của trại mà chẳng có sự kiện gì để ghi. Và chưa đầy bốn tháng nữa là tới mùa đông thứ ba của các trại viên trên đảo Chairman rảnh. Rất đáng lo ngại là trừ Gordon luôn luôn tập trung vào những chi tiết của công việc quản lý, những cậu cứng rắn nhất cũng thấy chán nản. Ngay Briant đôi lúc cũng thấy lòng mình nặng trĩu, mặc dầu cố vận dụng sức mạnh tinh thần không để lộ ra trước các bạn. Cậu cố chống lại tình trạng đó bằng cách khuyến khích các bạn học hành, tổ chức các buổi thuyết trình, đọc truyện để mọi người cùng nghe, gợi lại những kỉ niệm về gia đình, quê hương, khẳng định sẽ có ngày trở về.. cố gắng giúp các bạn nâng cao tinh thần mà chẳng có kết quả bao nhiêu. Cậu rất e ngại sự gục ngã vì chán nản. Nhưng điều đó không xảy ra. Nhiều sự kiện nghiêm trọng buộc các chàng trai phải căng mình gánh vác.

2 giờ chiều ngày 21 tháng 11, Doniphan câu cá ở bờ hồ Gia Đình thì nghe tiếng kêu xáo xác của vài mươi con chim đang lượn phía trên bờ trái con lạch. Những con chim này hơi giống quạ, cũng là loài ăn thịt và lắm lời. Nếu chúng chỉ kêu thì cậu cũng mặc kệ. Nhưng kiểu lượn vòng của chúng làm cậu chú ý. Đầu tiên là những vòng lượn rộng trên cao rồi càng xuống thấp thì càng thu hẹp, cuối cùng chúng tụ lại và sà cả xuống đất rồi lại càng kêu to. Bị cỏ cao che lấp, Doniphan không nhìn thấy gì, chợt nghĩ hay có xác con vật nào ở đó chẳng? Hiếu kì, cậu trở vào động Người Pháp nhờ Moko lấy xuồng chở mình sang bờ trái lạch Zealand. Cả hai xuống xuồng và mười phút sau đã luồn vào giữa những bụi cỏ ở bờ lạch. Lập tức bầy chim bay vọt lên, kêu ồn ã phản đối những kẻ quấy rầy bữa tiệc của chúng. Tại đây, họ thấy xác một con guanaco còn non, mới chết trước đây vài giờ vì thân còn ấm. Chẳng thèm ăn thừa loài chim, họ sắp trở

về thì một câu hỏi xuất hiện: Làm thế nào và tại sao mà con guanaco này tới chết ở đây, trên đân lầy, xa khu rừng phía đông là nơi họ hàng nhà chúng cư trú?

Doniphan xem xét con vật. Sườn nó có một vết thương còn chảy máu, không phải vết răng con báo đốm hay thú dữ khác.

- Nó bị bắn chết. - Doniphan nhận định.

- Và đây là chứng cứ. - Chú thủy thủ tập sự trả lời và lấy từ vết thương, mà chú vừa chọc dao vào, ra một đầu đạn.

Đây là đạn của súng trang bị cho tàu biển, không phải đạn súng săn. Vậy thì chỉ có thể là do Walston hoặc một đồng bọn của hắn bắn mà thôi. Để xác con guanaco lại cho lũ chim, Doniphan và Moko trở về động Người Pháp thông báo với các bạn.

Con guanaco bị một thủy thủ tàu Severn bắn là quá rõ, vì đã hơn một tháng nay Doniphan và các bạn có ai bắn phát nào đâu. Điều quan trọng là cần biết nó bị bắn ở đâu, vào lúc nào. Sau khi cân nhắc kĩ giả thuyết có thể chấp nhận được là con vật bị bắn không quá năm đến sáu giờ trước - quãng thời gian đủ để nó vượt qua miền Đất Gò đến bờ lạch. Từ đó đi đến kết luận rằng sáng nay một đồng bọn của Walston đi săn đã tới mũi nam hồ Gia Đình, rằng bọn chúng đã vượt qua sông Đông và tiến dần về động Người Pháp. Tình thế tuy chưa nguy cấp nhưng đã nghiêm trọng hơn. Vì phần đảo phía nam là một đồng bằng rộng có nhiều suối chia cắt, nhiều ao hồ và những đụn cát lô nhô, không đủ thú săn cho nhu cầu hằng ngày của chúng, rất có thể Walston không mạo hiểm vào sâu trong miền Đất Gò. Hơn nữa chưa thấy có tiếng súng khả nghi nào, vì nếu có thì đang xuôi gió, thế nào ở Bãi Tập cũng nghe được. Vì thế có thể hi vọng là cho đến lúc này động Người Pháp vẫn chưa bị phát hiện.

Dù sao cũng phải áp dụng những biện pháp đề phòng mới nghiêm ngặt hơn. Cơ may để các trại viên đẩy lùi được một cuộc tấn công là đừng để quân địch bắt gặp bất ngờ bên ngoài động.

Ba ngày sau, một sự kiện có ý nghĩa hơn khiến họ càng thêm lo lắng và buộc phải nhận định an ninh bị đe dọa hơn bao giờ hết.

9 giờ sáng ngày 24, Briant và Gordon sang bờ trái lạch Zealand nghiên cứu xem có nên đắp một ụ súng chặn ngang rẻo đất giữa hồ và đầm lầy hay không. Có ụ này che đỡ, Doniphan và mấy tay súng giỏi có thể dễ dàng và nhanh chóng bố trí phục kích trong trường hợp kịp thời phát hiện bọn Walston. Cả hai đang ở cách bờ lạch không quá ba trăm bước thì Briant giẫm vỡ một vật gì. Cậu không để ý, cho rằng chỉ là vỏ sò, vỏ ốc gì đó, vì mỗi lần triều cường có đến hàng ngàn con bị cuốn vào tròng phía Nam. Nhưng Gordon đi sau, dừng lại nói:

- Chờ một chút, Briant!

- Gì thế?

Gordon cúi xuống nhặt vật bị vỡ lên nói:

- Cái gì đây?

- Không phải sò, ốc r ồi - Briant trả lời - mà là...

- Là cái tàu thuốc!

Đúng thế, trong tay Gordon là một cái tàu thuốc đen đen, cán bị Briant giẫm vỡ sát với nõ tàu.

- Bọn mình không ai hút thuốc - Gordon nói - nên cái tàu này...

- Là của một tên trong bọn kia đánh rơi, - Briant đáp - nếu không phải là của nạn nhân người Pháp đã đến đảo trước chúng ta.

- Không, cái nỏ tàu còn mới này không thể là của François Baudoin đã mất trên hai mươi năm nay được. Nó mới bị rơi chỗ này thôi, và mấy sợi thuốc còn dính trong nỏ là chứng cứ không thể chối cãi được. Vậy là trước đây vài ngày, có khi là vài giờ, một đồng bọn của Walston, thậm chí chính hắn cũng nên, đã tới phía này hồ Gia Đình.

Hai cậu trở về động Người Pháp ngay. Tại đây, khi xem chiếc nỏ tàu thuốc Briant đưa ra, bà Kate khẳng định đã thấy nó trong tay Walston. Không còn nghi ngờ gì nữa, bọn gian đã vòng qua mũi cực nam hồ, rất có thể đêm qua đã tới bờ lạch Zealand. Nếu Walston phát hiện ra động Người Pháp, biết được thành viên của cái trại nhỏ này toàn trẻ con thì thế nào hắn cũng nghĩ rằng nơi đây có đủ hoặc hầu hết những thứ hắn đang thiếu như đồ nghề, dụng cụ, đạn dược, lương thực và bảy người đàn ông lực lưỡng muốn bắt mười lăm đứa trẻ phải quy phục thì có khó gì, nhất là lại tấn công bất ngờ. Dù sao việc bọn chúng sắp áp sát là quá rõ ràng rồi.

Trước những bất trắc chùng ấy đang đe dọa, việc phòng ngự được tích cực tiến hành hơn nữa. Trạm quan sát thường trực ban ngày được đặt trên đỉnh đồi Auckland nhằm phát hiện ngay mọi cuộc tiếp cận khả nghi, dù từ đầm lầy, từ rừng Hồ Bẫy, hay từ phía hồ Ban đêm, hai cậu được phân công canh gác cửa ra vào sảnh và kho để nghe ngóng các tiếng động bên ngoài. Hai cánh cửa ra vào được chống bằng những thanh gỗ và những viên đá lớn được trữ sẵn ở bên trong có thể chèn được trong chốt lát. Còn các cửa sổ nhỏ đục ở vách động thì dùng làm hai lỗ châu mai cho hai khẩu đại bác nhỏ của tàu Sloughi, một khẩu bảo vệ mặt đông, phía hồ Gia Đình, khẩu kia kiểm soát mặt tây, phía lạch Zealand. Thêm nữa các khẩu súng dài, súng ngắn đều nạp đạn, sẵn sàng khai hỏa khi có động.

Chẳng phải nói là bà Kate tán thành mọi biện pháp đó. Người đàn bà quả cảm cố không để lộ mối lo lắng của mình, tiếc thay bà không khỏi nghĩ

đến những rủi ro khi các cậu bé phải chiến đấu chống lại bọn thủy thủ tàu Severn mà bà biết rõ từng tên một, kể cả tên đầu sỏ. Dù chúng ít vũ khí, dù bọn trẻ canh phòng cẩn mật, chúng vẫn có thể tấn công bất ngờ. Chống chọi với chúng chỉ có mấy đứa trẻ, đứa lớn nhất còn chưa tròn mười sáu tuổi. Lực lượng chênh lệch quá rõ! Ôi, giá mà Evans dừng cảm ở đây! Sao anh ta không trốn đi như bà? Có anh ta, việc phòng ngự hẳn chắc chắn hơn, động Người Pháp sẽ đủ sức đánh bại mọi cuộc tấn công của Walston! Khốn nỗi, Evans lại bị chúng canh chừng riết róng. Là một nhân chứng nguy hiểm với bọn sát nhân, sợ dĩ anh ta chưa bị chúng thủ tiêu là vì chúng còn cần anh để lái xuồng đến những vùng đất lân cận đó thôi.

Suy nghĩ như thế, bà Kate không lo cho bản thân mà lo cho những cậu bé được bà hết lòng chăm sóc với sự giúp đỡ đặc lực và với sự tận tâm không kém của Moko.

Hai hôm sau, ngày 27 tháng 11, thời tiết chuyển thành oi bức. Những đám mây lớn nặng nề trôi qua đảo. Những tiếng ầm ì xa xa báo sắp có dông. Khí áp kế báo sắp xảy ra một cuộc xung đột giữa các yếu tố thời tiết.

Chiều hôm ấy, Briant và các bạn trở về sảnh sớm hơn thường lệ và không quên kéo chiếc xuồng vào kho như đã thực hiện ít lâu nay. Sau khi đóng chặt các cửa ra vào, đọc kinh chung và tưởng nhớ gia đình ở nơi xa, ai nấy chỉ còn đợi đến giờ đi ngủ, thì vào khoảng 9 giờ 30 phút cơn dông nổ ra hết sức dữ dội. Những ánh chớp xuyên qua khe cửa làm cả sảnh bừng sáng. Những tiếng sấm liên hồi không dứt, tưởng như cả dãy đồi Auckland rung chuyển khi dội lại những tràng nổ chói tai ấy. Đó là một hiện tượng khí tượng đặc biệt: không mưa không gió mà khủng khiếp hơn vì nhiều khi những đám mây bất động phóng điện năng tích tụ suốt cả đêm chưa cạn.

Costar, Dole, Iverson và Jenkins trùm kín chăn trên giường vẫn giật

mình vì những tiếng nổ như xé vải chứng tỏ sét đánh rất gần. Tuy nhiên trong căn động vững chãi này chẳng có gì đáng ngại. Sét có đánh vài mươi lần, hàng trăm lần trên đỉnh vách đá cũng không thể xuyên được vào động. Bề dày của vách động cách điện tốt đồng thời ngăn gió bão lọt qua. Chốc chốc, Briant, Doniphan hay Baxter lại ra mở cửa quan sát bên ngoài rồi vào ngay, mắt gần như bị lòa đi vì ánh chớp. Cả không gian như bùng cháy và mặt hồ trong phản chiếu ánh chớp trông như một thảm lửa menh men. Suốt từ 10 giờ đến 11 giờ, sấm chớp không ngớt lúc nào. Mãi gần nửa đêm cơn dông mới dịu đi. Tiếng sấm thưa dần, nhỏ đi và xa thêm. Gió nổi lên xua những đám mây ở gần mặt đất và rồi ngay lập tức mưa xuống như trút. Các chú bé đã dần dần an tâm. Vài ba cái đầu vùi trong chăn đã đánh bạo lộ ra, mặc dầu lúc này đã là giờ ngủ. Vì thế, sau khi bố trí việc canh phòng cẩn mật đã thành nếp, Briant và mấy cậu lớn chuẩn bị đi nằm. Bỗng con Phann tỏ ra bị kích động khó hiểu, lao đến cửa sảnh gần gũi không thôi.

- Phann cảm thấy có chuyện gì chẳng? - Doniphan nói và cố xoa dịu con chó.

- Nó khôn lắm, - Baxter nhận xét, - đã nhiều lần nó như vậy, mà có lần nào nhầm đâu!

- Phải xem có chuyện gì đã rồi hãy ngủ! - Gordon nói.

- Đúng đấy, - Briant đáp - nhưng đừng ai ra ngoài cả và phải chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu!

Ai cũng nắm lấy súng trường và súng ngắn. Rồi Doniphan tới cửa sảnh, Moko tới cửa kho, cả hai áp tai vào cánh cửa mà vẫn không nghe thấy gì bên ngoài, trong khi con Phann vẫn chưa thôi bần chần, thậm chí còn sủa rất to và Gordon không sao dỗ nó im tiếng được. Hoàn cảnh thật bất lợi. Đang yên tĩnh thế này, nếu trong động nghe được tiếng bước chân

trên cát thì bên ngoài làm gì chẳng nghe thấy tiếng chó sủa.

Bỗng có tiếng nổ, không thể lẫn với tiếng sét được. Đúng là tiếng súng bắn cách động Người Pháp ít nhất hai trăm bước. Mọi người sẵn sàng phòng thủ. Doniphan, Baxter, Wilcox và Cross giữ súng trường bố trí ở hai cửa ra vào và sẵn sàng bắn bất cứ kẻ nào muốn phá cửa. Những người khác bắt đầu khuân đá chuẩn bị sẵn để chèn cửa thì có tiếng kêu vang bên ngoài:

- Cứu tôi với!... Cứu tôi với!...

Hẳn là một người nào đó có nguy cơ tử nạn đang cần cứu.

- Cứu tôi với!...

Tiếng kêu lặp lại và chỉ cách vài bước.

Bà Kate đang nghe ngóng gần cánh cửa đột nhiên kêu to:

- Anh ta đấy!

- Anh ta là ai? - Briant hỏi.

- Mở cửa ra!... Mở cửa ra!... - Bà Kate giục.

Cửa mở... Một người đàn ông ướt lướt thướt chạy bổ vào sảnh.

Đó là Evans, thủy thủ trưởng tàu Severn.

XXVI

Bà Kate và thủy thủ trưởng - Câu chuyện của Evans - Sau khi xuồng mắc cạn - Walston ở cảng Hòn Gấu - Cái diều - Động Người Pháp bị phát hiện - Cuộc trốn chạy của Evans - Băng qua lạch - Những dự định - Đề xuất của Gordon - Những vùng đất phía đông - Đảo Chairman-Hanovre

Thoạt đầu Gordon, Briant, Doniphan đứng im trước sự xuất hiện quá bất ngờ của Evans. Rồi do bản năng họ lao tới người thủy thủ trưởng như tới một vị cứu tinh. Đó là một người trạc hai lăm đến ba mươi tuổi, vai rộng, thân hình cường tráng, mắt sáng, trán cao, nét mặt thông minh, dễ mến, dáng đi vững vàng, cả quyết, hai má bị che khuất một phần vì bộ râu không cạo từ khi tàu Severn gặp nạn.

Vừa vào sảnh, anh đã quay lại đóng sập cửa và áp tai nghe ngóng. Không thấy gì bên ngoài, anh vào giữa sảnh. Đứng đó, dưới ánh đèn hiệu treo trên vòm, anh nhìn cái nhóm nhỏ vây quanh và lăm bẫm:

- Đúng! Những cậu bé... chỉ là những cậu bé!

Đột nhiên mắt anh linh hoạt hẳn lên, nét mặt rạng rỡ, hai cánh tay dang rộng. Bà Kate vừa tới gần anh.

- Bà Kate! - Anh kêu lên. - Bà còn sống!...

Rồi anh nắm lấy hai tay bà như để chắc chắn là không phải tay người chết.

- Phải, còn sống như anh, Evans! - Bà Kate trả lời. - Chúa đã cứu tôi như cứu anh và giờ đây Chúa đưa anh tới để cứu các em này!

Thủy thủ trưởng đưa mắt đếm các em đang ngồi quanh chiếc bàn trong sảnh và nói:

- Mười lăm, và chỉ năm, sáu cậu là có khả năng kháng cự... Chẳng sao!

- Thủy thủ trưởng Evans, liệu chúng ta có nguy cơ bị tấn công hay không? - Briant hỏi.

- Không, cậu ạ! Không!... Ít ra là vào lúc này. - Evans trả lời.

Đi đâu dễ hiểu là ai cũng muốn nghe chuyện của thủy thủ trưởng, chủ yếu là những gì xảy ra từ khi xuồng của tàu Severn bị ném lên bờ biển. Lớn cũng như bé, ai nấy đều không ngủ được nếu chưa được nghe những đi đâu hệ trọng dường ấy đối với họ. Nhưng trước hết phải để Evans thay bộ quần áo ướt sũng và ăn chút gì đã. Quần áo ướt là vì anh phải bơi qua lạch Zealand. Anh đói và mệt vì suốt mười hai giờ qua không có chút gì vào bụng và chưa hề được nghỉ ngơi lúc nào.

Briant liền đưa anh sang kho và anh được Gordon cấp cho một bộ áo quần thủy thủ còn tốt. Sau đó Moko dọn ra món thịt nguội, bánh quy, mấy chén trà nóng hổi và một cốc brandy.

Mười lăm phút sau, ngồi trước bàn trong sảnh, Evans kể lại những sự kiện xảy ra từ khi người thủy thủ tàu Severn bị đẩy lên đảo.

- Trước khi xuồng chạm đá ngầm một chút, năm người kể cả tôi bị hất vào những mỏm đầu tiên của dải đá ngầm. Không ai bị va đập mạnh đến nỗi bị thương. Nhưng cái khó là làm sao thoát được khỏi những con sóng

dẫ trong đêm tối và thủy triều đang xuống sục sôi vì gió bão. Tuy nhiên, sau nhiều cố gắng, cả bọn gồm Walston, Brandt, Rock, Cook, Cope và tôi, thiếu hai người là Forbes và Pike. Họ bị gió bão ném khỏi xuồng hay đã thoát nạn khi chiếc xuồng bị đánh bật lên bãi cát, chẳng biết nữa. Còn bà Kate thì tôi cho là đã bị sóng cuốn đi và nghĩ rằng chẳng bao giờ gặp lại được nữa.

Nói tới đây, Evans không giấu nổi sự xúc động cũng như niềm vui được gặp lại người đàn bà dũng cảm đã cùng anh thoát khỏi cuộc tàn sát trên tàu Severn. Sau khi phải phó mặc mạng sống cho quân giết người ấy, giờ đây cả hai đều đã thoát khỏi sự áp bức tuy vẫn còn nguy cơ bị chúng làm hại sau này.

Evans kể tiếp:

- Vào đến bãi, phải đi tìm cái xuồng mất khá nhiều thời gian. Lúc chúng tôi bị dạt vào bờ là 7 giờ, mà gần nửa đêm mới thấy nó nằm nghiêng trên cát ở bờ...

- Bãi Severn. - Briant giải thích. - Tên ấy do mấy bạn chúng em đặt khi thấy đó là xuồng của tàu Severn, trước khi nghe bà Kate kể về tai nạn của bà.

- Trước à? - Evans ngạc nhiên hỏi lại.

- Phải, thưa thủy thủ trưởng Evans! - Doniphan nói. - Chúng em đã ở đó đúng vào đêm xảy ra tai nạn, khi hai người cùng xuồng của anh còn nằm trên cát... Nhưng sáng ra khi chúng em tới định thực hiện nghĩa vụ cuối cùng đối với họ thì họ đã biến mất.

- Đúng thế, - Evans nói tiếp - bây giờ thì tôi thấy mọi chuyện liên hệ với nhau rồi! Forbes và Pike tưởng đã chết đuối (Lạy Chúa, giá mà thế thì có phải bớt được hai trong lũ bảy tên khốn kiếp ấy không!) thì hóa ra

chúng lại bị quăng lên bãi cách xuồng không xa. Bọn Walston tìm thấy chúng và làm chúng tỉnh lại bằng mấy ngụm rượu gin. May cho chúng và không may cho ta là mấy khoang xuồng không vỡ và cũng không ngấm nước biển, đạn dược, vũ khí, năm cây súng trường, thức ăn còn lại đã được đưa xuống xuồng khi tàu Severn cháy, sau đó lại được chúng lấy ra khỏi xuồng vì sợ đợt thủy triều lên sắp tới sẽ phá mất. Sau đó cả bọn rời khỏi nơi này, men theo bờ biển đi về phía đông. Lúc đó, một tên, Rock thì phải, nhận xét là không thấy bà Kate. Walston liền trả lời: “Mụ ta bị sóng cuốn mất rồi. Thanh toán thế là hay!” Điêu ấy khiến tôi nghĩ rằng chúng thích thú vì thanh toán được bà Kate khi không cần đến bà nữa, thì rồi khi không còn ích gì cho chúng nữa, Evans tôi cũng sẽ thế thôi. À mà bà Kate, lúc ấy bà ở đâu?

- Tôi cũng ở gần xuồng, về phía biển, - bà Kate trả lời, - nơi tôi bị sóng quăng lên... Không ai trông thấy tôi, nhưng tôi nghe thấy hết những gì chúng trao đổi với nhau... Khi chúng đi rồi thì, Evans ạ, tôi đứng lên và trốn theo hướng ngược lại để khỏi rơi vào tay chúng lần nữa. Ba mươi sáu giờ sau, tôi gần chết đói thì được các cậu bé này đón nhận và đưa về động Người Pháp.

- Động Người Pháp? - Evans nhắc lại.

- Đó là tên đặt cho nơi cư trú của chúng em, - Gordon trả lời, - để tưởng nhớ nạn nhân người Pháp đã từng ở đây trước chúng em nhiều năm.

- Động Người Pháp, bãi Severn... - Evans nói, - chắc là các cậu đã đặt tên cho nhiều nơi khác nhau trên đảo. Hay đấy!

- Vâng, thừa thủy thủ trưởng Evans, những tên hay - Service tiếp lời - và còn nhiều tên khác: hồ Gia Đình, miền Đất Gò, trũng phía Nam, lạch Zealand, rừng Hồ Bấy...

- Tốt!... Tốt!... Các cậu sẽ cho tôi biết... sau... vào ngày mai nhé!...
Giờ để tôi kể tiếp đã... Có nghe thấy gì bên ngoài không?

- Không! - Moko từ nãy đứng canh ở cửa sảnh trả lời.

- Hay lắm! - Evans kể tiếp - Một giờ sau khi bỏ xuồng lại, cả bọn tới một rặng cây và nghỉ tại đó. Hôm sau và mấy hôm sau nữa thì quay lại chỗ cái xuồng để thử sửa chữa, nhưng không có dụng cụ gì ngoài một cái rìu bình thường, không thể vá chỗ vỏ tàu vỡ để đi biển dù là một chuyến ngắn. Hơn nữa, nơi đó lại rất bất tiện cho loại công việc này. Thế là phải đi tìm nơi cắm trại khác, đỡ cần cỏi hơn để sẵn sàng cho nhu cầu hằng ngày và gần lạch nước ngọt vì nước uống dự trữ đã bắt đầu cạn. Đi theo bờ biển khoảng mười hai dặm thì gặp một con sông nhỏ...

- Sông Đông! - Service nói.

- Sông Đông à! Được lắm! - Evans đáp. - Ở đó cuối một vũng biển rộng...

- Vũng Áo Tượng! - Jenkins mách.

- Được, là vũng Áo Tượng. - Evans mỉm cười. - Giữa những khối đá có một cảng nhỏ...

- Cảng Hòn Gấu! - Đến lượt Costar chen vào.

- Ừ, cảng Hòn Gấu, chú nhóc ạ! - Evans gật đầu trả lời. - Chúng nhận định là nếu đưa được xuồng tới đây thì rất dễ cho vào cảng này và biết đâu có thể tu sửa được, chứ ở đằng kia thì chỉ một trận bão là tan tành thôi. Thế là cả bọn quay lại, làm xuồng nhẹ bớt tới mức có thể rôi đẩy xuống biển, tuy xuồng ngập đầy nước, chúng vẫn cố kéo dọc theo bờ biển và đưa được vào cái cảng nhỏ ấy an toàn.

- Xuồng ấy đang ở Hòn Gấu hả anh? - Briant hỏi.

- Đúng thế, cậu ạ! Và tôi nghĩ có thể sửa được nếu có dụng cụ cần thiết.

- Anh Evans, những dụng cụ thì chúng em có. - Doniphan sốt sắng trả lời.

- Thì Walston cũng cho là thế khi tình cờ hắn biết là đảo này có người ở và những người ấy là ai.

- Sao hắn lại biết được? - Gordon hỏi.

- Là thế này, - Evans trả lời, - tám ngày trước, bọn Walston và tôi, vì không bao giờ chúng để tôi một mình, đi xuyên qua rừng để thăm dò. Sau ba, bốn giờ đi bộ ngược dòng sông Đông thì tới một hồ rộng, nơi con sông bắt nguồn và các cậu hãy tưởng tượng xem, cả bọn ngạc nhiên thế nào khi thấy một vật dạt vào bờ. Đó là một cái khung bằng sậy, căng vải...

- Đúng cái diều của chúng em rồi! - Doniphan thốt lên.

- Diều của chúng em rơi xuống hồ, - Briant bổ sung, - rồi gió đưa tới đó.

- À, thế ra là một cái diều! - Evans nói. - Thật tình chẳng ai đoán ra đó là gì và cứ băn khoăn mãi. Tuy nhiên, nó không phải tự nhiên mà có... Phải có ai đó làm ra ngay trên đảo! Không nghi ngờ gì nữa: Đảo này có người ở! Những người ấy là ai? Đó là diều Walston cần biết. Còn tôi, từ hôm ấy, tôi quyết định phải trốn. Dù người trên đảo là ai, thậm chí là người dã man đi nữa thì cũng không thể tệ hại hơn bọn giết người trên tàu Severn. Tuy nhiên, cũng từ đó chúng giám sát tôi chặt chẽ ngày đêm.

- Vậy làm sao anh phát hiện ra động Người Pháp? - Baxter hỏi.

- Tôi sắp nói đây, - Evans đáp. - Nhưng trước khi tôi kể tiếp, các cậu hãy cho tôi biết các cậu dùng cái diều đồ sộ ấy để làm gì? Để làm tín hiệu

hay sao?

Gordon bèn kể cho Evans biết việc trại đã làm, với mục đích gì và Briant đã liêu minh vì lợi ích chung và đã xác định rằng Walston vẫn còn trên đảo bằng cách nào.

- Thật là một chàng trai gan dạ!

Evans nắm lấy tay Briant, lắc lắc về đây thiện cảm và nói tiếp:

- Các cậu nên biết rằng lúc ấy Walston chỉ chú tâm tìm hiểu người ở hòn đảo xa lạ này là thế nào. Nếu là người bản xứ thì có thể đi đầu đình với họ, nếu là nạn nhân đắm tàu thì chắc họ có những dụng cụ cần thiết và họ không từ chối giúp đỡ sửa chữa để lại đi biển được. Vậy là cuộc thăm dò bắt đầu, phải nói là rất thận trọng. Chúng chỉ men theo các khu rừng ở bờ hồ bên phải tiến dần xuống mũi hồ phía nam. Nhưng không hề thấy bóng dáng một người nào, không có một tiếng súng nổ nào ở phần đảo này. Tuy nhiên các cậu vẫn bị phát hiện! - Evans vẫn tiếp tục kể. - Và làm sao khác được. Đó là vào đêm 23 rạng ngày 24 tháng 11, một đồng bọn của Walston từ phía nam đi về phía đông Người Pháp, rủ làm sao, có lúc hắn thấy ánh sáng lọt ra từ vách đá, có thể lúc đó có ai mở cửa nên ánh đèn hắt ra. Hôm sau, đích thân Walston tới, nấp trong những lùm cỏ cao gần hết một buổi chiều, cách con lạch mấy bước.

- Chuyện ấy chúng em biết. - Briant nói.

- Các cậu biết sao?

- Vâng, Gordon và em thấy ở chỗ ấy có một cái tàu thuốc đánh rơi, và bà Kate đã nhận ra là của Walston.

- Đúng lắm! - Evans nói tiếp. - Walston đánh rơi tàu thuốc trong chuyến đi đó, khi về hắn rất bức dọc. Nhưng hắn đã biết sự tồn tại của trại di thực nhỏ. Thực thế, khi nấp trong lùm cỏ cao, hắn đã thấy phần lớn các

cậu đi lại bên bờ phải con lạch. Chỉ có mấy đứa trẻ thì làm gì mà bảy người lớn chẳng diệt gọn! Hấn về và kể lại cho đồng bọn đi đầu hấn thấy. Tôi đã bắt gặp Walston và Brandt trao đổi chuyện này với nhau và biết chúng chuẩn bị những gì để tấn công đồng Người Pháp.

- Lũ quái vật! - Bà Kate kêu lên. - Chúng không thương cả trẻ em...

- Không, bà Kate. - Evans đáp. - Cũng như chúng không chút thương xót ông thuyền trưởng và hành khách tàu Severn. Lũ quái vật! Bà gọi chúng thế là đúng lắm và tên chỉ huy Walston là gian ác nhất. Mong sao hấn sẽ phải đền tội.

- Ôn Chúa! Thế là cuối cùng anh cũng trốn thoát. - Bà Kate nói.

- Vâng! Cách đây khoảng mười hai giờ, lợi dụng Walston và những tên khác vắng mặt, để Forbes và Rock canh chừng tôi, tôi cho rằng đó là thời cơ để thoát thân. Điêu phải làm là trốn đi không để lại dấu vết hay ít nhất là đừng để chúng đuổi kịp. Vào khoảng 10 giờ sáng, tôi chạy vào rừng, bị chúng phát hiện gần như ngay lập tức và đuổi theo. Chúng có súng còn tôi chỉ có con dao của thủy thủ để chống cự và đôi chân để chạy. Chúng đuổi theo suốt ngày. Tôi cắt rừng chạy chéo góc sang bờ trái, phải vòng qua mũi hồ vì theo câu chuyện chúng nói với nhau mà tôi nghe được thì các cậu phải ở bên bờ một con lạch từ bờ hồ chảy về phía tây. Thật chưa bao giờ tôi phải chạy nhanh và lâu đến thế! Mười lăm dặm một ngày! Quỷ quái sao, bọn khốn kiếp cũng chạy nhanh như tôi, còn đạn chúng bắn thì bay nhanh hơn, nhiều lần rít ngang bên tai tôi! Các cậu nghĩ mà xem, tôi biết bí mật của chúng. Nếu thoát thân được, tôi có thể tố cáo chúng. Nên chúng phải bắt được tôi bằng mọi giá. Thật ra, nếu bọn chúng không có súng thì tôi sẵn sàng dừng lại đợi bọn chúng với con dao trong tay. Tôi có thể giết chúng hoặc bị chúng giết. Đúng thế, bà Kate ạ. Tôi thà chết còn hơn trở lại nơi cắm trại của lũ cướp! Lúc ấy, tôi hi vọng đến tối thì cuộc đi săn chết

tiệt này chằm dứt. Nhưng không được. Tôi đã vượt qua mũi h ồ, sang bờ bên kia nhưng vẫn cảm thấy Forbes và Rock đuổi theo sát gót. Lúc này cơn dông đe dọa từ mấy giờ trước nổ ra khiến tôi chạy khó khăn hơn vì trong ánh chớp bọn khốn kiếp thấy rõ tôi giữa đám lau sậy. Cuối cùng, còn cách lạch khoảng một trăm bước, nếu sang được bờ bên kia thì coi như tôi thoát. Chúng không dám vượt qua lạch vì cận k ề động Người Pháp. Tôi vẫn chạy và sát tới bờ trái thì một ánh chớp cuối cùng bùng sáng cả không gian, cùng lúc có tiếng súng nổ...

- Có phải tiếng súng chúng em nghe thấy không? - Doniphan hỏi.

- H ồ r ồi! - Evans tiếp tục kể. - Một viên đạn sượt qua vai tôi. Tôi nhảy lên và lao xuống lạch. Chỉ vài l ần sải tay là tôi đã sang bờ bên kia, ẩn mình trong cỏ. Còn Forbes và Rock tới bờ trái, chúng hỏi nhau: “Mày bắn trúng chứ? - Tao bảo đảm. - Thế là nó đang ở đáy lạch à? - Chắc chắn là thế, chết... chết thật r ồi! - Tốt, thế là rảnh!” R ồi chúng lĩnh đi... Phải, thế là rảnh... rảnh cho tôi và cho bà, bà Kate ạ! À bọn khốn, r ồi bọn mi sẽ biết ta đã chết chưa! Một lúc sau tôi ra khỏi bụi cỏ và đi về phía góc của vách đá... Tôi nghe thấy tiếng chó sủa... tôi gọi... Động Người Pháp mở cửa... Và bây giờ, - Evans chỉ tay về phía h ồ nói thêm, - bây giờ đến lượt chúng ta, các cậu ạ, phải thanh toán bọn khốn kiếp ấy, giải thoát cho đảo của các cậu! - Anh nói những đi ều ấy thật kiên quyết khiến tất cả đi ều đứng lên, sẵn sàng nghe theo anh.

Bây giờ phải kể cho Evans những gì đã xảy ra hai mươi tháng qua, về du thuyền Sloughi đã rời New Zealand trong hoàn cảnh nào, về hành trình trên Thái Bình Dương cho tới đảo, về việc phát hiện hài cốt của nạn nhân người Pháp, về việc định cư của trại ở động Người Pháp, về những cuộc khảo sát trong mùa nóng, về những việc làm trong mùa đông và cuối cùng là về cuộc sống tương đối đảm bảo và an toàn trước khi Walston và đi ều

bọn tới đảo.

- Thế suốt hai mươi tháng qua, không có tàu thuyền nào tới đảo à? - Evans hỏi.

- Ngay ở ngoài khơi cũng chẳng thấy. - Briant đáp.

- Các cậu có đặt tín hiệu không?

- Có, có một cột buồm đã được dựng trên đỉnh cao nhất của vách đá.

- Và không có kết quả?

- Không, thưa thủy thủ trưởng Evans. - Doniphan đáp. - Nhưng xin nói thêm là chúng em đã hạ xuống từ sáu tuần nay rồi, để bọn Walston không trông thấy.

- Các cậu làm thế là đúng! Và bây giờ, khi lũ cướp đó đã biết đối thủ của chúng là ai thì chúng ta phải đề phòng ngày đêm.

- Tại sao chúng ta lại phải dây dưa với lũ xấu xa ấy, - Gordon nhận xét, - mà không phải với những người tử tế, lương thiện để ta vui vẻ giúp đỡ? Được thế thì trại của ta sẽ mạnh hơn bao nhiêu! Thế là từ giờ, chúng ta phải đương đầu với một cuộc tranh đấu để bảo vệ mạng sống của mình. Một cuộc chiến chưa biết kết cục sẽ ra sao!

- Cho đến nay thì Chúa đã che chở cho các con, - bà Kate trả lời, - Chúa sẽ không từ bỏ các con đâu! Chúa đã đưa Evans dũng cảm đến với các con và cùng anh ấy...

- Evans! Hoan hô Evans! - Toàn thể trại viên đồng thanh hô to.

- Hãy tin ở tôi, các cậu ạ! - Thủy thủ trưởng đáp lại. - Cũng như tôi tin ở các cậu! Tôi hứa là chúng ta sẽ chiến thắng để tự vệ.

- Tuy nhiên, - Gordon nói, - nếu có thể tránh được cuộc chiến, nếu

Walston ưng thuận rời khỏi đảo thì sao?

- Cậu muốn nói gì vậy Gordon? - Briant hỏi.

- Mình muốn nói rằng bọn chúng hẳn đã ra đi nếu cái xuồng còn dùng được. Thủy thủ trưởng Evans, có phải vậy không?

- Hẳn là thế!

- Vậy nếu ta thỏa thuận với chúng là cung cấp dụng cụ cần thiết cho chúng thì chúng có chấp nhận không? Biết rằng giao thiệp với quân giết người trên tàu Severn là ghê tởm đấy, nhưng để đẩy được chúng đi, để ngăn chặn cuộc chiến có thể đổ nhiều máu... Anh thấy sao, anh Evans?

Evans chăm chú nghe. Lời đề nghị chứng tỏ một đầu óc thực tế, không bị cuốn theo những cảm tính nông nổi và một bản lĩnh vững vàng, bình tĩnh xem xét mọi hoàn cảnh. Anh nghĩ - và không lầm - rằng đây là chàng trai chín chắn nhất trong bọn trẻ, và đề nghị của cậu xứng đáng để bàn luận.

- Đúng thế, cậu Gordon ạ! - Evans trả lời. - Bất cứ cách gì tổng khứ được bọn ấy đi đâu tốt. Vì vậy, sau khi sửa chữa xuồng mà chúng thuận tình ra đi thì vẫn tốt hơn là đối đầu mà chưa biết ra sao. Nhưng mà có thể tin Walston hay không? Liệu khi ta thương lượng với hắn, hắn có lợi dụng để bất ngờ tấn công động Người Pháp, chiếm đoạt mọi thứ của các cậu hay không? Hắn có nghĩ rằng hẳn các cậu đã cứu được tiền bạc khi tàu bị nạn hay không? Các cậu hãy tin tôi, bọn khốn nạn ấy chỉ tìm cách hại người đã giúp đỡ chúng thôi! Trong tâm hồn chúng không có chỗ cho sự biết ơn đâu! Thỏa thuận với chúng có nghĩa là đầu hàng...

- Không! Không! - Doniphan và Baxter kêu to và được các bạn phụ họa theo rất kiên quyết, khiến thủy thủ trưởng hài lòng.

- Không! - Briant khẳng định. - Chúng ta không dây dưa với Walston và đồng bọn!

- Thế rồi, - Evans nói tiếp - bọn chúng không chỉ cần dụng cụ mà cần cả đạn dược nữa. Để tấn công một trận thì chúng đủ đấy, chắc chắn là thế!... Nhưng muốn tới những miền khác với vũ khí trong tay thì thuốc súng và đạn chì còn lại chẳng bao nhiêu. Chúng sẽ xin giúp đỡ. Chúng sẽ đòi hỏi. Liệu các cậu có cho chúng không?

- Không, nhất định là không! - Gordon đáp.

- Thế thì chúng sẽ dùng vũ lực cướp bằng được. Cậu chỉ trì hoãn được trận đánh rồi khi nó xảy ra thì ta càng bị bất lợi mà thôi.

- Thủy thủ trưởng Evans, anh nói phải! - Gordon trả lời. - Chúng ta hãy tổ chức phòng ngự và chờ đợi.

- Đúng, đó là quyết định đúng đắn! Cậu Gordon, chúng ta hãy chờ! Và còn có một lí do để chờ đợi mà tôi quan tâm hơn cả.

- Lí do gì vậy?

- Các cậu hãy lắng tai nghe nhé! Có phải Walston chỉ có thể ra đi được bằng cái xuồng của tàu Severn không?

- Tất nhiên! - Briant trả lời.

- Mà cái xuồng ấy hoàn toàn có thể sửa được, tôi khẳng định thế, và Walston chịu không sửa được vì hắn không có dụng cụ...

- Không phải thế thì hắn đã đi xa rồi! - Baxter nói.

- Cậu nói đúng. Vậy nếu các cậu cung cấp dụng cụ cho Walston sửa xuồng, cứ cho là hắn bỏ ý định tấn công động Người Pháp, thì hắn sẽ ra đi mà bỏ mặc các cậu.

- Ồ, giá mà hắn làm như thế nhỉ! - Service kêu lên.

- Quỷ quái chưa! Nếu hắn làm thế, - Evans đáp, - thì còn cái xuồng nào

cho chúng ta nữa!

- Sao? - Gordon hỏi. - Anh định dùng xuồng ấy để rời đảo ư, thủy thủ trưởng Evans?

- Tuyệt đối đúng, cậu Gordon ạ!

- Để trở về New Zealand, để vượt Thái Bình Dương sao? - Doniphan hỏi thêm.

- Thái Bình Dương à?... Không, các cậu ơi! - Evans trả lời. - Mà là tới một trạm không xa đợi cơ hội trở về Auckland.

- Anh nói thật chứ, anh Evans? - Briant kêu to.

Cùng lúc vài ba bạn nữa hỏi dồn.

- Cái xuồng làm sao vượt được mấy trăm hải lí? - Baxter hỏi.

- Mấy trăm hải lí? - Evans đáp. - Đâu có! Khoảng ba chục thôi!

- Thế quanh đảo chẳng phải là biển cả đó ư? - Doniphan hỏi.

- Về phía tây thì đúng thế, còn về phía nam, phía bắc, phía đông thì chỉ là những khoảng cách có thể vượt qua dễ dàng trong sáu mươi giờ!

- Vậy chúng em không lầm khi nghĩ rằng có những vùng đất ở gần đảo hay sao? - Gordon hỏi.

- Không lầm chút nào! - Evans trả lời. - Thậm chí ở phía đông còn là những vùng đất rất rộng.

- Đúng... ở phía đông! - Briant thốt lên. - Cái vệt trắng trắng và ánh sáng em đã trông thấy ở phía ấy.

- Vệt trắng trắng... cậu bảo thế à? - Evans hỏi lại. - Hẳn đó là một băng hà, còn ánh sáng là của một núi lửa đang phun trào, chắc chắn là được ghi trên bản đồ. À mà các cậu này, các cậu nghĩ mình đang ở đâu?

- Ở một trong những hòn đảo lẻ loi của Thái Bình Dương. - Gordon trả lời.

- Một hòn đảo... thì đúng, còn lẻ loi... thì không! Các cậu hãy nhớ rằng đảo này thuộc một trong những quần đảo rải rác ở ven biển Nam Mỹ. À, còn chuyện này nữa, các cậu đã đặt tên cho các mũi đất, vũng biển, sông, lạch... trên đảo mà chưa cho tôi biết các cậu gọi hòn đảo của mình thế nào?

- Đảo Chairman, theo tên trường nội trú của chúng em. - Doniphan đáp.

- Đảo Chairman! - Evans nhắc lại. - Vậy là nó có hai tên, vì nó đã được gọi là đảo Hanovre!

Đến đây, sau khi bố trí canh phòng theo nếp đã thành quen và thu xếp chỗ nằm trong sảnh cho Evans, mọi người đi nghỉ. Có hai cảm xúc mãnh liệt khuấy rầy giấc ngủ của các trại viên trẻ, một đằng là cuộc chiến đấu gay cấn đang chờ phía trước, và một đằng là triển vọng được trở về quê hương.

Thủy thủ trưởng Evans để đến mai sẽ giảng giải nốt và chỉ ra vị trí chính xác của đảo Hanovre trên bản đồ của tập atlas. Còn Moko và Gordon thì làm nhiệm vụ canh phòng.

Đêm trôi qua yên tĩnh trong động Người Pháp.

XXVII

**Eo biển Magellan - Những vùng đất và đảo lân cận
- Những trạm có thể dừng chân - Dự án cho tương
lai - Dùng sức hay dùng mưu - Rock và Forbes -
Những nạn nhân rớt - Tiếp đón ân cần - Từ 11
giờ đến nửa đêm - Phát súng của Evans - Sự can
thiệp của bà Kate**

Một eo biển dài khoảng ba trăm tám mươi dặm vẽ ra một đường cong từ mũi Vierges ở phía đông trên Đại Tây Dương tới mũi Los Pilares ở phía tây trên Thái Bình Dương với bờ biển lởm chởm, sừng sững những ngọn núi cao ba ngàn bộ trên mực nước biển, những vịnh trong cùng có nhiều cảng trú ngụ và dễ dàng bổ sung nước ngọt, bao quanh là những rừng rậm sẵn chim thú để săn bắt và hàng ngàn ngọn thác ầm ầm đổ xuống vô số những vụng biển nhỏ, tạo cho tàu thuyền từ phía đông qua hay phía tây lại một đường hàng hải ngắn hơn đường Lemaire giữa đảo Staten và đảo Đất Lửa và đỡ bị gió bão vùi dập hơn là đường qua mũi Horn. Đó là eo biển mang tên Magellan, nhà hàng hải nổi tiếng người Bồ Đào Nha đã khám phá ra lối đi này năm 1520.

Từ đó eo biển Magellan trở thành đường hàng hải nhộn nhịp tàu thuyền qua lại giữa hai đại dương, nhất là từ khi có tàu chạy bằng hơi nước, chẳng e chiều gió không thuận cũng chẳng ngại những luồng nước ngược, khiến cho đi đến kiện qua lại eo biển này đặc biệt dễ dàng.

Đó là đi đầu sáng hôm sau, ngày 28 tháng 11, Evans chỉ vào bản đồ giải thích cho Briant, Gordon và các bạn.

- Và bây giờ, - Evans nói thêm, - các cậu có thấy bên ngoài eo biển Magellan một hòn đảo chỉ cách đảo Cambridge ở phía nam, cách đảo Madre de Dios và đảo Chatam ở phía bắc không xa? Hòn đảo nằm ở vĩ độ 51° nam này là đảo Hanovre mà các cậu gọi là đảo Chairman và đã ở đó hai mươi tháng nay.

Cúi xuống bản đồ, Briant, Gordon, Doniphan chăm chú nhìn hòn đảo mà họ ngỡ là ở rất xa mọi vùng đất hóa ra lại ở gần bờ biển Nam Mỹ đến thế. Gordon nói:

- Sao? Thì ra bọn mình chỉ cách Chile mấy luồng biển thôi à?

- Đúng thế đấy các cậu ạ! - Evans trả lời. - Nhưng từ đảo Hanovre vào lục địa châu Mỹ thì chỉ có những đảo hoang như đảo này mà thôi. Và kể cả khi đã tới đó thì còn phải vượt hàng trăm dặm mới tới được những nơi có người ở của Chile hay Argentina, vất vả lắm! Ấy là chưa kể mỗi hiểm nguy vì những thổ dân bộ tộc Puelches du cư trên khắp vùng Pampas không mền khách đâu! Tôi cho rằng các cậu chưa nên rời đảo này vì điều kiện vật chất ở đây được đảm bảo và vì, c ầu Chúa phù hộ, tôi hi vọng rằng chúng ta sẽ rời đảo cùng nhau!

Thế ra khoảng cách giữa đảo Hanovre và những vùng đất khác ở nhiều chỗ chỉ từ mười lăm đến hai mươi hải lí thôi và khi thời tiết tốt thì Moko có thể chèo xuồng con vượt qua chẳng mấy khó khăn. Sở dĩ Gordon, Doniphan và Briant khi đi khảo sát phía bắc và phía đông không thấy được những đảo ấy vì chúng quá thấp. Còn cái vệt trắng trắng thì đúng là một băng hà trong lục địa, núi lửa đang phun là một trong những hỏa diệm sơn của vùng eo biển Magellan. Briant qua bản đồ còn nhận ra rằng, sự tình cờ đã đưa các cậu tới những điểm trên đảo Hanovre cách xa các đảo lân cận

nhất. Riêng Doniphan đã đến bãi Severn, nhưng lại đứng vào lúc trời mù do bão tố, tầm nhìn rất hạn chế nên không thấy bờ nam của đảo Chatam.

Còn François Baudoin đã vẽ rất chính xác hình thế của đảo Hanovre, chứng tỏ ông đã đi quanh đảo, nên Evans không rõ tại sao những đảo kia không được thể hiện trên bản đồ. Hoặc giả do sương mù nên tầm nhìn xa bị hạn chế chăng? Chỉ có cách giải thích ấy là chấp nhận được.

Vậy trường hợp chiếm được xuồng của tàu Severn và sửa chữa xong thì nên đi về hướng nào. Đó là câu hỏi của Gordon. Evans đáp:

- Các cậu ạ, tôi sẽ không lên phía bắc, cũng chẳng sang đông. Ta sử dụng đường biển càng nhiều càng hay. Đương nhiên là nếu thuận gió thì xuồng có thể đưa ta tới cảng nào đó của Chile và ta sẽ được đón tiếp tử tế. Nhưng biển ở bờ phía ấy cực kì dữ, trong khi khoảng cách giữa các đảo trong quần đảo lại dễ vượt qua.

- Vâng, - Briant nói, - nhưng ở những vùng bờ biển ấy có nơi nào có người ở có thể giúp chúng em về nước được không?

- Tôi tin là có! - Evans trả lời. - Đây, các cậu hãy nhìn vào bản đồ. Sau khi đi qua các luồng lạch của quần đảo Adélaïde rồi đi theo lạch Smith thì ta tới đâu? Tới eo Magellan, phải không nào? Thế thì ngay gần cửa vào eo biển đã có cảng Tamar thuộc đảo Désolation và tới đó là coi như ta đã trên đường trở về rồi.

- Nếu không gặp tàu nào thì ta đợi ở đó hay sao? - Briant hỏi.

- Không, cậu Briant! Hãy đi ra xa hơn, qua eo Magellan. Cậu có thấy bán đảo lớn Brunswick này không?... Tại đây, trong cùng vịnh Fortescue là cảng Galant, nơi các tàu thuyền thường cập bến. Nếu đi xa hơn nữa và vượt qua mũi Forward ở phía nam bán đảo này thì tới vịnh Saint Nicolas hay vịnh Bourgainville, nơi phần lớn tàu qua eo biển hay dừng lại. Cuối

cùng xa hơn nữa là cảng Famine và chệch lên phía bắc là Punta-Arena.

Thủy thủ trưởng nói có lí. Khi vào eo biển Magellan thì xuồng có nhiều điểm để dừng lại, với những điều kiện ấy thì việc hồi hương sẽ được đảm bảo, chưa kể có thể gặp những con tàu trên đường sang Australia hoặc New Zealand.

Thế là nếu tới được eo biển thì chắc chắn các trại viên trẻ sẽ thoát nạn. Muốn thế phải sửa được xuồng của tàu Severn. Muốn sửa xuồng thì phải chiếm được nó. Điều này chỉ có thể thực hiện khi đã vô hiệu hóa được Walston và đồng bọn.

Giá như xuồng ấy vẫn còn ở bãi Severn như khi Doniphan thấy thì cũng có cách chiếm vì bây giờ bọn Walston đã ở vùng Áo Tường, cách nơi ấy mười lăm dặm thì hẳn biết sao được. Và Evans sẽ làm điều mà hẳn đã làm, tức là kéo cái xuồng, nhưng không phải về cửa sông Đông mà về cửa lạch Zealand, thậm chí ngược lên ngang tầm động Người Pháp để sửa chữa trong những điều kiện tối ưu dưới sự chỉ huy của thủy thủ trưởng. Thế rồi sau khi trang bị đủ đồ ăn, súng đạn, lương thực và mấy thứ không thể bỏ lại lên xuồng, họ sẽ rời khỏi đảo trước khi bọn gian có khả năng công kích.

Khốn thay kế hoạch ấy không thể thực hiện được. Vấn đề đi khỏi đảo dứt khoát chỉ có thể giải quyết bằng bạo lực: hoặc tấn công, hoặc phòng ngự. Không thanh toán được bọn thủy thủ tàu Severn thì không thể làm được gì hết.

Evans đã được các trại viên trẻ tuyệt đối tin tưởng. Bà Kate đã bao lần nói về anh với bọn trẻ bằng những lời nồng nhiệt xiết bao! Sau khi anh cắt tóc và cạo râu, nhìn nét mặt táo bạo và thẳng thắn của anh, ai nấy đều thấy yên tâm. Ngoài tính cương nghị và dũng cảm, mọi người còn thấy ở anh lòng tốt, sự căm quyết và tận tụy. Đúng như bà Kate đã nói: “Trời đã cử sứ

giả tới động Người Pháp - một người đàn ông - giữa bọn trẻ.”

Trước hết, thủy thủ trưởng cần biết những nguồn lực có thể huy động cho cuộc chiến. Kho và sảnh là những vị trí phòng thủ tốt. Mặt tiền một đằng quay về phía bờ lạch, còn đằng kia thì có thể khống chế từ Bãi Tập tới bờ hồ. Những lỗ châu mai cho phép bắn về các hướng ấy trong thế được che đỡ. Với tám súng trường, những người bị vây hãm có thể buộc kẻ tấn công không thể lại gần. Nếu chúng liều lĩnh tiến vào thì hai khẩu đại bác sẽ nã đạn ria. Còn súng ngắn, rìu, dao thủy thủ thì ai cũng biết sử dụng nếu phải đánh giáp lá cà.

Evans khen Briant đã dự trữ đá để chặn cửa ra vào. Ở trong động thì những người chống cự tương đối mạnh, nhưng ra ngoài động thì họ yếu hơn quân địch. Xin đừng quên là họ chỉ có sáu cậu bé từ mười ba đến mười lăm tuổi để chống lại bảy người đàn ông mạnh khỏe, quen sử dụng vũ khí và liều lĩnh, không chùn tay chém giết người.

- Thủy thủ trưởng cho bọn tội phạm ấy là đáng sợ à? - Gordon hỏi.

- Phải, cậu Gordon ạ, rất đáng sợ!

- Trừ một tên có thể chưa mất hết lương tâm! - Bà Kate nói. - Cái tên Forbes đã cứu tôi...

- Forbes ư! - Evans trả lời. - Quỷ tha ma bắt! Dù là hắn bị chúng xui giục hay là sợ bọn chúng, hắn cũng nhuốm không ít máu trong vụ thảm sát trên tàu Severn đâu! Hơn nữa, chẳng phải chính hắn đã cùng tên Rock đuổi tôi đến cùng hay sao? Chẳng phải hắn đã bắn tôi như bắn một con thú hay sao? Chẳng phải hắn đã khoái chí tưởng tôi chết đuối hay sao? Không, bà Kate tốt bụng ạ, tôi nghĩ rằng hắn chẳng khá hơn bọn kia chút nào đâu! Hắn tha cho bà là cần bà phục vụ thôi và khi bọn chúng tấn công động Người Pháp thì hắn cũng không chịu kém đồng bọn đâu!

Tuy nhiên, mấy ngày trôi qua mà những trại viên trẻ làm nhiệm vụ quan sát trên đỉnh đồi Auckland vẫn chưa phát hiện đi đâu gì khả nghi. Evans ngạc nhiên vì anh biết Walston cần hành động gấp, vậy mà từ ngày 27 đến ngày 30 tháng 11 vẫn chưa thấy có động tĩnh gì. Một ý nghĩ chợt đến: Chắc Walston muốn dùng mưu chứ không dùng sức để vào động Người Pháp; anh nói đi đâu đó với Briant, Gordon, Doniphan, Baxter là những người hay cùng anh bàn bạc:

- Chừng nào chúng ta còn ở trong động Người Pháp thì Walston sẽ không tấn công, nếu không có người mở cửa cho hắn. Có thể hắn sẽ dùng mưu để vào.

- Mưu thế nào? - Gordon hỏi.

- Có thể là theo cách tôi vừa nghĩ tới. - Evans đáp. - Các cậu biết rằng chỉ có bà Kate và tôi có thể tố giác cho trại di thực biết mà đề phòng cuộc tấn công của bọn vô lại do Walston cần đầu. Thế mà bà Kate thì Walston tin chắc rằng đã chết đuối, còn tôi thì đã chết dưới lạch nước sau khi bị Forbes và Rock bắn trúng. Các cậu biết là tôi đã nghe rõ chúng hoan hô cái kết cục may mắn đó ra sao đấy! Thế thì tất nhiên Walston cho rằng các cậu không hay biết gì, thậm chí không biết cả sự xuất hiện của bọn thủy thủ tàu Severn trên đảo này. Và bây giờ, nếu vài tên tới động Người Pháp thì nhất định chúng sẽ được tiếp đón như người ta vẫn tiếp đón những người bị nạn. Một khi cài được kẻ gian vào trong động thì hắn có thể đưa đồng bọn vào dễ dàng, khiến cho mọi sự kháng cự đều không thể thực hiện được!

- Vậy thì, - Briant nói - dù là Walston hay bất kì tên đồng bọn nào tới ta cũng đón bằng mấy phát súng.

- Ngả mũ mà đón có khi hay hơn! - Gordon nhận xét.

- À, hay đấy cậu Gordon! - Thủy thủ trưởng đáp. - Như thế tốt hơn.

Chúng dùng mưu thì ta cũng dùng mưu chống lại. Nếu tình hình đó xảy ra thì ta hãy bàn xem cần làm gì!

Đúng, phải hành động hết sức thận trọng. Nếu sự việc diễn biến tốt, nếu Evans chiếm được chiếc xuồng thì có thể hi vọng giờ giải thoát không còn xa nữa. Nhưng phía trước còn biết bao hiểm nguy và liệu cái nhóm nhỏ này có còn nguyên vẹn khi trở về New Zealand hay không?

Hôm sau, cả buổi sáng không có sự cố gì. Thủy thủ trưởng, có Doniphan và Baxter đi cùng, lẫn mình trong cây cối dưới chân đồi Auckland ngược khoảng nửa dặm về phía rừng Hồ Bẫy, không thấy gì khác thường, có cả chó Phann đi theo cũng không đánh hơi thấy dấu hiệu khả nghi nào.

Nhưng đến chiều, trước lúc mặt trời lặn một chút, có báo động. Webb và Cross quan sát trên đỉnh vách đá vôi vàng trèo xuống báo cho biết có hai người đang từ bờ hồ phía nam tiến lại bờ lạch bên kia. Bà Kate và Evans quyết định giấu mặt, sang ngay kho, quan sát hai kẻ đang tới qua lỗ châu mai. Đó là hai đồng bọn của Walston: Forbes và Rock.

- Rõ ràng là chúng dùng mưu rồi! - Thủy thủ trưởng nói. - Chúng sẽ tự giới thiệu là những thủy thủ thoát nạn đắm tàu.

- Làm gì bây giờ? - Briant hỏi.

- Đón tiếp chúng tử tế. - Evans trả lời.

- Đón tiếp tử tế bọn khốn nạn này ăy à? - Briant kêu lên. - Không bao giờ em có thể...

- Để mình làm việc ăy cho! - Gordon nói.

- Tốt lắm, cậu Gordon! - Thủy thủ trưởng nói. - Đừng để chúng nghi ngờ rằng bà Kate và tôi ở đây. Chúng tôi sẽ xuất hiện đúng lúc cần thiết.

Evans và bà Kate ẩn vào một ngách trong hành lang và đóng cửa lại ngay. Một lúc sau, Gordon, Briant, Doniphan và Baxter chạy vội ra bờ lạch. Trông thấy họ, hai gã đàn ông giả bộ cực kì ngạc nhiên. Gordon cũng đáp lại bằng một vẻ kinh ngạc không kém. Rock và Forbes dường như quá đỗi mệt mỏi và dưới đây là lời trao đổi của đôi bên qua hai bờ lạch:

- Các anh là ai thế?

- Những nạn nhân vừa thoát chết của con tàu ba cột buồm Severn vừa dạt vào phía nam đảo này.

- Là người Anh à?

- Không, người Mỹ!

- Còn bạn các anh?

- Chết hết rồi, chỉ còn hai chúng tôi thoát, chúng tôi kiệt sức rồi! Làm ơn cho chúng tôi biết chúng tôi đang nói chuyện với ai?

- Những trại viên đảo Chairman.

- Mong các trại viên thương tình tiếp nhận chúng tôi. Chúng tôi chẳng còn biết trông cậy vào đâu nữa!

- Các nạn nhân bao giờ cũng có quyền được đùng loại giúp đỡ. - Gordon trả lời. - Các anh được hoan nghênh.

Thực hiện theo yêu cầu của Gordon, Moko xuống chiếc xuồng nhỏ đang neo ở chân đê và bằng mấy nhát chèo đã đưa được hai thủy thủ sang bờ phải lạch Zealand.

Hắn Walston không còn lựa chọn nào khác nên phải dùng Rock vào việc này vì tướng mạo hắn khó gây được tín nhiệm kể cả đối với trẻ em không quen trông mặt đoán người. Tuy hắn cố làm ra vẻ chất phác song bản mặt kẻ cướp vẫn lộ rõ qua cái trán hẹp, cái đầu lồi rõ về phía sau, cái

hàm dưới bạnh ra quá mức. Forbes, theo nhận định của bà Kate có lẽ chưa mất hết tính người, thì bộ dạng khá hơn. Có lẽ vì thế mà Walston cho Rock đi cặp với Forbes.

Đóng vai nạn nhân đắm tàu, để khỏi bị nghi ngờ, chúng tránh những câu hỏi quá thóc mách, chúng nói là quá sức mệt mỏi, cần được nghỉ ngơi trước hết nên xin được vào nhà nghỉ ngơi qua đêm. Chúng được dẫn vào ngay. Tới cửa, chúng không khỏi liếc nhìn dò xét một cách lộ liễu sự bố trí trong sảnh - tất nhiên là không qua được mắt Gordon. Chúng thậm chí có vẻ ngạc nhiên quá mức về những trang bị phòng thủ của cái trại di thực nhỏ bé này, nhất là khẩu đại bác chĩa nòng qua lỗ châu mai. Sau đó các trại viên không phải làm cái việc mà họ ghê tởm là tiếp tục đóng kịch nữa, vì Rock và Forbes vội đi nằm ngay, còn chuyện đắm tàu thì xin để sáng mai hãy kể.

Rock nói:

- Cho chúng tôi một bó cỏ là đủ. Nhưng để khỏi phiền các cậu, nếu có một buồng khác...

- Có đấy, - Gordon trả lời - ở nhà bếp, các anh cứ nghỉ ở đấy đến mai.

Rock và Forbes liếc nhìn bên trong, nhận thấy cửa hướng ra lạch. Thật là một cuộc đón tiếp không thể cởi mở hơn đối với những nạn nhân khốn khổ. Hai tên vô lại tự nhủ là để chiến thắng những kẻ gây thơ này thì cần gì phải suy nghĩ lắm cho mệt. Vậy là chúng nằm xuống một góc kho. Thật ra không chỉ có hai đứa ở đó với nhau mà còn có Moko nữa, vì đây là chỗ ngủ của chú. Nhưng chúng chẳng bận tâm vì nếu chú có ý rình mò thì chúng bắn chết ngay. Tới giờ đã định, Rock và Forbes sẽ mở cửa kho để Walston và bốn tên đồng bọn đang lảng vảng ở bờ lạch lập tức vào làm chủ động Người Pháp.

Đến 9 giờ, khi coi như Rock và Forbes đã ngủ thì Moko vào đi nằm

ngay, sẵn sàng báo động.

Briant và các bạn ở lại sảnh và sau khi cửa hành lang đóng lại thì Evans và bà Kate ra với họ. Sự việc diễn ra đúng như thủy thủ trưởng dự đoán và anh tin chắc rằng Walston đang ở gần đó, đợi thời cơ xông vào động Người Pháp. Anh nói:

- Ta hãy sẵn sàng phòng bị.

Nhưng hai giờ đã trôi qua, Moko đang tự hỏi hay là những tên này đợi đến đêm khác thì một tiếng động khẽ trong kho khiến chú để ý. Dưới ánh đèn treo trên vòm, chú thấy Rock và Forbes bò về phía cửa, bên trong đã chèn một đồng những hòn đá lớn, một cái ụ thật sự rất khó, nếu không nói là không thể xô đổ được. Vì vậy hai tên thủy thủ bắt đầu nhấc từng hòn xếp sang bên phải. Mấy phút sau chúng đã dẹp xong, chỉ cần rút thanh giống là mở toang được cửa. Nhưng khi Rock vừa làm được việc này thì một bàn tay đập xuống vai hắn. Hắn quay lại và nhận rõ mặt thủy thủ trưởng dưới ánh đèn.

- Evans! Evans ở đây! - Hắn hét lên.

- Các cậu mau lại đây! - Thủy thủ trưởng gọi.

Briant và các bạn lao ngay vào. Thoạt tiên là Forbes bị bốn chàng trai khỏe nhất là Baxter, Wilcox, Doniphan và Briant quật ngã, không cựa quậy được. Còn Rock, hắn vội rút dao đâm sượt cánh tay Evans, đẩy mạnh anh ra và thoát khỏi cửa. Hắn chạy chưa được mười bước thì một phát súng nổ. Thủy thủ trưởng vừa bắn. Nhưng chắc không trúng vì không nghe tiếng Rock kêu.

- Quỷ quái thật! Tôi bắn trượt tên vô lại ấy rồi! - Evans kêu lên. - Còn tên kia... dẫu sao cũng bớt được một đứa.

Và anh giờ còn dao trong tay lên.

- Xin tha mạng! Xin tha mạng! - Tên khốn đang bị các chàng trai ghì chặt dưới đất van xin.

- Phải, Evans, hãy tha cho hắn! - Bà Kate đứng chen vào giữa thủy thủ trưởng và tên Forbes, lên tiếng. - Hãy tha cho hắn vì hắn đã cứu tôi!

- Thôi được! - Evans trả lời. - Tôi đồng ý, ít ra là vào lúc này.

Thế là Forbes bị trói chặt và đưa vào một ngách nhỏ của hành lang.

Rồi mọi người đóng cửa, chèn đá, thức canh đến sáng.

XXVIII

Hỏi cung Forbes - Tình thế hiện nay - Trinh sát - So sánh lực lượng - Vết tích cắm trại - Không thấy Briant - Doniphan cứu bạn - Trọng thương - Những tiếng kêu từ động Người Pháp - Forbes xuất hiện - Phát đại bác của Moko

Qua một đêm thức trắng, hôm sau mặc dầu rất mệt nhưng không ai muốn nghỉ ngơi lấy một tiếng đồng hồ. Giờ thì mưu kế đã thất bại, chắc chắn Walston sẽ dùng vũ lực. Thoát được phát súng của thủy thủ trưởng, tất nhiên Rock sẽ báo cáo với chỉ huy là kế sách đã lộ, chỉ còn cách phá cửa mới đột nhập động Người Pháp được.

Sáng sớm, Evans, Briant, Gordon và Doniphan đã mở cửa sảnh ra ngoài trong tư thế hết sức cảnh giác. Khi mặt trời mọc, màn sương mù sớm mai cũng được vén lên, mặt hồ lộ ra, lặn tẩn gọn sóng trước những làn gió đông thổi nhẹ. Vùng phụ cận động Người Pháp, phía lạch Zealand cũng như phía rừng Hồ Bầy, tất cả đều yên tĩnh. Trong hàng rào, các vật nuôi vẫn đi lại như mọi khi. Phann chạy trên Bãi Tập không tỏ vẻ nghi ngờ chút nào.

Trước hết Evans chăm chú quan sát mặt đất. Quả là có những vết chân, nhất là càng gần động Người Pháp thì càng nhiều, đan qua lại theo nhiều hướng, chứng tỏ đêm qua bọn Walston đã tới bờ lạch trong lúc chờ cửa kho mở. Không thấy vết máu nào - phát đạn của thủy thủ trưởng thậm chí

cũng không làm Rock bị thương.

Nhưng có một câu hỏi được đặt ra: Walston tới đây từ bờ hồ phía nam như bọn nạn nhân giả hiệu hay từ phía bắc? Nếu từ phía bắc thì Rock phải chạy về hướng ấy để gặp hắn chẳng? Muốn làm rõ phải hỏi cung Forbes. Liệu Forbes có chịu nói không và nếu chịu nói thì hắn có nói thật không? Được bà Kate cứu mạng liệu từ đáy lòng hắn có tình cảm tốt đẹp nào thức dậy không? Hắn có quên rằng hắn phản bội lòng mến khách của các chủ nhân động Người Pháp hay không? Muốn trực tiếp hỏi cung, Evans vào mở cửa ngách nhốt Forbes, cởi trói và đưa hắn sang sảnh. Anh nói:

- Forbes, âm mưu của anh và Rock đã thất bại. Bây giờ, tôi cần biết những ý đồ của Walston là thế nào, anh có nói không?

Forbes cúi đầu, không dám ngẩng mặt nhìn Evans, bà Kate và bọn trẻ. Hắn im lặng.

Bà Kate lên tiếng:

- Forbes, lần đầu anh đã tỏ ra có chút tình thương người, ngăn được bọn của anh giết tôi trong cuộc thẩm sát trên tàu Severn. Bây giờ anh không muốn làm gì để cứu những đứa trẻ này khỏi cuộc giết chóc còn tàn khốc hơn nữa hay sao?

Forbes không trả lời.

- Forbes, - bà Kate nói tiếp - anh đáng chết mà lũ trẻ này cho anh sống. Đừng để mất hết tính người trong anh! Sau bao điếu ác, hãy trở về với điếu thiện! Đừng quên rằng tay anh đã nhúng vào một tội ác kinh khủng thế nào!

Từ lồng ngực Forbes thốt ra một tiếng thở dài khó nhọc, nửa chừng nghẹn lại:

- Tôi thì còn làm gì được đây! - Hấn nói, giọng khản đặc.

- Anh có thể cho tôi biết, - Evans lại nói - đêm qua các anh định làm gì, rồi tiếp theo làm những gì? Anh chờ Walston và những tên kia đến sau khi đã mở cửa phải không?

- Phải!

- Và các cậu bé đã niền nở đón tiếp các anh sẽ bị giết cả chứ gì?

Forbes cúi đầu thấp hơn nữa và không dám trả lời.

- Bây giờ tôi hỏi anh, Walston và những tên kia tới đây từ hướng nào? - Thủy thủ trưởng hỏi.

- Từ phía bắc hờ - Forbes trả lời.

- Còn Rock và anh thì từ phía nam hờ tới phải không?

- Phải!

- Bọn chúng đã tới phía tây đảo chưa?

- Chưa!

- Hiện giờ chúng ở đâu?

- Tôi không biết...

- Forbes, anh không nói được đi đâu gì hơn nữa sao?

- Không... Evans, không...

- Anh có nghĩ là Walston sẽ còn quay lại đây không?

- Có!

Hiển nhiên là nghe tiếng súng của thủy thủ trưởng, lũ Walston biết rằng âm mưu đã bại lộ, rằng khôn ngoan thì hãy tránh đi, chờ dịp thuận lợi hơn.

Evans không mong khai thác thêm được gì ở Forbes nữa liền dẫn hắc trở vào ngạch, đóng cửa, khóa bên ngoài.

Như vậy, tình thế đảo vẫn hết sức nghiêm trọng. Hiện nay Walston đang ở đâu? Hắc còn lưu lại rừng Hồ Bẫy không? Forbes hoặc là không thể hoặc là không muốn nói ra. Mà đi đầu này lại rất hệ trọng. Vì thế, thủy thủ trưởng thấy phải trinh sát phía ấy dù việc này không phải là không nguy hiểm.

Đến trưa, Moko đem thức ăn cho tù binh. Forbes suy sụp tinh thần, hầu như không đụng đến. Trong thâm tâm tên khốn này có diễn biến gì, lương tâm hắc có thức tỉnh để ân hận không? Ai mà biết được!

Sau bữa trưa, Evans nghĩ muốn đi trinh sát tới ven rừng Hồ Bẫy vì anh cần biết bọn gian có còn ở gần động Người Pháp không. Ý kiến đó được chấp nhận ngay. Việc chuẩn bị được tiến hành để đối phó với mọi bất trắc.

Đến nay, Forbes đã bị bắt, bọn Walston chỉ còn sáu tên. Ngược lại, trại đi thực có mười lăm cậu bé, tính cả Evans và bà Kate là mười bảy người, nhưng phải trừ mấy chú bé không thể trực tiếp chiến đấu. Vì vậy họ quyết định Iverson, Jenkins, Dole và Costar ở lại sánh cùng bà Kate, Moko và Jacques, do Baxter trông coi. Còn các cậu lớn: Briant, Gordon, Doniphan, Cross, Service, Garnett, Webb và Wilcox thì đi với Evans. Tám cậu bé chống lại sáu người đàn ông cường tráng thì quả là không cân sức. Nhưng mỗi người đều có một súng trường, một súng ngắn còn bọn Walston chỉ có năm khẩu súng của tàu Severn. Trong những điều kiện ấy, nếu đánh từ xa sẽ thuận lợi hơn vì Doniphan, Wilcox và Cross đều là những tay bắn giỏi hơn hắc bọn thủy thủ người Mỹ. Thêm nữa, đạn dược thì các trại viên không thiếu trong khi lũ Walston thì như thủy thủ trưởng đã nói là khá hạn chế.

Đến 2 giờ chiều, khi nhóm trinh sát, dưới sự chỉ huy của Evans, xuất

quân thì Baxter, Jacques, Moko, bà Kate và các chú bé vào ngay động Người Pháp đóng cửa lại nhưng không chặn đá bên trong, phòng khi nhóm trinh sát trở về thì vào động được ngay.

Vả lại, chẳng phải lo về mặt nam cũng như về mặt tây, vì muốn đến từ hướng tây thì Walston phải ra vũng Sloughi rồi theo lạch Zealand ngược lên, mất quá nhiều thời gian. Hơn nữa, theo lời Forbes thì Walston men theo bờ hồ phía tây tới, lại chưa hiểu biết gì về phần đảo này. Vậy thì Evans không lo bị đánh tập hậu, cuộc tấn công chỉ có thể thực hiện từ mặt bắc. Họ thận trọng men theo chân đồi Auckland tiến lên. Đi khỏi khu nuôi súc vật, họ lợi dụng cây cối để tới bìa rừng mà không bị lộ bao nhiêu. Evans đi đầu, cứ phải kìm Doniphan vì cậu hăng hái cứ muốn vượt lên. Qua nấm mộ François Baudoin, thủy thủ trưởng cắt đường xéo để mau tới bờ hồ Gia Đình.

Gordon cố giữ con Phann mà không được, dường như nó đã thấy hơi lạ, tai vểnh lên, mũi rà sát đất, có vẻ như đã nhận ra dấu vết con mồi.

- Chú ý! - Briant nói.

- Đúng! - Gordon đáp. - Không phải nó đánh hơi con vật đâu! Xem bộ dạng nó kìa!

- Luồn vào cỏ đi! - Evans nói. - Còn cậu, Doniphan, cậu là tay thiện xạ, phát hiện được tên khốn nào trong tầm bắn thì chớ cho nó thoát! Cậu chưa có dịp nào được nhắm đạn hợp thời thế này đâu!

Một lát sau, cả nhóm tới khóm cây đầu tiên ở bìa rừng Hồ Bấy. Ở đó họ nhận thấy dấu tích mới mẻ của một điểm dừng chân: những cành cây cháy dở, đám tro than mới nguội.

- Hẳn là đêm qua Walston đã ở đây. - Gordon nhận định.

- Và rất có thể là chỉ vài giờ trước đây thôi. - Evans trả lời. - Tôi cho là

ta nên quay lại vách đá...

Anh chưa kịp nói hết câu thì có tiếng nổ bên phải và một viên đạn vút trên đầu Briant cắm vào thân cây cậu đang tựa vào. Gần như ngay sau đó một tiếng nổ khác đáp lại, tiếp đó là một tiếng kêu và cách đó năm mươi bước, một thân hình đổ sụp xuống gốc cây. Đó là phát súng Doniphan bắn phồng chừng vào làn khói của phát súng đầu. Con chó lao vút đi và Doniphan phấn khích phóng theo.

- Tiến lên! - Evans hét - Không để cậu ấy chiến đấu đơn độc!

Lát sau, theo kịp Doniphan, mọi người vây quanh một thân người nằm dài trên cỏ, không còn dấu hiệu của sự sống.

- Đây là Pike! - Evans nói. - Hắn chết hẳn rồi. Quỷ sứ hôm nay đi săn chẳng về không rồi! Bớt một tên nữa!

- Những tên khác cũng ở gần đây thôi! - Wilcox nhận định.

- Đúng đấy, cậu ạ!... Vì thế đừng lo người ra!... Quỳ xuống... quỳ xuống!

Một tiếng nổ thứ ba từ bên trái. Lần này mà Service không cúi đầu nhanh thì chắc đã lĩnh một viên đạn vào trán.

- Cậu có bị thương không? - Gordon chạy tới kêu lên.

- Không sao, Gordon, không sao! - Service trả lời. - Một vết xước thôi.

Điêu cần nhất lúc này là đừng tách rời nhau. Pike chết thì vẫn còn Walston và bốn tên nữa. Chắc chúng đang nấp sau các gốc cây không xa. Vì vậy, Evans và các chàng trai ngẫ tùm lại trong cỏ, sẵn sàng giáng trả mọi đòn tấn công từ bất kì hướng nào.

Chợt Garnett kêu lên:

- Briant đâu rồi?

- Không thấy cậu ấy! - Wilcox trả lời.

Quả là Briant đã biến đi đằng nào và con Phann sửa lên dữ dội, chỉ sợ rằng chàng trai gan dạ này đã đụng độ với mấy tên kia.

- Briant! Briant! - Doniphan gọi.

Và tất cả khinh suất chạy từ cây nọ sang cây kia theo con Phann mà Gordon không giữ lại được.

- Cẩn thận, thủy thủ trưởng cẩn thận! - Cross bỗng hét lên và nằm sấp xuống đất.

Theo bản năng, Evans cúi đầu vừa kịp lúc viên đạn vút qua sát sạt. Ngẩng đầu lên, anh thấy một đồng bọn của Walston xuyên rừng chạy trốn. Đúng là Rock, kẻ anh bắn trượt đêm qua.

- Dành cho mày đây, Rock!

Anh thét và nổ súng. Rock biến mất như thể mặt đất mở ra dưới chân hắn.

- Mình lại bắn trượt sao! - Evans thốt lên. - Quỷ thật! Không may rồi!

Mọi chuyện chỉ diễn ra trong mấy giây. Ngay lúc đó con chó sửa rộ lên. Lập tức có tiếng đáp của Doniphan:

- Mình tới đây, Briant... mình tới đây!

Evans và mấy cậu kia chạy về phía đó. Cách đó hai mươi bước, Briant đang chống cự với Cope. Tên vô lại quật ngã cậu bé và định giơ dao đâm. Đúng lúc đó Doniphan lao tới, không kịp rút súng ngắn, cậu nhảy bổ vào hắn, lưỡi dao chệch đi, đâm thẳng vào ngực cậu. Doniphan ngã gục xuống, không kêu được tiếng nào.

Thấy Evans, Garnett và Webb đang tìm cách chặn đường mình, Cope chạy trốn về phía bắc. Nhiều phát súng nổ đồng thời. Hắn chạy biến. Phann không đuổi kịp bèn quay trở lại.

Vừa trở dậy, Briant nâng đầu Doniphan lên, mong làm bạn tỉnh lại. Evans và những người khác nạp đạn vào súng và tới chỗ hai cậu.

Trận đánh bắt đầu quả là bất lợi cho Walston vì Pike bị giết, Cope và Rock có thể coi như bị loại khỏi vòng chiến đấu.

Khốn nỗi, Doniphan lại bị đâm vào ngực có thể tử vong. Mắt cậu nhắm nghiền, mặt tái nhợt, bất động và không nghe được tiếng Briant gọi. Evans cởi áo ngoài và xé áo trong để khám máu của cậu ra. Một vết thương hẹp hình tam giác ở ngang rãnh sườn thứ tư ngực trái. Liệu lưỡi dao có thấu vào tim không? Chắc là không vì Doniphan vẫn thở được nhưng e là phạm vào phổi vì hơi thở rất yếu.

- Phải đưa cậu ấy về động Người Pháp thì mới chăm nom được. - Gordon nói.

- Và cứu cậu ấy! - Briant thốt lên. - Tội nghiệp quá bạn ơi! Cậu đã hi sinh vì mình!

Evans tán thành đề nghị đó, vì lúc này cuộc chiến đã tạm ngưng. Rất có thể Walston thấy trận đánh diễn biến bất lợi cho hắn nên tính bài rút lui vào sâu trong rừng Hồ Bẫy. Tuy nhiên, đi đâu anh lo lắng là anh không thấy Walston cũng như Brandt và Cook đâu là những tên đáng sợ trong bọn chúng.

Do tình trạng của Doniphan nên phải đưa cậu về thật êm. Vì vậy Garnett và Service làm một cái cang bằng cành cây rồi đặt chàng trai bất tỉnh lên để bốn người khiêng. Những người khác, súng trường nạp đạn sẵn, súng ngắn cầm tay, bảo vệ chung quanh. Cả bọn đi thẳng về chân đồi

Auckland. Như thế an toàn hơn là đi theo bờ hồ vì chỉ phải đề phòng bên trái và phía sau mà thôi. Cuộc trở về vất vả nhưng không có gì ngăn trở. Vài lần, thấy Doniphan rên rỉ đau đớn quá, Gordon phải bảo dừng lại nghỉ tim rồi mới đi tiếp. Được khoảng ba phần tư quãng đường, chỉ còn khoảng tám, chín trăm bước là đến động Người Pháp, tuy chưa trông thấy động vì có một chỗ vách đá nhô ra che khuất, thì đột nhiên có những tiếng kêu từ phía lạch vang tới và Phann chạy vọt về phía ấy. Hẳn là động Người Pháp đã bị Walston và hai đồng bọn tấn công. Quả đúng thế! Và dưới đây là diễn biến sự việc:

Trong khi Rock, Cope và Pike mai phục ở rừng Hồ Bẫy để đối phó với nhóm của thủy thủ trưởng thì Walston, Brandt và Cook ngược lòng suối Xếp Đá mùa này đã cạn, trèo lên đồi Auckland, vượt qua đỉnh rồi theo khe núi xuống phía bờ lạch, không xa cửa kho của động Người Pháp. Tới đó chúng phá cửa, lúc này không còn chèn đá bên trong, và đột nhập động.

Bây giờ liệu Evans có về kịp để ngăn tai họa xảy ra không? Thủy thủ trưởng quyết định nhanh chóng. Anh cất cử Cross, Webb và Garnett ở lại trông Doniphan vì không thể để cậu ở lại một mình, còn Briant, Gordon, Wilcox, Service thì cùng anh lao về động Người Pháp theo đường ngắn nhất. Vài phút sau, khi trông thấy Bãi Tập thì cảnh tượng lọt vào mắt khiến họ nao lòng.

Lúc đó, Walston đang từ cửa sảnh lòi theo một đứa bé về phía lạch. Đó là Jacques. Bà Kate chạy bổ ra, cố giằng lại mà không được. Một lát sau, Brandt, đồng bọn thứ hai của Walston, xuất hiện, ôm theo bé Costar ra khỏi cửa chạy theo cùng hướng. Cả Baxter cũng nhào vào Brandt nhưng bị hất tạt nhẵn đây lẫn ra đất. Còn Dole, Jenkins, Iverson và Moko thì không thấy đâu, hay là đã gục ngã trong động Người Pháp rồi!

Walston và Brandt chạy nhanh ra bờ lạch. Chẳng lẽ chúng có thể qua

bờ bên kia mà không phải bơi ư? Đúng thế, vì Cook đang ở đó, cạnh chiếc xuồng nhỏ mà chúng đã kéo ra từ kho. Chúng mà qua được con lạch thì coi như an toàn. Trước khi đường rút bị chặn lại thì chúng đã về tới nơi cắm trại ở Hòn Gấu cùng với Jacques và Costar làm con tin rồi.

Vì thế Evans, Briant, Gordon, Service, Wilcox chạy hết tốc lực để tới Bãi Tập trước khi bọn Walston tới bờ lạch. Còn bản chúng ở cự li gần thế này thì e có thể sát thương cả Jacques và Costar. Nhưng Phann đã đuổi kịp. Nó chồm lên cổ Brandt. Tên khốn này phải buông Costar ra để đối phó với con chó. Trong khi đó, Walston vội kéo Jacques ra xuồng. Đột nhiên, từ cửa sảnh, một người lao vọt ra. Đó là Forbes. Hắn phá được cửa ngách để chạy theo đồng bọn chẳng? Walston chẳng ngờ vực gì cất tiếng gọi:

- Ta đây, Forbes!... Lại đây!... Lại đây!

Evans dừng lại toan bắn, thì thấy Forbes nhảy xổ vào Walston. Kinh ngạc vì bị tấn công bất ngờ, Walston phải buông Jacques ra, quay lại đâm Forbes một nhát dao. Forbes gục xuống chân hấn. Mọi chuyện diễn ra quá nhanh khi nhóm Evans còn cách Bãi Tập tới trăm bước.

Walston định tóm lấy Jacques để đưa ra xuồng nơi Cook đang cùng Brandt, lúc này đã gỡ được con chó ra, đang đợi hắn. Nhưng hắn không kịp đến đó. Jacques, vốn được trang bị một khẩu súng ngắn, thừa dịp rút ra bắn vào giữa ngực hắn, khiến hắn trọng thương, phải cố hết sức mới bò ra được với đồng bọn. Hai tên này đỡ hấn xuống xuồng rồi đẩy mạnh khỏi bờ.

Vừa lúc ấy, một tiếng nổ lớn vang lên. Một chùm đạn ria quét trên mặt lạch. Đó là khẩu pháo nhỏ đặt ở kho, do Moko điều khiển, vừa khai hỏa qua lỗ châu mai. Thế là trừ hai tên đã biến mất dưới tán cây rừng Hố Bẫy, đảo Chairman đã được giải phóng khỏi những kẻ sát nhân tàu Severn bây giờ đã thành những xác chết trôi theo dòng lạch Zealand ra biển.

XXIX

**Sau chiến thắng - Những người hùng - Kết cục của
kẻ khốn khổ - Tìm kiếm trong rừng - Doniphan
dưỡng thương - Tại cảng Hòn Gấu - Sửa xuồng -
Ra về vào ngày 5 tháng 2 - Xuôi lạch Zealand -
Vĩnh biệt vùng Sloughi - Mũi đất cuối cùng của đảo
Chairman**

Một thời kì mới của trại di thực đảo Chairman bắt đầu.

Sau khi chiến đấu để sống còn trong những điều kiện khá nguy kịch, bây giờ là lúc phải lao động cật lực, thực hiện những cố gắng cuối cùng để tự giải phóng, về với gia đình, với quê hương.

Phấn khích vì những tình tiết của cuộc chiến, giờ đây trong mỗi người có một phản ứng tự nhiên. Họ dường như nghẹt thở vì một thắng lợi mà họ nghĩ là không tưởng. Thực tế nguy hiểm vừa trải qua lớn hơn là các em đã tưởng. Đúng là lần đụng độ đầu tiên ở bìa rừng, họ đã gặp may. Nhưng không có sự can dự bất ngờ của Forbes thì hẳn Walston, Brandt và Cook đã chạy thoát. Moko sẽ không dám bắn vì e sát thương cả Jacques và Costar cùng với những kẻ bắt cóc. Và rồi sẽ xảy ra chuyện gì nữa? Phải nhượng bộ chúng thế nào để giải thoát cho hai chú bé đây?

Vì vậy, khi bình tâm nhận định lại tình hình vừa qua, Briant và các bạn không khỏi kinh hoàng vì những gì đã xảy ra. Tất cả chỉ diễn ra trong một

thời gian ngắn ngủi và bây giờ, mặc dầu chưa xác định được số phận Rock và Cope ra sao, nhưng có thể nói về cơ bản an ninh đã được lập lại trên đảo Chairman.

Những người hùng của trận đánh thật xứng đáng được khen ngợi: Moko với phát đại bác thật đúng lúc qua lỗ châu mai của kho, Jacques đã chứng tỏ sự gan góc khi bắn vào giữa ngực Walston và cả Costar nói rằng chú cũng có thể hành động được như Jacques, chỉ tiếc là chú không có súng.

Còn Phann, sau chiến công dùng răng nanh tấn công tên vô lại Brandt để giải cứu cho Costar, được các cậu chủ ban cho bao nhiêu cái vuốt ve và Moko thưởng riêng một lô xương còn nguyên cả tủy.

Khỏi phải nói, sau phát đại bác của Moko, Briant đã chạy ngay ra chỗ các bạn bên cánh thương. Mấy phút sau, Doniphan vẫn bất tỉnh được khiêng vào sảnh. Còn Forbes thì được Evans đưa vào một giường ngủ trong kho. Suốt đêm, hai người bị thương được bà Kate, Gordon, Briant, Wilcox và thủy thủ trưởng chăm nom, săn sóc.

Vết thương của Doniphan rõ ràng là nặng nhưng hơi thở của cậu vẫn đều đều, chứng tỏ mũi dao chưa phạm vào phổi. Bà Kate liền hái mấy cây tống quán sủ mọc ở bờ lạch Zealand, vò ra làm gạc đắp lên vết thương cho cậu. Đây là phương thuốc người dân miền Viễn Tây nước Mỹ thường dùng, rất hiệu nghiệm để chống sưng mủ vì nguy hiểm chính là ở đó.

Nhưng đối với Forbes bị Walston đâm vào bụng thì lại khác. Biết mình bị tử thương, khi tỉnh lại, anh ta nói với bà Kate đang cúi xuống săn sóc mình:

- Cảm ơn bà Kate nhân hậu! Cảm ơn! Nhưng vô ích thôi... tôi sẽ chết... - và nước mắt anh trào ra.

Phải chăng sự hối hận đã khuấy động những gì tốt đẹp còn lại trong tim con người khốn khổ này?... Phải, nếu trước đây bị những lời dụ dỗ không hay và những tấm gương xấu xa lôi kéo, anh trót nhúng tay vào vụ thảm sát trên tàu Severn, thì giờ đây, con người lương thiện trong anh đã vùng lên trước số phận tàn khốc đang đe dọa các cậu bé trại di thực và anh đã hi sinh thân mình để cứu các em.

- Hãy hi vọng, Forbes! - Evans nói. - Anh đã chuộc được tội rồi. Anh sẽ sống!

Không! Kẻ bất hạnh này không sống được. Mặc dầu được chăm sóc hết lòng, tình trạng của anh rõ ràng mỗi lúc mỗi xấu. Trong những lúc bớt đau, anh ngước nhìn bà Kate và Evans. Anh đã làm người khác đổ máu và giờ đây, máu anh đã đổ để chuộc tội.

Forbes tắt thở lúc 4 giờ sáng. Anh ta chết trong hối lỗi, được trời và người tha thứ, tránh được cơn hấp hối kéo dài và dường như không đau đớn khi trút hơi thở cuối cùng.

Hôm sau, anh được mai táng cạnh nạn nhân người Pháp và giờ đây hai cây thập giá đánh dấu hai phần mộ ấy.

Sự hiện diện của Rock và Cope vẫn đang còn là một mối đe dọa. An ninh của trại chỉ được đảm bảo hoàn toàn khi hai tên ấy không còn khả năng tác hại nữa. Evans quyết định phải thanh toán cho xong việc này rồi mới tới Hòn Gấu được. Thế là hôm ấy, anh ra đi cùng với Gordon, Briant, Baxter, Wilcox súng trường cầm tay, súng ngắn giắt thắt lưng, dẫn theo cả Phann nữa vì rất cần đến khả năng tìm dấu vết của chú chó.

Cuộc tìm kiếm hóa ra chẳng khó, cũng không lâu la gì và chẳng nguy hiểm chút nào. Không còn phải lo ngại gì về hai tên đồng bọn của Walston nữa. Theo vết máu từ chỗ Cope trúng đạn đi vài trăm bước thì thấy thi thể

hắn nằm giữa vùng rừng cây rậm rạp của rừng Hồ Bẫy. Họ cũng thấy xác Pike đã mất mạng ngay từ đầu trận đánh. Còn Rock thì bây giờ Evans mới hiểu tại sao lại tưởng như hắn biến xuống đất. Thì ra sau khi trúng đạn, hắn sa ngay vào một hố bẫy thú của Wilcox. Cả ba xác chết được chôn chung vào hố bẫy ấy và một nắm mộ được đắp lên. Rồi thủy thủ trưởng và các chàng trai trở về đem theo tin tốt lành là toàn trại chẳng còn phải lo lắng gì nữa.

Niềm vui sẽ trọn vẹn nếu Doniphan không bị thương nặng đến thế! Giờ đây liệu mọi con tim đã có thể mở ra hi vọng hay chưa?

Hôm sau, Evans, Gordon, Briant, Baxter bàn bạc về những việc cần tiến hành ngay. Điều quan trọng trước hết là phải sở hữu được chiếc xuồng của tàu Severn. Vậy họ phải tới Hòn Gấu, ở lại đó để sửa chữa xuồng. Họ quyết định là Evans, Briant và Baxter sẽ đi theo đường thủy từ hồ và sông Đông vì đó là đường đi an toàn và ngắn nhất. Chiếc xuồng con được tìm thấy ở một chỗ nước xoáy trên mặt lạch Zealand vẫn nguyên vẹn vì đạn chỉ lia ở phía trên. Sau khi xếp xuống xuồng dụng cụ sửa chữa, lương thực, súng đạn... sáng ngày 6 tháng 12, nhân gió thuận, họ ra đi dưới sự điều khiển của Evans. Chẳng qua hồ đi khá nhanh vì sức gió và hướng gió đều ổn định, chẳng cần kéo căng hoặc thả lỏng dây lèo. Chưa tới 11 giờ 30 phút, Briant đã chỉ cho thủy thủ trưởng thấy cái vũng đầu nguồn sông Đông và chiếc xuồng con tận dụng thủy triều xuống, xuôi theo dòng chảy giữa hai bờ sông...

Cái xuồng của tàu Severn đã được bọn Walston kéo lên cạn đang nằm trên bãi cát Hòn Gấu, không xa cửa sông. Sau khi xem xét thật chi tiết những chỗ cần sửa, Evans nói:

- Các cậu ạ, ta có đủ dụng cụ, nhưng lại thiếu những vật liệu để vá vỏ và rẽ sườn mà ở động Người Pháp lại có đúng những thứ ấy vốn được

tháo dỡ từ tàu Sloughi. Nếu ta có thể kéo xuồng về lạch Zealand...

- Em cũng nghĩ thế, - Briant trả lời. - Nhưng liệu có thể làm thế không, thủy thủ trưởng Evans?

- Tôi cho là được, - Evans nói đáp. - Xuồng này đã được đưa từ bãi Severn về Hòn Gấu thì hẳn cũng có thể kéo được từ Hòn Gấu về lạch Zealand. Về đó thì công việc thuận lợi hơn nhiều và rồi đây chúng ta lại từ động Người Pháp xuôi tới vũng Sloughi để ra khơi.

Hiển nhiên nếu thực hiện được thì đó là phương án tối ưu. Cả ba quyết định ngày mai, khi con nước lên, sẽ dùng xuồng con kéo xuồng to ngược dòng sông Đông. Trước hết, Evans lấy những nắm xơ gai đem theo từ động Người Pháp vít qua những khe hở, tới khuya mới xong. Đêm ấy họ ngủ bình yên trong động mà nhóm Doniphan đã ở khi tới vũng Áo Tượng lần đầu.

Hôm sau, vừa mờ sáng, sau khi buộc xuồng to vào đuôi xuồng con, ba người ra về theo nước triều đang lên. Kết hợp chèo tay với sức nước họ xoay sở được. Nhưng khi thấy nước triều bắt đầu xuống, nước lại rĩ vào nhiều khiến xuồng to thêm nặng thì việc lai dắt khá vất vả. Vì vậy, lúc 5 giờ chiều, vừa về tới bờ phải hồ Gia Đình, thủy thủ trưởng thấy với những điều kiện lúc đó thì không nên liều lĩnh vượt hồ trong đêm tối. Hơn nữa, chiều về thì gió cũng lặng dần, đến sáng ra gió mới nổi lên cùng với ánh bình minh như thường xảy ra vào mùa đẹp trời này. Họ dừng lại, ăn thật ngon miệng rồi đầu tựa vào một gốc sồi lớn, chân duỗi ra trước đống lửa tí tách suốt đêm, đánh một giấc ngon lành.

- Xuống xuồng thôi! - Tiếng hô đầu tiên của thủy thủ trưởng vang lên khi ánh ban mai vừa chiếu sáng mặt hồ.

Đúng như mong đợi, gió đông nam lại thổi khi bình minh vừa hé. Thật

là không thể nào thuận lợi hơn để trở về động Người Pháp. Buồm được kéo lên và chiếc xuồng con hướng mũi về phía tây, dạt theo sau chiếc xuồng to nặng nề vì ngập nước tận mạn. Không có sự cố gì khi vượt hồ. Evans thận trọng sẵn sàng cắt dây kéo kịp thời để phòng xuồng to chìm nghiêng kéo theo xuồng con xuống đáy hồ. Đó là nỗi e ngại cực lớn vì nếu chìm mất xuồng to thì việc rời đảo đành phải gác lại và họ có thể còn phải lưu lại đảo Chairman chưa biết đến bao giờ.

Cuối cùng, vào khoảng 3 giờ chiều, từ phía tây, đỉnh đồi Auckland đã hiện lên và đến 5 giờ cả xuồng con, xuồng to vào lạch Zealand và thả neo ven con đê nhỏ trong tiếng hoan hô chào đón của những người ở nhà vẫn tưởng mấy hôm nữa họ mới về.

Trong thời gian họ vắng mặt, thể trạng Doniphan có khá hơn một chút. Chàng trai dũng cảm đã có thể đáp lại cái nắm tay của Briant. Cậu thở dễ dàng hơn, chứng tỏ phổi không tổn thương. Tuy phải ăn kiêng khá kỹ, nhưng sức lực đã bắt đầu hồi phục và nhờ những miếng gạc cứ hai giờ bà Kate lại thay một lần, vết thương chắc chắn sẽ mau lành. Chắc là cũng phải dưỡng thương khá lâu, nhưng với sức trai, sự bình phục của cậu chỉ là vấn đề thời gian thôi.

Việc sửa chữa bắt đầu ngay hôm sau. Thoạt tiên phải ra sức đưa xuồng lên cạn. Chiều dài ba mươi bộ, bề ngang ở chỗ rộng nhất sáu bộ, xuồng đủ sức chứa mười bảy người gồm toàn thể trại viên cùng bà Kate và thủy thủ trưởng. Kéo được xuồng lên rồi, công việc được tuần tự tiến hành. Evans đóng tàu cũng thạo như làm thủy thủ, rất thích hợp với nhiệm vụ này, anh đánh giá cao sự khéo tay của Baxter. Vật liệu cũng như công cụ đều không thiếu. Những rễ sừng gầy, những chỗ vỏ vỡ đều được thay thế bằng những thứ tương ứng lấy từ xác du thuyền Sloughi. Cuối cùng xuồng được trám lại thật kín bằng xơ gai tấm nhựa thông. Boong mũi trước đây được nói

rộng thêm khoảng hai phần ba để có chỗ trú khi trời xấu, dù đi đâu này chẳng đáng ngại khi đang là thời kì thứ hai của mùa hè. Hành khách có thể ngồi bên dưới hay trên boong tùy thích. Cột buồm trên đài của tàu Sloughi nay dùng làm cột buồm trước cho xuồng. Theo chỉ dẫn của Evans, bà Kate lấy lá buồm thay thế của du thuyền cắt thành một lá buồm trước, một lá buồm lái và một lá buồm mũi. Với bộ buồm này, xuồng sẽ thăng bằng hơn và tận dụng được các chiều gió.

Công việc kéo dài đã ba mươi ngày, tới mừng 8 tháng 1 vẫn còn có một số chi tiết cần hoàn thiện. Phải cẩn thận thế vì thủy thủ trưởng muốn chiếc xuồng có thể đi qua các luồng lạch trong quần đảo Magellan và nếu cần thì vượt hàng trăm dặm tới Punta-Arena trên bờ đông bán đảo Brunswick.

Trong khoảng thời gian này, lễ Thiên Chúa Giáng sinh được tổ chức khá rôm rả và tiếp đó là ngày mừng 1 tháng 1 của năm 1862, các trại viên hi vọng sẽ không phải ở lại trên đảo Chairman cả năm tới nữa. Cùng lúc, sức khỏe Doniphan tiến triển khá tốt. Cậu đã có thể ra bên ngoài sảnh, tuy còn rất yếu. Không khí trong lành và thức ăn bổ dưỡng khiến cậu lại người trông thấy.

Tuy nhiên các bạn chưa muốn đi xa khi cậu chưa đủ sức chịu đựng một chuyến vượt biển hàng mấy tuần lễ, e rằng vết thương tái phát.

Trong khi chờ đợi, nếp sống bình thường đã trở lại với động Người Pháp. Vừa qua, việc học hành ít nhiều bị trễ nải, có khi Jenkins, Iverson, Dole và Costar tưởng mình được nghỉ hè cũng nên.

Hẳn là ai cũng thừa biết Wilcox, Cross và Webb đã tiếp tục săn bắn khi ở ven truông phía Nam, khi thì ở khu vực nhiều cây to của rừng Hồ Bầy. Bây giờ dỏ, bầy bị coi thường và mặc dù Gordon vẫn yêu cầu tiết kiệm đạn dược, nhưng đó đây tiếng súng cứ vang lên và Moko rất giàu thịt tươi vừa để ăn ngay, vừa để dành lại cho chuyến đi. Giá mà được trở lại làm trưởng

ban săn bắn thì Doniphan sẽ thích thú biết bao khi được tha hồ đuổi theo chim thú mà không cần nghĩ gì đến tiết kiệm đạn dược! Thật náo lòng khi không được săn bắn cùng các bạn! Nhưng phải chịu đựng thôi, không liều lĩnh được.

Sau cùng, Evans dành mười ngày cuối tháng 1 để xếp đồ xuống xuồng. Đương nhiên là các trại viên muốn mang theo mọi thứ đã cứu được từ tàu Sloughi. Nhưng không đủ chỗ nên phải lựa chọn. Trước hết, Gordon để riêng ra số tiền thu được trên du thuyền mà bây giờ các cậu có thể cần đến để hồi hương. Moko thì tính toán mang theo thực phẩm cho mười bảy miệng ăn, không chỉ đủ cho chuyến đi dự kiến kéo dài ba tuần lễ mà còn phòng trường hợp vì sự cố bất thường mà phải đổ bộ lên hòn đảo nào đó trước khi đến Port-Galant hoặc Port-Tamar ở Punta-Arena. Đạn dược còn lại, súng dài, súng ngắn thì cất vào các hòm của xuồng. Doniphan yêu cầu mang theo cả hai khẩu đại bác, trên đường đi nếu nặng quá thì bỏ vắn kịp. Briant thì mang theo quần áo để thay đổi, phần lớn bộ sách của thư viện, những dụng cụ nấu ăn chính, trong đó có một bếp lò và cuối cùng là dụng cụ đi biển cần thiết: đồng hồ hàng hải, kính viễn vọng, la bàn, dụng cụ đo tốc độ, đèn hiệu và không quên chiếc xuồng cao su. Wilcox thì lựa chọn lưới và dây câu để có thể bắt cá trong khi ở trên xuồng. Nước ngọt thì kín ở lạch đây mười thùng nhỏ rồi Gordon xếp đầu đạn dọc theo sống ở đáy xuồng. Rượu brandy, rượu gin và các loại rượu chế từ quả trulca và quả algarrobe cũng không bị bỏ sót.

Cuối cùng tới ngày 3 tháng 2, mọi thứ đã ổn định đâu vào đấy, chỉ đợi Doniphan đủ sức khỏe là khởi hành. Và chàng trai dũng cảm đã đáp lại mong đợi của mọi người. Vết thương đã hoàn toàn liền sẹo, cậu ăn ngon miệng trở lại, phải tự kiềm chế để không ăn quá nhiều. Bây giờ được Briant hay bà Kate dìu, mỗi ngày cậu đi dạo được hàng giờ trên Bãi Tập.

- Ta đi thôi! Ta đi thôi! - Cậu nói - Mình nóng lòng lên đường lắm rồi!
Biển sẽ giúp mình phục hồi sức khỏe hoàn toàn.

Thế là ngày khởi hành được ấn định vào mùng 5 tháng 2.

Hôm trước, Gordon đã thả các vật nuôi: guanaco, vicuña, ô tác và các loài chim khác. Chúng chẳng hề tỏ ra biết ơn sự săn sóc được hưởng bấy lâu. Vừa được phóng thích, con thì ba chân bốn cẳng chạy miết, con thì thẳng cánh vút đi. Thế mới biết chẳng gì kiềm chế được bản năng yêu tự do của động vật. Garnett thốt lên:

- Những quân bạc bẽo! Chăm sóc chúng bao lâu mà bây giờ thế đấy!

- Đời là thế! - Service đáp bằng một giọng khô hài khiến nội dung triết lí của câu nói được mọi người đáp lại bằng một tràng cười.

Hôm sau, hành khách xuống xuồng. Chiếc xuồng con được dắt theo để làm phương tiện bốc dỡ. Nhưng trước khi nhổ neo, Briant và các bạn tụ tập lần nữa trước mộ của François Baudoin và của Forbes, đứng lặng hồi lâu rồi đọc kinh lần cuối để tưởng nhớ hai con người bất hạnh.

Doniphan được bố trí ở cuối xuồng, cạnh Evans là người cầm lái. Briant và Moko thì ở mũi xuồng, giữ dây lèo, tuy rằng vận hành xuồng lúc này nhờ sức dòng chảy là chính, còn gió thì vướng dây dề Auckland nên khá thất thường. Những người khác và chó Phann thì ngồi tùy ý trên boong.

Neo nhổ lên, các mái chèo khua nước.

Ba lần tiếng reo vang lên từ biệt căn động mền người lâu nay là nơi trú ẩn đầy tin cậy của các trại viên trẻ. Ai nấy đều thấy nao nao khi đỉnh đồi Auckland khuất sau cây cối trên bờ lạch. Riêng Gordon thì rất buồn phải rời bỏ hòn đảo của mình.

Xuôi theo lạch Zealand, xuồng không thể đi mau hơn dòng chảy vốn tốc độ cũng không nhanh lắm. Đến trưa, khi xuôi ngang rừng Vững Lầy thì Evans cho neo lại. Quãng lạch này nông, xuồng lại chở nặng, dễ mắc cạn, tốt hơn là đợi thủy triều lên rồi khi con nước bắt đầu xuống trở lại thì đi tiếp.

Phải dừng lại khoảng sáu giờ. Tận dụng thời gian, hành khách ăn một bữa ra trò; rồi Wilcox và Cross lên bắn được mấy con dế giun ở rìa trũng phía Nam. Từ cuối xuồng, Doniphan cũng hạ được hai con tinamou tuyệt đẹp bay xập xòe bên bờ phải. Thế là cậu đã bình phục hẳn.

Chiều muộn mới ra tới cửa lạch. Đêm tối khó lái xuồng tránh khỏi đá ngầm, là một thủy thủ lão luyện, Evans chờ đến sáng mới ra khơi. Đêm bình yên, gió đã lặng từ chập tối. Các loài chim biển như hải âu, mòng, két đã trở về các hốc đá. Sự tĩnh mịch tuyệt đối ngự trị trên vũng Sloughi.

Sáng hôm sau, gió từ đảo thổi ra. Biển lặng cho tới mũi tận cùng của trũng phía Nam. Cần tận dụng để vượt hai mươi dặm vì khi gió chuyển hướng từ ngoài khơi vào sẽ có sóng lừng rất khó đi. Trời vừa hửng, Evans đã cho giương cả buồm trước, buồm lái và buồm mũi. Thế là dưới bàn tay thành thạo của thủy thủ trưởng, chiếc xuồng ra khỏi lạch Zealand. Mọi con mắt hướng lên đỉnh đồi Auckland. Rồi những khối đá cuối cùng của vũng Sloughi cũng khuất đi khi xuồng vòng qua mũi Mỹ. Một phát đại bác và ba lần hoan hô vang lên chào lá cờ vương quốc liên hiệp bay trên cột buồm.

Tám giờ sau, xuồng vào con lạch ven đảo Cambridge, vượt mũi Nam rồi đi vòng ven đảo Adélaide. Mũi đất xa nhất của đảo Chairman vừa khuất sau chân trời phía bắc.

XXX

Giữa những lạch biển - Tàu hơi nước Grafton - Trở về Auckland - Cuộc đón tiếp ở thủ đô của New Zealand - Evans và bà Kate - Kết

Không cần kể chi tiết cuộc du hành trên các lạch biển của quần đảo Magellan vì không có sự cố quan trọng nào xảy ra. Thời tiết tốt, ổn định kéo dài, và lại trên các lạch biển rộng sáu, bảy dặm này, nếu có trận cuồng phong thì sóng cũng không kịp nổi lên. Các luồng lạch này lại hoang vắng và như thế là tốt vì thổ dân vùng này không phải bao giờ cũng mến khách. Một vài lần, vào ban đêm họ thấy trong đảo có ánh lửa, nhưng trên bãi biển thì không thấy người nào.

Ngày 11 tháng 2, nhờ gió vẫn thuận, xuồng vào eo biển Magellan theo kênh Smyth, giữa bờ tây đảo Hoàng hậu Adélaide và những núi trên đất Vua Guillaume. Bên phải là đỉnh Saint-Anne. Bên trái, phía trong cùng vịnh Beaufort là những tầng băng hà tuyệt đẹp mà Briant đã thoáng thấy tầng cao nhất từ phía đông đảo Hanovre - nhưng đối với các trại viên thì vẫn cứ là đảo Chairman.

Mọi chuyện trên xuồng đều tốt đẹp. Phải nói rằng không khí đượm mùi biển quả là rất tốt cho Doniphan. Cậu ăn ngủ tốt và tự thấy có đủ sức khỏe để lên bờ và nếu có dịp là lại tiếp tục cuộc sống Robinson với các bạn.

Ngày 12 xuồng đi về đảo Tamar thuộc vùng đất Vua Guillaume. Nhưng

cảng ở đây vắng tanh. Vì thế, Evans không dừng lại mà vượt mũi Tamar theo hướng đông nam ra eo biển Magellan. Một bên là đảo Désolation, bờ biển thấp, kéo dài và cằn cỗi, không có cây cối xanh tươi như đảo Chairman. Bên kia là bờ biển lồi lõm, uốn éo nham nhở của bán đảo Crooker. Evans định tìm một lối thông xuống phía nam, qua mũi Forward và men theo bờ đông bán đảo Brunswick tới những nơi có người ở của Punta-Arena.

Nhưng rốt cuộc không phải đi xa thế.

Sáng 13, Service đứng phía mũi xuồng kêu:

- Có khói phía mạn trái!
- Liệu có phải của ngư dân không? - Gordon hỏi.
- Không! Của tàu hơi nước thì đúng hơn. - Evans đáp.

Thật thế, ở phía này, các vùng đất đầu xa, không thể thấy khói từ một trại ngư dân được. Briant lập tức leo lên đỉnh cột buồm trước, rồi đến lượt cậu cũng reo:

- Tàu! Tàu!

Chẳng mấy chốc tàu ấy đã xuất hiện. Đó là một con tàu hơi nước, trọng tải tám, chín trăm tấn, tốc độ mười một, mười hai dặm một giờ.

Từ xuồng, tiếng reo vang lên, xen lẫn cả tiếng súng. Xuồng đã được nhận biết và mười phút sau thì áp mạn vào tàu Grafton đang trên đường đi Australia.

Lát sau, thuyền trưởng tàu Grafton, ông Tom Long đã biết chuyện gì xảy ra với tàu Sloughi. Mặt khác, việc du thuyền mất tích đã có tiếng vang đáng kể ở Anh cũng như ở Mỹ, nên ông Tom Long mau mắn tiếp nhận số hành khách từ xuồng. Thậm chí, ông còn nhận chở họ về thẳng Auckland

mặc dầu như vậy là chệch khỏi đường đi đã định vì đích tới của tàu Grafton là Melbourne, thủ phủ tỉnh Adélaide ở phía nam Australia.

Hành trình diễn ra mau chóng và ngày 25 tháng 2, tàu Grafton đã thả neo ở vũng tàu Auckland.

Vậy là vừa tròn hai năm kể từ khi mười bốn học sinh trường nội trú Chairman bị phiêu bạt xa New Zealand tới một ngàn tám trăm dặm.

Xin được miễn tả lại niềm vui của các gia đình được trả lại con cái, những đứa con mà họ tin là đã chìm sâu dưới đáy Thái Bình Dương. Những cậu bé bị gió bão cuốn tới tận vùng biển Nam Mỹ đã trở về không thiếu một ai.

Không lâu sau, tin con tàu Grafton đưa các nạn nhân trở về đã loan truyền khắp thành phố. Dân chúng liền đổ tới và tiếng hoan hô vang dậy khi các em lao vào vòng tay cha mẹ.

Mọi người háo hức muốn nghe kể tường tận những gì đã xảy ra trên đảo Chairman! Sự hiếu kỳ đó cũng sớm được thỏa mãn. Đầu tiên Doniphan thuyết trình mấy buổi về chủ đề ấy, những buổi nói chuyện thật sự thành công khiến chàng trai không khỏi tự hào ra mặt. Tiếp đó, cuốn nhật kí của Baxter, có thể nói là ghi chép chi tiết đến từng giờ cuộc sống ở động Người Pháp được in ra hết nghìn cuốn này đến nghìn cuốn khác để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc chỉ riêng ở New Zealand, sau đấy còn được báo chí hai châu lục đăng tải bằng mọi thứ tiếng, vì chẳng ai không quan tâm đến vụ tai nạn của du thuyền Sloughi. Óc khôn ngoan của Gordon, lòng tận tụy của Briant, sự gan dạ của Doniphan, sức chịu đựng của các em từ bé đến lớn được cộng đồng ngưỡng mộ.

Không cần phải dài dòng nhấn mạnh sự tiếp đón dành cho bà Kate và thủy thủ trưởng Evans. Chẳng phải họ đã hết lòng để giải cứu các em hay

sao? Vì vậy, một cuộc quyên góp trong cộng đồng được tổ chức để trao tặng Evans dũng cảm một tàu buôn, tàu Chairman, mà anh vừa là chủ sở hữu, vừa là thuyền trưởng với đi đầu kiện lấy Auckland làm căn cứ. Và mỗi khi tới New Zealand, bao giờ anh cũng được các gia đình “những chú bé của anh” đón tiếp thân tình nhất.

Còn bà Kate hiên hậu thì các gia đình Briant, Garnett, Wilcox đều muốn đón tới ở cùng. Sau chót, bà quyết định đến ở với gia đình Doniphan, người mà bà đã chăm sóc hết lòng khi bị thương.

Về bài học rút ra từ cuốn truyện mang cái tên xứng đáng là *Hai năm trên hoang đảo* thì nên ghi nhớ đi đầu này:

Có thể chẳng bao giờ học sinh trường nội trú lại phải trải qua một kì nghỉ hè tương tự. Nhưng, mong các em hãy hiểu rằng không có hoàn cảnh nào dù gian nguy đến mấy mà con người không thể vượt qua được bằng tính kỉ luật, sự cần cù và lòng dũng cảm. Nhất là xin các em đừng quên rằng được rèn luyện qua bao thử thách và thực tế trong buổi tập sự gian nan để sống còn, những nạn nhân trẻ của tàu Sloughi đã sớm trưởng thành khi trở về quê hương, các chú bé đã thành thiếu niên, còn các thiếu niên đã sắp thành những người đàn ông.

HẾT

Table of Contents

[Lời nói đầu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)